

**Vì lợi ích của người đọc,
xin tôn trọng nguyên bản và bản quyền của tác giả.**

*Cũng xin cho phép tôi tại đây nói lời tri ân với bạn bè chí cốt đã góp
những ý kiến quý báu cho tập sách nhỏ này.*

Trân trọng cảm ơn. – Nguyễn Trung.

Tôi làm “chính trị”

Những kỉ niệm và trăn trở

Hồi ký

Nguyễn Trung

Phần một: *Vào đời ... 3*

Phần hai: *Kẻ thất bại toàn diện ... 62*

Phần ba: *Suy ngẫm ... 137*

**Bản chính thức
Phiên bản hai, 19-07-2018**

Kính tặng Cậu Mợ

Khai bút tại

Hà Nội – Võng Thị, ngày 30-04-2018

*

Vào tuổi U90 nhìn lại, tôi không ngờ cuộc đời mình, trải dài từ những ngày cuối cùng của chiến tranh thế giới II cho đến hôm nay, được chứng kiến hoặc trải qua rất nhiều sự kiện trọng đại của thế giới và trong nước mình. Choáng ngợp trước thực tế này, tôi nghĩ phải cố ghi lại những trải nghiệm và kỷ niệm khó quên... và ngẫm nghĩ... Mong được chia sẻ với những ai quan tâm.

Phân một Vào đời

...Là một gia đình tiểu công chức thời Pháp thuộc trong ngành công chính (Travaux Publiques – cầu đường, thủy lợi...), nhưng tôi không hiểu tại sao gia đình bố tôi hồi ấy lại có nhiều người tham gia cách mạng rất sớm, trong đó hai em bố tôi tham gia từ trước 1945. Sau Cách mạng Tháng Tám, hầu hết các anh em và các cháu của bố tôi (bên nội) đều tham gia kháng chiến, trong số họ có một em và một cháu cùng là đồng môn trường Bưởi với anh Việt Phương và biết anh (sau này có lần anh Việt Phương nói với tôi là có biết họ)... Có thể do phong trào học sinh trường Bưởi thời bấy giờ có tinh thần chống Pháp cao?..

Sinh năm 1935, tuổi tôi đã được chứng kiến những ngày cuối cùng của chiến tranh thế giới II trên nước ta, bắt đầu từ đảo chính 09-03-1945 Nhật lật đổ Pháp, tiếp theo máy bay Mỹ đã vào ném bom Hà Nội, Hải Phòng và một số nơi khác, nạn đói khủng khiếp năm 1945... Rồi những ngày sục sôi của Cách mạng tháng Tám.

Tôi tham gia thiếu nhi Cách mạng Tháng Tám ngay từ ngày đầu tiên sau khi đi theo đoàn biểu tình của Việt Minh ngày 19-8-1945 chiếm Khâm sai Bắc Bộ phủ - nơi làm việc của Khâm sai đại thần Phan Kế Toại.

Khoảng một tuần trước ngày toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, gia đình bố tôi và họ hàng rời thủ đô, tham gia kháng chiến chống Pháp.

Bỏ lại nhà cửa phía sau, lên rừng vào chiến khu, bọn trẻ chúng tôi chẳng biết gì là nguy hiểm và khổ - có lẽ đây là điều an ủi lớn nhất đối với người lớn. Chúng tôi thích nghi rất nhanh với cuộc sống mới trong chiến tranh, và phải tự làm lấy mọi thứ mà ăn, mà ở, mà sống!.. Tôi chỉ có một kỷ niệm nhỏ: Hôm ấy, mọi người đã lên hết các xe tay để đi ra bến xe (Bến Nứa), tôi còn nhảy tọt xuống đất, chạy ngược vào nhà, lục lọi mãi mới thấy được quyển sách toán – cho các lớp Moyen 1, Moyen 2 và Supérieur mà tôi rất thích. Tôi vớ mang theo, sau này hóa ra được việc vô cùng.

Vào khoảng năm 1948/1949, Tuyên Quang bắt đầu có trường trung học Tân Trào, với một lớp đầu tiên gọi là đệ nhất. Vài năm sau đổi tên, gọi theo hệ thống trung học cấp II và cấp III (thuộc hệ trung học phổ thông 9 năm). Cha mẹ tôi cho tôi đi học trường này. Trường xa nhà khoảng 40 km, đi bộ hết một ngày mới tới nơi. Cha mẹ cho tôi khoảng một chục cân gạo vừa sức đeo trên vai cùng với những hành trang khác, và một ít tiền đủ sống 1 tháng, hết tháng lại cuộc bộ hai lượt 40 km về nhà xin tiếp, và cũng là để thăm nhà...

Tại trường thì sống nhờ nhà dân, theo kiểu góp gạo thổi cơm chung, tham gia mọi việc có thể của chủ nhà, từ làm việc đồng áng khi rỗi – hồi đó sính dùng danh từ, nên gọi là cùng với chủ nhà tham gia *tặng gia sản xuất*, khi xong bài

vở thì làm mọi việc khác có thể giúp chủ nhà, dạy con em chủ nhà học... Suốt những năm học cho đến hết cấp III, cuộc sống của học sinh chúng tôi đại thể là như vậy, nơi ở nhờ nào cũng được chủ nhà coi như con cháu họ trong gia đình... Học ở trường vào buổi tối là chính, vì ban ngày sợ Tây ném bom. Làm bài cũng ban đêm là chính, vì còn phải tham *gia tăng gia sản xuất* để có cái góp với chủ nhà mà sống. Đèn học chủ yếu là một cái đĩa với một ngọn bấc lấy từ ruột cây bấc, thắp bằng dầu ép từ hạt cây sỏ (gọi là dầu sỏ). Sau này có giao lưu buôn bán với vùng địch chiếm nên mới có thêm loại đèn dầu hỏa (thời đó gọi là dầu tây)... Giấy mực đều thiếu, nhiều khi quá thiếu... Có những lúc phải tiết kiệm giấy bằng cách các bài nháp cho các môn toán, lý, hóa hầu như chỉ thực hiện viết trên cát cho bằng xong, cuối cùng mới chép kết quả vào vở... Thế nhưng, sau này chúng tôi vẫn tự cho mình vào loại học giỏi, vì khi vào học đại học ở nước ngoài, hầu như tại đâu sinh viên Việt Nam thế hệ chúng tôi cũng nổi tiếng là học giỏi... Có nguyên nhân trò chăm chỉ, song quan trọng hơn nhiều là có đội ngũ thầy dạy giỏi – sản phẩm của chủ nghĩa thực dân Pháp để lại hồi đó, và chương trình học hợp lý. Nếu tôi nhớ không nhầm, cả trường Tân Trào lúc tôi nhập học không có thầy giáo nào tốt nghiệp một trường sư phạm nào đó. Các thầy phần lớn là đã học xong tú tài hoặc đang học đại học rồi Cách Mạng Tháng 8 đến, cá biệt đã có thầy tốt nghiệp đại học...

Suốt cấp II và cấp III chúng tôi không có chuyện làm bài tập và bài thi theo đáp án như bây giờ. Hồi ấy không có cả khái niệm “đáp án”. Các thầy của chúng tôi cũng không có giáo án, mà chỉ dạy theo chương trình, dựa vào sự chuyên sâu của mình và sự bay bổng của nhiệt tình đối với môn mình giảng dạy. Phần thời gian thầy trò trong lớp thảo luận hay tranh luận với nhau hầu như ngang ngửa với phần thời gian nghe giảng và ghi bài. Sách giáo khoa hồi ấy vô cùng thiếu nên càng phải học theo cách này... Chỉ duy nhất mỗi môn tiếng Pháp là có tiết mục “*récitation*” – bài học thuộc lòng, thầy kiểm tra bằng học sinh đọc thuộc lòng tại lớp – thường là các bài thơ cho học sinh trong chương trình thời Pháp cũ từ *enfantin* đến *élémentaire* mà tôi đã học từ lâu, nhưng lên cấp III cũng bỏ nốt và bỏ luôn cả môn tiếng Pháp vì không có thầy dạy, và lúc này cũng có chủ trương bỏ dạy ngoại ngữ này cho nhẹ chương trình.

Tóm lại, có thể nói là không có nạn học vẹt!..

Hôm nay nhìn nhận lại, tôi và nhiều bạn bè cùng trang lứa vẫn cho rằng nền giáo dục của nước ta thời kháng chiến chống Pháp có nhiều cái hay hơn bây giờ, hôm nay khó so được! Trường học của chúng tôi còn là một trung tâm văn hóa của địa phương – nơi phát động hay truyền bá các phong trào cần thực hiện, vì học sinh có khả năng trợ giúp đặc lực. Từ vận động sông vệ sinh, tiếp tục chống mù chữ, chống mê tín dị đoan, đến làm sổ sách thuế nông nghiệp, vân vân... Nghĩa là chúng tôi sống rất gắn bó với dân sở tại, và cũng được dân sở tại giúp đỡ rất nhiều – như cho đất và cho tre nứa làm trường, làm hầm trú ẩn, cho nhiều thứ khác...

Trở lại việc tôi thi vào học đệ nhất trường Tân Trào.

Tôi nhớ, thi nhập học năm đó có một bài toán và một bài văn. Bài toán tôi làm ngon ơ. Còn bài văn: “Bạn hãy bình luận câu nói của Engels: ***Tự do là phải hiểu lẽ tất yếu!***”

...Tôi cán bút có lẽ mất đến một nửa thời gian làm bài. Những năm sống trong rừng, qua đôi ba quyển sách mỗi lần bố tôi hay các chú các bác mang theo

đọc đường mỗi khi ghé về thăm nhà, tôi đọc nhờ hoặc đọc lén, nhờ đó hiểu võ võ Engels là ai, cả những ông Marx, Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông nữa... Tự do là gì, tôi hiểu ở tuổi của tôi. Lẽ tất yếu là gì, tôi cũng hiểu ở mức ấy. Nhưng toàn bộ cái mệnh đề **Tự do là phải hiểu lẽ tất yếu!** thì lại là câu đố khó với tôi.

Tôi lục lợi trí khôn của mình... Mô tả thô thiển là thế này: Tôi xé cái mệnh đề này làm hai phần, suy nghĩ loay hoay mọi cách chán rồi mà vẫn thấy không ổn. Tôi lại xé thành ba phần, lấy cái phần có mỗi chữ “hiểu” làm trục... Dem mọi suy nghĩ ra ghép lên ghép xuống ngược xuôi các phần này lại theo mọi cách nghĩ hay câu hỏi có thể. Tất cả xoay quanh cái trục có mỗi một từ “hiểu” này... Cuối cùng tôi lẩn ra: À, tự do phải biết cái gì đó, có cái gì đó mới đạt được, đạt được tự do nào đó cũng phải trả cái giá nào đó... Hiểu được hai vế như thế, tôi tán thêm được vế thứ ba: Phải có cái gì đó để có thể chọn lấy cái tự do nên chọn hay là mình thích, chứ không nên bất kỳ thứ tự do nào cũng vơ lấy... Thế là nửa phần giờ còn lại, tôi làm một bài văn ngon lành. Tôi được nhập học với điểm cao. Nhìn lại, đây đúng là câu chuyện A,B,C của trẻ con. Nhưng vì là câu chuyện A,B,C của trẻ con, nên nó đi theo tôi suốt đời người – một dấu ấn đầu tiên không phai...

Quả thật kết quả tôi thu được cho mình từ bài văn này cứ lớn mãi lên... Càng nhiều tuổi, và hôm nay càng về già, kết quả này vẫn lớn tiếp cùng tôi theo thời gian... Cái tựa đề bài văn này theo tôi như hình với bóng, suốt cuộc đời và trong mọi lúc, cho đến hôm nay... Nhất là mỗi khi tôi gặp việc khó, hoặc phải có một quyết định nào đó cho một vấn đề mới lạ... Cuộc sống cũng đúng là: *Muốn sống tự do, phải hiểu lẽ tất yếu!*..

...Thâm thía nhất đối với tôi là: **Hiểu cái lẽ tất yếu** ở đời này không bao giờ có thể nói là **đủ**, vì cuộc sống luôn luôn khôn ngoan hơn mình!.. Trong lòng, không biết bao nhiêu lần tôi cảm ơn thâm ông thầy ra đề thi này, đến hôm nay tôi chỉ đoán được và không biết chắc được là thầy nào (đã mất). Đến hôm nay, tôi vẫn mang nặng hàm ơn này... Hồi ấy đã có thầy cao hứng kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện tranh luận thú vị trong triết học, thế nào là duy tâm, thế nào là duy vật... Tôi biết ơn sâu sắc trong lòng, và rất mê cái lối suy nghĩ có lô-gích, có triết lý...: Dậy học là dậy học trò sống bằng suy nghĩ và trau dồi cho mình cách nghĩ! Tôi sẽ tiếp tục tự dậy mình như thế hàng ngày...¹

Tôi nói nên giáo dục nước ta hôm nay thua hồi kháng chiến chống Pháp, trước hết có lẽ vì tôi có trải nghiệm này!

Xin các nhà giáo và các bậc phụ huynh thử làm một trắc nghiệm: Dem các bộ sách giáo khoa về các môn khoa học xã hội hiện đang giảng dạy trong trường cùng với cách dậy học hiện hành đem ra so sánh với cái tựa đề thi này và cách chúng tôi được học thời kháng chiến chống Pháp!

¹ Một kỷ niệm: Một hai năm sau tôi về học tại trường trung học Yên Bái cho gần nhà hơn. Một hôm nhà trường cho bọn học sinh lớn nhất chúng tôi trong trường biết: Có ông Trần Văn Giàu về Tuyên Quang nói chuyện kháng chiến và triết học, ai muốn đi nghe nhà trường sẽ giới thiệu. Thế là đám bọn học sinh lớn chúng tôi rủ nhau đem cơm nắm muối vừng đi ăn đường, màn chiếu và ba-lô để ngủ lại, cuộc bộ một ngày đi, rồi một ngày về mỗi lượt hơn 40 km, có một thầy giáo đi cùng, chỉ để nghe một buổi tối nói chuyện như thế! Tôi có cảm tưởng sức trai thời đó làm gì cũng được!

Đầu năm 1953, một số học sinh lớp lớn nhất của trường chúng tôi được tuyển chọn rất kỹ lưỡng, để cử đi tham gia chiến dịch đánh Pháp... Bọn tôi sướng lắm, song không biết cụ thể là sẽ được làm gì. Nhanh chóng chúng tôi được tập kết tại một địa điểm, bí mật tuyệt đối và cấp tốc.

Tôi không kịp và cũng không được từ biệt bố mẹ và mối tình đầu tiên của tôi trong tuổi học sinh!

Sau mấy buổi hành quân toàn vào ban đêm, đoàn vượt qua sông Thao tại bến đò Âu Lâu gần thị xã Yên Bái – cửa ngõ đi vào Tây Bắc. Còn đang ngủ lúc sáng thì bị một trận bom rơi trên đầu, có một số thương vong trong dân địa phương và trong những đoàn dân công đang trú tại đây trên đường vào Tây Bắc. Trời phù hộ, đoàn chúng tôi không ai bị làm sao, nhưng cháy mất một số ba-lô quần áo, chúng tôi san xẻ lại quần áo cho nhau...

Trên đường đi tiếp, chúng tôi mới được phổ biến là tham gia chiến dịch Tây Bắc, thuộc đơn vị Tổng cục hậu cần do tướng Trần Đăng Ninh chỉ huy. Nhiệm vụ của chúng tôi là phục vụ về mặt tổ chức và sổ sách của các đơn vị hậu cần, được Tổng cục tổ chức thành các trạm vận chuyển lương thực và quân nhu trên các tuyến dẫn đến mặt trận.

Cuộc sống ngày đêm với bom đạn ác liệt trên trời ném xuống bắt đầu. Công việc đang tiến hành được vài tháng, Pháp đột nhiên đưa đại quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, quyết biến trọng điểm này thành một quả bom thép, nhằm đánh tan các lực lượng của ta trên toàn chiến trường Tây Bắc. Chiến dịch chúng tôi đi phục vụ trở thành chiến dịch Điện Biên Phủ, bom đạn giặc triệt phá các mạch sống của quân ta ác liệt gấp bội... Chúng tôi được vinh dự tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ đến ngày toàn thắng: Quân Pháp đầu hàng tháng 5-1954.

Có thể nói, tôi đã trưởng thành kinh qua chiến dịch này, với lòng biết ơn vô hạn đất nước và cuộc đời đã ban cho tôi vinh dự này! Qua chiến dịch này, tôi bắt đầu hiểu, được trải nghiệm, và được tự mình kiểm nghiệm quyết liệt chính bản thân mình thế nào là sống hết mình vì đất nước, càng yêu và càng vô cùng tự hào về đất nước mình!..

Niềm vui không trọn vẹn, trên đường trở ra khỏi mặt trận, họa sỹ Tô Ngọc Vân bị máy bay ném bom Pháp giết tại đèo Lũng Lô. Đoàn của ông đi trước đoàn của chúng tôi khoảng chục cây số... Buồn vì họa sỹ mà chúng tôi yêu mến không còn nữa. Mãi về sau, khi kể nỗi buồn này với bố, tôi mới biết bố tôi là một trong những cán bộ kỹ thuật đầu tiên cùng với những sỹ quan công binh đã khám phá ra và thiết kế đường qua đèo Lũng Lô thời kỳ chuẩn bị chiến dịch...

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, tôi được điều động tham gia công tác tiếp quản Thủ Đô Hà Nội, được giao phụ trách phố Sinh Từ. Loanh quanh thế nào 11 năm sau tôi lại là rể của phố này. Sau này, đôi lúc trêu vợ mình, tôi nói: Hồi tiếp quản, loại bé con như vợ tôi không bao giờ được tôi để ý!.. Thế là được ăn vài cái đấm.

Tháng 12-1954 xong nhiệm vụ tiếp quản, tôi được điều về Bộ Ngoại Giao, lý do đơn giản là võ vẽ được vài câu ngoại ngữ, được tuyển về để làm nhiệm vụ bưng bê phục vụ Phái đoàn của Ủy ban quốc tế về thi hành Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương. Được vài tháng, đầu năm 1955 tôi được Bộ điều động đi

tham gia công tác giảm tô đợt VII, rồi tham gia công tác cải cách ruộng đất đợt V, rồi lại được phái đi làm công tác sửa sai ngay trong toàn 5 xã của huyện Trực Ninh / Nam Định, địa bàn của “cụm” mà tôi đã tiến hành CCRĐ.

Lý do tôi được Bộ cử đi tham gia giảm tô và cải cách ruộng đất là để rèn luyện phẩm chất chính trị cách mạng! Hồi đó, cũng vì mục đích rèn luyện này, Bộ còn giao cho tôi nhiệm vụ giúp anh Nguyễn Mỹ Điền cùng tham gia cuộc cải cách động trời này, để hòa nhập cuộc sống trong nước. Anh Mỹ Điền là một trí thức Việt kiều, hăng hái tự nguyện về giúp nước cuối năm 1954, làm giảng viên tiếng Anh của Bộ Ngoại giao. Sau này người ta nói cái chủ trương rèn luyện kiều này đối với cán bộ tiêu tư sản hay trí thức như vậy là ăn phải cái bả của Tàu! Có lẽ đúng như vậy.

Ngày đầu tiên chúng tôi được đưa về xã Trực Đạo. Tôi được phân công sống “**3 cùng**” trong một gia đình nông dân nghèo nhất xóm, chủ gia đình là một bà lão gần như lòa vì nghèo khổ và ốm đau. Nhà có đến bốn miệng ăn mà nhìn đâu cũng không thấy một thứ của nả gì đáng giá. Bò bịch cái đặng gạo, cái đặng cám hay ngô khoai gì đó, cái nào cũng rỗng tuếch. Tôi đưa bao gạo cán bộ của mình cho gia đình, nấu cả nhà ăn được khoảng vài ba ngày là hết sạch, thậm chí khoai để ăn độn cũng hết... Sang ngày tiếp theo, đến bữa ăn, lần đầu tiên trong đời tôi được ăn một thứ cháo loãng nấu bằng một nhúm tằm, còn lại là cám cho lợn ăn là chủ yếu!.. Mấy trâu của cám không được xay kỹ, nên cháo khó nuốt vô cùng!.. Tôi chi và lấy lệ vài thìa cho chủ nhà khỏi phật lòng, bầm bụng chịu đói, chờ đến tối đi họp đội rồi sẽ tính... Lường trước được chuyện này, ngay ngày đầu tiên về làng tôi đã phát hiện ra một quán nước của làng. Tôi dạn vào tai bà chủ quán, bắt kê trong ngày bà bán cái gì, còn hàng hay hết hàng, song cố để dành cho chúng tôi đến tối khuya 2 xuất, thứ gì cũng được, miễn là ăn được cho đỡ đói, dù là củ khoai, bát canh bánh đa, xôi, lạc luộc... Tối tối sau khi đi họp đội về chúng tôi tạt vào ăn.., bà chủ quán giữ bí mật cho chúng tôi... Anh Mỹ Điền tối nào cũng được tôi dắt đi ăn vụng như thế... Đôi khi còn đặt hàng với bà chủ quán món gì đó có thể, để cải thiện bữa ăn một chút, nếu không thì gục mắt... Có lẽ chỉ sang đến tuần thứ 3, anh Mỹ Điền và tôi thống nhất với nhau phải báo cáo với Bộ triệu tập anh về, vì anh Mỹ Điền không thể trụ nổi!..

Còn tôi thuộc diện phải thử thách nên không dám ho he gì...

Hơn hai năm trời lăn lộn với công việc giảm tô, tiếp theo là cải cách ruộng đất, và sau đó đi sửa sai. Có thể nói tôi biết từ A đến Z toàn bộ câu chuyện bi thương này, vì sao nó xảy ra, hậu quả như thế nào, tổn thất sinh mạng và lòng người không gì có thể lấy lại được – một vết thương gây ra cho đất nước không thể tha thứ được! Ngay xã Trực Đạo nơi đội tôi về đầu tiên, đã có một bí thư chi bộ kiêm xã đội trưởng thời kháng chiến bị xử bắn vì bị quy là địa chủ và là Việt Nam Quốc Dân Đảng phản động (mãi sau này được sửa là bần nông và được truy phong danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang...)², vài vụ tự tử, vài vụ bức tử, những cuộc đấu tố con tố cha, cháu tố ông bà...

Tôi thuộc loại có trình độ văn hóa của đội, không phải là đảng viên, được xem là phân tử tiêu tư sản, cần tham gia cuộc vận động này để học tập và tự cải tạo để tiến bộ - giới thiệu của Bộ nói rõ như vậy với Đoàn CCRĐ. Vì thế tôi

² Tôi đưa chi tiết này vào trong tiểu thuyết “*Dòng đời*”, xuất bản năm 2006, và tiểu thuyết “*Lữ*”, xuất bản 2015..

được phân công nhiệm vụ làm thư ký chuyên nghiệp cho đội ngay từ đầu, sau đó là cho cụm - một công cụ để cho đội và cụm sai bảo... Làm báo cáo hàng ngày cho đội và cho cụm viết mỗi tay, nên hầu như không có gì là không biết. Cả những chuyện anh đội này chị đội kia hủ hóa với nhau...

Có một chuyện bi hài: Một anh cán bộ cụm (phụ trách các đội CCRĐ tại các xã trong toàn huyện) năng nổ, hét ra lửa, thế nào lai ăn nằm có mang với một bà nông dân nạ dòng, hơn anh ta dăm ba tuổi (nói là góa chồng, dân làng thì bảo là chồng bà ta đi lính cho Pháp bị giết hay là đã bỏ đi Nam sau 1954 gì đó... - địa phương này là vùng địch hậu nên nhiều người đi lính như thế cho Pháp, đây là chuyện bình thường). Anh ta cãi với tổ chức không phải là hủ hóa, mà là có ý định xây dựng gia đình, chỉ mắc khuyết điểm là *ăn cơm trước kẻng* thôi... Có thể là nội bộ *tổ chức* chơi khăm nhau, quyết ngay: *Đã định xây dựng gia đình thì phải tổ chức cưới luôn, để khỏi mất uy tín với dân làng!*.. Thế là đám cưới theo kiểu *đời sống mới* được tổ chức cấp tốc. Chuyện ê chề biến tướng thành niềm vinh dự của làng... Tôi đoán bậy: chú rể chắc đau lắm, có khi còn hơn cả bị thiến!..

...Càng biết nhiều càng sợ. Khác ý một tý với đội trưởng, cụm trưởng, anh chị đội..., có thể bị quy kết chết liền... Một số gia đình nông dân trong xã có người làm cán bộ ở những tỉnh khác, nơi khác, gia đình bị oan nhưng tuyệt đối không dám gọi người thân của mình về cứu... Hoành hành của những bộ não anh đội chị đội nhiệt tình cách mạng nhưng ngu dốt, nên nhiều khi ác đến mức dã man, vô văn hóa... Tôi thán thóa: Quyền lực của sự ngu dốt và nhiệt tình cách mạng có thể trở nên rất tàn bạo!³ Nhưng những năm tháng này tôi phải học tập rèn luyện cho mình lập trường giai cấp, nên cầm bật, làm việc như một cái máy, và sống cũng như một cái máy: nghĩa là không bày tỏ cảm xúc, song hoàn toàn có thể thâm lặng để cố xem cho kỹ *tấn trò đời!*

Sau cải cách ruộng đất đợt V, khoảng từ tháng 6-1956 trở đi, các cán bộ của Bộ tôi lục tục được gọi trở về Hà Nội tất cả rồi. Riêng tôi vẫn chết dí ở Trục Ninh, không thấy Bộ nhắc tới.

Vào lúc này trên chủ trương phải cấp tốc tiến hành sửa sai ở tất cả các địa phương đã tiến hành CCRĐ khắp miền Bắc. Các anh các chị đội thường kiếm cớ xin trở về địa phương cũ nơi mình ra đi, thật ra là trốn sạch, hoặc xin đi sửa sai ở huyện khác, tỉnh khác. Bởi vì vác mặt đi sửa sai ở những xã mình tiến hành cải cách, hầu như chắc chắn sẽ bị nông dân cho ăn đòn, không chết thì cũng hết sống!..

Chẳng hiểu tại sao, tôi lại được phân công đi sửa sai ngay tại cái huyện đã nhẵn mặt tôi. Thực lòng tôi cũng rất run, nhưng huyện nói: Anh nắm được mọi vấn đề trong huyện, lại không có ân oán gì với bà con, nên cố chịu khó giúp huyện chúng tôi, bây giờ trong tỉnh chỗ nào cũng phải sửa sai nên không đủ người (sự thật có thể là chẳng ai dại gì hay hứng thú gì đi làm cái việc oái oăm này, tôi lại đành “lập trường”!)... Một mình tôi và hai hoặc ba người của từng xã làm việc sửa sai này trong từng xã, cứ như thế lần lượt xã này đến xã khác, làm xong đến đâu báo cáo huyện đến đấy, mãi cho đến đầu năm 1957... Nội dung sửa sai là vấn đề mối quan hệ làng xã đã bị CCRĐ phá vỡ, ổn định tình

³ Hàng ngày sống với những người này, tôi cứ nhớ đến chuyện ngụ ngôn của Nga về con gấu: Nó thấy chủ đang ngủ bị ong đốt trên mặt, nó lấy hòn đá to đập con ong nát bét! Cả con ong và chủ nó cùng chết!...

hình trong xã và đời sống của dân, ghi lại các vụ việc hay những vấn đề tồn đọng lớn và những oan trái lớn để giúp huyện có đủ hồ sơ xin chủ trương của trên giải quyết dần sau này...

Công việc sửa sai 5 xã của huyện giao cho tôi được thực hiện suôn sẻ, tình hình của huyện dịu hẳn. Nhưng tôi ốm kiệt xác, gần như sắp chết, vì quá vất vả, một số di chứng bệnh sốt rét liên quan đến gan và dạ dày lại tái phát... Song vẫn chẳng thấy Bộ gọi về. Mẹ tôi từ Hà Nội xuống thăm, thấy con mình như vậy đau lòng quá. Quay về đến Hà Nội, bà chạy thẳng vào Vụ Tổ chức cán bộ, chất vấn tại sao con bà không được Bộ gọi về!

Lúc này Vụ tổ chức cán bộ mới tá hỏa: Trong danh sách gọi cán bộ đi cải cách về, thiếu tên tôi!

Nói thêm đôi điều về Cải cách Ruộng Đất (CCRĐ)

Cách đây khoảng 7 - 8 năm gì đó, trong khi nằm chữa bệnh tại bệnh viện Hữu nghị, tôi được ở cùng phòng với một bệnh nhân tên là Khái, hơn tôi khoảng dăm tuổi, nếu tôi nhớ không nhầm, họ là Đào. Nằm trong bệnh viện vài tuần, song hai chúng tôi xoắn lấy nhau về những chuyện ngày xưa...

Thời kháng chiến chống Pháp ông Khái là bí thư huyện ủy kiêm huyện đội trưởng huyện Yên Lạc, đánh giặc toi bồi và lừng lẫy một vùng. Hình như suốt thời gian kháng chiến chưa một lần nào Pháp có thể trọn vẹn chiếm được huyện này lấy một ngày!.. Song danh sách cán bộ và chiến sỹ của huyện đã hy sinh rất dài... Thế nhưng trong CCRĐ ông Khái bị quy là địa chủ kiêm Quốc Dân Đảng (rất lạ là trong CCRĐ chỗ nào cũng có Việt Nam Quốc dân đảng!) phạm tội phản động và chiếm đoạt các chức vụ đầu não của huyện để giúp giặc... (Nghĩ lại những chi tiết kinh khủng này, hôm nay tôi vẫn thấy sợ: “Chính trị” có thể để ra được những gì!) Bỏ ông Khái oan ức quá, treo cổ tự tử... Gia đình ông Khái tan nát... Sự thật là cán bộ đầu não của huyện thời kháng chiến bị hy sinh nhiều quá, có những lúc ông Khái phải kiêm nào là bí thư huyện ủy, nào là chủ tịch huyện, huyện đội trưởng... Ông Khái bị đội CCRĐ khép tội đại phản động, chiếm đoạt các chức vụ quan trọng trong kháng chiến, thuộc diện tử tù rất nguy hiểm, chờ ngày xử tử... Đội giam ông ở xã bằng cách đục hai cái lỗ ở chân tường để gông 2 chân ông ở phía bên kia tường, song vẫn chưa yên tâm. Sợ không đủ lực lượng canh giữ, đội đề nghị với trên phải chuyển ông lên trại giam đặc biệt của huyện...

Chuyện đấu tố và nhục hình đối với ông không thể kể siết. Ông nói thêu thào với tôi – vì bị mấy anh chị đội và nông dân tham gia đấu tố đánh gãy mất mấy cái răng:

- Đầu hàng cái lũ mất dạy này thì không bao giờ! Song chỉ mong chúng nó giết mình thật sớm!..

Trên đường giải ông từ nơi giam ở huyện về xã để đưa ra pháp trường, sẽ tổ chức đấu tố lần cuối rồi xử bắn, có một lệnh hỏa tốc đuổi theo, phát đi từ Trung ương, gửi tất cả các địa phương khắp miền Bắc: **Dừng ngay tất cả các vụ xử án tử hình trong CCRĐ!**

Ông Khái thoát chết. Sau đó được đưa ngay về khu an dưỡng để hồi phục sức khỏe.

Ít lâu sau nữa ông được tập kết về khu nhà nghỉ ở Hồ Tây, tất cả có lẽ tới trăm người, đại thể là những thân phận na ná như ông Khái – dù là chức vụ và thuộc các vùng miền khác nhau như thế nào, hình như không thấy có nữ, ông Khái bảo thế, ông không nhớ rõ...

Đây là cuộc họp do Trung ương triệu tập, để xin lỗi các đồng chí cán bộ là nạn nhân, mong họ sớm khỏe mạnh trở về địa phương mình, giúp hàn gắn vết thương CCRĐ.

Đến giờ, ông Trường Chinh đích thân mời mọi người sang phòng họp để cuộc họp bắt đầu. Không một ai chịu làm theo, vì oan ức và tức khí lớn quá... Lần thứ hai, thứ ba cũng vậy... Cuối cùng khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến và trực tiếp mời, mọi người mới đứng dậy và đi sang phòng họp...

Câu chuyện đau lòng này vẫn tiếp tục xoáy lên trong tâm trí tôi câu hỏi:

Tại sao cho đến hôm nay, năm 2018 này, Trung ương ĐCSVN vẫn chưa một lần tiến hành tổng kết rạch ròi sai lầm CCRĐ để rút kinh nghiệm, để học hỏi, và để công khai xin lỗi cả nước!? Không làm được như vậy, loại sai lầm nghiêm trọng như thế này sẽ còn tiếp tục tái diễn! Thực tế đã chứng minh, 43 năm độc lập thống nhất vừa qua, biết bao nhiêu sai lầm nghiêm trọng lặp đi lặp lại, trong đó có nguyên nhân quan trọng là không làm cái việc phải làm này!

Trong một số bài viết những năm qua, cả trong tiểu thuyết “*Dòng đời*” và tiểu thuyết “*Lữ*”, tôi đã nhiều lần nhắc lại câu hỏi này... Chắc chắn đất nước sẽ còn lặn đạn tiếp vì căn bệnh này!

Suy nghĩ như trên, nên tôi không tán thành tiểu thuyết “Ba người khác” ngay từ khi nó ra mắt bạn đọc. Anh Tô Hoài chỉ dôn mọi hư hỏng và tội lỗi trong CCRĐ cho những yếu kém của các anh đội chị đội. Hình như anh muốn tránh đụng chạm đến cái gốc của vấn đề: Sai lầm xuất phát từ những người lãnh đạo và đường lối chính sách, các anh đội chị đội chỉ là những phương tiện, phần nào là nạn nhân nữa. Viết như trong “Ba người khác” chỉ nêu lên được một phần sự thật, mà lại là phần ngọn. Không viết ra cả sự thật như thế, an toàn cho anh Tô Hoài, nhưng lại không an toàn cho đất nước!.. Song cũng phải nói, có viết như thế sách mới xuất bản được!

Thật là một kỷ niệm buồn!..

Đầu năm 1957, cuối cùng thì Bộ Ngoại giao cũng gọi tôi về. Song tôi xa Bộ lâu quá rồi – khoảng 2 năm hơn một chút, nên Bộ không biết bố trí cho công tác gì bây giờ... Chính tôi cũng cảm thấy mình lạc lõng trong Bộ...

May quá, đúng lúc này Bộ có mấy suất đi học ở Cộng Hòa Dân Chủ Đức (CHDCĐ) và cũng đang thiếu tiếng Đức, thế là Bộ “đền” tôi bằng cách cho đi học Văn học Đức, tại trường Đại học Karl Marx – [sau khi bức tường Berlin đổ, trường này trở lại tên cũ là Trường Đại học Leipzig, một trường phái học thuật nổi tiếng một thời...] Đây là cái may đầu tiên lớn nhất trong đời tôi – trời cho!

Xin nói ngay, đi học như thế là đổi đời!.. Tôi chịu ơn nước Đức nhiều lắm, coi đây là quê hương thứ hai của mình. Lý do: Nhân cách và hiểu biết của tôi có phần tác thành rất quan trọng từ những gì tôi học được trong ghé nhà trường hay trong cuộc sống xã hội của quốc gia này – bao gồm cả những gì dành cho

tôi của hai nước Đức sau này đã thống nhất lại với nhau năm 1989 – nơi có một phong trào tuyệt vời, mạnh mẽ, bền bỉ của nhân dân khắp các miền hai nước Đức ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của chúng ta – cả về vật chất và tinh thần. Tôi chia đôi thời gian của mình, một nửa dành cho nhà trường, một nửa học trong đời. Hôm nay nhìn lại, tôi thấy sử dụng thời gian như vậy là hợp lý, ý chí dần thân có được chỗ dựa cho sự tự tin của bản thân. Dám sống và dần thân là điều tôi luôn luôn tự nhắc nhở mình lúc trai trẻ. Càng về sau này tôi càng hiểu, thiếu lòng tự tin này, chắc tôi sẽ chẳng dám làm gì!

[Xin lưu ý cho, cả thế giới biết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta do ĐCSVN lãnh đạo. Cho đến nay, có lẽ đây là cuộc kháng chiến của một quốc gia được sự ủng hộ rộng rãi nhất của nhân loại tiến bộ, **trước hết và chủ yếu bởi tính chính nghĩa chống ngoại xâm của nó. Xin hiểu đúng điều cốt lõi này cho đất nước hôm nay và mai sau.** Sự ủng hộ này của phong trào nhân dân thế giới không mấy may liên quan đến chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và trên thế giới! Sự ủng hộ như vậy của phong trào nhân dân thế giới là một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sự việc ngang nhiên xâm phạm chủ quyền và luật pháp nước Đức để bắt cóc Trịnh Xuân Thanh không thể nào bào chữa được, xâm phạm lợi ích quốc gia của bạn và quan hệ quốc tế, - cho dù nội tình Việt Nam có những vấn đề nan giải đến thế nào đi nữa! Nhất thiết phải tìm cách khắc phục sai lầm nghiêm trọng này! Đành rằng chuyện “bắt cóc” như thế các cường quốc đều làm, nhưng xin nhớ cho Việt Nam chưa bao giờ là cường quốc, lại ở vào cái thế không được phép biến bạn thành thù! Hơn nữa phải học hỏi cái văn minh, chứ không nên bắt chước cái dã man làm gì!]

Xin kể một chi tiết ngoài lề, những năm tôi học và làm việc ở CHDCĐ có một hiện tượng lạ: Chức vụ Bộ trưởng Bộ Văn hóa lại là một chức vụ rất khó của nhà nước CHDCĐ. Bộ trưởng của Bộ này cứ bị thay xoành xoạch, mặc dù hầu hết đây là những nhân vật văn hóa có tên tuổi và uy tín cao trong xã hội, đều có học hàm học vị cao (ở CHDCĐ không chuyện “bằng giả”), chức vụ của họ trong lãnh đạo ĐXHTN Đức cũng rất cao...

Lý do: Văn hóa thực sự là một mặt trận chính trị quyết liệt không đội trời chung giữa 2 chế độ chính trị khác nhau của hai nước Đức! Có lần tổng bí thư Erich Honecker nói với lãnh đạo Việt Nam: “Kẻ thù giai cấp của chúng tôi len vào trong từng phòng ngủ mỗi gia đình!” (chương trình TV của Tây Đức thời đó). Trong cuộc đấu tranh này, phần yếu luôn luôn nghiêng về phía CHDCĐ, hệ quả sát sườn nhất là bệnh kinh niên chảy máu chất xám, chưa kể những hệ quả tiêu cực khác... Thực tế này làm thiếu hụt nặng nề cán bộ chuyên môn mọi lĩnh vực, đến nỗi ngay cả bệnh viện chăm sóc sức khỏe cho lãnh đạo quốc gia và đoàn ngoại giao cũng phải mời từ các nước LXĐÂ sang, vì thiếu... Sự kiện bức tường Berlin sụp đổ năm 1989 bắt rễ sâu xa từ những năm tháng này. Thực tế quyết liệt này ngấm vào tôi khá sớm tính chất quyết liệt của mặt trận văn hóa trong đời sống một quốc gia.

Lúc còn trẻ ở nhà, tôi được học rất nhiều về câu hỏi “Ai thắng ai?” giữa Chủ Nghĩa Xã Hội và Chủ Nghĩa Đế Quốc. Gần 15 năm cả học và làm việc ở hai nước Đức (trong đó 3 năm cuối cùng là ở một nước Đức thống nhất, Bonn), tôi thấy câu trả lời cứ lừng lững đến từ cuộc sống thực tại không thể cưỡng lại được, và cuối cùng là sự kiện bức tường Berlin sụp đổ. Thực tế này càng thôi thúc tôi phải có thái độ khách quan nghiêm túc để xem xét mọi sự vật.

Còn một chi tiết nữa, công tác nghiên cứu lý luận và tuyên giáo của ĐXHTNĐức rất nghiêm túc, sáng tạo, chuyên sâu, lý lẽ phải nói là rất kinh điển và uyên thâm trên nền tảng triết học, chất lượng khoa học cao theo quan điểm Marxist... Chất lượng công tác này có thể liệt vào bậc nhất trong phe xã hội chủ nghĩa, nhiều vấn đề Liên Xô cũng phải suy ngẫm và tham khảo. CHDCĐ có đội ngũ tuyên giáo báo chí đông đảo, chất lượng chính trị và tay nghề cao. Chúng tôi, những người đã từng gắn bó nhiều năm với cả hai nước Đức, thường gọi hiện tượng “kỹ lưỡng” này là “**đặc tính Đức**”. Nghĩa là làm việc gì, dù là theo nhân sinh quan nào, ở CHDCĐ đều được làm rất có hệ thống, bài bản và nghiêm túc. Nước ta đã cử nhiều đoàn sang học tập kinh nghiệm của bạn – nhưng hầu như không học được bao nhiêu, hoặc học không nổi – vì quá tầm và quá khác nhau về hoàn cảnh, trình độ... Lưu trữ của Đức hiện nay vẫn còn đầy đủ để khảo cứu. Xin nói ngay đội ngũ tuyên giáo của nước ta hôm nay không thể so sánh được với họ hầu như trên phương diện chất lượng và đạo đức nghề nghiệp.

Song quan trọng hơn cả cái **đặc tính Đức** nói trên, CHDCĐ có một đòi hỏi mắt/còn đôi với sự tồn tại của chính quốc gia này: Phải xây dựng bằng được cả nền tảng tinh thần, tư tưởng, lý luận, văn hóa làm đạo lý cho sự tồn tại của CHDCĐ với *tính cách là một quốc gia của một dân tộc Đức mới*, cũng có khi lãnh đạo bạn nói là “**quốc gia của dân tộc Đức XHCN**” (Der Staat der sozialistischen deutschen Nation” – “der Staat” ở đây được CHDCĐ hiểu là quốc gia - “nationaler Staat”, không phải là nhà nước), quyết bứt ra khỏi dĩ vãng của nước Đức quốc xã, và quyết song song tồn tại với CHLBĐ của chủ nghĩa đế quốc. Có thể nói đây là sự cọ sát có tính đối kháng quyết liệt và toàn diện nhất giữa 2 thế giới khác nhau trong lòng một quốc gia. Một sự chạy đua, ganh đua, quyết hạ gục nhau trên mọi phương diện! Với tất cả quyết tâm, ý thức tỉnh táo, và ý chí quyết liệt nhất của cả 2 bên! Không phải ngẫu nhiên CNXH ở CHDCĐ phát triển cao nhất trong phe XHCN, được coi là “tủ kính của CNXH”!

Song một bên đi con đường thuận theo sự phát triển của tự nhiên, một bên theo con đường tuy rất lý tưởng và lãng mạn nhưng duy ý chí cưỡng lại tự nhiên.

Và đúng với quy luật vận động của sự vật khách quan: Duy ý chí đã thất bại.

Cái duy ý chí xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin mới chỉ là một vế thôi, trước sau kiểu gì cũng thất bại, chứng minh rất thuyết phục: ***Lấy chủ nghĩa xã hội làm phương tiện bằng cách dựng lên một nhà nước của chuyên chính vô sản và xóa bỏ quyền sở hữu tư nhân để thực hiện những cái đích của chủ nghĩa này là thảm họa.***

Nhưng cái duy ý chí chia đôi dân tộc Đức, để qua đó hy vọng có một bộ phận sẽ hình thành nên “một dân tộc Đức mới XHCN” thì nhân dân cả 2 miền nước Đức không bao giờ chấp nhận, nghĩa là không khả thi ngay từ lúc CHDCĐ ra đời.

Vì vậy, CHDCĐ phải sụp đổ là tất yếu, một ***sự thất bại của duy ý chí kếp!***

Vì những lẽ trên, cho phép tôi tại đây chia sẻ thế này: ***CHDCĐ là ví dụ hoàn hảo nhất chứng minh sự thất bại tất yếu của chủ nghĩa xã hội với tính cách là một mô hình thể chế chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của một quốc gia thiết kế theo chủ nghĩa Mác – Lênin.***

Vì thế, nói: “***ở nước ta độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội!***” cũng có nghĩa là bắt độc lập dân tộc của nước ta phải gắn với một chủ nghĩa đã phá sản!

Hậu quả đất nước đã và đang phải tiếp tục trả giá suốt 43 năm qua là **lẽ tất yếu**: Theo mô hình này, chế độ toàn trị được củng cố, nhưng đất nước lụn bại.

Ngày nay, chỉ có các giá trị mang tính xã hội chủ nghĩa như là mơ ước của nhân loại (*Thomas Moore, Saint-Simon, Robert Owen, Charles Fourier...*) vẫn tiếp tục tồn tại trong kho tàng văn minh nhân loại, nằm trong những nét đẹp hướng thiện, trở thành những giá trị góp phần tạo thành một bộ phận nhất định của văn minh nhân loại hôm nay. Đây là những thành quả của sự phấn đấu, hoàn toàn không phải là “chủ nghĩa”, càng không phải là phương tiện! Đương nhiên văn minh nhân loại không chỉ giới hạn lại trong những giá trị như thế, còn rất nhiều giá trị khác nữa!

Tôi công tác ở Bộ Ngoại giao, như thế là từ tháng 12-1954 đến đầu năm 1993.

Loại trừ bảy năm đại học ở CHDC Đức từ 1957 đến 1964 – trong đó có một năm Bộ Ngoại giao yêu cầu tôi tạm dừng học giữa chừng để làm phiên dịch cho đại sứ quán ta rồi học tiếp, thời gian công tác ở Bộ như thế là liên tục. Bắt đầu từ công việc bung bê phục vụ phái đoàn Kiểm Soát Đình Chiến về Hiệp định Geneva 1954 ở Hà Nội, đến chức vụ cuối cùng là đại sứ tại Thái Lan...

Tôi không được trải qua bất kể một khóa đào tạo chuyên ngành nào về ngoại giao, đơn giản vì điều kiện công tác không cho phép. Song công việc ngoại giao của tôi bắt đầu từ phiên dịch, đến công tác nghiên cứu, lần lượt trải qua đủ các hàm ngoại giao khi ở nước ngoài, làm đủ các nhiệm vụ quản lý đơn vị từ phòng đến vụ ở trong Bộ - đây là cả một trường đời vô giá đối với tôi. Nói gọn: toàn bộ sự nghiệp của tôi khoảng gần bốn thập kỷ ở ngành giao là làm việc và học thường xuyên trong khi làm việc.

Tôi thật sự là chính tôi chỉ từ khi tôi đảm nhiệm những chức vụ quản lý khác nhau trong Bộ hay ở nước ngoài. Trước đó ở những nhiệm vụ khác, tôi chỉ là người học việc và người thừa hành.

Cái vốn lớn nhất của tôi trong nghề là ý chí làm việc và học trong khi làm việc không lúc nào dừng, học bất kể cái gì mà công việc đòi hỏi, ngoại ngữ là chìa khóa.

Cái nền của ý chí làm việc và học hỏi này là vốn sống của suốt cuộc đời, được nâng cánh ở mức độ nhất định nhờ sự giúp đỡ của lối tư duy triết học – để hiểu và để phân tích sự vật – mà tôi đã hấp thụ được phần nào trong nhà trường và trong cuộc đời; nhờ đó tôi luôn có ý thức cố tránh cách suy nghĩ duy tâm, duy ý chí hoặc cảm tính, luôn cố tự phán xét mình...

Kinh nghiệm cụ thể của tôi xin kể lể ra là như vậy.

Còn như nói chung chung là tôi yêu nước và có tinh thần phấn đấu cao... v... v... chắc không có ích gì cho bạn đọc, vì trong chúng ta ai mà chẳng như vậy!?..

Về nhiệm vụ quản lý:

- Trong Bộ, tôi đã qua các chức vụ trưởng phòng, vụ trưởng vụ kinh tế (hình như là hai lần, một là vụ trưởng vụ kinh tế đối ngoại, một là vụ trưởng vụ kinh tế tổng hợp), vụ trưởng vụ Châu Á 2, Chánh văn phòng Bộ.

- Ở nước ngoài tôi đã làm các nhiệm vụ: Đại biện lâm thời của Việt Nam tại CHLBĐ sau 30-04-1975 kiêm Thụy Sĩ, tiếp quản ĐSQ VNCH và thành lập ĐSQ CHXHCNVN tại CHLBĐ, quyền đại sứ ở Australia, sau cùng là đại sứ ở Thái Lan.
- Kết thúc nhiệm vụ đại sứ ở Thái Lan, tôi được triệu tập sang Văn phòng Chính phủ, đảm nhiệm chức vụ Tổng thư ký Hội đồng Kinh tế đối ngoại, do Phó thủ tướng Phan Văn Khải làm chủ tịch, Bộ trưởng Bộ ngoại giao và một số bộ trưởng các Bộ kinh tế là thành viên.
- Được một năm, Hội đồng giải thể, ngay sau đó tôi được Thủ tướng Võ Văn Kiệt mời làm trợ lý cho Thủ tướng.
- Khoảng giữa năm 1996 tôi xin từ chức trợ lý Thủ tướng. Nói to tát: Tôi “*treo áo từ quan*” - nói là treo “*áo*”, vì tôi không có “*án*”. Lý do: Liên quan đến bức thư ngày 09-08-1995 của Thủ tướng Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính trị đề nghị thực hiện những thay đổi lớn và toàn diện cho đất nước.
- Sau đó tôi tham gia Ban Nghiên cứu của Thủ tướng cho đến khi Ban này giải thể.

Những mẫu chuyện nhớ lại

Trước hết xin nói lên một vài ý chung chung.

Cuộc đời làm nghề ngoại giao cho tôi một đặc ân: Được đi nhiều, thấy nhiều, hiểu thiên hạ nhiều hơn, và do đó tôi cũng hiểu đất nước mình hơn. Đúng là cô nhìn cho xa để biết được gần!.. Song học phí tôi phải trả là nỗi đau canh cánh khôn nguôi về đất nước mình – trong đó đau đớn nhất là nỗi bất lực của chính mình!⁴

Tôi có hai món nợ đối với đất nước, mà tôi biết chắc mình đành mắc lỗi với đất nước, còn sống được ngày nào, thì ngày đó còn biết là mình chưa có cách gì trả nợ được!

Món nợ thứ nhất: Tôi muốn tổng kết con đường đất nước đã đi qua từ thời Gia Long đến nay, trong đó đặc biệt là đoạn trường từ 1930 đến hôm nay. Chí ít phải bắt đầu từ thời Gia Long, mới đủ tầm nhìn cho đánh giá tập trung đoạn trường của đất nước mình từ 1930 đến nay, nhất là bốn cuộc kháng chiến vừa qua, và chặng đường đất nước độc lập thống nhất đến hôm nay, được/mất ra sao, bài học...

Món nợ thứ hai: Tổng kết đường lối đối ngoại của Việt Nam và những thành/bại từ Cách Mạng Tháng Tám đến hôm nay! Vì đất nước đang rất cần những bài học để tìm ra con đường có thể sống được trong cái thế giới đã sang trang này!

Xin mạn phép nói luôn: Về hai món nợ trên, hay là về hai đề tài nói trên, toàn bộ cái hệ thống các “think tank” mà chế độ ta đang nuôi – dù là thuộc về ĐCSVN hay là thuộc bên phía nhà nước, đều chưa bên nào có một công trình nghiên cứu đủ độ tin cậy, có thể mang lại lợi ích cho đất nước, tôi đánh giá như vậy. Tất cả những gì cái hệ thống các “think tank” này 43 năm qua đã viết ra về

⁴ Thú thực, nhiều khi tôi nhìn thân phận của Faust trong tác phẩm cùng tên của Goethe, để tự an ủi mình: Hiểu biết phải giành lấy mới có được, dám sống thì phải trả giá!

hai chủ đề này và đã in ra thành sách công khai, nhìn chung quá dưới tầm, có nhiều điều không thật, và không ít những thứ sai, chỉ để tô hồng và biện minh. Không thể dùng được!

Nguyên nhân hàng đầu: ĐCSVN và chế độ chính trị hiện nay không cần hay không muốn đối mặt với sự thật.

Tôi nghĩ thế. Nhưng chính tôi cũng đang bất lực. Xin lúc nào đó sẽ bàn tiếp. Hơn nữa, đây không thể là công việc của một người.

Chỉ xin kể một dẫn chứng làm ví dụ: Thời tôi làm trợ lý cho anh Kiệt, một hôm tôi được anh đưa cho bộ sách (bản thảo) “Lịch sử kháng chiến miền Tây Nam Bộ”, hai tập, khoảng gần 2000 trang.., yêu cầu đọc và sớm đưa ra nhận xét để góp ý.

Độ 3 tuần sau tôi trả lại sách và trình bày với anh Kiệt:

- Nếu cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Miền Tây Nam Bộ mà như thế này, thì phía ta xoàng quá, đánh một kẻ địch thua kém ta về mọi mặt, từ đạo đức, trí tuệ, đến năng lực chiến đấu... Địch ngu dốt mọi đường, cái gì ta cũng biết trước, ta thì siêu thông minh, siêu anh hùng... Đảng thì cực kỳ vĩ đại qua các cán bộ của mình, chẳng thấy dân đâu cả, đất nước mất còn cái gì không rõ, cũng không có bài học nào đáng giá có thể rút ra ngoài cái sáng suốt, kiên cường, anh dũng, hy sinh... Sách không thể dùng để dạy sử, dùng để tuyên truyền giáo dục càng có hại!..

Giáo sư Ngô Vĩnh Long ở Mỹ cũng đồng tình với nhận xét của tôi như vậy.

Xin nói riêng tại đây với ĐCSVN: Bộ phận lý luận và think tank của Đảng đang nợ đất nước và nợ chính ĐCSVN một bộ sử Đảng trung thực và khoa học. ĐCSVN muốn vươn lên thay đổi chính mình để phục vụ đất nước, tôi nghĩ không thể thiếu một bộ sử như thế.

Trong thời gian công tác ở ĐSQ ta tại CHDCĐ, tôi có một may mắn được Bộ cử đi cùng với đồng chí đại sứ sang Áo và Đan Mạch là 2 nước chưa có quan hệ ngoại giao với ta hồi ấy, để vận động hai nước này ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của ta.

Đường đi qua Praha, đúng vào khoảng thời gian xảy ra *Cách mạng mùa xuân Praha* 08-1968. Khi chúng tôi tới nơi, chính quyền của Alexander Dubcek đã bị dẹp xong xuôi, tình hình đã dịu đi nhiều... Song các đơn vị quân đội do Liên Xô được điều động tới (báo chí nói là nửa triệu quân của khối Varsovie) vẫn còn đầy đường. Phò xá đã đi lại bình thường, song vẫn trong không khí căng thẳng... Tôi tự hỏi mình nhiều điều.

Nhưng ĐSQ ta tại chỗ giải thích theo ngôn ngữ: Lực lượng cách mạng đã dẹp tan lực lượng phản cách mạng...

Hôm sau, khi sang đến Vienne, báo chí ở đây nói khác hẳn.

Tôi trầm lo nhiều điều cho phe XHCN của mình, lo tại sao ta cứ phải gọi sự việc đã xảy ra bằng những cái tên không phải là của nó!? Nhất là nỗi lo: Tính ưu việt của chế độ XHCN tại sao lại dẫn tới sự kiện nhân dân phải theo cái ông Alexander Dubcek là đảng viên đảng lãnh đạo của mình nổi lên giành lại chính quyền, dù chỉ là trong vài ngày?.. Cướp chính quyền từ tay một đảng cộng sản

đâu dễ dàng vậy?... thế rồi lại phải dùng quân đội của cả khối Varsovie mới dẹp tan được, rồi còn phải ở lại ít bữa để trấn an?... Phản động trong dân của chế độ XHCN ở đâu ra mà đông thế mà phải làm vậy?... V.. v... Sự việc hẳn phải có những gì ẩn khuất bên trong sâu hơn...

Tôi dịch một số bài báo ở Áo cho đại sứ nghe và nói: Cần tìm hiểu kỹ vấn đề, phải có cái gì đó bên trong sự vật..., nhất là 1949 ở Berlin đã xảy ra một vụ bạo động tương tự, rồi một vụ nổi dậy vũ trang ở Hungary 1956 – vẫn cùng một cách giải thích là chống bạo loạn phản cách mạng... Đại sứ đồng tình, song hai chúng tôi cũng thừa nhận phải có cách báo cáo và trình bày với trong nước, nếu để bị quy chụp là “xét lại!” thì khỏi phải làm việc! Nhất là vào thời kỳ này trong nước đang có vấn đề “chống xét lại!” rất quyết liệt.

[Khi tôi còn đang ngồi ở ghế nhà trường, xảy ra sự kiện xây dựng bức tường Berlin 13-08-1961, mở đầu là thiết lập trong một đêm một vòng dây thép gai khép kín chung quanh Tây Berlin, bản thân bức tường khoảng một năm sau mới hoàn thành. Sự việc bắt đầu từ các bạn học Đức của tôi là đoàn viên FDJ (Đoàn Thanh niên tự do Đức) đột nhiên vắng mặt hàng loạt, hầu như trong toàn trường. Sau này được các bạn ấy kể là đã cùng với các đoàn viên FDJ trong cả nước tham gia sự kiện này, với sự hậu thuẫn của quân đội CHDCĐ và quân đội Liên Xô. Chiến tranh lạnh đi vào thời kỳ cao điểm mới.]

Sau này nghiên cứu kỹ tình hình các nước XHCN Đông Âu và những mối quan hệ của họ với Liên Xô, tôi hiểu rõ hơn nhiều chuyện và căn nguyên.

Qua Áo, đi Đan Mạch, rồi qua Tây Berlin trở về ĐSQ của mình, hai chúng tôi có dịp tiếp xúc một số nhân vật, tham quan một số xí nghiệp lớn... Chuyến đi này lần đầu tiên cho tôi cái nhìn trực tiếp và khá cụ thể về tình hình kinh tế - chính trị - xã hội phương Tây – tạm nói như vậy.

...Hôm ấy, sau khi hai chúng tôi vừa mới đặt chân vào khách sạn đầu tiên tại Vienne để nhận phòng và gửi hành lý, khi quay ra đi gặp Bộ Ngoại giao Áo, thì đã thấy cánh cửa chiếc xe Cadillac chờ bọn tôi bên trong gần một phong bì nhỏ. Ngồi trong xe mở ra xem, là một thiệp in rất đẹp của một hộp đêm, mời hai chúng tôi đi mua vui *Vienna by night*, nền của thiệp mời là hình một phụ nữ khỏa thân! Tôi dịch cho đại sứ nghe.

- Họ dùng mỹ nhân kế dụ chúng ta? – đại sứ hỏi.
- Tôi chịu, không đoán được.
- Chúng ta phải cảnh giác.
- Đồng ý.
- ...

Mấy ngày ở Vienne là mấy lần chúng tôi nhận được những thiệp mời như thế. Cả đại sứ và tôi vỡ lẽ: Thế giới phương Tây mà!..

Hồi ấy hai chúng tôi ầu trĩ đến mức như vậy.

Kể lại chi tiết này tôi chỉ muốn nhắc lại: Hồi ấy sự nghi kỵ lẫn nhau do không khí chiến tranh lạnh tạo ra ngấm vào vi ti huyết quản con người, đến nỗi nhìn vào đâu cũng thấy “địch!”... Song chính câu chuyện rất vặt vãnh này nhắc nhở tôi không bao giờ được xem xét sự vật bằng những định kiến có sẵn!..

Tóm tắt thu hoạch toàn bộ chuyến đi: Tôi thấy họ dân chủ hơn, nhiều tự do hơn, và năng suất lao động cao hơn!

Sống và làm việc trong một Bộ làm chính trị (nghĩa là không phải một Bộ làm kinh tế hay làm kỹ thuật), tôi được giáo dục kỹ về lập trường giai cấp và chủ nghĩa Mác – Lênin (đương nhiên thứ CNML do Liên Xô Stalin sáng tác, được Trung Quốc hóa, rồi được Việt Nam hóa thêm), trong đó tôi tán thành quan điểm: *năng suất lao động là thước đo, là phản ánh trình độ lạc hậu hay phát triển và những đặc tính phản tiến bộ hay tiến bộ của một chế độ kinh tế - chính trị - xã hội.*

Và... năng suất lao động phương Tây ở những nơi chúng tôi đi qua nói trên hiển nhiên cũng cao hơn, so ngay với CHDCĐ. Xin lưu ý, trước chiến tranh thế giới II Áo và Đan-mạch đều ở trình độ phát triển kém khá xa nước Đức.

Tôi bắt đầu phải kiểm điểm lại những gì mình đã được học và được trau dồi... Song phải giấu kỹ mọi người: Tôi mắc bệnh “xét lại!”

Đổi mặt với sự thật và trao đổi thẳng thắn ý kiến của mình dần dà trở thành phong cách làm việc của tôi. Không hiếm lúc tôi bị đồng nghiệp và cấp trên chộp cho cái mũ “kiêu ngạo”, (tôi nghĩ bụng: dù sao vẫn còn may, chưa bị kết tội là “xét lại!”, nếu không thì ăn đòn nặng từ lâu rồi!). Tôi cố sửa đổi cách diễn đạt và thận trọng hơn, song kiên định điều gì mình tin. Tính tôi là như vậy.

Vấn đề Đức suốt thời chiến tranh lạnh là một vấn đề khó, có nhiều vấn đề nhánh và phức tạp của vụ LXĐA – nơi mà tôi công tác, vì nó liên quan trực tiếp đến Liên Xô và toàn bộ thế giới phương Tây. Song cách làm việc của tôi có hiệu quả, được chấp nhận và tin cậy. Đây cũng là một lợi thế cho tôi có cơ và có dịp để nói sự thật và dám nói thật.

Cũng có thể nói, những năm đặng đặng làm việc ở CHDCĐ tôi cố phấn đấu trở thành một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, bù đắp cho sự thiếu hụt tôi không được đào tạo bài bản cho lĩnh vực này. Đặng đặng, vì những năm này chiến tranh trong nước khốc liệt, phải xa nhà lo lắng, khổ lắm...

Ngày 30-04-1975 đến với tôi ở CHDCĐ. Tôi được lệnh về nước gấp đi tiếp quản đại sứ quán Việt Nam Cộng Hòa tại liên bang Đức, xúc tiến mối bang giao giữa nước ta nước Đức thống nhất.

Nhờ vào những năm chuyên sâu vấn đề Đức, khi được giao nhiệm vụ đại biện lâm thời của nước ta ở CHLBĐức kiêm nhiệm Thụy Sĩ sau 30-04-1975, tôi nhập cuộc khá thuận lợi trong xúc tiến những mối quan hệ bang giao với nước Đức thống nhất, cũng như trong nhiệm vụ thiết lập đại sứ quán của ta. Quan hệ của tôi với con người và các cơ quan hữu quan của nước sở tại phát triển khá nhanh chóng. Đồng thời ngay lập tức tôi tìm cách giáp mặt xúc tiến các mối quan hệ kinh tế với các tập đoàn có tên tuổi của Đức..

Cơ quan tất cả chỉ có 6 người trong một thời gian dài, song hoạt động như một ĐSQ hoàn chỉnh, trong tình hình thiếu thốn mọi điều kiện vật chất kỹ thuật cần thiết. Sống ở khách sạn là chính, cứ một tháng hay 5 – 6 tuần lại phải chuyển chỗ ở một lần. Bonn là thành phố nhỏ và là thành phố du lịch, việc thuê khách sạn rất chật vật, luôn luôn phải đặt trước khá lâu... Mỗi lần di chuyển như thế là vô cùng vất vả đối với việc bảo vệ và bảo mật tài liệu. Nhiều tháng sau mới tìm mua được ngôi nhà ưng ý làm trụ sở cho ĐSQ. Rồi lại phải nhiều tháng nữa mới hoàn tất được mọi thủ tục mua nhà. Rồi thời gian sửa chữa lại nhà gần như từ A – Z, từ một biệt thự trở thành trụ sở của một cơ quan đại diện

ngoại giao của nước ta... Tôi học được rất nhiều thứ mới trong cuộc đời “du mục” tạm thời này.

Việc mua nhà ở Bonn cho tôi một bài học rất quý về **phát triển dịch vụ công** trong một bộ máy quốc gia – từ quan niệm, luật pháp, cách tổ chức thực hiện, lực lượng chuyên môn phải có, cách vận hành, các chính sách hỗ trợ và bảo hộ của nhà nước... Một bài học cả lý luận và thực tiễn không phải trả học phí, có ích cho tôi rất nhiều sau này trong việc đóng góp ý kiến với Chính phủ ta về đề tài này. Hệ tổ chức nhà nước có dịch vụ công như vậy đã tinh giảm tối ưu bộ máy nhà nước, tính trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch được nâng cao rõ rệt, tham nhũng khó luồn lọt, dân chủ và quyền & quyền lợi của dân được bảo đảm...

Sau đó đại sứ đầu tiên của nước ta ở CHLBĐ là đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm.

Những năm công tác của tôi ở CHLBĐ là một cơ hội quan trọng cho tôi tìm hiểu toàn diện một quốc gia phương Tây cụ thể, và qua đó hiểu thêm thế giới phương Tây. Hàng chục năm ngày đêm vốn phải ăn ngủ với vấn đề Đức, nghề nghiệp của tôi ngay từ khi rời đại học Leipzig (Karl Marx) năm 1964 là phải thường xuyên đem 2 nước Đức ra cọ xát với nhau. Cho nên, khi sống trong lòng CHLBĐ, tôi có dịp kiểm điểm lại mọi hiểu biết của mình, chú trọng tìm hiểu cấu trúc và sự vận hành của (1) hệ thống nhà nước, (2) hệ thống kinh tế, và (3) sự vận động của xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị – nói theo ngôn ngữ hôm nay là **xã hội dân sự**.

Điều này khiến tôi rút ra – (có thể đúng hoặc sai, nhưng đến hôm nay tôi vẫn giữ kết luận như thế): Đặt hệ thống chính trị bao gồm các đảng phái và các tổ chức chính trị / xã hội... vào **phạm trù xã hội dân sự** là **khác biệt quan trọng nhất** của thể chế dân chủ so với chế độ chính trị một đảng!.. Nói rõ hơn nữa: *Xã hội dân sự là môi trường sống của mọi đảng phái chính trị. Còn trong hệ thống nhà nước chỉ có Hiến pháp và luật pháp. Toàn bộ hệ thống an ninh quốc phòng, gìn giữ trật tự xã hội đều thuộc phạm trù nhà nước – trong đó trên hết là hiến pháp và hệ thống pháp luật, mọi công dân đều được đối xử bình đẳng. Song ở nước ta, đảng và hệ thống chính trị hữu cơ nằm ngay trong hệ thống nhà nước [built-in], đứng trên nhà nước, đứng trên hiến pháp.*

Dần dần tôi ngày một hiểu thêm cấu trúc rường cột cho sự vận động và phát triển của một quốc gia phải gồm đủ bộ 3 trụ cột hài hòa: Nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường, xã hội dân sự. Càng so sánh, tôi càng hiểu thêm vì sao CHLBĐ có trình độ phát triển cao hơn hẳn CHDCĐ – dù cùng sinh ra từ một quốc gia, những lý lẽ biện minh trước đây cho sự phát triển chậm hơn của CHDCĐ tôi được “tuyên truyền” hay là tự tôi có được không còn đứng vững được nữa.

Có nhiều chuyện minh họa để kể. Nhưng tôi chỉ muốn lấy ra 2 ví dụ đơn giản và dễ thấy nhất:

- Khả năng tiếp cận và kiểm chứng thông tin rất phong phú, nhờ đó tôi sớm hiểu được với sự tin cậy nhất định những vấn đề tôi nghiên cứu và muốn biết đến nơi đến chốn. Ngôn ngữ khoa học thì nói đây là tính công khai minh bạch của hệ thống và trách nhiệm giải trình. (Có lần tôi đã tự nói với mình: Ở CHLBĐ làm công tác nghiên cứu sướng vô cùng so với CHDCĐ. Song những thập niên về sau này khi đi vào vùng trời Mỹ, tôi lại thấy nghiên cứu

chính trị và kinh tế ở Mỹ là sướng nhất, vì có thừa các vùng cho boi lội tìm kiếm, chỉ sợ không có sức boi, và nếu boi không đúng cách thì cũng chết đuối luôn – vì không tài nào đọc xuề thông tin và những sản phẩm trí tuệ sản sinh hàng ngày ở Mỹ!..).

- Về hệ thống chính trị là đa nguyên đa đảng của CHLBĐ: Trong thực tiễn cuộc sống, hệ thống luật pháp CHLBĐ được thiết kế sao cho cuối cùng vẫn sàng lọc được nhiều thứ, để bao giờ cũng chủ yếu chỉ còn lại 4 đảng chính lâu đời, có vai trò quyết định, loại bỏ được rất đáng kể cái tệ hại của thứ dân chủ bầy đàn, làm nổi bật một cách tập trung vào những vấn đề quốc sách lớn cho tranh cử của các đảng phái và cho sự lựa chọn của bầu cử. Bầu cử ở quốc gia này mang tính chất lựa chọn quyết sách là chủ yếu – người trúng cử trước hết vì nội dung tranh cử của mình hay quyết sách mình đại diện được lựa chọn. Bầu cử ở chế độ một đảng hầu như chỉ chọn người lãnh đạo là chủ yếu! Đáng chú ý là các đảng chính trị - kể cả 4 đảng chính này – đều không có cấu trúc tổ chức và phương thức vận hành như các ĐCS nắm quyền ở các nước XHCN, càng không có hệ thống chính trị dọc với các chi bộ / tổ đảng xuống tận thôn xóm, ngõ ngách, khu phố, xí nghiệp, cơ quan, đoàn thể, trường học, bệnh viện... Xin vào đảng, bỏ đảng, hay thay đổi đảng là quyền công dân... v... v... Thế nhưng tổ chức và phương thức hoạt động của 4 đảng chính này vẫn bảo vệ được vai trò và truyền thống của họ, vân vân... Nói đến cùng, cách vận động như vậy của thể chế đa nguyên ở CHLBĐ dẫn tới kết quả chọn lọc: *Về cơ bản, quốc gia này vẫn do đội ngũ elite của nó đến từ những nhóm quyền lực hay những nhóm có ảnh hưởng khác nhau của đất nước này dẫn dắt.* Không hiếm trường hợp những lực lượng cực đoan, hoặc thậm chí mang các màu sắc tự do vô chính phủ, phát xít, “đảng xanh”, “đảng đỏ”... bị loại trong các cuộc bầu cử ở CHLBĐ. Thực tế này chứng minh: một nước phát triển và giàu mạnh không thể do nhóm người điên khùng hay thiếu năng lực trí tuệ dẫn dắt! (Tuy nhiên đôi khi vẫn xảy ra ngoại lệ cá biệt).

Nói ra thì đơn giản như vậy, song trước hết đó là kết quả cả một quá trình phát triển văn minh hai ba thế kỷ nay. Chỉ có điều, các nước đi sau có thể làm cho quá trình này ngắn hơn, tùy theo sự phấn đấu của mỗi quốc gia – trước hết là đội ngũ tinh hoa của những nước này.

Đương nhiên sự vận động không ngừng. Hầu hết xã hội các nước phát triển phương Tây đang có vấn nạn của **chủ nghĩa dân túy hôm nay** (cũng có người gọi là chủ nghĩa dân túy mới - neo-populism) – một sản phẩm mới của quá trình phát triển và toàn cầu hóa. Ngày càng có những vấn đề mới khác xuất hiện chưa có lời giải... Nguyên nhân gốc là sự phát triển nói riêng và vấn đề toàn cầu hóa nói chung không phải là một quá trình chia đều cho mọi người trong một quốc gia mọi cơ hội và thách thức, dẫn tới những phân hóa mới, những vấn đề mới trong mọi mặt của cuộc sống...

Đến Thụy Sĩ, điều hấp dẫn nhất của quốc gia này đối với tôi là câu hỏi vì sao các con hùm, con sói chung quanh nó luôn luôn để cho nó yên!.. Trong khi đó chẳng ai để nước mình yên!..

Một mẩu chuyện vui: Đại diện tập đoàn đầu tiên tôi gặp khi đặt chân đến Bonn là hãng Krupp, tại chiều dài quốc khánh của ĐSQ Tiệp Khắc. Ông này dễ bắt chuyện, với điều kiện phải thực hiện một cuộc thi: Cả hai, cứ mỗi người một lượt uống một cốc bia Pilsner (vùng Pilsen nổi tiếng) thì phải uống kèm thêm một cốc vodka Nga, sau đó cứ tiếp tục các lượt như thế, đến khi nào ông ta cảm thấy làm bạn được với tôi thì dừng và kết bạn! Tôi nói: *Cuộc đố này không "fair" vì chỉ có một bên được quyền quyết định, nhưng tôi chấp nhận! Vì tôi muốn mời Krupp sớm vào Việt Nam!*

Ông ta thì như hộ pháp, tôi chỉ bằng 2/3 thôi, đố với tay này không dễ... Song tôi đã có mẹo riêng của mình. Cứ mỗi lần uống xong 2 thứ một lượt như thế, tôi lấy cớ đi la cà với các bàn tiệc khác để giao tiếp, ngoài ra còn có mục đích phải cố tìm một bát súp nhỏ húp vào bụng cho loãng rượu đi. Xong, tôi quay lại chỗ cũ tìm ông ta, chấp nhận đố tiếp... Cứ thế đến lần thứ 5 thứ 6 gì đó, ông ta ôm hôn tôi và tuyên bố kết bạn... Sau này Krupp cũng là hãng sớm nhất cử người vào tìm hiểu khả năng đầu tư ở Việt Nam, trong đó có ông bạn thách rượu này!..

Nhưng cũng có một chuyện hồn vía lên mây: Một lần đi chuyển cơ quan sang khách sạn khác, vì thời hạn thuê khách sạn đang ở đã hết. Như mọi khi, sau một đêm ngủ ở khách sạn mới, buổi sáng tự tôi một lần nữa điễm lại từng người một mọi việc, trước khi bắt đầu ngày làm việc đầu tiên ở chỗ mới. Đến khi tôi hỏi người giữ cặp tiền mặt để mua nhà, cặp tiền đâu, anh ta nói: Ở trong tủ rồi ạ! Tôi đòi cho xem, anh ta tìm cặp tiền không thấy đâu nữa! Hợp toàn cơ quan, bàn đi bàn lại mãi, anh ta vẫn khăng khăng "Tự tay em xách lên tối hôm qua, anh đã hỏi em rồi, tự tay em cho vào tủ, không thể khác được!.." Cuối cùng tôi quyết định xuống lục lại xe ô tô xem sao, mà xe này lai do ĐSQ Cuba cho mượn tạm. Đêm qua quá khuya mới chuyển đồ đạc xong nên ĐSQ Cuba chưa kịp đến đòi xe về.

May quá: Cặp tiền vẫn chơ vơ một mình trong xe suốt một đêm!

Tôi cảm ơn trời!

Công việc của ĐSQ ta những tháng và thậm chí suốt cả năm đầu tiên, không thể không thiếu sự giúp đỡ rất nhiệt tình của một số bạn người Đức trong phong trào ủng hộ Việt Nam và của cộng đồng sinh viên Việt Nam học ở Tây Đức (CHLBĐ). Một số ĐSQ thân với ta ghen tỵ với ĐSQ ta, vì ở Bonn rất đắt đỏ, không dễ gì làm được nhiều việc như ĐSQ ta.

Song một nỗi buồn đau lòng đến rất sớm: Nhiều anh chị sinh viên ở Tây Đức đã nhiệt tình tham gia ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của đất nước từ những năm mới vào trường, bây giờ học xong, nước nhà thống nhất, họ rất muốn về nước xây dựng đất nước, nhưng không được chấp nhận.

Trong nước đưa ra cho ĐSQ đủ mọi thứ lý do để tùy nghi giải thích, nghĩa là gần như đẩy quả bóng vào chân ĐSQ!..

Càng đề chậm, số tốt nghiệp càng đông, số đơn xin về nước không được chấp thuận càng nhiều!.. Họ bắt buộc phải tìm mọi cách ở lại sinh sống tại nước Đức, lại phải trải qua những thủ tục xét duyệt rất phức tạp của nước sở tại... Nhọc nhằn và tủi hổ vô cùng!..

Tôi vốn dĩ có quan hệ mật thiết với phong trào sinh viên ta ở Tây Đức nhiều năm trước 30-04-1975, được anh chị em quý mến, vẫn là bạn của nhau ở tuổi đầu bạc hôm nay, bây giờ một vài anh chị đã đi xa... Song tôi không thể tìm ra lời lẽ thuyết phục để giải thích việc các anh chị xin về nước phục vụ không thành, càng không thể giúp được bất kỳ một ai! Tôi không biết xin lỗi anh chị

em như thế nào về sự bất lực của mình. Đại sứ và tôi báo cáo đi báo cáo về thế nào đi nữa, trong nước vẫn không xoay chuyển!

Càng về sau, vấn đề người Việt ở Đức càng là vấn đề lớn, vì thêm số lao động ở CHDCĐ ở lại, rồi những làn người nhập cư mới, năm sau nhiều hơn năm trước...

Cái rủi một ngày nào đó trở thành cái may, tuy ít nhiều mỉa mai: Nếu có được về nước làm ăn sinh sống và phục vụ đất nước, hầu như chắc chắn những anh chị em này cũng sẽ phải sớm tìm cách ra đi thôi. Bởi vì làm sao những anh chị này có thể sống bằng tiền lương trong nước, lại càng không thể thích nghi với môi trường làm việc và chế độ.

Niềm vui nho nhỏ: Năm tháng qua đi, trong số này ngày càng nhiều anh chị ở tuổi về hưu đã trở về sống trong nước, đương nhiên sống bằng lương hưu của nước ngoài và hình như với cả hộ chiếu nước ngoài nữa. Không sao cả, hầu hết những anh chị này lại góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp chung bằng cách khác, rất có lợi cho đất nước. Những sản phẩm trí tuệ của những Bùi Văn Nam Sơn, những Nguyễn Xuân Xanh là những ví dụ tiêu biểu. Đất nước vẫn mong đợi rất nhiều những đóng góp như thế của các anh các chị!.. Chung cuộc câu chuyện như thế, phải nên coi là “Happy End!”...

Tuy nhiên, “Happy End!” như thế, chỉ có thể làm cho tôi cười gượng thôi, vì thiệt thòi cho đất nước nhiều quá! Dù sao vẫn còn hơn là phải mêu!.. Tôi lại vấp phải câu hỏi mới: Không biết đất nước ta hàng ngày có bao nhiêu cái thiệt không đáng có như vậy?..

Kết thúc nhiệm kỳ ở CHLBĐ khoảng cuối thập niên 1970, tôi “ly hôn” với thế giới Đức của mình, 1957 – 1978, nghĩa là cuộc hôn nhân này được 2 thập kỷ. Để từ đó “kết hôn” với cả thế giới, tôi được chuyển hẳn sang công tác ở một vùng trời khác của ngoại giao, song có thể nói là hoàn toàn mới đối với tôi: Lĩnh vực kinh tế - nói chính xác hơn: Kinh tế và phát triển! Trong thời kỳ này tôi đi đến nhiều nơi khác nhau trên thế giới để tìm những câu trả lời cho nhiệm vụ của mình.

Cuộc hôn nhân mới này đến hôm nay (2018) được 4 thập kỷ. Tôi không biết có thể kỷ niệm *ngày cưới vàng* (50 năm) cho cuộc hôn nhân này không, vì tuổi暮 năm nay đã 84 rồi!.. Tôi cố phẩn đấu...

Cái giá phải trả cho cuộc hôn nhân mới là 40 năm nay tôi không dùng tiếng Đức nữa, bây giờ cứ mở mồm nói tiếng Đức thì chỉ được vài câu, rồi tự nó nhảy sang tiếng Anh. Hơn nữa hầu hết mọi thứ tôi phải đọc hàng ngày là tiếng Anh, sách báo cho nghiên cứu sâu những vấn đề tôi muốn hiểu tìm kiếm được cũng chỉ là tiếng Anh... Song may mắn thay, những lúc khó, tôi vẫn phải dựa vào tiếng Đức để kiểm tra tiếng Anh của mình. Tôi tự rút ra cho mình một kinh nghiệm, nhưng hơi muộn: Vốn quý thế nào đi nữa mà không dùng, đến thế nào cũng sẽ mai một! Có đúng không nhỉ?..

Một kỷ niệm buồn:

Ít lâu sau khi ở Bonn về nước, một hôm anh Phan Văn Kim, nguyên là tham tán công sứ của Việt Nam ở CHDCĐức mời tôi đến nhà anh để cùng đi ăn phở với đại sứ Phạm Ngọc Thuần. Bộ 3 chúng tôi thời ở ĐSQ ta tại CHDCĐ vốn rất quý mến nhau, lúc đó tôi là tùy viên và là phiên dịch cho hai anh. Tôi không ngờ bữa được anh Phan Văn Kim mời đi ăn phở sáng hôm ấy ở phố Hàng bát đàn, lại là để chia tay anh Thuần và chị Cẩm (phu nhân của anh Thuần) rời quê hương mãi mãi để sang sống ở Pháp. Một cuộc chia tay đứt áo đứt lòng, nhưng vô cùng đơn sơ, chung quanh cái bàn phở! - vì hồi đó đất nước nghèo quá!..

Nhưng vô cùng nặng lòng giữa kẻ ở người đi! Tôi hiểu rất rõ gia đình và thân thế anh Phạm Ngọc Thuần, người đã dẫn thân cho sự nghiệp cứu nước từ lúc còn là luật sư Gaston Phạm Ngọc Thuần ở Sài Gòn, sau đó là Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, chủ bút tờ báo tiếng Pháp trong kháng chiến chống Pháp "La Voix du Maquis" (Tiếng nói Bung Biền). Về danh nghĩa, gia đình anh Thuần được nhà nước cho đi Pháp chữa bệnh, song tôi hiểu trong lòng là một sự chia tay đau đớn và đầy thất vọng đối với chế độ. Tôi biết, sau 30-04-1975 có một số nhân vật danh tiếng trong Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam cùng chung một tâm tư và cùng đi tới quyết định như của gia đình anh Phạm Ngọc Thuần!

Nghĩ đến, hôm nay vẫn tê tái trong lòng!..

Đang làm chánh văn phòng Bộ Ngoại giao thời bận tới mắt, vì Mỹ ra sức bao vây cấm vận, và Trung Quốc triệt để khai thác vấn đề Campuchia chống nước ta, Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch giao nhiệm vụ cho tôi:

Tạm giao mọi việc cho người khác, đi Úc ngay thay đại sứ S; Bộ vừa mới nhận được điện của S xin thôi chức đại sứ và mong được về nước gấp. Tìm hiểu xem đây là việc gì, hoàn toàn chưa có tiền lệ. Cần làm mọi việc vận động Úc sớm đón Bộ trưởng để phá thế bao vây cấm vận hiện nay!

Hôm sau chào từ biệt Bộ trưởng để lên đường, tôi còn được dặn dò kỹ lưỡng, nếu là có bàn tay phá hoại thì là ai? Phải làm rõ nội hay ngoại?..

Đây là câu chuyện khoảng đầu những năm 1980s.

Với cái vali toong teng, mấy bộ quần áo có sẵn, hành lý của tôi nhẹ gọn. Tôi chọn đôi giày đẹp nhất do Tiệp Khắc sản xuất, vẫn để dành, bây giờ mang ra dùng, vì với khí hậu ở nhà chẳng bao giờ phải dùng đến, hơn nữa từ năm 1980 trở đi tôi chuyên về công tác nghiên cứu kinh tế, ít khi phải tiếp xúc với cơ quan hay người nước ngoài...

Lững thững tại sân bay Sidney, đang tìm cách bay tiếp đến Canberra, tôi bỗng nhiên đi khập khiễng, cứ tưởng là bệnh thần kinh tọa của mình tái phát. Kiểm tra lại cái chân, thì ra một chiếc giày đã bị gãy gót, vì cái đế plastic bị lão hóa. Khó xử! Nhưng tôi mặc kệ.

Đến Canberra, chiếc giày còn lại gãy gót nốt. Cả hai mũi giày của tôi trong mỗi bước đi cứ hếch lên như giày của Charlie Chaplin! Tôi thấy vui vui, nói rộng thắt lưng quần một chút cho hai ống quần chùm sát gót. Thế là vẫn tươm tất trước tất cả những con mắt chào đón tôi tại ĐSQ ta ở Canberra.

Ngay sau những phút chào hỏi đầu tiên, qua cách ăn nói của mọi người tôi đã nhận ra một sự lộn xộn nào đó theo kiểu cá mè một lứa trong ĐSQ. Tôi coi như không để ý, từ tốn yêu cầu thu xếp chỗ nghỉ chu đáo, vì đường bay dài, muốn nghỉ sớm. Sau đó tôi lấy cái ghế ra ngồi tại giữa nhà, vui vẻ nói:

- Đố cả nhà xem tôi có gì đặc biệt không?

Tiếng nói cười vui vẻ huyền thuyên, có đôi lời hơi quá chớn... Song không ai thấy tôi có gì đặc biệt.

Tôi đứng lên đi đi lại lại giữa nhà, điệu bộ như người biểu diễn thời trang:

- Cứ ngắm kỹ nữa đi! Nói trúng sẽ có thưởng!

Mãi, rồi mọi người vẫn lắc đầu, chịu.

Tôi ngồi lại vào ghế, rồi kéo hai ống quần lên, đưa cả hai chân lên trời, giải thích đôi điều. Đôi giày gầy gót của tôi đem lại cho mọi người một trận cười...

Kết thúc buổi đồ vui, tôi đứng dậy nghiêm nghị:

- Xin nói vài câu về công việc, sáng mai tất cả chúng ta sẽ bắt đầu. Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch yêu cầu sứ quán ta phải làm mọi việc, vận động Úc sớm đón Bộ trưởng để phá vỡ bế tắc ngoại giao. Từ sáng mai, ai phải làm đúng việc nấy. Không hoàn thành nhiệm vụ, tôi sẽ đuổi về nước ngay tức khắc. Bây giờ mời các đồng chí về đi ngủ!

Tôi cảm nhận được sự bất ngờ trong phòng trên khuôn mặt mọi người. Những lời nói nghiêm của tôi có tác dụng...

Vài ba ngày sau tôi thu xếp xong việc giúp vợ chồng anh S về nước. Hai anh chị kỹ tính đến mức yêu cầu tôi phải cùng bay từ Canberra để tiễn tại sân bay Sidney, tôi cũng chiều lòng, vì muốn nhanh chóng tập trung vào những việc phải làm.

Sau đó, ngay lập tức tôi sắp xếp lại toàn bộ công việc của cơ quan theo đúng chức năng từng người – bao gồm cả những việc phải kiêm nhiệm; loại bỏ sự nhập nhèm coi “việc kiêm nhiệm” chỉ là những việc tự nguyện, làm cũng được, không làm cũng được, thậm chí làm thì cơ quan phải bồi dưỡng thêm tiền...

Tôi nói dứt khoát: Ngoài lương ra, không có gì hết.

Mọi chuyện dần dần vào khuôn phép, tôi dồn mọi sức lực cho nhiệm vụ ngoại giao và chuyện của anh S.

Được Bộ Ngoại giao Úc giới thiệu tôi là người mới đến thay anh S, báo chí sờ tại túm bắt tôi mọi lúc có thể để khai thác, vì Việt Nam đang có nhiều vấn đề nóng bỏng. Một số cơ quan, tổ chức, trường đại học... tới tập mời tôi đến nói chuyện..., lịch làm việc lúc nào cũng kín mít. Tôi cố đáp ứng ở mức có thể, nghĩa là dứt khoát không trốn tránh khi thời gian còn cho phép... Nhất là lúc này vấn đề Campuchia đang rất nóng.

Thời gian này đang là cao trào của những hoạt động quyết liệt chống đối nhà nước CHXHCNVN của các lực lượng khác nhau trong cộng đồng bà con người Việt sống ở Úc. Biểu tình trước ĐSQ ta để chống đối là chuyện thường xảy ra vào mọi dịp khác nhau, có những cuộc biểu tình khá quyết liệt, kéo dài nhiều giờ, thậm chí có khi quá khích đập vào quốc huy treo ở cửa ĐSQ... Trên đường đến làm việc tại các cơ quan của Úc, xe của Việt kiều quá khích đuổi theo xe chúng tôi làm những chuyện uy hiếp này nọ... là chuyện bình thường...

Tôi đã làm quen với những thử thách này trong một vài chuyến đi Mỹ trong những năm trước, nên không bận tâm lắm. Lần căng thẳng quyết liệt ở Mỹ tôi nhớ mãi là trong chuyến đi của Phó thủ tướng Trần Đức Lương, tôi được Bộ cử sang làm cố vấn cho đoàn trong những vấn đề kinh tế đối ngoại. Trong chuyến đi này tôi không phải là thành viên chính thức của đoàn, nên rất nhàn, chỉ phải dự cuộc họp hội ý mỗi ngày vào buổi tối sau khi chương trình làm việc của ngày kết thúc, ban ngày hoàn toàn tự do. Ngay hôm đầu, tôi rủ một cán bộ trẻ của Bộ Ngoại thương thông thạo đường phố Washington DC tranh thủ đi tìm

hiểu tình hình tại chỗ. Chúng tôi mặc quần áo thể dục thể thao, nói trước với bảo vệ của Mỹ và yêu cầu họ phát cho mỗi chúng tôi một huy hiệu bỏ túi, để họ có thể biết chúng tôi ở đâu và giúp đỡ nếu cần... Lý do nói với họ: Chúng tôi thích tìm hiểu thủ đô nước Mỹ... Ra công sau để rời khách sạn... Việc đầu tiên là chúng tôi trà trộn vào khách đi đường để len sát những toán người biểu tình khá đông, mặt đờ đờ, rất giận dữ khi hô khẩu hiệu và giương cờ, nhưng không ai vượt làn ranh bước xuống lòng đường... Họ đến từ những địa phương khác nhau ở Mỹ, những giọng nói tiếng Việt cũng khác nhau... Tôi cố tìm hiểu thái độ của họ..., nghe và biết được điều này điều nọ..., cả cách thức họ tổ chức biểu tình... Sau đó hai chúng tôi rủ nhau đi xem nghĩa trang Arlington để hiểu thêm những khía cạnh khác nhau của cuộc chiến tranh Việt Nam của Mỹ và vấn đề MIA (Missing In Action)... Có lúc chúng tôi kín đáo đứng xem những người Mỹ đi viếng mộ có thân nhân đã chết trên chiến trường Việt Nam.... Người đi viếng nâng niu những kỷ vật họ mang đi từ nhà, trò chuyện với người đã khuất như thể đang hiện hữu trước mặt... Hôm ấy cũng có một vài gia đình người Việt đi viếng (có thể thân nhân của họ là người Mỹ)... Sau đó chúng tôi đi một số nơi khác...

Một kiểu đi dã ngoại như vậy hiểu thêm vấn đề MIA, biết thêm được nhiều thứ...

Song tại Canberra, chuyện khó nhất đối với tôi không phải là những cuộc biểu tình và những biểu hiện quá khích, mà là vấn đề Campuchia!

Tôi nhớ mãi, căng thẳng nhất là hôm nói chuyện và đối thoại với trường đại học Canberra. Cả thầy giáo và sinh viên ở đây dứt khoát phản đối Việt Nam trong vấn đề Campuchia, mặc dù tôi đã giải thích cặn kẽ mọi khía cạnh.

Họ vẫn một mực kết luận: Cứ cho những gì đại sứ giải thích là sự thật đi, song có 2 điều không thể chấp nhận:

- Tại sao diệt xong Polpot các ngài không rút quân về, mà tự biến mình từ một nước kháng chiến giành độc lập trở thành một quyền lực chiếm đóng?
- Úc là một nước yếu hơn nhiều cường quốc, bất kể kẻ ăn hiếp nào cũng có thể bắt chước Việt Nam dùng luận điệu cứu nước Úc khỏi cái này cái nọ để xâm lược Úc! Chủ quyền quốc gia và luật pháp quốc tế sẽ không còn nghĩa lý gì nữa.

Tôi tìm cách kết thúc đối thoại, vì biết không thể một buổi nói chuyện thế này mà thay đổi nhận thức của họ được, phát biểu đại ý:

Tôi không muốn áp đặt, song gợi ý họ nên từ các mối tương quan giữa các nước liên quan đến vấn đề Campuchia tự đặt ra một số câu hỏi rồi tự tìm câu trả lời, hy vọng họ sẽ hiểu rõ vấn đề. Tư liệu thông tin và sách báo có thể giúp họ làm tốt việc này, và chắc chắn họ sẽ tìm được câu trả lời. Những câu hỏi nên đặt ra có thể là:

- Một nước vừa mới ra khỏi 2 cuộc chiến tranh ác liệt kéo dài mấy thế hệ để bảo vệ tổ quốc mình, có lợi ích gì mà lại tiến hành ngay một cuộc chiến tranh chống Polpot?
- Tại sao lực lượng Polpot bé teo lại dám phát động một cuộc chiến tranh chống một nước như Việt Nam đã thắng cả Mỹ, lại còn dám tuyên bố sẵn

sàng hy sinh 2 triệu người Campuchia để diệt 50 triệu người Việt? Ngông cuồng này phải có một cái gì đó đứng đằng sau chứ?

- Bàn tay của Trung Quốc can thiệp và sai khiến Polpot như thế nào? Cái gì đã dẫn Polpot đến chính sách diệt chủng ở Campuchia?

- Giữa cuộc chiến tranh Polpot chống Việt Nam và cuộc chiến tranh của Trung Quốc 17-02-1979 chống Việt Nam để căng Việt Nam ra 2 đầu mà đánh có mối liên quan gì không?

- Vân vân...

Sau cuộc đối thoại này, chính tôi cũng học được nhiều điều, nhất là hiểu rõ hơn cách nhìn của người nước ngoài đối với những vấn đề của nước ta.

Việc vận động phía Úc sớm tiếp Bộ trưởng ta phải tuân tụt vi tiến, song song với những gì đang diễn ra trong khu vực, không thể tách rời đi nhanh được.

Khoảng 3 tháng sau tôi cũng đi tới kết luận về chuyện anh S.

Cách làm của tôi đại thể là trao đổi trong toàn cơ quan trên từng khía cạnh khác nhau trong từng cuộc họp khác nhau, để tìm hiểu xem mọi người trong cơ quan nghĩ gì và kết luận như thế nào về việc anh S xin về nước gấp. Mọi người đều được phép nói suy nghĩ của mình. Tôi cũng có những cuộc trao đổi riêng rẽ, tìm hiểu những mối quan hệ trong nội bộ giữa các nhân viên với nhau, mối quan hệ của ĐSQ và của một số nhân viên với bên ngoài, đánh giá một số sự việc, một số việc ĐSQ đã làm... Song từ đầu đến cuối tôi giữ riêng cho mình mọi nhận xét, đánh giá của tôi về ý kiến của từng người.

Có mấy khía cạnh làm tôi mất nhiều tâm trí đắn đo: Tình hình nghiêm trọng đến mức nào mà anh S phải xin thôi chức và xin về nước gấp như vậy? Cái gì tạo ra sự nghiêm trọng này? Lý do gì mà anh S dứt khoát yêu cầu tôi phải tiễn vợ chồng anh đến tận Sidney? – bởi vì từ đây là bay thẳng về Việt Nam, không phải stop over ở đâu nữa trên đất Úc... ..

Nếu tôi kết luận sai, dù theo cách nào, trách nhiệm của tôi cũng rất lớn: Hoặc là để lọt một tội ác phá hoại nào đó chống lại đất nước, hoặc sẽ gây ra cho anh S một oan khiên không cách gì gỡ được!

Độ hai tháng tôi đã đi tới kết luận cuối cùng, song phải mất thêm một tháng nữa đánh vật với kết luận của mình, tôi mới chính thức điện mật báo cáo về nước, nội dung:

Nguyên nhân của sự việc là yếu kém của anh S và hư hỏng của một số người trong cơ quan muốn hại anh S, không có bàn tay địch nào ở đây cả!... Đề nghị làm một số việc có liên quan để giải quyết... ..

Đương nhiên tôi không cho cơ quan biết nội dung điện mật này, mà chỉ đặt vấn đề mọi người phải sửa chữa khuyết điểm của mình, có trách nhiệm cùng nhau làm cho cơ quan lành mạnh và hoạt động hiệu quả cao nhất.

Điện gửi đi, tôi thấy nhẹ cả người.

Thêm một số thời gian nữa ở Úc, tôi tính đến làm một số việc lâu dài hơn, trong đó có việc đi tìm mua nhà mới cho ĐSQ ta ở Úc, vì nhà đang ở chật quá...

Rồi cái ngày anh Hoàng Bảo Sơn sang Úc trình quốc thư nhậm chức đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam cũng đến, công việc đầu tiên là xúc tiến chuẩn bị cho chuyến đi thăm Úc chính thức của Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch.

Từ Úc trở về Bộ Ngoại giao, loanh quanh thế nào Bộ lại bố trí tôi về làm vụ trưởng Vụ châu Á 2, gồm các nước Lào, Campuchia và 6 nước ASEAN, một vùng trời đất chưa bao giờ là lãnh địa chuyên sâu của tôi. Việc thay đổi như vậy xảy ra như cơm bữa, vì mọi guồng máy của Bộ không được dừng hoạt động dù chỉ là một phút, nhưng cán bộ chủ chốt luôn luôn thiếu...

Đối với tôi, rủi mình là lính mới tò te của vùng này, may là lại thêm một không gian mới cho mình chinh phục.

Khoảng giữa năm 1989, tôi được bổ nhiệm làm đại sứ tại Thái Lan. Tôi hiểu đây là một nhiệm vụ cam go. Bởi vì quan hệ Việt Nam – Thái Lan vốn dĩ phức tạp suốt toàn bộ thời kỳ ta kháng chiến chống Mỹ, sau chiến tranh vẫn là nước tuyên đầu (front state) của Mỹ chống Việt Nam, song tình hình Thái Lan lúc này đang có những biến chuyển biến mới năng động, phức tạp...

Được nhận nhiệm vụ đại sứ ở Thái Lan, thật ra chính tôi cũng bị bất ngờ, vì Bộ đã dự kiến bổ nhiệm tôi làm đại sứ tại Nhật, song có lẽ vì quan hệ kinh tế của ta với Nhật rất quan trọng nên sau đó Bộ cử anh Võ Văn Sung, nguyên đại sứ của ta ở Pháp. Tiếp nữa, Bộ dự kiến bổ nhiệm tôi đi làm đại sứ ở Cộng Hòa Liên Bang Đức, đơn giản đây là lĩnh vực chuyên sâu của tôi, nhưng sau đó lại bổ nhiệm anh Bùi Hồng Phúc...

Vùng trời thuộc nhiệm vụ tôi được giao mới quá, tôi phải dành khoảng 3 – 4 tháng chuẩn bị, gần như học từ đầu, nhất là học những thứ chưa biết mà nhiệm vụ cần, gặp nhiều cơ quan liên quan các ngành khác nhau – cả bên an ninh và quân đội..., đi đến nhiều nơi trong cả nước để tìm kiếm thông tin và nắm những vấn đề cần thiết, trong đó có cả một số bà con Việt kiều đã về sống trong nước...

Vào lúc này quá trình tìm giải pháp cho vấn đề Campuchia ở giai đoạn gai góc nhất, Trung Quốc chống ta quyết liệt (và sau đó diễn ra Hội nghị Thành Đô); Mỹ (có lẽ vẫn cay cú) vào hòa với Trung Quốc làm nhiều chuyện khó dễ với ta trong quá trình bao vây cấm vận, mặc dù ta tìm mọi cách bày tỏ thiện chí – nhất là trong vấn đề MIA (Missing In Action), kinh tế trong nước tuy bắt đầu đi vào thời kỳ đổi mới nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn, bỡ ngỡ...

Tôi hiểu được tầm quan trọng nhiệm vụ phải làm và những khó khăn, nên rất cẩn trọng...

Chuẩn bị xong, tôi mệt phờ. Xin phép Bộ nghỉ một tuần, tĩnh tâm.

Tôi gạt công việc sang một bên, thăm quê và đến một số nơi gia đình tôi đã sống thời kháng chiến chống pháp... Trong đó có một nơi đến rất thiêng liêng trong tim tôi: Thăm trường học cũ, nơi tôi 40 năm về trước đến nhập học, rồi từ đấy ra đi, nhưng không kịp từ biệt mỗi tình đầu trước khi bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ...

Đứng trên mảnh đất trường xưa, tôi thắm trong lòng nói lời tạ từ muện mản...

*Hôm nay về cội nguồn
Của một thời trai tráng*

Lòng dạ sao băng khuâng
Những ngày xưa bật sáng...

...Đây rặng tre năm nào
Soi mình bên sông Thao...
...Nơi đây, ngôi trường cũ
Tiếng trẻ đùa lao xao...

...Tìm anh đau thất lại

Nơi đây anh gặp em
Nơi đây chia tay em
Không một lời tiễn biệt
Nụ cười vương trên môi
Đuôi mắt giọt lệ rơi...

...Ngày ấy năm nao nhỉ...
Còn nhớ chăng – ngày ấy năm nao...

Chẳng ai nghe anh hỏi
Một nỗi buồn chơi vơi...
...Còn đâu ngôi nhà cũ
Không tìm em bằng lời
Tìm em trong tim tôi...

...Ngày ấy năm nao nhỉ...
Anh bước tiếp tìm em
Tự tìm mình thưở trước
Bạn bè xưa xa vắng...
Nhưng trang sách còn đây...
Lời thầy giảng còn đây...

...Một tiếng chim thánh thót
Rơi xuống từ cao xanh
Ngỡ tiếng em, anh gọi
Không một lời đáp lại
Cánh chim vụt bay nhanh...
Bỏ anh giữa rừng xanh...

...Ngày ấy năm nao nhỉ...
Tay chung tay dựng trường
Rau xanh làm chung luống
Học về chung lối xóm
Sớm khuya chung đĩa đèn
Trời nắng mưa chung nón...

...Giữa buổi học chưa tan
Anh lên đường nhập ngũ
Tràng pháo tay tiễn đưa...
Tạ từ tình thầy bạn

*Giữa hàng quân vẫy em...
...Ngày ấy năm nao nhỉ...
Xa xa tiếng súng dồn...*

*...Lý trí mách bảo anh
Ra đi sẽ mất em
Tìm anh như muốn vỡ
Nhưng nước mắt nhà tan
Sẽ mất em lần nữa...
Bàn tay anh nắm chặt
Chân in sâu trong đất...*

*...Biết chẳng em ngày ấy...
Ngày đầu tiên ra trận
Bom đạn ập xuống đầu
Vùi anh trong cát sâu
Ba-lô cháy một nửa...
Nhưng tìm anh vẫn một nhịp
Đập cho em và anh...*

*...Bao dặm trường gian khổ
Óm đau quật xuống đường
Anh vẫn ngược nhìn lên
Tìm ngôi sao trên trời
Lấy thêm sức đi tiếp
Sao lung linh đáp lời...*

*...Đường đời sao kẻ siết
Tháng ngày sao đếm được
Chiến tranh tiếp chiến tranh
Đắng cay nhuộm tóc xanh
Nhưng tình xưa vẫn trẻ
Số phận thử lòng anh
Càng gần càng xa mãi...*

*...Ngày về anh gặp em -
Nào ngờ - ngày vĩnh biệt...
Khói hương sao lưu luyến
Như tóc em vương bay...
...Ôi em ơi...
Khôn thiêng xin níu tay...*

...
...
...

*...Ở nơi nao chín xuôi
Biết chẳng anh về đây...
Ngàn nỗi đau chôn chặt
Đời trên vai thêm nặng...*

*...Mấy chục mùa én bay
Đệt vùn thơ trên trời
Một bước đi
Một hơi thở
Là một vùn gieo tiếp
Gửi cho ai... Ai biết...*

...
*Lặng lẽ một mình anh
Áp ủ vùn thơ ấy
Như tình xưa riêng anh
Giữ cho em thuở nấy...*

...
*...Hôm nay anh về đây
Không nhành hoa viếng tặng
Chỉ vùn thơ mang nặng
Nói lòng anh với em
Nói lòng mình với anh
Những vùn thơ chất chiu từ lẽ sống...*

*(Hết.
Áu Lâu / Yên Bái, thu năm 1989)*

Quan chức Thái Lan đầu tiên tôi gặp khi đặt chân đến Bangkok là quốc vụ khanh Bộ Ngoại giao Sidthisavesthila, một người có quan điểm cực hữu.

Làm xong mọi nhiệm vụ ban đầu và việc chuẩn bị cho trình quốc thư, tôi nói với quốc vụ khanh:

- Thưa ngài, bây giờ tôi có một việc riêng cá nhân muốn nói.
- Xin mời ngài đại sứ.
- Vâng, xin cảm ơn. Tôi biết ngài xưa nay là người có quan điểm chống Việt Nam, khá quyết liệt. Nhưng đây là chuyện quốc gia – quốc gia. Song riêng tôi vẫn hàm ơn ngài rất lớn.
- Xin lỗi, đại sứ nói gì tôi chưa hiểu!?
- Xin thưa, câu chuyện là thế này. Khi thủ tướng Chatichai lên nhậm chức, muốn thay đổi quan hệ với Việt Nam, nên thủ tướng đã ngỏ ý cho Việt Nam vay 2 triệu USD theo lãi suất ưu đãi để mua ngô của Thái Lan mà Việt Nam đang cần. Hai bên đã đàm phán xong xuôi cho việc này, nhưng phút cuối cùng chính ngài đã phản đối quyết liệt!
- Vâng, tôi biết, câu chuyện đúng là như thế.
- Tôi nằm trong phái đoàn đi Bangkok ký thỏa thuận này, sáng mai chúng tôi lên đường, thì buổi tối nhận được điện của đại sứ Lê Mai (người tiền nhiệm của tôi) cho biết: Ngài nhất định phản đối. Dự án này thất bại. Chuyến bay của chúng tôi bị hủy. Song không may, máy bay lẽ ra chở đoàn chúng tôi sáng hôm sau đã bị rơi tại Bangkok, đoàn chúng tôi thoát nạn, nhưng số hành khách thế chỗ và toàn bộ hành khách khác đều tử nạn... Tôi hôm nay còn sống để vài hôm nữa sẽ hân hạnh được

trình quốc thư lên Quốc vương của ngài, và hôm nay có dịp trực tiếp cảm ơn riêng cá nhân ngài về may mắn này.

Quốc vụ khanh đang ngồi, đột nhiên đứng dậy, nắm lấy tay tôi, vừa ôm chầm lấy tôi, vừa xuyt xoa – một phản ứng rất tự nhiên giữa người với người!

- Ôi mừng cho đại sứ, song thật vô cùng đáng tiếc cho những người không may!.. Tôi xin vô cùng chia buồn...

Lời cảm ơn của tôi là đòi hỏi của chính tôi và chân thật. Song tình cảm thật giữa Sidthisavesthila và tôi với nhau, mau chóng làm cho hai chúng tôi trở nên bạn thân của nhau trong suốt nhiệm kỳ công tác của tôi ở Thái Lan cũng như mãi về sau này, khi ông ta làm cố vấn cho tập đoàn Amata – chủ đầu tư khu công nghiệp Đồng Nai hiện nay (Sidthisavestila đã mất).

Cũng phải nói thêm, vì được hưởng sự quý trọng của Sidthisavesthila, nên tôi tiếp cận với Bộ Ngoại giao nói riêng và các cơ quan khác của Thái Lan nói chung khá thuận lợi.

Có một trục trặc lễ tân nhỏ.

Theo tục lệ ngoại giao, đại sứ mới đến phải đi chào xã giao các đại sứ đã đến trước. Người phó của tôi trong sứ quán và cán bộ phụ trách lễ tân, nhất định khuyên tôi không nên đến chào xã giao đại sứ Trung Quốc. Lý do: Đại sứ Lê Mai đã đến chào xã giao đại sứ này, nhưng ông ta không thèm chào đáp lễ, thái độ đối với ta lúc nào cũng khinh khỉnh. Cũng dễ hiểu, vì đây là thời kỳ quan hệ Việt – Trung rất căng thẳng.

Tôi quyết định: Vẫn cứ lên lịch cho tôi đi chào đại sứ Trung Quốc.

Một hai tháng trôi qua, không có hồi âm, mặc dù tôi đã đôi ba lần gặp bắt tay và nói chuyện với đại sứ Trung Quốc trong một số hoạt động của đoàn ngoại giao - đương nhiên ông này vẫn rất lịch thiệp.

Bị sứ quán ta thúc rất quá, cuối cùng đại sứ Trung Quốc cũng phải xếp lịch hẹn tiếp tôi thăm xã giao tại nhiệm sở của ông ta.

Trong những năm trước, tôi đã đôi ba lần được ném cái võ bất lịch sự này của Trung Quốc rồi (trong đó có thái độ lịch thiệp của lãnh đạo Trung Quốc đối với lãnh đạo ta, song trường hợp tệ nhất mà tôi cũng là nạn nhân có lẽ là thái độ của Trung Quốc đối xử với đoàn đại biểu Đảng do Ủy viên Bộ Chính trị Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh dẫn đầu đi dự đại hội VII của ĐXHTN Đức – trên đường dừng chân tại Bắc Kinh, lúc đó đang cao trào của cách mạng văn hóa, với những chuyện tôi không muốn kể lại...), ngoại giao có cả những chuyện tiểu nhân như vậy...

Tôi đến ĐSQ TQ đúng giờ, được lễ tân trình trọng mời vào phòng khách, mang trà nước bánh kẹo rất lịch sự ra tiếp, với lời xin lỗi: Đại sứ đang nói chuyện đường dài với trong nước, xin quý khách chịu khó chờ.

Tôi nhìn đồng hồ, 15 rồi 20 phút, rồi hơn nữa... vẫn chưa thấy chủ nhà ra tiếp. Tôi vẫn bình thần uống nước, hút thuốc lá, chờ...

Cuối cùng thì chủ nhà cũng ra tiếp, với lời xin lỗi này nọ, với ngôn ngữ Việt rất thạo (bây giờ tôi không nhớ rõ tên ông đại sứ này, song nói tiếng Việt thông thạo không kém đại sứ Trương Đức Duy ở Việt Nam)...

Tôi nghe, rồi thông thả, rành mạch:

- Rất cảm ơn đại sứ đã dành thời giờ tiếp tôi, mặc dù cán bộ của tôi cho tôi biết người tiền nhiệm của tôi đến chào đại sứ, nhưng đại sứ đã không đến đáp lễ. Chờ lịch tiếp của đồng chí khá lâu, cán bộ của tôi đòi hủy, tôi không cho hủy. Chờ lâu thế nào tôi vẫn quyết chờ, không thay đổi. Vì quan hệ giữa hai nước và hai đảng của chúng ta đòi hỏi tôi phải làm như vậy. – đến đây tôi dừng lại.

Chủ nhà bị bất ngờ về sự thẳng thắn của tôi. Mãi mới đổi đáp được mấy câu gương gao.

Tôi chủ động chuyển chuyện xã giao sang chuyện trao đổi một số vấn đề của Thái Lan, vừa đề cho không khí trở lại bình thường, cũng vừa muốn thăm dò thêm thái độ của Trung Quốc, nêu vài ý kiến của tôi, hàm ý tôi nghĩ khác chủ nhà...

Từ sau đó trở đi tôi không thấy sự trịch thượng nữa, thậm chí có lúc là sự vồn vã hơi quá, nhưng có lý do. Đây là lần xảy ra đảo chính, tướng Chatichai bị hất, tướng Suchinda lên làm thủ tướng ngày 23-02-1991.

Hôm ra mắt các đại sứ, Suchinda rất vồn vã, tiếp mọi người ngay trong phòng khách khá hẹp bên cạnh phòng làm việc của mình, khách phải ngồi cả trên những ghế đệm dài mới đủ chỗ... Suchinda chủ động ngồi trên ghế dài, dành các ghế lẻ cho khách, mời một số đại sứ ngồi cùng ghế dài với mình cho thân mật. Đại sứ Trung Quốc đến ngồi ngay bên cạnh Suchinda, còn những đại sứ khác đang cố tìm một chỗ xa xa hơn, vì sự dè dặt cần thiết... Tôi thấy cũng phải dè dặt như vậy, vì tình hình còn diễn biến, chưa biết sẽ thế nào. Nhưng đại sứ Trung Quốc rất nhiệt tình với Suchinda, nói tiếng Anh mời tôi ngồi cùng. Tôi cảm ơn và đáp lại:

- Thanks, the Veterans first please! (Cảm ơn, trước hết xin nhường các đại sứ cựu trào!).

...
...

...Sống được vài tuần, tôi thấy khí hậu Thái Lan khá nóng, cả ĐSQ chỉ duy nhất phòng ở của vợ chồng tôi có máy điều hòa. Phần thì tôi thấy sự phân biệt này bất tiện quá, phần thì ái ngại cho các nhân viên của mình phải sống khổ. Đơn giản vì Bộ tài chính quy định như vậy. Tôi hỏi người phó của tôi ngân sách Bộ cấp cho hàng năm có chi hết không? Được biết là chi không hết, dồn lại để khấu vào ngân sách năm sau. Ngay tức khắc tôi quyết định lắp máy điều hòa cho tất cả các phòng ở của nhân viên. Người phó và cán bộ tài vụ của ĐSQ rất sợ, vì như thế sẽ trái và sẽ bị kỷ luật. Tôi quyết định cứ làm, mọi tội tôi chịu. Đương nhiên trong nhà có điện đi điện về chất vấn này nọ, song việc đã rồi, tôi cũng không bị làm sao cả.

Thời gian công tác ở Bangkok, tôi được trong nước tặng cho cái nickname “đại sứ bán sứ quán”, có lẽ tếu và không thân thiện lắm. Lý do là tôi đã đề nghị về nước bán trụ sở ĐSQ để mua một khu đất rộng hơn, tiện đường vào trung tâm thành phố và đỡ tắc xe hơn, tiền thu được hoàn toàn đủ cho xây dựng một khu đại sứ quán hoàn chỉnh của Việt Nam, chỗ làm việc và chỗ ở của toàn bộ các gia đình cán bộ công nhân viên đều khang trang, chính quy cho một quy mô đại sứ quán lớn hiện đại. Đề nghị bị bác và tôi được thưởng cái nickname.

Còn một quyết định cá nhân nữa: Cán bộ nhân viên sứ quán đông, vì hồi ấy Bangkok là cửa ngõ của nước ta ra thế giới. Nhưng rất thiếu chỗ ở. Vợ chồng tôi được cơ quan giao cho 1 buồng cả ở và làm việc, thế là ưu đãi số một rồi! Nhưng vợ tôi suốt ngày cứ phải chạy quanh trong cơ quan, vì không chịu nổi khói thuốc lá của tôi. Một câu hỏi trêu tôi:

- Chọn vợ hay chọn thuốc lá?
- Thà chết còn hơn, chọn vợ!

Thế là ngay hôm sau tôi bỏ thuốc lá. Quyết định một lần trong giây lát, nhưng thực hiện suốt đời cho đến hôm nay, sau đúng 40 năm tôi say sưa với nó!

Tôi bắt đầu hút thuốc lá khi bước vào trung học, vì xa nhà và vì chẳng có gì hơn để bay bổng với nhau tuổi học sinh. Tụi tôi bắt đầu từ hút thuốc lá tự trồng, lúc nào xin ở đâu được tý mật ong tằm vào nữa, thì tâm hồn chúng tôi ngồi tắt cả với nhau trên cành cây. Có giấy báo thi cuốn thuốc lá bằng giấy báo. Có lúc là giấy pelure (đánh máy chữ), thậm chí có lúc lá nó cuốn nó!.. Ngón chó và ngón cái cuộn thuốc lúc nào cũng vàng kịt...

Hôm nay tôi mới dám nói, bỏ thuốc lá không khó, miễn là mình có cái gì quý hơn nó phải chọn!..

Với cương vị đại sứ ở một nước có rất nhiều điều liên quan sâu sắc đến nước ta, tôi hăm hở bắt tay vào công việc. Ngay lập tức, tôi thấy nhiều việc muốn làm, nhiều điều muốn tìm cách tiếp cận khác... Nhất là tôi bị thôi thúc bởi suy nghĩ: *Không thể để cho hết nước này đến nước khác trong thiên hạ mọi thời đại cứ chiếu tướng nước ta mãi... Càng không thể chịu thua kém Thái Lan... Phải tìm ra một cái gì khác, con đường khác... Trước hết phải xóa cái nghèo và lạc hậu của đất nước...*

Trong suốt một thập kỷ, kể từ sau khi tôi ở Bonn về cuối những năm 1970s cho đến khi tôi đi làm đại sứ ở Thái Lan mùa thu 1989, tôi hầu như dành hết tâm sức cho nghiên cứu mối quan hệ toàn diện của nước ta với thế giới bên ngoài, những vấn đề kinh tế và phát triển đất nước phải giải quyết, từ đó tôi nghĩ nhiều đến phải tìm một lối đi khác cho đất nước. Đòi hỏi này ngày đêm theo đuổi tôi cho đến hôm nay (2018) – tôi thấy không phải xấu hổ để viết ra tại đây những dòng này! Tôi âm thầm làm việc, vì là các vấn đề của đất nước quá tế nhị, tôi rất dễ bị quy kết khùng khiếp... Lúc này lúc khác, ngay trong khi tôi còn đang ở Bangkok, đã có đôi điều nước nói về tôi khá nặng nề, yêu cầu *phải xem lại đại sứ này!*... .. Từ khi nghỉ hưu, đã có vài đồng nghiệp nói với lãnh đạo đảng và nhà nước tôi là loại “xét lại”, “muốn đa nguyên”... Chưa nói đến cách tôi phát biểu hay viết thường khá gay gắt, khiến nhiều người khó chịu...

Thời kỳ làm đại sứ ở Thái Lan, dù chỉ khoảng 3 năm thôi, song là thời kỳ tôi bắt đầu có nhiều suy nghĩ rất quyết liệt với những chủ đề nêu trên. Đầu óc lúc nào cũng nóng lên: *tìm cái khác, con đường khác..*, gần như là điên rồ... Vì tôi yêu tổ quốc mình, có thể thôi!

Ví dụ, chỉ sau khi đến Thái Lan vài tháng, tôi thấy ngay cái sai của nước ta cứ một chiều phỉ báng *chính sách ngoại giao cây tre – gió chiều nào ngã theo chiều nấy* của Thái Lan là thực dụng, không có lập trường cách mạng và rất

phản động, là làm tay sai hết cho nước này đến nước khác! Tôi tự hỏi mình ngay tức khắc: ***Nguyên nhân nào khiến Thái Lan là nước duy nhất trên lục địa Đông Nam Á đến nay không nước đế quốc nào chiếm được làm thuộc địa?***

Xin hãy nhìn lại:

Thực dân Anh và thực dân Pháp đều dòm ngó rất sớm quốc gia này. Họ đã thành công rất sớm ở Đông Dương, ở các nước đảo ven Biển Đông, nhưng không thể đụng chạm vào độc lập của Thái Lan! Nguyên nhân chính là chính quyền nhà vua Thái thời đó đã khai thác thành công mâu thuẫn giữa 2 đế quốc Anh – Pháp, nhờ đó vô hiệu hóa được tham vọng của cả 2 muốn thôn tính Thái Lan! Chiến tranh thế giới II cũng lan tới Thái Lan, nhưng Nhật chưa đổ hộ Thái Lan được lấy một ngày! Càng đáng suy nghĩ hơn nữa: Thái Lan trở thành đồng minh của Nhật trong chiến tranh thế giới II. Nhưng trước khi Nhật thua hẳn, chỉ thông qua cuộc đảo chính duy nhất ngày 01-08-1944 lật đổ chính phủ thân Nhật, ngay hôm sau lập tức Thái Lan lại trở thành đồng minh của phương Tây trong chiến tranh thế giới II!.. Từ sau chiến tranh thế giới II đến hôm nay, cũng chưa có một quả bom hay một viên đạn nào của nước ngoài nổ trên đất Thái Lan, mà chỉ có từ đây bom đạn của nước ngoài đem đi đánh các nước khác, trước hết là Việt Nam, Thái được trả công bằng tiền và bằng nhiều thứ lợi khác! Chủ nghĩa Mao-ít cũng không len vào được Thái Lan, mặc dù kinh tế Thái hầu như các tập đoàn lớn người Thái gốc Hoa chi phối, phong trào cộng sản ở Thái bị diệt sạch!..

Vậy đánh giá ***chính sách ngoại giao cây tre*** của Thái như thế nào? Bằng một thứ đạo đức rất đẹp nhưng mơ hồ, hay bằng lợi ích quốc gia của chính nước Thái? Hay là bắt người Thái Lan phải đứng trên lập trường của Việt Nam đánh giá chính sách đối ngoại của họ?

Một câu hỏi khác dầy vò tôi không kém: Thái Lan đã mở cửa với chủ nghĩa tư bản và các nước thực dân phương Tây, từ 1818 trở đi, đã lần lượt ký kết những hiệp định bang giao và buôn bán với Bồ-đào-nha, Hà Lan, Anh, Pháp, Mỹ... - nghĩa là đi trước cái cách của Thiên Hoàng Minh Trị tại Nhật gần 60 năm (được bắt đầu thực hiện từ 1877). Thế nhưng Thái Lan lại không thể tạo ra sự phát triển như của Nhật Bản. Cho đến hôm nay (2018) cũng vậy! Và không biết đến bao giờ Thái Lan mới có thể trở thành một nước tư bản phát triển!?..

Tại sao?

Tìm hiểu, cuối cùng tôi chẩn đoán: ***Tại căn bệnh Thái Lan!*** (tên căn bệnh này do tôi đặt ra, đúng / sai thế nào còn phải chờ cuộc sống kiểm nghiệm). Vào dịp thuận tiện sẽ nói rõ hơn, vì dễ đụng chạm đến những vấn đề quá nhạy cảm của Thái Lan (trong đó có vấn đề lese-majesty – dễ bị khép tội khinh quân nhạy cảm bậc nhất ở Thái Lan). Nhưng có thể thấy ngay sờ sờ trước mắt: Từ khi Thái chuyển sang chế độ quân chủ lập hiến năm 1932 đến năm 2018 này, trung bình cứ 3 đến 5 năm (có lúc chưa đầy 2 năm) một cuộc đảo chính quân sự thì không thể nào ra đời một Thái Lan công nghiệp hiện đại và dân chủ được! Trong khi đó quá trình CNH ở Hàn Quốc chỉ đòi hỏi 30 năm (1960 – 1988).

Và riêng tôi thực sự lo: ***làm sao nước ta có thể phòng ngừa được cho mình căn bệnh Thái Lan. Hôm nay tôi vẫn lo như thế cho nước ta!***

Phải chăng Việt Nam mấy chục năm nay đã mắc căn bệnh Thái lan nói trên rồi, nhưng ở dạng mới: ***Căn bệnh nước không chịu phát triển!*** (Lý Quang Diệu). Tên nước mang căn bệnh này là Việt Nam – đại thể như cúm H5N1 là Thái, H5N2 là ta – song H5N2 hình như còn tồi tệ hơn H5N1!?..

Nêu khái quát như thế về Thái Lan tại đây, tôi muốn trình bày tại sao tôi bị thôi thúc ghê gớm phải tìm một con đường phát triển khác cho nước ta khi tôi với tư cách là đại sứ đặt chân tới Bangkok! Có thể nói đây là thời kỳ tôi có nhiều suy nghĩ gần như điên rồ, vì sốt ruột quá, đất nước mình khổ lâu quá..., tự tôi cũng biết thế và cứ phải tìm cách tự kiềm chế mình.

Thậm chí trong đầu, có lúc tôi tự đánh vật với mọi trí tưởng tượng có thể.., chỉ để nghĩ xem có thể làm gì!..

- Có một con đường hình thành một nước Việt Nam trung lập không? – Suy nghĩ này đờ ngay trong một giây, vì tôi hiểu trung lập là mục tiêu; còn trí tuệ, lực và phương tiện để thực hiện nó thì nước ta hoàn toàn tay trắng. (Sau này tôi có nêu lại suy nghĩ này trong tiểu thuyết “**Dòng đời**”, xuất bản năm 2006).

- Có thể tạo ra một ASEAN xanh được không? – với nghĩa hòa bình, dân chủ, tiến bộ và phát triển, đi với tất cả mọi cường quốc và toàn thế giới, nhưng không cho phép bất kỳ một thế lực cường quốc nào thao túng khu vực này... Câu trả lời chứa tới vài trăm con zero, trong đó Việt Nam cũng chiếm vài chục zero... Vì bản thân Việt Nam như thế này, thì không có cách gì có thể “**xanh**” được... Lúc này Việt Nam vẫn chưa gia nhập ASEAN và Mỹ còn đang bao vây cấm vận nên càng khó! (Sau này, khi Việt Nam đã gia nhập ASEAN, có lần tôi đã nêu với bộ trưởng Phạm Gia Khiêm ý tưởng “xanh” này, nhưng không được bắt nhời! Có thể tôi bị coi là kẻ điên?)...

- Có thể biến Camranh thành một áo giáp sắt bảo vệ nước ta được không? Hiển nhiên một áo giáp sắt như thế vào thời kỳ sau chiến tranh Việt Nam của Mỹ, sau chiến tranh của Polpot đánh ta, sau chiến tranh TQ đánh ta 17-02-1979 và đã chiếm các đảo của ta 1988 (nghĩa là thời kỳ từ thập kỷ 1980s, 1990s trở đi) là một tưởng tượng điên rồ: Một cảng vừa quân sự và có thể cả vừa kinh tế cho cả thế giới sử dụng và phải trả tiền thuê cho chủ nhà! Bằng cách đó có lẽ không ai đụng được đến ta và sớm rút ngắn được sự căng thẳng của thời kỳ hậu chiến! (Tôi đã có dịp trao đổi riêng với một vài bậc đàn anh trong nhà và bạn chí cốt khi họ đi công tác ghé qua Bangkok về tưởng tượng điên rồ này, người thì lắc đầu, người thì hỏi “Mày có muốn mất đầu không?”, có người nói hẳn tôi là thằng điên! Những năm sau này có dịp gặp nhau chúng tôi vẫn nhắc lại với nhau kỷ niệm này...)⁵

- Vân vân...

Nghĩ huyên thuyên trời đất gió mây như thế, song thật ra chỉ xoay quanh câu hỏi có cách nào thay đổi vị thế nước mình ở vị trí địa đầu không thay đổi được của lục địa này không!? Lại thêm sát nách cái nước láng giềng khổng lồ!..

Tháng 2-1990, sản phẩm đầu tiên của tôi là gửi về nước bài “**Bàn về con đường phát triển kinh tế nước ta**”, đăng trên tạp chí Nghiên cứu Kinh tế trong 2 số (số 173 tháng 2-1990 và số 174 tháng 4-1990). Bài viết này thực ra là sản phẩm tôi gặt hái được thời **học và làm kinh tế** trước đó – khi tôi là vụ trưởng

⁵ Vào lúc mãn nhiệm đại sứ về nước, trong báo cáo của tôi gửi Bộ Chính trị ngày 09-05-1994, tôi chính thức đề nghị xây Camranh thành *một khu cảng quốc tế, đi liền với khu công nghiệp*, vừa phục vụ quốc phòng, vừa phục vụ kinh tế, chú ý thu hút đầu tư của Mỹ và các nước phương Tây – theo mô hình đã có một số nơi trên thế giới (trang 15).

Vụ kinh tế của Bộ Ngoại giao, được viết ra với sự kích thích từ những gì qua nghiên cứu sách báo, và qua những gì ở Thái Lan đập vào mắt tôi ở cương vị đại sứ. Nội dung chủ yếu của bài viết này là đánh giá thực trạng kinh tế yếu kém của đất nước, trình bày mọi thông tin, tình hình lý lẽ để đi đến kết luận: Đất nước phải dám lựa chọn sự phát triển của mình phù hợp với xu thế và sự phát triển của kinh tế thế giới, với sự kiên định tinh thần đổi mới của Đại hội VI: mọi người được tự do làm ăn theo luật pháp, bắt đầu từ tìm cách giải phóng mọi tiềm năng của đất nước, tách quản lý hành chính ra khỏi quản lý kinh tế (lúc này tại một số bài khác tôi đã gọi đây là yêu cầu xóa bỏ cơ chế “chủ quản”, được trình bày đầy đủ hơn năm 1994, trong tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 198), chiến lược công nghiệp hóa như đang làm là sai, rất tốn kém và không hiệu quả, phải chuyển sang lấy thị trường thế giới làm đối tượng chứ không phải làm CNH cái gì ta có thể và ta muốn, nêu kinh nghiệm của một số quốc gia... Tuy báo cáo có đôi chỗ không được rõ nét lắm – có thể vì trình độ có hạn, và đồng thời cũng phải vòng vo tý chút để tránh bị quy chụp..., song trong những báo cáo thời kỳ này tôi đã bắt đầu nhấn mạnh nguyên nhân thất bại quan trọng của công nghiệp hóa và của các chiến lược kinh tế là không có một nhà nước lẽ ra phải có để vận hành: Nhà nước pháp quyền của kinh tế thị trường.

Đồng thời lúc này tôi cũng có một số bài bàn về những vấn đề chiến lược phát triển của đất nước đăng trên tạp chí Quan hệ Quốc tế của Bộ Ngoại giao: Đề cập đến **“Cuộc chạy đua vào thế kỷ 21”**, đặc biệt là giữa Liên Xô và Mỹ nói riêng, và giữa CNXH và CNĐQ nói chung; cho rằng cuộc đấu tranh “ai thắng ai?” – chủ yếu sẽ do mặt trận phát triển kinh tế xã hội quyết định. Vào lúc này cuộc khủng hoảng của các nước XHCN LXĐA đã đi vào thời kỳ dẫn tới sụp đổ bức tường Berlin. Bài viết lưu ý Việt Nam chưa được chuẩn bị cho cuộc đua này, và thời cơ không của riêng ai, cũng không đợi chờ ai – cũng có thể trở thành thách thức, nhấn mạnh phải **“Gấp rút lấy lại thời gian đã mất”**, nêu lên cần tận dụng sự phụ thuộc lẫn nhau và cần thấy rõ một số mạnh / yếu cơ bản của nước ta để phát huy lợi thế so sánh, cần sớm khắc phục yếu kém do thiếu một nền kinh tế hàng hóa (vì quan liêu và tính “bao cấp” trong điều hành kinh tế lúc này còn rất nặng, quốc doanh là chủ đạo...), đồng thời phải đẩy mạnh đường lối đối ngoại thêm bạn bớt thù... (QHQT số 1.1990, số 2.1990).

Ngày 01-05-1990 tôi viết một báo cáo đầu tiên dài 27 trang, gửi lãnh đạo trong nước (không phải chỉ riêng cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao), kiến nghị thay đổi hẳn quan hệ của ta với Thái Lan, mặc dù lúc này ta vẫn coi Thái Lan là một *front state* (nước tiền đồn) của Mỹ. Thủ thực là báo cáo phải che chắn lòng vòng để khỏi bị quy kết là “mất lập trường”, song cốt lõi nói rõ là: Đề nghị biến Thái Lan trở thành một đối tác đồng minh, vượt qua quan hệ thù địch Việt – Thái thời chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam, thực hiện tồn tại bên nhau, trước hết là cùng hợp tác trong một vùng nhỏ bé của khu vực và loại bỏ sự kinh địch Việt – Thái liên quan đến Lào và Campuchia.

Lồng vào kiến nghị thay đổi quan hệ với Thái Lan, thực ra tôi kiến nghị thay đổi đường lối và chiến lược của đất nước trong **“tình hình chủ nghĩa xã hội thế giới đã bị đẩy lùi một bước nghiêm trọng”** (trang 26), nhấn mạnh trong khủng hoảng này Việt Nam cũng có cái mất, cái được (trang 26), song một thời cơ mới đang mở ra..., trong đó có **“cái được lớn nhất là chúng ta (VN) đang tạo ra cho chính mình khả năng thực hiện sự chuyển biến này”** (trang 26-27). Cách nói thì mềm thế thôi, song tôi gửi kèm thông điệp **“Từ nay nước ta không cần phải theo ai nữa! Ta tự quyết định lấy vận mệnh của ta!..”** [Hội nghị Thành Đô họp

ngày 3&4-09-1990!]. Hôm nay có thể nói: Giữa lúc quan điểm chính thức của lãnh đạo cho rằng các nước LXĐA sụp đổ là tội của Gorbachov + Yeltsin + CIA (đến hôm nay, 2018, vẫn còn dai dẳng ý kiến này), quan điểm nêu trong báo cáo 01-05-1990 của tôi có thể được xem là phản động!

[Lạy trời, có lẽ nhờ cả hồng phúc gia tộc nữa, tôi thoát nạn, không bị quy kết hay phải xử lý – cho đến hôm nay là như vậy!..]

Cũng có thể có một nguyên nhân rất quan trọng khác đứng về phía tôi: Bộ Ngoại giao hồi ấy nói chung, tiêu biểu là bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch, đại diện cho một trường phái gần với thực tế cuộc sống – vì phải hàng ngày cọ sát với cả thế giới. Trong đó, hội nghị Thành Đô là hệ quả của một thời kỳ đấu tranh nội bộ kéo dài rất phức tạp, ít nhất là từ những năm cuối 1980s. Đây là thời kỳ chiến tranh biên giới chưa hoàn toàn chấm dứt, Trung Quốc lại vừa mới chiếm thêm 7 đảo và bãi ở Trường Sa năm 1988, đàm phán giải pháp vấn đề Campuchia bế tắc. Cũng thời gian này các nước LXĐA trên đà sụp đổ.

Ngay từ đầu Bộ Ngoại giao đã dứt khoát bác bỏ sự can thiệp nguy hiểm của Trung Quốc và đã nhiều lần trình bày quan điểm của mình trước khi hội nghị Thành Đô họp. Bộ Ngoại giao cho rằng mỗi nguy bành trướng bá quyền rất lớn, phải kiên trì đường lối độc lập tự chủ của Đảng – trong đó có Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị. Chúng tôi hồi đó sống và thở trong luồng tư duy này của Bộ Ngoại Giao!.. Chúng tôi thường nói với nhau: Nghề ngoại giao chúng tôi phải chiến đấu trên 2 mặt trận: Đối ngoại và đối nội. Thuyết phục đối nội không hiếm khi khó hơn thuyết phục đối ngoại...

Đến hôm nay, riêng tôi vẫn vô cùng tiếc không thực hiện được việc đánh giá hội nghị Thành Đô trên cơ sở khoa học, mặc dù anh Dương Danh Dy và tôi rất quan tâm đề tài này, vì vấn đề bảo mật rất nghiêm ngặt, vì thiếu các tư liệu tin cậy và kiểm chứng được. Anh Hồng Hà, nguyên bí thư Trung ương Đảng và nguyên trưởng Ban đối ngoại Trung ương ĐCSVN là một nhân vật chủ chốt, được tham gia hội Thành Đô từ phút khởi thủy đến phút chót, với rất nhiều chi tiết... (nên tham khảo thêm Hồi ký Trần Quang Cơ, để biết rõ thêm các nhân vật các bên và vai trò anh Hồng Hà). Biết vậy, nên trong mấy năm liền trước khi anh Hồng Hà mất, tôi đã vài lần trực tiếp đề nghị anh Hồng Hà giúp việc này, rất tiếc bị khước từ, câu chuyện không thành...

Cũng trong thời gian này, trước khi gửi báo cáo trên (01-05-1990), lấy tư cách cá nhân đảng viên, tôi đã gửi lãnh đạo đảng nhà nước một báo cáo riêng, trình bày một số đề nghị thay đổi đường lối phát triển đất nước, nêu ra yêu cầu ĐCSVN và chế độ chính trị cần đáp ứng giai đoạn cách mạng mới của đất nước. Nói theo ngôn ngữ hôm nay: *Phải cải cách chính trị triệt để!*.. Tôi được một người cho biết thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đọc, nói sẽ có ý kiến, nhưng phê bình cách tôi đặt vấn đề quyết liệt quá và chưa thuyết phục... Tôi thừa nhận lời lẽ của tôi nhiều chỗ nghịch tai, vì quá bức xúc – đúng hơn là quá thẳng thắn.

Tôi rất tiếc không thể tìm lại được bản sao báo cáo này. Lọc lợi các thứ tôi còn lưu trữ được, đều không thấy. Sự việc chẳng qua là để mất một văn bản có ghi rõ tính thời gian lịch sử thôi, còn nội dung của báo cáo này tiếp tục được thể hiện trong các báo cáo khác tiếp theo của tôi và ngày được phát triển thêm theo thời sự.

Hay là nội dung báo cáo này quá nhạy cảm, nên tôi không dám lưu? Tôi không nhớ nổi nữa...

Động lại trong tôi của báo cáo này là lời nhắc nhở của thủ tướng Phạm Văn Đồng. Tôi tự răn mình phải giữ mồm giữ miệng hơn, văn phong phải khiêm tốn hơn... – hình như đây là chỗ yếu thâm căn cố đế của tôi – nghĩa là vẫn còn đại!.. Vì thủ tướng Phạm Văn Đồng vốn hiền hòa mà đã phải nhắc nhở thế, là chuyện không ớn rồi! – tôi biết!... Song còn nhớ được lời nhắc nhở của thủ tướng Phạm Văn Đồng là rất may đối với tôi lắm rồi.

Tháng 5-1990, tôi gửi một báo cáo tiếp dài 23 trang (viết xong tháng 04-1990) với danh nghĩa phục vụ Hội nghị ngoại giao: **“Đánh giá lại thách thức và thời cơ”**.

Báo cáo này đặt ra câu hỏi và phân tích tại sao chủ nghĩa xã hội đang bị đẩy lùi, nêu yêu cầu phải nhìn rõ bản chất những thách thức bên trong của nước ta và những nguy cơ bên ngoài trong một thế giới phân công lao động thế giới đã thay đổi về bản chất (lúc này cá nhân tôi chưa rõ lắm khái niệm toàn cầu hóa), nước ta không chỉ có nghèo nàn lạc hậu mà còn **“ngôn ngữ bất đồng”** với kinh tế thế giới, cho nên lừng thững đi bộ một mình trên thế giới, đứng bên ngoài con tàu của thế giới!.. Trong một thế giới đã thay đổi rất sâu sắc mà *...nước ta đang phải chiến đấu trên một trận địa hầu như ta chỉ có số đoản, lưu ý không thể dựa vào tư duy ý thức hệ tạo ra được một tập hợp lực lượng mới đất nước đòi hỏi, cần nghiên cứu bản chất 4 cuộc chiến tranh đất nước vừa trải qua để tránh số phận đất nước bị đối xử như một quân cờ và luôn luôn là nạn nhân của sự giành giật giữa các cường quốc... (tr.9 và 10)*... Báo cáo cảnh báo nước ta đang để mất những thời cơ lớn. Báo cáo kết luận (1) đất nước phải biết tận dụng **lợi thế nước đi sau** (trang 15) để sớm có một chiến lược phát triển mới, (2) phải sớm có một đường lối đối ngoại mới lấy bảo vệ lợi ích dân tộc làm gốc (trang 20, 21); phác họa sơ bộ một số nội dung của 2 chiến lược mới phải có này, trong đó nêu tầm quan trọng phải vượt lên ý thức hệ xây dựng quan hệ mới với Lào và Campuchia với tính cách là 2 quốc gia độc lập có chủ quyền, phải thay đổi chính sách của ta với Thái Lan...

Theo yêu cầu của lãnh đạo Bộ, **tháng 11-1990**, tôi gửi một báo cáo 15 trang góp phần **tổng kết đối ngoại của nước ta năm 1990**. Đánh giá tình hình của báo cáo đi tới kết luận: *“cần đặc biệt quan tâm xử lý môi quan hệ quốc gia – quốc gia với tất cả các đối tượng trên thế giới, lấy cân bằng lợi ích quốc gia làm cơ sở... ..sớm đoạn tuyệt với con đường xin viện trợ và bao cấp, coi kinh tế đối ngoại là mặt trận quan trọng ngoại giao quyết định nhất...”* (trang 7...); và từ đòi hỏi này cần có những thay đổi đối nội, phải mở rộng sự tham gia của toàn dân vào quá trình này, lưu ý chỗ nào không thực hiện được như vậy thì đồng nghĩa bỏ trận địa cho cái xấu và sự can thiệp của bên ngoài...

Báo cáo dành một phần riêng đánh giá quan hệ Việt – Trung, cho rằng nhìn nhận Trung Quốc là vấn đề khó nhất của nước ta và của cả thế giới, **“câu chuyện dạy nước ta một bài học”** chưa kết thúc, đặt vấn đề phía ta phải tìm cách vượt qua sự thù địch cũng như mọi ảo tưởng ý thức hệ để xây dựng một quan hệ mới với Trung Quốc chứ không phải “chỉ một chiều chăm sóc quan hệ hữu nghị Việt – Trung” (trang 9, 10, 11), đừng sợ không liên minh với Trung Quốc thì mất CNXH, cũng đừng sợ không liên minh XHCN với Trung Quốc thì nước ta bị cô lập – giả thử nước ta có bị làm sao ai dám chắc sẽ được Trung Quốc cứu? Không ai có thể thay ta tự bảo vệ tổ quốc của mình... (trang 9), cần tạo ra tập hợp lực lượng mới trên thế giới, nhưng nhất thiết không đem nước ta ra “làm

hàng rào” hay làm “quân tốt” cho bất kỳ ai... Báo cáo kết luận: “*Sẽ không ai để cho chúng ta được lựa chọn **trung lập**, mà phải tự chúng ta phấn đấu giành lấy sự cân bằng này*” (trang 10). Xin lưu ý, báo cáo này viết vào lúc hội nghị Thành Đô 3-4/09/1990 vừa mới bế mạc trước đó gần 2 tháng. Chung quy vẫn cái tội diếc không sợ súng!

Liên quan đến vấn đề Campuchia báo cáo của tôi cho rằng “giải pháp đỏ hay xanh” chẳng có ích lợi gì cho nước ta, mà phải để cho Campuchia tự giải quyết vấn đề của họ, thực sự tôn trọng quyền làm chủ của họ, đừng để họ kéo ta vào; và ta cũng đừng sợ chịu tiếng là “mang con bỏ chợ, mà đòi hỏi vấn đề Campuchia phải là trách nhiệm của cộng đồng quốc tế chứ không phải chỉ riêng của Việt Nam!

Tôi lưu ý: Những quan điểm khác nhau trong nước đang gây ra nhiều khó khăn nghiêm trọng, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải kiên trì, theo quy luật, không thể chủ quan duy ý chí... “nên kiên định bài học đổi mới của Đại hội VI., chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, chứ không phải là phương tiện.” (trang 15).

Ngày 02-08-1990 Iraq phát động chiến tranh thôn tính Kuwait, ngày 17-01-1991 Mỹ và liên quân phát động chiến tranh trừng trị Iraq, được Liên Hiệp Quốc tán thành. Chiến tranh vùng Vịnh I.

Tôi đứng trước một vấn đề khó xử: Một số luồng tin báo cáo về nước: Đánh xong Iraq, Mỹ sẽ quay trở lại đánh Việt Nam, sân bay Utapao đã mở cửa trở lại cho không quân Mỹ để xúc tiến mưu đồ này, hải quân Mỹ cũng đang trên đường quay lại đây... Thậm chí luồng tin này còn cho rằng cuộc đảo chính 23-02-1991 là do Mỹ dàn dựng, đưa Suchinda lên làm thủ tướng Thái Lan để phục vụ cho chiến lược mở chiến tranh trả thù Việt Nam...

Người gửi tin có luồng đi riêng, không báo cáo với tôi, song tôi biết nội dung tin gửi về nước. Những gì tôi nắm được, trái hẳn với luồng tin này.

Tôi đánh giá: Hầu như không thể có chuyện Mỹ quay lại đánh Việt Nam một lần nữa, đơn giản là Mỹ đang bị hút vào những vấn đề khác quan trọng hơn đối với Mỹ, nhất là sự kiện Kuwait bị thôn tính rất nghiêm trọng đối với thể chiến lược của Mỹ ở Trung Đông, bây giờ Đông Nam và vấn đề Việt Nam không còn là câu chuyện nóng đối với Mỹ. Hơn nữa từ sau thỏa thuận Thượng Hải 1972, rồi sau cuộc gặp Đặng Tiểu Bình – Jimmy Carter cuối tháng 1-1979 để xúc tiến chiến tranh ngày 17-02-1979 đánh Việt Nam..., quan hệ Mỹ - Trung ở khu vực lúc này đang nồng ấm... Trên đất Thái Lan những thông tin tôi có được cũng không có gì cho thấy đang rục rịch một cuộc chiến tranh Việt Nam mới... vân vân...

Nhất là ngày 27-02-1991 tôi đã có một báo cáo riêng về cuộc chiến tranh này, dài 13 trang, cố gắng phân tích mọi khía cạnh của sự vật, nêu lên một số nhận định những diễn biến mới có thể xảy ra, đánh giá không có khả năng Mỹ sẽ quay lại đánh Việt Nam, và kiến nghị đối sách.

Nghĩa là tôi có đủ các lý do – cả trên phương diện kỹ thuật – để đánh giá tin báo cáo về nhà của luồng tin trên là không đúng. Nhưng tính chất sự việc quá nghiêm trọng, đặt quốc gia trước chiến tranh hay hòa bình.

Tôi chủ động đi gặp người gửi tin, trao đổi.

Tôi đề nghị mọi hình thức hợp tác, từ cao nhất đến thấp nhất, cùng nhau thống nhất đánh giá tình hình, cùng nhau báo cáo chung hay báo cáo riêng về nước... những cách khác,... . Song mọi đề nghị tôi đưa ra nhất nhất bị từ chối!

Tôi nói với người đối thoại của mình:

- Rất tiếc chúng ta không đạt được sự hợp tác nào cả. Vậy tôi sẽ có một báo cáo riêng về nước, bác bỏ từng điểm báo cáo của anh. Tôi có thể đúng, có thể sai, song trách nhiệm của tôi trước quốc gia, tôi phải làm như vậy. Tôi nói trước để anh biết.

Sau đó tôi làm đúng những gì đã nói.

Báo cáo về nước đã gửi, chiến tranh vùng Vịnh I đi vào thời kỳ quyết liệt. Một tuần, hai tuần, lâu hơn nữa..., tôi không có hồi âm. Ngày đêm tôi như cá nằm trên thớt: Nhờ nhận định của tôi về Mỹ sai thì sao?..

Vài tháng sau chiến tranh vùng Vịnh I kết thúc hẳn.

Một thời gian nữa..., cũng không thấy cuộc chiến tranh Việt Nam mới...

Sau đó tôi có việc về nước họp, một cán bộ lãnh đạo trong tư trụ trực tiếp nói với tôi một câu cực ngắn: “Tôi đã đọc báo cáo của anh!”

Tôi chỉ đáp lại một tiếng “Vâng!” cộc lốc. Vì bực.

...

Thời gian chiến tranh vùng Vịnh cũng là thời kỳ đàm phán giải quyết vấn đề Campuchia đi vào giai đoạn chót, Bangkok là một trong những nơi họp chính giữa các bên hữu quan. Là đại sứ tại chỗ, nhiều khi tôi như ngồi trên lửa, vì nội dung đàm phán phức tạp đã đành, song còn vì phía Khmer đỏ (chắc chắn nhiều trường hợp Khmer đỏ chỉ là cái micro của người đứng đằng sau!) thay đổi lập trường xoành xoạch. Có lúc đoàn của ta hay anh Thạch đặt ra cho những người tại chỗ chúng tôi nhiều câu hỏi khó để tìm hiểu. Rất may trong đại sứ quán chúng tôi là một nhóm làm việc có hiệu quả và tinh thần đồng đội cao. Về sự hợp tác hiệu quả này, hôm nay tôi muốn nói lời cảm ơn đặc biệt với anh Nguyễn Quang Dy, người mà hôm nay vẫn đều đều cung cấp cho chúng ta những bài báo rất chất lượng và đáng quý. Hồi ấy anh Dy chịu trách nhiệm mảng các báo chí sở tại và báo chí nước ngoài có mặt ở Thái Lan và các tùy viên báo chí của các nước. Tôi đảm nhiệm mảng các đại sứ. Những người khác phụ trách những mảng khác. Báo cáo chúng tôi gửi về nước hoặc những nhận định, những đánh giá về mọi lĩnh vực khác chủ yếu được xây dựng trên những kết quả làm việc theo “teamwork” kiểu này – về chiến tranh vùng Vịnh cũng vậy.

Thực sự đây là những ngày đêm của dẫn vật, lo âu và chờ đợi.

Vợ tôi rất lo, chỉ thấy tôi dăm chiêu và đôi lúc khó tính nữa. Cứ nghĩ tôi ốm. Tôi giải thích không phải, chỉ hứa khi nào có chuyện gì mới sẽ kể... Nhưng trong lòng cố dẹp lại những câu hỏi làm ngã lòng. Nguyên do chính có lẽ là tâm tư tôi nghĩ khác quá, mà cuộc sống tôi đối mặt chẳng giống tôi suy nghĩ chút nào...

Không phải chờ đến lúc có câu chuyện chiến tranh vùng Vịnh này, từ lâu rồi những điều chướng tai gai mắt đến với tôi ngày càng nhiều, có thể vì tôi quá thẳng thắn và kiêu ngạo nữa. Hàng ngày tôi thấy cái sai cái ác cứ tiếp tục lần ạt mãi cái đúng cái thiện. Tôi nghĩ về thân phận đất nước, thân phận mình... Câu chuyện vùng Vịnh này chẳng khác gì tôi được bồi thêm một quả đấm mới, trước đó đã ăn những quả đấm như vậy rồi: Cái sai cái đúng cứ lẫn lộn với nhau như thế và cùng nhau chìm dần trong im lặng, để rồi cuối cùng chỉ còn lại mỗi cái sai ngự trị tiếp, hoành hành tiếp!

Cái chế độ chúng ta đang sống là như vậy! Quyền lực đang hành xử với chúng ta như vậy!.. Đây là tâm trạng thực của tôi trong những đêm mất ngủ. Vợ tôi cũng phải trầm trọc theo, đã lo lại càng lo, mà không hiểu vì sao...

Tôi chỉ có những lời an ủi một chiều, để ru vợ ngủ thôi, chứ chẳng nói lên được điều gì!

Ngủ đi em

Tặng Hiền và những đêm mất ngủ

*Ngủ đi em, ngủ đi, đừng khóc nữa
Dù đường đời bao nỗi truân chuyên trần trở
Hãy nghe anh, đừng nặng lời với những đắng cay vất vả...
Đừng trách trời, trách đất, hờn giận anh
Ngủ đi, em yêu dấu cố ngủ đi
Để rồi lại sống, lại yêu, lại cho đời tất cả
Bàn tay ta, trí tuệ ta, và trái tim khao khát của ta
Để cùng nhau say đắm một lời ca...*

*Ngủ đi em, ngủ đi mà lấy sức
Ngày mai chúng ta lại đứng dậy cùng nhau
Lại mơ ước, cầu nguyện và yêu nhau như thuở trước
Quên hết mọi phiền muộn, bỏ qua mọi tan vỡ...
Ngủ đi em yêu, ngủ đi em
Để chúng ta thôi nức nở trong giấc lành
Để nhịp thở hiền hòa dịu lại tâm hồn anh
Và cho anh tất cả những gì đã mất...*

*Em yêu, ngủ đi, hãy cố ngủ đi
Một phút thôi, một chớp mắt
Đừng dần vất anh, đừng tự làm khổ mình
Những câu hỏi vắt ngang trời đất...
Em yêu ngủ đi, nếu muốn lòng anh bớt nặng
Gánh đoạn trường giằng xé tim anh
Thêm một nỗi em đau, thêm trăm lần anh tê tái...*

*Ngủ đi em, ngày mai khi thức dậy
Em sẽ hiểu anh hơn
Sẽ lại đón anh trong vòng tay da diết
Sẽ lại nói với anh bao điều tha thiết*

“Em vẫn là của anh, mãi mãi là của anh!..”
Ngủ đi em, cho anh nhìn em trong giấc ngủ yên lành...

Em ngủ đi, và anh sẽ nói với em tất cả
Không phải để em nghe, mà chỉ để vơi lòng anh
Nỗi đau không cách gì chia sẻ
Sống chịu một mình, và chết sẽ mang đi một mình
Cuộc đời của anh, tâm hồn anh, ước vọng của anh...
Xin đừng trách anh thiếu lòng chung thủy
Vì yêu em anh giữ cho mình tất cả

Ngủ đi em yêu, ngủ đi, để cho anh kể tiếp
Một số phận, một vản thơ dang dở kiếp người
Một lời nguyện chãng – hay một định mệnh
Sao không dứt ra được như câu chuyện cổ tích ngày xưa
Mẹ vẫn kể thì thầm bên bếp lửa...
Chẳng lẽ trách mẹ cha đã cho ta lòng nhân bản
Chẳng lẽ trách chính ta chót yêu nghĩa đời cao đẹp...

Ngủ đi em ơi, nói sao em hiểu được
Nói lòng anh và khát vọng của đời anh
Mọi đớn đau, hoài nghi và thất vọng
Nguyễn Du đã kể chuyện Kiều
Nhưng ai kể được nỗi lòng anh tan nát...

Ngủ đi em, anh xin em ngủ đi
Vì em là anh, là hiện thân của hy vọng anh còn giữ được
Ngủ đi em yêu, hãy ngủ đi
Và giữ gìn anh trong muôn vàn bão tố...
Anh cầu bốn phương cho giấc ngủ của em
Anh tạ trời tạ đất cho giấc ngủ bình yên
Và em sẽ tìm lại cho anh những nụ cười đánh mất

Ngủ đi em yêu, mình anh thức đã đủ rồi
Khóc làm chi, nước mắt anh đã đầy rồi
Khấp biển khổ vực đau đời giãng mở
Cả niềm đau anh không san sẻ
Sẽ là của em và chỉ riêng em
Khi em hiểu được anh và trở thành chính anh
Ngủ đi em yêu, vì đối với anh em là tất cả...

Em yêu ngủ đi
Anh sẽ kể nhiều, kể nữa
Kể sự trắng đen đảo lộn giữa ban ngày
Kể chuyện người xưa tìm trắng trong hồ nước
Kể chuyện người nay chỉ thấy hàng nga trong sa mạc
Kể chuyện anh cháy bóng trong mộng mơ
Suốt cuộc đời chưa viết trọn một vản thơ
Tóc đã pha sương còn u mê vai “chàng ngốc”
Như truyện nước Nga xưa lưu lại tự bao giờ

*Bị lừa, và được lừa..., chẳng sao mà hiểu nổi
Ma quỷ sâu xé anh như bầy quạ đói
Anh chỉ còn mỗi trái tim chúng chề bôi vút lại
Vì vậy anh vẫn yêu mê dại cuộc đời...*

*Em ơi, nói sao em hiểu nhỉ
Anh không biết trời, không tin thương để
Nhưng vẫn cầu xin cho em ngủ nữa đi
Đừng làm đứt đoạn chuyện anh đang kể...*

...

*Ngủ đi em yêu cho tâm hồn anh dịu lại
Cho anh kể em nghe những bước đường đời...*

Bangkok 12-1992

Kỷ niệm những thách thức mắt còn trong các sự kiện Chiến tranh vùng Vịnh 1991, vấn đề quan hệ Việt Nam – Thái Lan, vấn đề Khmer đỏ

Cũng trong khoảng thời gian tôi ở Bangkok, tháng 5-1991 anh Nguyễn Cơ Thạch ghé qua, trên đường đi Paris để giúp con gái chữa bệnh. Lúc này anh Thạch đã lĩnh đủ mọi hậu quả của Hội nghị Thành Đô. Việc nước việc nhà đau lòng, dằng dấp và sức khỏe anh Thạch suy sụp hẳn, anh em trong cơ quan rất thương anh Thạch. Những anh em biết về Hội nghị Thành Đô càng xót xa cho anh Thạch và cho đất nước! Song ý chí của con người này không lùi!

Trong Bộ Ngoại Giao, thứ trưởng Trần Quang Cơ – nguyên đại sứ ta ở Thái Lan, tiền nhiệm của anh Lê Mai – là người phê phán bộc trực nhất Hội nghị Thành Đô, hoàn toàn ủng hộ quan điểm của anh Thạch và công khai bảo vệ anh Thạch. Anh Cơ nhiều lần chia sẻ với tôi nỗi đau của đất nước và của riêng anh về Thành Đô, bày tỏ lòng cảm phục và nỗi xót xa của anh đối với anh Thạch... Tôi học được ở hai người này rất nhiều... Tôi nghĩ: Thành Đô và tấm gương của anh Thạch là hai yếu tố góp phần nhất định vào quyết tâm của anh Cơ: Dứt khoát từ chối không nhận bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao sau sự kiện Thành Đô. Đất nước này bây giờ, trước những thách thức khôn lường, những tấm gương như anh Nguyễn Cơ Thạch và anh Trần Quang cơ sao hiếm hoi như vậy!

Anh Thạch yêu cầu tôi tham gia vào việc tổng kết đối ngoại Việt Nam mà anh đang rất muốn thực hiện.

Phần thì thấy sức khỏe của Thạch không ổn như vậy, phần thì tình hình đất nước chưa chín muồi cho công việc hệ trọng này, tôi tìm mọi cách can ngăn anh Thạch, đồng thời bản thân tôi cũng dứt khoát từ chối tham gia. Đây là một quyết định đau lòng, nhất là tôi xưa nay vẫn coi anh Thạch là tấm gương về ý chí phấn

đầu, là người thầy về lĩnh vực đối ngoại của mình. Hơn nữa cách dùng người của anh Thạch là “cú hích” đẩy tôi vào *lĩnh vực kinh tế và phát triển*, nhờ đó tôi trưởng thành nên một con người khác. Tôi rất hàm ơn anh Thạch điều này! Tính bộc trực trong công tác tôi cũng học được ở anh Thạch rất nhiều. Cuộc sống có những nỗi đau như thế!

Hai chúng tôi đi nhiều vòng trong vườn hoa của đại sứ quán, có lẽ phải đến hàng giờ. Anh Thạch căn vặn tôi và nghe tôi nói là chủ yếu: Tại sao tôi từ chối đề nghị của anh!?

Suốt câu chuyện, tôi nêu ra một số sự kiện và sự cố ngoại giao quan trọng, trình bày nếu muốn tổng kết thì phải nói những vấn đề A, B, C... như thế này, sẽ đụng chạm đến quốc gia, quốc tế, nhân sự như thế này; ở một sự cố và sự kiện ngoại giao khác, thì lại có những vấn đề D,F,G... khác, những vấn đề liên quan khác phải giải quyết... Tất cả đều chưa chín muồi để làm vào lúc này, hơn nữa dễ bị đối phương khai thác... Tôi nhấn mạnh chắc chắn anh Thạch biết tính nghiêm trọng và nhạy cảm của từng vấn đề còn sâu sắc hơn tôi, vân vân và vân vân... Có nhiều vấn đề phải tổng kết mà tôi chưa biết... Nếu tổng kết chỉ mang tính giúp cho biên soạn sách giáo khoa, thì anh nên dành cho người khác, vì sức khỏe của anh quan trọng hơn nhiều... Anh nên nghỉ ngơi phục hồi lại sức khỏe trước đã, khi thời gian đến sẽ hay... Tôi rất mong anh thanh thản, tĩnh tâm, lúc này lúc khác có điều gì khuyên bảo hoặc cố vấn cho chúng tôi..., như thế sẽ có lợi cho đất nước nhiều hơn ... Nhất là tầm nhìn và suy nghĩ của anh về những sự vật đang diễn ra sẽ hết sức quý báu, rất mong anh chia sẻ với chúng tôi, những dự báo của anh về tương lai...

Kết thúc câu chuyện, tôi nói vui, đại ý: Bây giờ xin phép đến lượt tôi làm cố vấn cho anh, câu chuyện của anh là chọn việc gì anh thấy đáng làm nhất lúc này trong hoàn cảnh của mình, nhưng xin tạm thời gác sang một bên câu chuyện làm tổng kết, dù cả Bộ Ngoại giao đều biết anh là vua tổng kết! Anh nên để việc tổng kết cho hậu thế...

Anh Thạch miễn cưỡng đồng ý:

- Cậu thật láu cá!..

Anh Thạch thường gọi tôi theo cách thân mật như vậy trong những trường hợp như thế này.

Biết thế, nhưng tôi vẫn chưa yên tâm. Sau khi anh Thạch về nước, tôi còn viết một thư tay chạy theo đến phu nhân anh Thạch là chị Phúc (15-05-1991), kiểm soát nội dung thực chất là đề nghị chị Phúc hạn chế tối đa anh Thạch làm việc lúc này... Cố nhiên trong thư tôi không tiện nói về câu chuyện tổng kết!

Nhân đây xin nói vài lời về anh Thạch chung quanh câu hỏi rộ lên gần đây trên một số báo chí: *Anh Thạch chống hay không chống Trung Quốc?*

Tôi không rõ hỏi như vậy nhằm mục đích gì. Và trả lời nhằm mục đích gì? Thật lạ lùng!

Xin nói ngay, là một nhà ngoại giao lớn, anh Thạch không tư duy theo kiểu *chống nước nào, theo nước nào*... Suy nghĩ theo kiểu “*pro & con*” như thế là

không hiểu gì về anh Thạch, nếu không muốn nói là có phần xúc phạm anh Thạch.

Về Trung Quốc, có thể nói ngay anh Thạch chỉ chống những sai lầm của Trung Quốc trong đối xử với ta, đồng thời chống những suy nghĩ mơ hồ trong nội bộ ta về Trung Quốc và những sai lầm vì mơ hồ. Sự phê phán quyết liệt của anh Thạch trong nội bộ và phát biểu của anh về Hội nghị Thành Đô là một ví dụ điển hình. Đây là ý chí tâm huyết và đầy trách nhiệm với tổ quốc, là tầm nhìn sắc sảo của một nhà ngoại giao lớn của đất nước. Anh Thạch không thể làm khác và đã không cho phép mình làm khác. Làm người thì phải như thế, nhất là ở cương vị của anh Thạch với tính cách là người con của đất nước, một nhân vật tiêu biểu và là thể diện quốc gia! Trung Quốc cay cú và quyết loại anh Thạch là việc của Trung Quốc. Còn việc lãnh đạo ta chấp nhận đến Hội nghị Thành Đô trong hoàn cảnh và với nội dung như vậy là sai lầm của lãnh đạo ta hồi ấy⁶. Lịch sử cần được nói lên rành rẽ như vậy, để rút ra bài học. Nói dối hay xuyên tạc không bao giờ thay đổi được sự vật đã diễn ra và luôn luôn là thuốc độc.

Có một điều đến nay chưa thấy ai nói đến: Sau Hội nghị Thành Đô, đội ngũ lãnh đạo của đất nước ta từ đây suy yếu hẳn và đi vào thời kỳ xuống cấp mới! – tôi nghĩ như vậy.

Anh Thạch là người hiểu rõ Trung Quốc và mọi khía cạnh của quan hệ Việt – Trung, luôn tìm cách xây dựng quan hệ Việt – Trung trên những quan điểm đúng đắn. Suốt thời kỳ lãnh đạo của anh Thạch, Bộ Ngoại giao chưa có một việc nào có thể coi là “anti China!”, mà chỉ có sự bác bỏ những chính sách và các bước đi của Trung Quốc chống Việt Nam mà thôi.

Những ai thường được dự những buổi giao ban buổi sáng của Bộ có anh Thạch dự, chắc chắn còn nhớ những đánh giá tinh tế với những căn cứ xác đáng trong những phê phán của anh Thạch – nhiều khi rất quyết liệt – về Mỹ, về Liên Xô, về những cường quốc phương Tây khác trong những trường hợp những quốc gia này có những bước đi ngược lại với những đòi hỏi của Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Anh Thạch phê phán Trung Quốc trong những trường hợp như thế không phải là ngoại lệ hay đặc biệt gì cả!

Có thể vì tôi một thời là vụ trưởng Vụ Châu Á 2, nên riêng tôi đặc biệt đánh giá rất cao công lao của anh Thạch trong giải pháp vấn đề Campuchia, bắt đầu từ việc anh sớm đề xuất vấn đề rút quân khỏi Campuchia – một quyết định không dễ, nếu không nói là quyết liệt trong tình thế rất khắc nghiệt của thời cuộc đất nước hồi ấy.

Cũng xin nhấn mạnh, là một nhà ngoại giao lỗi lạc có nhiều cá tính, anh Thạch thực sự luôn luôn làm chủ cuộc đối thoại của mình trong mọi giao tiếp với các chính khách nước ngoài, đồng thời luôn luôn là ông hoàng trên mọi diễn đàn, đặc biệt là trên diễn đàn các nhà báo phương Tây.

Hôm nay tôi còn nhớ mãi những buổi truyền hình tường thuật những cuộc họp báo của anh Thạch với phóng viên nước ngoài tại những hội nghị quốc tế - đương nhiên thời đó chủ đề là cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam, sau đó thêm vấn đề Campuchia. Không bao giờ thiếu những câu hỏi gai góc của nhà báo, không hiếm những bình luận kèm theo rất xoai mói để làm khó cho người

⁶ Xem Trần Quang Cơ “*Hồi ức và suy ngẫm*”,
<https://lehonghiiep.files.wordpress.com/2015/06/hoi-ky-tran-quang-co.pdf>

trả lời, xoáy vào những vấn đề rất nhạy cảm... Song người dẫn dắt đối thoại trong những họp báo như vậy lại là anh Thạch, chứ không phải là các nhà báo. Có lúc họ dành cho anh Thạch những tràng pháo tay tán thưởng – chuyện rất hiếm trong sinh hoạt báo chí quốc tế. Cũng có lúc họ rộ lên cười vì đồng tình với anh Thạch, song trước hết vì những câu trả lời thông minh và hài hước của anh, đầy hình ảnh, dễ hiểu nhưng rất sâu sắc, dư âm còn lại đến hôm nay... – nhất là liên quan đến chủ đề chính sách của Trung Quốc chống Việt Nam thời sau chiến tranh 17-02-1979 và vấn đề Campuchia, vấn đề Mỹ tiếp tục bao vây cấm vận chống Việt Nam... Một số lần tôi được dự những cuộc hội đàm của anh Thạch với chính khách nước ngoài, tôi thực sự ấn tượng với phong cách ngoại giao nói thẳng, nói thật của anh Thạch, cái gì không nói được thì không nói chứ không nói dối hay vòng vo theo kiểu ngoại giao, nhờ đó luôn luôn bàn được ngay vào thực chất của công việc. Tôi gọi đây là ngoại giao của người lớn.

Tôi hâm mộ nhà ngoại giao lỗi lạc có cá tính, anh Thạch là một chính khách như thế.

Tôi rất trân trọng công đầu của anh Thạch trong việc hình thành nên một nền ngoại giao mới của Việt Nam thời bình xây dựng và bảo vệ tổ quốc, việc xây dựng ngành và phát triển đội ngũ cán bộ ngoại giao theo những đòi hỏi mới của quốc gia trong thế giới hôm nay.

Vấn đề chính của Bộ Ngoại giao hôm nay là cái vòng kim cô không được vượt qua, chứ không phải Bộ này năng lực yếu! Một con ngựa luôn luôn bị ghìm cương và đeo hai cái che mắt như thế, làm sao phi nước đại được? những yếu kém vốn có làm sao khắc phục? Sớm muộn ngựa tốt thế nào đi nữa cũng sẽ thành ngựa tồ!.. Trong lòng tôi sốt sa cho Bộ của mình, nhất là các thể hệ cán bộ hiện nay của Bộ so với chúng tôi được đào tạo có bài bản! Song trong lòng, tôi giận những bậc lão làng của Bộ có địa vị cao trong ĐCSVN nhưng không có can đảm giúp thể hệ con em mình loại bỏ vòng kim cô và hai cái che mắt này! Tôi đã đôi ba lần nhắc nhở các vị lão thành khi có dịp, nhưng nhận được sự thờ ơ.

Bây giờ anh Thạch không còn nữa, nhưng thực sự tôi mong muốn lãnh đạo đương chức của Bộ nên tổng kết mọi việc phải tổng kết – ít nhất là cho riêng nội bộ của Bộ, vì lịch sử là tiếng nói cuối cùng và luôn luôn người thầy của hiện tại cũng như tương lai.

Cũng với tất cả sự trân trọng này, tôi xin nói lên sự ngưỡng mộ của tôi đối với những đóng góp của riêng anh Thạch trong quá trình đổi mới kinh tế đất nước, cũng như đối với thành công của anh trong phát huy nhiệt tình và trí tuệ của toàn ngành ngoại giao tham gia vào công cuộc đổi mới chung này của đất nước trong lĩnh vực kinh tế. Hôm nay thể hệ ngoại giao chúng tôi có thể nói: Ngành ngoại giao của chúng ta hồi đó không phải hồ thẹn là đã không vắng mặt trong những nỗ lực chung của đất nước thời gian khổ có tính chất bước ngoặt này của đất nước, và đã có những đóng góp có hiệu quả - đặc biệt là trong xóa bỏ nền kinh tế bao cấp, đổi mới một số lĩnh vực kinh tế vĩ mô của đất nước.

Vừa học vừa làm, với tất cả nhiệt tình và trách nhiệm của mình đối với đất nước. Đó là hình ảnh anh Thạch mãi mãi trong tôi.

Khi đọc xong hồi ký này 1st edition trên mạng, một số anh chị em trí thức trong ngoài nước yêu cầu tôi “tổng kết ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch”! Tôi vô cùng cảm tạ và xin được cùng bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình dành cho anh

Thạch. Nhưng trước sau tôi vẫn thấy mình không đủ sức làm việc này, trước sau tôi vẫn phải đề nghị lãnh đạo Bộ đương thời sớm tiến hành tổng kết vấn đề này để khai phá con đường phía trước.

Tại đây, tôi chỉ xin nói anh Thạch để lại cho tôi nhiều ấn tượng sâu sắc trong những vấn đề:

- phản ứng quyết liệt và dứt khoát của anh Thạch vào lúc “tiền hội nghị Thành Đô”, và lúc hội nghị Thành Đô diễn ra,
- đấu tranh rất quyết liệt để bảo vệ biển – đảo của ta trên Biển Đông,
- những nỗ lực của anh Thạch vượt lên trên nhiều rào cản chính trị đối nội để sớm giải quyết dứt điểm vấn đề Campuchia một cách đúng đắn - bao gồm cả vấn đề sớm rút quân khỏi Campuchia,
- những nỗ lực của anh Thạch trong vấn đề MIA và đẩy nhanh bình thường hóa quan hệ với Mỹ, trong việc đẩy nhanh quá trình Việt Nam hội nhập quốc tế và khu vực,
- những nỗ lực của anh Thạch trong đổi mới và phát triển kinh tế thị trường có bài bản ở nước ta để tham gia cùng một luật chơi với cả thế giới,
- những nỗ lực của anh Thạch trong đặt nền móng cho một nền ngoại giao của quốc gia độc lập thống nhất và xây dựng đội ngũ cán bộ của Bộ theo kịp những đòi hỏi mới của đất nước... ..

Vì được một thời sống với một Bộ trưởng như thế, trong lòng tôi ghi nhận: Thời độc lập thống nhất, anh Nguyễn Cơ Thạch là nhà ngoại giao đầu tiên của nước nhà có nhận thức và tầm nhìn quyết đưa đất nước dân thân cùng với cả thế giới tiến bộ để phát triển chính quốc gia mình. Rất mong lãnh đạo Bộ đương thời dành công sức thỏa đáng cho việc tổng kết thời kỳ bước ngoặt rất quan trọng này - có thể trước mắt chỉ để phục vụ riêng nhiệm vụ chính trị của Bộ.

Song ngoại giao Việt Nam 43 năm qua có nhiều chuyện đã không diễn ra suôn sẻ. Bi kịch của ngoại giao Việt Nam 43 năm qua bắt đầu từ bi kịch Nguyễn Cơ Thạch! Nói quyết liệt hơn nữa: Bi kịch của ngoại giao Việt Nam 43 năm qua trước hết vì nó bị ngăn cản hay bị tước đoạt quá nhiều thứ để vận động đúng với tính cách là một nền ngoại giao quốc gia! Có thể tìm hiểu xem nền ngoại giao nước nhà đã bị lũng đoạn và đã bị tước đoạt những gì để làm thước đo xem lợi ích quốc gia 43 năm qua đã bị lũng đoạn, xâm phạm hay bị tước đoạt như thế nào!

Cá nhân tôi hiểu và đánh giá như vậy, xin được trình làng để mở xẻ!

Để tưởng nhớ anh Thạch, xin phép kể thêm đôi điều trong lĩnh vực cải cách kinh tế.

Trong đổi mới năm 1986, thành công nhất của Bộ Ngoại giao là những đóng góp do nhạc trưởng Nguyễn Cơ Thạch trực tiếp chỉ huy vào những vấn đề: Vai trò của thị trường trong kinh tế, vấn đề giá cả (xóa bao cấp), những tư duy sai lầm về giá trị thặng dư và vấn đề bóc lột, vấn đề tiền tệ nói chung, mối quan hệ tiền – hàng trong kinh tế vĩ mô, vấn đề lạm phát, vấn đề tỷ giá hối đoái, cách đánh giá một nền kinh tế, vai trò kinh tế đối ngoại, FDI, vấn đề cạnh tranh kinh tế... Vân... vân... Nói ra thì vài hàng chữ như vậy thôi. Song trong đời sống thực, đây là một cuộc vật lộn khủng khiếp nhiều năm của đất nước, nhằm loại

bỏ những quan điểm, những vấn đề, những lỗi hệ thống và phương thức vận hành của nền kinh tế kế hoạch quan liêu và bao cấp...

Bộ Ngoại giao (trước hết những anh chị em trực tiếp tham gia) phải tìm mọi cách học từ A đến Z để có kiến thức và ý tưởng tham gia vào công cuộc đổi mới chung này của đất nước. Trong nước thì khai thác mọi thông tin, ở nước ngoài thì các đại sứ quán của ta ra sức thu thập kiến thức và sách báo – nghĩa là phải tìm mọi cách học mọi thứ và học triệt để những gì có thể học trong lĩnh vực kinh tế, ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của IMF và World Bank, UNDP... kinh nghiệm một số quốc gia, các trí thức Việt kiều... Tôi nhớ lại những lần làm việc như đánh vật với những chuyên gia kinh tế và tài chính mọi quốc tịch này, song dứt khoát không giầu đốt... Có như vậy mới biết đường mà tham gia...

Chúng tôi còn nhớ mãi, thoạt đầu anh Thạch mang ở đâu về cuốn “*Economics*” của Paul Samuelson, không nhớ rõ edition thứ bao nhiêu, (hình như do anh Vũ Quang Việt biểu?). Anh giao cho chúng tôi xé ra làm nhiều phần theo các chương, rồi cùng nhau dịch, cùng nhau học, chỗ nào không hiểu thì tranh luận với nhau để hiểu, hoặc cố hỏi mọi nơi để mà hiểu... Nghĩa là nhạc trưởng bắt chúng tôi học từ ABC để làm việc mới... Khá nhọc nhằn. Ví dụ, chương tôi dịch có vấn đề “the elasticity of demand and supply”, vấn đề này quá xa lạ đối với tư duy kinh tế chính trị học của nền kinh tế kế hoạch hóa và quan liêu bao cấp, thậm chí là ngược! Từng từ từng câu của chương thì hiểu được, nhưng toàn bộ vấn đề chương này thì không! Sau này chúng tôi mới vỡ ra: Phải hiểu những vấn đề kinh tế vĩ mô khác có liên quan thì mới hiểu được chương này.

Có một anecdote trong một tranh luận, một lão đồng chí quan trọng, rất *lập trường*, cứ khăng khăng thị trường dứt khoát chỉ thuộc về phạm trù của chủ nghĩa tư bản mà thôi, là nước XHCN dứt khoát phải là kinh tế kế hoạch thì mới không có bóc lột... Mọi lý luận để giải thích vẫn không sao từng được cái đầu này. Lý thuyết không xong, anh Thạch yêu cầu chúng tôi tìm lý lẽ trong cuộc sống vậy... May sao tôi kiếm được bộ sử ký của Tư Mã Thiên, trong đó có quyển “Bình Chuân”. Anh em chúng tôi sướng quá. Theo tôi, có lẽ đây là cuốn “economics” thô sơ đầu tiên của lịch sử nhân loại. Tư Mã Thiên không có kiến thức economics, song ông ta mô tả rất sống động và chi tiết về đời sống làm ăn kinh tế của nhà vua và đất nước ông, về mối quan hệ cung – cầu (ngày mùa thóc lúa rôm rả, giá hạ, giáp hạt thóc cao gạo kém giá đắt, khuyên vua lúc nào mua vào, lúc nào bán ra kiếm lợi và giúp dân...), càng cho phép các quan tự làm ra tiền thì giá cả càng lên (mối quan hệ tiền – hàng), khối lượng bạc hay vàng của tiền càng lớn thì sức mua lớn theo (chế độ bản vị của tiền)... v... v... v... v... Chúng tôi như bắt được vàng, đem ra giải thích bô lão này mới xuôi: thị trường xuất hiện trong mọi hình thái xã hội loài người ở các mức độ và hình thức khác nhau, có trao đổi ắt phải hình thành thị trường, chỉ tùy thuộc vào các hình thái chế độ chính trị-xã hội khác nhau mà thể hiện và vận hành của nó khác nhau, với những kết quả khác nhau mà thôi... Vứt bỏ vai trò của thị trường luôn luôn bị trả giá...

Có một vấn đề mấu chốt cánh ngoại giao chúng tôi thất bại hoàn toàn cho đến hôm nay: ***Vai trò độc lập được hiến pháp bảo hộ của ngân hàng nhà nước!*** Đơn giản điều này sẽ trói tay quyền tùy tiện phát hành tiền, nên đó ký với bản chất của chế độ chính trị hiện hành của đất nước. Xin các anh chị đương kim trong vụ Kinh tế của Bộ Ngoại giao hôm nay đừng quên món nợ chưa trả được này đối với đất nước! Hồi đó chúng tôi rất “bám” đòi hỏi này, nhưng chúng tôi thua sự phản kháng của hệ thống, mặc dù IMF, WB và UNDP hồi đó cung

cấp cho chúng tôi nhiều kinh nghiệm thành/bại về chủ đề này tại các nước đang phát triển!

Nhân đây xin kể lại tôi học anh Thạch như thế nào

Khi nhận nhiệm vụ vụ trưởng Vụ Kinh tế, đầu tiên tôi tự hỏi mình: Phải làm gì, làm như thế nào? Phải biết gì để thực hiện nhiệm vụ?

Hỏi mình chung chung như thế về nhiệm vụ được giao, công việc hàng ngày dẫn dắt tôi đến hỏi riêng cho từng vấn đề, cho từng vụ việc..., dựa vào đó mà đào bới kiến thức, sách vở, đặt ra cho mình cả chương trình “đào bới”...

Nhiệm vụ và công việc lớn lên từng ngày theo đòi hỏi của đất nước – phải nói đây là những năm tháng tôi ăn, thức, ngủ và sống với kinh tế - trước hết là với tất cả thông tin và sách báo với tới được. Quá trình này dẫn tôi đến câu hỏi lớn hơn:

- Nếu được giao nhiệm vụ phải xây dựng một nền kinh tế của đất nước vừa ra khỏi chiến tranh, tôi sẽ phải làm gì?

Hỏi như vậy, có nghĩa ngay từ đầu tôi phải học những gì tôi cần, chứ không thể theo một chương trình giáo khoa nào, càng không thể có một trường nào giải quyết được yêu cầu của tôi cả! Và lại trên đời không có loại những sách giao khoa và trường học nào đáp ứng được “thực đơn” của tôi yêu cầu như thế! Điều kiện kinh tế, vật chất, kỹ thuật và thời gian cũng không cho phép tôi học theo con đường như vậy.

Dần dà tôi đi tới được kinh nghiệm tự tôi rút ra từ phần đầu của chính mình: Đặt được câu hỏi đúng, có nghĩa là đã lần mò được tới vấn đề đặt ra và giải pháp.

Trong thời gian ở Vụ Kinh tế, tôi tranh thủ mọi sự giúp đỡ của UNDP, WB và IMF và các chương trình giao lưu của những nước phát triển dành cho nước ta để học theo “thực đơn” tôi “*order*”. Nghĩa là xuất phát từ đòi hỏi của nhiệm vụ và công việc, nhất là từ những gì tôi chưa biết và đang phải đối mặt, tôi chủ động nêu nguyện vọng trước với các tổ chức tài trợ, chờ dịp có lớp hay hội thảo thích hợp họ sẽ mời. Cách làm này của tôi được lãnh đạo Bộ chấp thuận, hậu thuẫn, giúp đỡ thực hiện. Kết quả thu được chủ yếu là nhờ *quyết định học theo “thực đơn” (order)* như vậy!

Trong thời gian này tôi đi khá nhiều nước, thường là các hội thảo mang tính tập huấn hay lớp học ngắn ngày, độ dài là vài ba ngày làm việc cho đến một tuần của những ngày làm việc. Nội dung chủ yếu là những vấn đề của chiến lược phát triển và vấn đề công nghiệp hóa của một quốc gia – một trường đời vô giá đối với tôi. Có thể nói, tôi đã có điều kiện tìm hiểu kỹ quá trình công nghiệp hóa của Hàn Quốc, Nhật, Trung Quốc và một số vấn đề lớn khác ở một số nước phát triển và mấy nước Bắc Âu... Mỗi chuyến đi là một “bò” những điều mới lạ và sách báo mang về để cùng nhau tiêu hóa!

Tôi nhớ mãi đến hôm nay những điều tôi quan sát tại chỗ và học được của quá trình Thượng Hải đã dẹp bỏ ngành dệt truyền thống như thế nào, để dứt khoát chuyển sang phát triển thành một trung tâm kinh tế và tài chính tâm quốc tế của Trung Quốc, bắt đầu từ xây dựng khu Phố Đông. Tổng cộng đến hôm nay tôi đã 3 lần đến đặc khu Thâm Quyển, khi mới bắt đầu thiết lập được mặt bằng

và hình thành khu hành chính mới (lúc này khách đến thăm phải xin cấp thẻ ra vào và mua “tiền phiếu” – vì không cho tiêu nhân-dân-tệ hay ngoại tệ) trong nội địa khu, thời kỳ triển khai, thời kỳ phát triển, các kinh nghiệm hay / dở... Với Hongkong tôi cũng có dịp tìm hiểu những đặc thù riêng của khu tô nhượng... Đi tìm hiểu trên thực địa chiến lược của Trung Quốc tạm thời “*hy sinh*” phía Tây để tập trung phát triển miền duyên hải phía Đông... Tôi cũng học được nhiều thứ của các Viện nghiên cứu của Hàn Quốc, mô hình các Chaebol, con đường công nghiệp hóa của quốc gia này, mô hình hợp tác nông nghiệp trong một nước đang công nghiệp hóa, chính sách đất đai... Tại Nhật, tôi bị câu chuyện xí nghiệp gia đình tham gia các sản phẩm công nghiệp của quốc gia thu hút – tôi đi thăm một số trong các chuỗi các gia đình sản xuất các linh kiện và phụ kiện cho công nghiệp ô tô Honda: ốc, vít, bình lọc khí sau động cơ... Khi đi thăm Indonesia tôi thực sự ngạc nhiên có một xí nghiệp gia công sản xuất ghế máy bay cho một đơn đặt hàng của Mỹ...

Có một lớp học ngắn ngày rất ấn tượng đối với tôi – chỉ khoảng 7 ngày làm việc – do UNDP tổ chức ở London, tôi được tham gia. Chủ đề là “**3 trụ cột của một quốc gia trong quá trình phát triển: Kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự**”. Học viên tất cả khoảng 20 người, phần lớn là các thứ trưởng, vụ trưởng của một số nước đang phát triển – từ châu Phi, Mỹ Latinh, châu Á duy nhất có Việt Nam là tôi. Nội dung không lý thuyết và triết lý xa xôi như “khế ước xã hội, “khai sáng”, “giải phóng”...”, mà đi thẳng vào 3 trụ cột này, mối liên quan của nó, vai trò của bộ 3 này trong quá trình phát triển của một quốc gia. Tôi thán thía: Phát triển và công nghiệp hóa không thể thiếu hay ra ngoài mô hình thể chế quốc gia như vậy, mặc dù thời gian sống ở CHLB Đức tôi đã quan tâm đến chủ đề này... Hay quá! Kết thúc lớp học, tôi tự thưởng cho mình: mua một mũ thể thao “Head”, còn giữ được đến hôm nay làm kỷ niệm – nó cũng gần 40 tuổi rồi!..

Những năm tháng này, học và làm việc hàng ngày còn dẫn tôi đến câu hỏi lớn hơn:

- Sau cả một chặng đường 3 thể hệ gian khổ máu xương và với thực tế chúng ta đang sống, tổ quốc của chúng ta nên lựa chọn một đường lối phát triển nào là khả dĩ trong cái thế giới thực này?

Hỏi được như thế, càng day dứt bao nhiêu, tôi càng lao sâu vào kinh tế bấy nhiêu... Từ các học thuyết Keynes, neo-Keynes, đến tân cổ điển..., chủ nghĩa trọng thương qua các thời kỳ và các vấn đề bảo hộ..., các chiến lược chiếm lĩnh thị trường từ inwards -, outwards-looking đến outsourcing..., và hôm nay là Trump đang nói nhiều đến back-wards from outsourcing, vai trò kinh tế trí thức⁷, bây giờ là cách mạng công nghiệp 4.0... Con đường thành / bại của các nước đang phát triển... Dần dần tôi ngấm được yêu cầu phát triển phải bền vững, hài hòa...

Càng hỏi, càng day dứt trong tư duy, rất muốn tìm kiếm con đường nào đó cho đất nước. Song tôi không có máu làm chính trị. Đơn giản vì tôi biết chắc nó không phù hợp với con người tôi.

Có lần, khi ấy tôi đang là bí thư thứ 3 tại ĐSQ ta ở CHDCĐ, ông chú họ tôi – Nguyễn Khai (phó ban Tổ chức Trung ương) – sang chữa bệnh, tôi được phân

⁷ Tôi đã viết một quyển sách về đề tài này, một nhà xuất bản đã nhận in, sau đó lại từ chối. Tôi giữ bản thảo làm kỷ niệm... Có lẽ tôi sẽ lưu lại trên mạng.

công trực tiếp phục vụ. Trước khi về nước, ông chú tôi khuyên tôi nên chuyển sang làm công tác đảng, vì đang rất cần những lớp trẻ như tôi, trước hết về ngay làm trợ lý cho ông. Tôi một mực xin tha, vì lệnh của chú có khác gì lệnh cha!

Tôi thưa:

- Nếu nhận cháu về, chú sẽ sớm thất vọng về cháu thôi ạ.
- Tại sao?
- Khi còn là sinh viên tại đại học Karl Marx, lúc bấy giờ cháu còn đang trong diện cảm tình đảng, suýt nữa cháu bị chỉ bộ đề nghị đuổi về nước. Vì trong một buổi họp bàn những vấn đề quan trọng, cháu đã phát biểu: “Chính trị là bản thiêu!”
- ???

Ngày 08-02-1992 tôi gửi Bộ Chính trị một báo cáo 47 trang, trình bày đánh giá của tôi về toàn bộ tình hình đất nước và ĐCSVN, để góp ý chuẩn bị Đại hội VII.

So với bây giờ, hiểu biết của tôi hồi ấy còn hạn chế lắm, song thẳng thắn nói những suy nghĩ của mình, chủ yếu trên một số vấn đề đường lối – chính sách về kinh tế và về đối ngoại. Trong đó tôi nhấn mạnh vai trò khu vực kinh tế tư nhân, vấn đề hòa hợp dân tộc, đường lối đối ngoại bám chắc không nghiêng ngả lợi ích quốc gia...

Trong báo cáo này, sau khi đánh giá tình hình kinh tế đất nước, tôi trình bày Bộ Chính trị 7 quan điểm cần xử lý để phát triển đất nước (trang 9-25, thực ra đó là nội dung chiến lược phát triển của một quốc gia, song tôi lựa chọn viết theo cách **đề mở** như vậy cho đỡ gai góc). Đó là:

1. Phải có một thể chế luật pháp, quản trị và điều hành tự do hóa nền kinh tế - thực ra tôi muốn nói phải có một nhà nước thích hợp cho nhiệm vụ này, song không thể viết thẳng ra như thế được.
2. Vận dụng tối ưu nguyên tắc khuyến khích lợi ích từng con người và từng doanh nghiệp, cộng đồng...
3. Thiết kế một nền tài chính lành mạnh do luật pháp bảo hộ.
4. Thuế không đơn thuần chỉ để thu ngân sách, cần xây dựng một hệ thống thuế còn là một phương tiện điều hòa và đôn bẩy của nền kinh tế theo yêu cầu của chiến lược phát triển đặt ra; hệ thống thuế càng đơn giản và thuế suất càng thấp song kinh tế tự do có nhiều hàng hóa chịu thuế, nguồn thu ngân sách và khả năng tích lũy của nhà nước càng lớn và bớt được tham nhũng...
5. Có cơ chế và chính sách đúng sẽ có tất cả và sẽ phát huy được tối ưu mọi nguồn lực của đất nước.
6. Trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước phải quán triệt quan điểm *cách mạng là sự nghiệp của quần chúng* (sở dĩ phải nói thế này để giữ *lập trường* thôi, ngôn ngữ kinh tế là phát huy nền kinh tế nhiều thành phần)
7. Nhìn nhận đúng và phát huy vai trò của kinh tế tư nhân.

Phần này kết luận: Đây là con đường phát triển đất nước, chứ không phải là bỏ CNXH để đi theo chủ nghĩa tư bản (nghĩa là tôi vẫn rất “lập trường” và không sai vào đâu được!). Song nếu coi CNXH là mục tiêu, chứ không phải là phương tiện, cũng phải làm như vậy...

Về ĐCSVN trong báo cáo này tôi lưu ý: Có bốn nguyên nhân ĐCSVN đã làm nên *thắng lợi thời chiến* là (1) hiểu được quy luật vận động của cách mạng Việt Nam, (2) đề ra được đúng lối đúng cho cách mạng, (3) tổ chức trong nhân dân thực hiện thành công, (4) bản thân đảng và đảng viên tiên phong xả thân và đồng thời gương mẫu thực hiện. Thời bình bốn ưu điểm này mai một, biên chế bộ máy của đảng quá công kênh. Tôi nói rõ Đảng chưa bao giờ đông thế này; nhưng ngay trên đỉnh cao của chiến thắng, *Đảng chưa bao giờ yếu kém như bây giờ. Đảng đang bị thách thức nghiêm trọng và biến dần thành đảng cai trị, cục bộ bè phái nặng nề*. Đường lối xây dựng đảng thực ra chỉ giải quyết vấn đề nhân sự và chỉ làm “cùn” Đảng, đến một lúc nào đó sẽ bị nhân dân bác bỏ là điều không tránh khỏi (trang 46)...

Trong toàn bộ báo cáo 47 trang này, tôi bỏ mọi thứ “chủ nghĩa” ra ngoài. Song tôi lại gửi báo Quan hệ Quốc tế của Bộ Ngoại giao bài “144 năm Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản”, đăng tháng 2-1992, mặc dù đây không phải năm chẵn kỷ niệm Tuyên ngôn. Nội dung: Căn cứ vào thực tiễn kể từ khi có Tuyên ngôn, sự thật cho thấy những diễn biến trên thế giới đến nay không giống như đã viết trong Tuyên Ngôn; trích lại nguyên văn lời tự phê của Engels những biện pháp cách mạng của Tuyên ngôn là sai... Tôi khuyên nghị nên đọc Tuyên Ngôn với con mắt hiện nay... Đơn giản vì hồi ấy tôi không thể viết toạc ra Tuyên ngôn là sai, lại càng không thể đưa ý này vào những báo cáo gửi lãnh đạo...

Đương nhiên, những thứ tôi viết ra và gửi đi như vậy chẳng bao giờ có hồi âm. Sự kiện nổi bật của khóa đại hội VII lại là Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (01-1904), đánh dấu thời kỳ siết lại sau đổi mới 1986 (đề ra và nhấn mạnh 4 nguy cơ), và từ đây đất nước đi vào cuộc khủng hoảng toàn diện, cao điểm là 10 năm vừa qua.

Kể lại những chuyện này, tôi thăm nghĩ nếu hôm nay tôi làm những việc nói trên, với những cái khung “19 điều cấm”, “quy định 102”, “quy định 105”... tôi chắc sẽ lĩnh đủ!

Cũng trong thời gian này, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Cầm đi thăm chính thức Ấn Độ, khi dừng chân tại Bangkok muốn trực tiếp nghe tôi đánh giá tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của nước ta – tôi tự hỏi Bộ trưởng muốn sát hạch mình? - vì các báo cáo của tôi gửi về nước đã nói hết rồi... Trình bày của tôi chiếm gọn một buổi, sau đó tôi viết lại thành văn bản dài 53 trang, gửi về Bộ tháng 5-1992...

Đây là dịp tôi trình bày thẳng thắn sự sụp đổ của các nước LXĐA chủ yếu là do những nguyên nhân nội tại của hệ thống, không thể đơn thuần đổ lỗi cho Gorbachov-Yeltsin và CIA – dù rằng những yếu tố này có góp phần nhất định – (cho đến hôm nay trong Đảng vẫn có người nhận định Liên Xô sụp đổ là do Gorbachov và Yeltsin phản bội!). Tình hình đòi hỏi phải xem lại bản cờ và xu thế của thế giới, CNXH như vẫn hiểu lâu nay (tập trung vào phe XHCN) không còn ý nghĩa thời đại.

Tôi cũng trình bày những suy yếu mới của Mỹ, những vấn đề Mỹ đang có hạn chế xu thế đi xuống của mình. Sự phụ thuộc toàn cầu lẫn nhau gia tăng. Lưu

ý Trung Quốc từ sau Đặng Tiểu Bình nhất quán khai thác xu thế toàn cầu hóa kinh tế để thực hiện chiến lược bá quyền, với *tầm nhìn chiến lược sắc sảo, lựa chọn chính xác các bước đi – kể cả trong thực hiện những ý đồ Biển Đông và đánh chiếm các đảo của ta, tích tụ sức mạnh rất nhanh!* – đây là thách thức quyết liệt đối với nước ta.

Về đất nước, tôi nhấn mạnh phải có một nội trị bền vững mọi mặt – bao gồm thực lực, đoàn kết hòa hợp dân tộc, chế độ chính trị và nhà nước lành mạnh... - mới có thể có một chính sách đối ngoại đúng đắn và có hiệu quả. Đây là điểm yếu nhất của nước ta, trong khi đó thực tế khắc nghiệt là Đảng ngày càng bất cập, nhất thiết phải quan tâm khắc phục bằng được tất cả những yếu kém này! Vì những lẽ này, Việt Nam đang giữ vị trí rất thấp trong chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia, nhất là những nước quan trọng, nước ta đang bị nhiều nước ăn hiếp. Ngoài ra ta cũng phải quan tâm đến một đường lối đối ngoại dân thân vì các lợi ích chung của cộng đồng các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển để tập hợp lực lượng.

...

Thời kỳ làm đại sứ ở Thái Lan tôi được thực tế cuộc sống của đất nước này và những mối quan hệ của nó với thế giới kích thích suy nghĩ của mình, nên tôi báo cáo về nước nhiều vấn đề khác nhau, những kinh nghiệm đất của họ, nhận định của tôi... – với nỗi lo lắng mà có lần tôi đã viết ra thành lời:

Thái Lan hôm nay (lúc tôi đang sống ở đây) sẽ có thể là một Việt Nam trong 20 năm tới, với nhiều bài học tệ hại, hoặc vào tình hình thực tiễn của nước ta sẽ có thể còn tệ hại hơn, nếu ta không chăm lo phòng tránh từ bây giờ!.. Có những cái Thái Lan đã làm được, nước ta có điều kiện có thể sẽ làm tốt hơn...

Tất cả những gì tôi đã viết ra trong nhiệm kỳ này, tuy nói lên được một số vấn đề quan trọng, song nhiều điều nói chưa được đến nơi đến chốn, nhiều điều đã trở nên lạc hậu, có không ít suy nghĩ chưa đến tầm hoặc sai so với nhận thức mới hôm nay... Nhưng tôi đã viết với tất cả hiểu biết mình có hồi ấy và tâm lòng của mình.

Duy nhất nỗi lo lắng nêu trên hầu như đang là sự thật ở nước ta, mà lẽ ra nhiều thứ ta có thể chủ động phòng tránh hoặc giảm thiểu được. Nhiều năm nay tôi vẫn không sao dứt mình ra được khỏi nỗi sốt sa: Nước ta đã bỏ phí nghiêm trọng ***lợi thế của nước đi sau nên phải trả giá đắt, rất đắt..***, nguyên nhân chính là ĐCSVN và chế độ chính trị có gen đề kháng hai chất sống cơ bản: ***Tự do và dân chủ.***

Bây giờ, vào năm 2018 này, câu chuyện lại khác mất rồi: Với nền kinh tế toàn cầu hóa thời cách mạng công nghiệp 4.0, ***việc đơn thuần chỉ vận dụng lợi thế nước đi sau không còn thích hợp cho hôm nay nữa!*** Đúng là thế giới chuyển động và biến động không ngừng!

Sống hay chết, ở cục diện trật tự quốc tế mới thời cách mạng công nghiệp 4.0 hôm nay lại là: Phải biết tận dụng mọi nhân tố mới của sản xuất kinh doanh, của công nghệ, của dịch vụ, để ***phát triển sản phẩm mới.*** Mỗi doanh nghiệp nói riêng và một quốc gia nói chung phải tìm ra ***sản phẩm riêng, thế mạnh riêng và lối đi riêng*** mới có cơ may tồn tại và phát triển, vì thế giới hôm nay đang dần dần đi vào ***một nền kinh tế khác, cách làm ăn khác...***

Xin nêu một ví dụ về *một sản phẩm mới và lối đi riêng* của Amazon, đó là *bán lẻ trực tuyến thời hiện đại*: Cách đây sáu năm, Amazon chỉ là một chợ sách đơn thuần trên mạng. Hôm nay Amazon bán từ *1 cái chổi* đót của Việt Nam, đến hầu như mọi sản phẩm trên thế giới này có người bán, để bán cho người mua ở khắp thế giới, mà Amazon không cần kho bãi, không cần cửa hàng, không cần đại lý, thậm chí với giá trị hóa đơn thanh toán mua hàng ở mức tối thiểu trở lên (tùy theo loại hàng) sẽ không lấy phí vận chuyển hàng (thực ra Amazon đã tính phí vận chuyển vào giá mua/bán hàng, hoặc phí quảng cáo của người làm ra sản phẩm để bán, thu phí quảng cáo và các dịch vụ khác nói chung để có thu nhập và có nguồn lực nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh của toàn hệ thống), có phần mềm hiện đại và kỹ năng tổ chức các mạng công việc – networks – và các “chợ mạng” khác nhau, tận dụng internet – bưu điện – hệ thống giao thông vận tải hiện có của cả thế giới, có khả năng điều hành toàn bộ hoạt động hệ thống ở phạm vi thế giới – cốt lõi là hệ thống tin học thời CMCN 4.0... Tất cả để thực hiện được: Người mua chỉ cần một cái smart phone liên hệ tìm hàng và đặt hàng, được tư vấn trong quá trình mua hàng, và thanh toán, phương thức xử lý các khiếu nại... Toàn bộ quá trình giao dịch diễn ra qua trang web của Amazon là xong, hàng về đến người nhận theo đúng lịch, người mua có thể thực hiện mọi khiếu nại nếu hàng nhận được không như nội dung giao dịch..!

Nói khái quát: Amazon làm được cái việc tận dụng các mối liên kết mạng và kết cấu hạ tầng sẵn có của cả thế giới để có hàng để bán lẻ ở mức cạnh tranh toàn diện cao nhất từ cả thế giới, cho người mua ở khắp thế giới! Amazon hiện nay là nhà bán lẻ trực tuyến lớn nhất thế giới, nhưng từ khoảng một năm nay đã bị Alibaba (Trung Quốc) đẩy xuống hàng thứ hai!.. Lợi thế lớn của Alibaba là có thêm sự hỗ trợ của dịch vụ thanh toán trực tuyến “Alipay” và “We chat”, cũng do Alibaba lập ra. Chủ tập đoàn Alibaba, Jack Ma nói: Ai thống trị được dịch vụ sẽ thắng!

Ví dụ này đủ cho thấy: Hôm nay đi đường mòn không còn chỉ là trâu chặm uống nước đục, mà gần như cầm chắc phá sản. Còn hơn thế, không thường xuyên dẫn lên phía trước cũng sẽ mất chỗ! Viết tới đây tôi liên hệ đến dự án về 3 đặc khu kinh tế Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc và dự luật đi kèm đang gây nhiều tranh cãi cả nước, sẽ xin góp vài ý riêng ở phần ba của sách này.

Hôm nay, năm 2018 này, sau chuyến đi thăm Thái Lan gần đây nhất của tôi, trong mắt tôi ***nước ta vẫn tụt hậu tiếp khoảng 20 năm so với Thái Lan – hoặc thậm chí có mặt còn xa hơn...*** Lại thêm những thách thức mới của thế giới hôm nay! Việc nước ta phải cạnh tranh sống còn chắc sẽ quyết liệt hơn nữa, thậm chí sẽ có thể rất nguy nếu cứ dửng dăng vừa tiến vừa lùi như hiện nay.

...

Một kỷ niệm vui: Bộ giao cho tôi nhiệm vụ đàm phán với đại sứ Hàn Quốc ở Bangkok thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước và trao đổi đại sứ (thành lập đại sứ quán). Nhiệm vụ hoàn thành nhanh chóng vì mọi chuyện đều thuận lợi. Vợ chồng tôi được Bộ Ngoại giao Hàn Quốc mời đi thăm xã giao, coi như *miếng trầu là đầu câu truyện*. Bộ cho phép chúng tôi thực hiện chuyến đi này, thậm chí hôm nay đã là 25 năm! Có nghĩa tôi đã già nhanh quá! Tôi có dịp hiểu thêm quốc gia này.

Một chuyện không được vui lắm liền ngay sau đó: Đại sứ Israel tại Bangkok chủ động gặp tôi, chuyển đạt đề nghị Israel muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, bất chấp lúc này Mỹ còn áp dụng cấm vận đối với nước ta. Báo cáo của tôi về nước không đem lại kết quả mong muốn, được giải thích nên chờ Việt Nam thêm chút nữa. Phía Israel không bỏ cuộc. Đề tỏ thiện chí và sự sẵn sàng của mình, Israel đề nghị phía Việt Nam cho mượn một ít đất canh tác (có thể một hai chục ha – tôi đoán vậy) để giới thiệu một số mẫu canh tác nông nghiệp hiện đại của Israel... Kết quả bạn lại phải chờ... (sau đó tôi mẫn nhiệm về nước).

Trong khi làm đại sứ, tôi đã dành khá nhiều công sức thuyết phục phía Thái Lan cũng như thuyết phục phía Việt Nam: Thành lập một phân viện Học viện Công nghệ Châu Á (Asian Institute for Technology - AIT) tại Việt Nam. Đây là nơi đã đào tạo hàng trăm cán bộ kỹ thuật Việt Nam sau đại học, nhiều người thành đạt suất sắc, một số trở thành các vụ trưởng, thứ trưởng... trong các Bộ chuyên môn của nước ta.

Có thể nói đến mức thế này, chỉ vài tháng sau khi đặt chân lên Bangkok tôi đã *mê* ngay học viện rất có tiếng tăm này, học viên đến từ nhiều nước châu Á, có những người trở thành bộ trưởng, thứ trưởng ở các quốc gia họ, trong đó có nhiều thứ / bộ trưởng và một phó thủ tướng ở Thái Lan, nước ta có bộ trưởng Trần Hồng Quân v.v. Trong khi tiến hành, tôi tự nói với mình: Tôi quyết chiến đến cùng để thực hiện bằng được ước mong này. Thuyết phục hai đầu cứ như hoạt động của con thoi, một vô cùng. Thù thực thuyết phục đầu phía Việt Nam khó hơn nhiều, việc lo địa điểm cho phân viện này ở Việt Nam còn khó nữa...

Thế mà Phân viện AIT ở Việt Nam cũng 25 năm rồi! Thời gian đúng là luôn thù dai tôi! Song 25 năm cũng có nghĩa AIT ở Bangkok và AIT CV (ở Việt Nam) nếu muốn trụ được trong thế giới hôm nay, nhất thiết cần tự thay đổi trong diễn tiến của cách mạng công nghiệp 4.0 đang lan tỏa khắp thế giới...

Hai mươi lăm năm AIT CV cũng là bằng ấy năm tôi giấu trong lòng sự tiếc nuối và nỗi buồn sâu thẳm: Tôi thành công trong việc đưa được AIT CV về Việt Nam, nhưng tôi thất bại hoàn toàn trong hy vọng AIT CV sẽ là một gợi ý thiết thực, một cú hích, để Việt Nam tự nội lực của mình xây dựng nên cho mình một mô hình đào tạo như thế cho nền giáo dục nước nhà. Chuyện này hoàn toàn không xảy ra, trong khi đó hàng chục năm qua trong cả nước đã mọc lên hàng chục hàng trăm trường đại học rôm! Nghĩa là giáo dục nước nhà cũng đang mắc phải căn bệnh chung của quốc gia: Không chịu đi tìm con đường sống bằng phát triển nội lực của chính mình!

Căn bệnh nền kinh tế quốc dân của chúng ta không có nội lực đang là căn bệnh vô cùng trầm kha của đất nước: Ta thu hút FDI không phải là để dựa vào FDI mà sống, mà là để có cú hích ban đầu và để có kinh nghiệm giải phóng, tích tụ và phát huy nội lực của chính mình, để ngày càng dựa vào nội lực của mình là chủ yếu, là quyết định để sống! Song đã 30 năm công nghiệp hóa – hiện đại hóa, với mọi nguồn lực trong ngoài huy động được vô cùng lớn, nhưng sức sống của nền kinh tế nước ta hôm nay vẫn phải dựa vào FDI là chính! Nguyên do hàng đầu là thiếu một thể chế chính trị / nhà nước khuyến khích mở ra con đường phát huy nội lực, để cho tham nhũng và ăn bám hủy hoại tất cả!

Nền giáo dục nước nhà cũng đang be bét dang dở như vậy.

Kính mong các thầy Phạm Phú, Nguyễn công Thành, Huỳnh Ngọc Phiên... của AIT và các AIT alumni nổi tiếng như bộ trưởng Trần Hồng Quân, tiến sỹ Tô Văn Trường..., nhiều nhà kinh doanh thành đạt, nhiều nhà khoa học và nhà quản lý... góp công sức với cả nước dựng nên nền giáo dục phải có của nước Việt Nam độc lập thống nhất trong thế giới quyết liệt hôm nay!

Một nhiệm vụ khác cũng mở mắt cho tôi rất nhiều: Tôi dành mọi nỗ lực có thể hậu thuẫn nhóm cán bộ của ta trong Ủy ban thư ký Sông Mekong tại Bangkok, vì quyền lợi quốc gia đã đành, song nó còn là đấu tranh chính trị - ngoại giao giữa các nước liên quan, nhất là trong những vấn đề: Các mưu đồ hạ thấp hay vô hiệu hóa Ủy ban này, sự lấn át của Thái Lan, ý đồ vượt mặt và bỏ qua quyền lợi của Việt Nam... Nội dung kỹ thuật của vấn đề sông Mekong đã khó, thái độ chính trị của các nước không thân thiện với ta hồi ấy làm cho vấn đề phức tạp hơn, song phải nói có một số vấn đề phải thuyết phục trong nước không đơn giản chút nào! Tôi nỗ lực phục anh chị em ta công tác tại Ủy ban này về những nỗ lực chuyên môn và tinh thần bảo vệ lợi ích quốc gia – thật không đơn giản chút nào!..

Ngày nay vấn đề sông Mekong còn khó cho nước ta gấp bội, một mặt trận mới quyết liệt có tầm quan trọng sống còn đối với đất nước. Trên mặt trận này nước ta đang “đuối”, không chỉ vì ta có vị địa lý hạ nguồn, mà thực sự còn có rất nhiều hạn chế về năng lực đấu tranh với các quốc gia phía trên sông.

Sự cố của cái duyên: Mọi việc chuẩn bị cho chuyến thăm chính thức Thái Lan đầu tiên của Thủ tướng Võ Văn Kiệt xong xuôi, rất tỷ mỉ từ A-Z cho mọi vấn đề trong toàn bộ nội dung chuyến thăm có ý nghĩa này. Ngày mai Thủ tướng đến, tối hôm nay tôi chảy máu dạ dày cấp tính, phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Đây là lần tôi chảy máu dạ dày nặng lần thứ ba (hai lần trước một ở Đức, một ở Việt Nam, tôi sớm đau dạ dày từ năm 1959 chữa mãi không khỏi, dăm năm gần đây mới tạm tạm yên...).

Cuộc đi thăm của Thủ tướng vẫn diễn ra suôn sẻ, người phó của tôi làm thay các nhiệm vụ của đại sứ. Tôi trở thành bệnh nhân nổi tiếng trong bệnh viện, vì được 2 Thủ tướng gửi hoa và quà vào hỏi thăm! Cả bệnh viện xì xào...

Song chính kết quả của chuyến đi này – nói theo ngôn ngữ lãng mạn - tôi rơi vào mắt xanh của Thủ tướng. Kết thúc nhiệm kỳ ở Thái Lan đầu năm 1993, tôi được mời về Văn Phòng Chính phủ. Sự nghiệp 4 thập kỷ gắn bó với ngoại giao của tôi kết thúc.

Nhìn lại, hôm nay tôi có thể nói, những năm lăn lóc trên mặt trận ngoại giao của đất nước, đặc biệt là từ thời kỳ làm đại sứ ở Thái Lan cọ mặt với cả thế giới, tôi có điều kiện tiếp cận gần nhất những vấn đề sống còn của đất nước, hiểu thêm nhiều điều. Qua đó, nỗi day dứt của tôi về thân phận đất nước ngày càng dày vò tôi nhiều hơn! Tôi không bao giờ thích làm chính trị, hôm nay cũng vậy. Song nỗi day dứt cứ buộc tôi không tha vào những vấn đề chính trị của đất nước!

Khi kết thúc cuộc đời ngoại giao, nhất là từ khi tôi là người tự do, tôi thực sự bước vào một cuộc chiến đấu mới – nói cho oai một chút là như vậy! Không hiếm lúc chùng chân, mỏi gối, hai tay muốn buông xuôi... Trong thâm tâm tôi thừa nhận: Nhân dân ta, đất nước ta bị thử thách lớn quá, không lúc nào dứt... Nhưng cũng tại chính chúng ta một phần không nhỏ - những người đã và đang tham gia vào sự nghiệp này!.. – từ đáy lòng tôi nghĩ về chính mình như vậy.

Chỉ có một niềm an ủi duy nhất: Tôi không phải xấu hổ với chính mình: Tôi không cưỡng lại được định mệnh buộc vào mình, song tôi đã nhìn thẳng vào nó... Và trước sau: Còn nước còn tát!...

Xin cho phép tôi tại đây – cũng là cách hôm nay (06-05-2018) tôi nói lời chia tay muộn màng với ngành đối ngoại đã làm nên con người tôi, với tính cách người lính già trên mặt trận đối ngoại, được lưu ý đôi điều theo nhận thức của tôi – dù đúng dù sai – để mong được tham khảo, bàn luận:

1. Ngoại giao CHXHCNVN (tôi không nói đơn thuần về Bộ Ngoại giao) trong 43 năm đất nước độc lập thống nhất đầu tiên có nhiều nhiệm vụ thực hiện không bằng thời kỳ phải tiến hành 4 cuộc kháng chiến, nhất là trên phương diện tạo ra một tập hợp lực lượng thế giới mới mà sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời bình đòi hỏi. Về nhiều mặt cơ bản, ngoại giao CHXHCNVN không thực hiện được tốt nhiệm vụ chiến lược của nó là tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời bình, trên thực tế chủ yếu là bị động chông đỡ. Yếu kém này nói lên việc xác định lợi ích quốc gia vẫn bị tầm nhìn thế giới còn nhiều mặt hạn chế, ý thức hệ và lợi ích của chế độ chính trị chi phối.

2. Trong thời kỳ này ngoại giao CHXHCNVN vấp nhiều thất bại nghiêm trọng nhất kể từ Cách mạng Tháng Tám: Ngoại giao CHXHCNVN chưa chủ động đóng góp được bao nhiêu vào nhiệm vụ xây dựng một nền nội trị mạnh của đất nước để làm nền tảng và hậu thuẫn cho đối ngoại. Nhìn chung vẫn là một nền ngoại giao chủ yếu thực thi nhiệm vụ được giao hình thành từ những **đòi hỏi tình thế** của đối nội, có nhiều nét bị động và đối phó, thành tựu đạt được có nhiều hạn chế; đất nước vấp phải không ít sai lầm chiến lược và thua thiệt lớn, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia bị uy hiếp và xâm phạm nghiêm trọng, lỗ những cơ hội lớn.

3. Ngoại giao CHXHCNVN thiếu hẳn sự chủ động đóng góp phải có vào nhiệm vụ xây dựng một chiến lược lựa chọn cho quốc gia con đường phát triển nào, vị thế quốc tế nào nhất thiết phải giành lấy của một Việt Nam độc lập thống nhất trong một thế giới đã và đang thay đổi ngày càng quyết liệt. Về cơ bản, ngoại giao CHXHCNVN chưa được xây dựng trên nền tảng của (a) tầm nhìn chiến lược lẽ ra phải có phù hợp với vị thế khu vực và toàn cầu của quốc gia và sự giác ngộ sâu sắc nhất lợi ích quốc gia trong thế giới hôm nay, và (b) ngoại giao không dựa vào và phát huy sức mạnh của hòa hợp đoàn kết dân tộc, không có một nền nội trị vững mạnh làm nền tảng và hậu thuẫn. Nói cho công bằng: Trong thể chế chính trị hiện nay, đáng quyết định tất cả với tầm nhìn hạn chế khác hẳn với Trung Quốc, nên dù muốn nền ngoại giao hiện tại cũng không làm được.

So sánh như sau để dễ nhận diện:

- Ngoại giao Trung Quốc chiến đấu cho phục hưng đế chế Trung Hoa, ĐCS TQ nắm tuyệt đối quyền lực để phục vụ mục tiêu chiến lược này, ngọn cờ ý thức hệ CNXH đặc sắc TQ kỷ nguyên mới chỉ là phương tiện của mục tiêu chiến lược này. Từ ngày CHDCNDTH ra đời ngoại giao Trung Quốc kiên định mục tiêu chiến lược này bất luận mọi bước đường thăng trầm Trung Quốc đã phải trải qua. ĐCS TQ nắm quyền tuyệt đối và giương cao ngọn cờ ý thức hệ để thực hiện ngoại giao của đế chế Trung Hoa tìm đường phục hưng (thực chất là ý thức hệ của đế chế Trung Hoa, nhưng được cải biên để thích nghi với thời đại và đội lốt là ý thức hệ XHCN, từ khoảng ¼ thế kỷ nay TQ chính thức gọi đó là “CNXH đặc sắc TQ)! Chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc và giấc mộng Trung Hoa là động lực tinh thần, cùng với nền kinh tế của 1,3 tỷ dân đang có quy mô trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới và ưu thế quân sự tuyệt đối so với chung quanh ở Biển Đông là tiềm lực vật chất, đế chế đang trên đường phục hưng này đang một mặt giương cao ngọn cờ bành trướng mang tên ý thức hệ là CNXH đặc sắc TQ và chủ nghĩa Mác kỷ nguyên mới, một mặt xúc tiến “một vành đai – một con đường” để tranh giành thị trường thế giới, tất cả đã tạo ra một bước phát triển mới chưa từng có trong lịch sử TQ: Thế kỷ 21 ngày càng mang nhiều dấu ấn TQ, vấn đề TQ ngày nay trở thành vấn đề của cả thế giới! Thực tế này khẳng định sức sống dai dẳng của đế chế Trung Hoa 5000 năm, nó đã ra khỏi giấc ngủ 100 năm khi thành lập CHNDTH 1949, và hôm nay đang muốn vươn lên ôm cả thế giới trong vòng ảnh hưởng của nó.

- Trong khi đó ngoại giao CHXHCNVN lại lấy bảo vệ sự tồn tại quốc gia trong chế độ toàn trị của ĐCSVN làm gốc nhân danh độc lập dân tộc gắn với CNXH, ý thức hệ sai lầm của CNML lại trở thành ngọn cờ và định hướng cho quốc gia, trên thực tế dẫn tới đặt lợi ích đảng lên trên lợi ích tổ quốc (đúng hơn có lẽ phải nói: lấy ý thức hệ và CNML làm phương tiện bảo vệ và biện minh cho lợi ích của đảng!). Cho nên ngoại giao CHXHCNVN luôn luôn trong trạng thái hoặc phải “leo dây”, hoặc phải theo ai / chống ai. Cho đến hôm nay ngoại giao CHXHCNVN chưa đặt ra cho mình câu hỏi mục tiêu chiến lược: Giành cho tổ quốc Việt Nam chúng ta chỗ đứng nào trong thế giới hiện tại. Vì không có khả năng đặt ra được mục tiêu chiến lược của quốc gia như vậy, ngoại giao CHXHCNVN không dựa vào nhân dân⁸, không nuôi dưỡng sức mạnh của dân để phát huy truyền thống quốc gia, thậm chí **chế độ toàn trị hôm nay** đối nghịch và đang đánh mất dân. Một nền ngoại giao như đang có không thể đảm đương nhiệm vụ quốc gia nó phải làm. Toàn bộ thành tích ngoại giao đạt được 43 năm độc lập thống nhất vẫn chỉ là chèo chống, bảo vệ quốc gia trong sự tồn tại của chế độ toàn trị. So với Trung Quốc, có thể nói: ở nước ta thực chất hay cốt lõi đó là ngoại giao đảng giữ đất nước trong “định hướng XHCN” và trong chế độ toàn trị, chứ không phải là nền ngoại giao vì một quốc gia Việt Nam phải giành được chỗ đứng phải có trong thế giới của cục diện quốc tế mới hôm nay! Nguy hiểm hơn nữa, hình như cho đến hôm nay ý thức hệ đã khiến cho ĐCSVN chưa một lần nhận ra đế chế Trung Hoa đã ra khỏi giấc ngủ 100 năm từ năm 1949, thậm chí còn tự nguyện lựa chọn con đường Thành Đô để dựa dẫm, làm lẫn coi

⁸ Có thể xem việc đàm phán biên giới Việt – Trung là một trong rất nhiều ví dụ điển hình ngoại giao CHXHCNVN không cần dân, không lấy dân làm hậu phương và làm hậu thuẫn trong đấu tranh giải quyết vấn đề chiến lược này! Cũng có thể xem đây là một dẫn chứng ngoại giao CHXHCNVN không bước được ra ngoài cái bóng của Trung Quốc,

đế chế đã thức dậy này như một đồng minh ý thức hệ, và 43 năm độc lập thống nhất vừa qua đã đi trên một con đường sai lầm: Không nhằm vào mục đích chiến lược tối thượng của quốc gia là phải trở thành một nước phát triển, cùng đi với cả thế giới, để có thể chung sống hòa bình, thực hiện được hữu nghị thật, hợp tác thật với Trung Quốc. Việt Nam không phải là Trung Quốc trước hết vì lẽ này! Tuy đã bỏ phí mất 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên, song bằng mọi giá Việt Nam từ nay trở đi phải tìm đường thực hiện mục tiêu chiến lược tối thượng của quốc gia vừa nói trên, không bao giờ là quá muộn! Từ thế hệ chúng ta hôm nay trở đi, cả nước cha truyền con nối, nguyện đời đời phải trung thành thực hiện mục tiêu chiến lược tối thượng này của quốc gia!

Xin nhấn mạnh: Những điều vừa trình bày trên không phải là ca ngợi ngoại giao TQ và chê trách ngoại giao VN, cũng không gọi ý ngoại giao VN phải bắt chước TQ, mà chỉ muốn nêu lên sự khác biệt: Ngoại giao TQ đã chọn được mục tiêu chính trị cho đế chế của nó và đã thực hiện được những bước cơ bản rất quan trọng cho mục tiêu phục hưng đế chế Trung Hoa. Trong khi đó ngoại giao CHXHCNVN không lựa chọn được mục tiêu chính trị đúng cho quốc gia mình nên vấp phải nhiều thất bại nghiêm trọng như đã nói trên.

Tóm lại, ngoại giao CHXHCNVN là một nền ngoại giao ***mang bóng dáng tiểu nhược quốc*** (một quốc gia chưa trưởng thành, có hơi hướng phong kiến), bởi vì nền ngoại giao này được dẫn dắt và chi phối bởi một nền nội trị của “tư tưởng nhiệm kỳ, nền kinh tế GDP tình, quốc doanh giữ vai trò chủ đạo, đất đai sở hữu toàn dân”. Đó là một nền ngoại giao mang nặng những nét “dựa” và “theo”, mang tư duy của đảng cai trị nhiều hơn là đòi hỏi của quốc gia. Về nhiều mặt nền ngoại giao CHXHCNVN chưa ra khỏi được cái bóng Trung Quốc từ ngàn xưa, chưa xác định rõ được chính mình (identity của chính quốc gia mình) trong thế giới hôm nay và chỗ đứng phải giành lấy.

Thực trạng này một phần do hệ quả của đất nước bị đô hộ thời thực dân Pháp. Song nguyên nhân nghiêm trọng là:

- (a) ***ĐCSVN hôm nay*** với mọi yếu kém của mình đã tự đồng nghĩa mình với quốc gia, nên không thể giác ngộ thấu đáo lợi ích quốc gia, và
- (b) về nhiều mặt trên thực tế đảng coi quốc gia là của mình, cho mình có độc quyền yêu nước; trong chế độ toàn trị, độc quyền yêu nước trở thành chiếm hữu đất nước.

Thực chất là tổ quốc hiện nay đang bị chiếm hữu – nó không phải do dân tộc làm chủ, khác chăng lần này là do nội bang chiếm hữu. Trong khi đó, khác hẳn với ĐCSVN thời Cách Mạng Tháng Tám và 4 cuộc kháng chiến, ***ĐCSVN hôm nay*** không phải là lực lượng tinh hoa của đất nước. Trong khi đó ĐCSTQ lại là ***hiện thân hôm nay*** của đế chế Trung Hoa. Như vậy, tính chất, nội dung và chất lượng ***đại diện quốc gia*** của 2 đảng này khác nhau một trời một vực! *Nói cho đến cùng của sự vật theo tinh thần này:* Ngoại giao Việt Nam 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên là ngoại giao của một Việt Nam bị đảng chiếm hữu.

Vì vậy, nhìn chung, ngoại giao của CHXHCNVN 43 năm qua về cơ bản là một nền ngoại giao hướng trong (inwards orientation) để cố thủ, nhằm chủ yếu đáp ứng những yêu cầu sống sót và tồn tại (survival) của quốc gia trong chế độ toàn trị của ĐCSVN. Ngoại giao CHXHCNVN không thể chuyển sang được nền ngoại giao hướng ra bên ngoài (outwards orientation) mà thế giới hôm nay

đòi hỏi Việt Nam phải có, để dẫn dắt và phục vụ quốc gia trong quá trình phát triển và giành lấy vị thế phải có tại một vị trí địa đầu trong khu vực Đông Nam Á – nhất là từ vài thập kỷ nay khu vực CẢ-TBD đã trở thành trung tâm phát triển năng động nhất thế giới.

Cứ nhìn xem cách lãnh đạo Trung Quốc lựa chọn và xây dựng chiến lược quốc gia như thế nào, phục vụ đế chế Trung Hoa như thế nào, sẽ thấy rõ những yếu kém của nước ta, sẽ thấy được ĐCSVN hôm nay đã làm được gì và đã không làm được gì cho đất nước. So sánh nước ta với cả thế giới, sẽ càng rõ hơn. **Thực tế này chứng minh: *Chỗ yếu kém cơ bản của ĐCSVN hôm nay là không giác ngộ đúng tâm lợi ích và chủ quyền quốc gia trong một thế giới ngày càng sôi động và quyết liệt, thậm chí đang gia tăng xu thế ngày càng tha hóa theo hướng đối kháng với lợi ích và chủ quyền quốc gia – một hiện tượng phổ biến trong lịch sử đất nước của các triều đại khi đi vào thời kỳ suy mạt*** (ví dụ: Xin hãy thử so sánh nước ta hôm nay với nước ta thời Lê mạt được mô tả trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí).

Những thất bại chiến lược đã vấp phải của ngoại giao Việt Nam 43 năm qua trên các mặt trận (a) giành vị thế quốc tế mới cho đất nước, (b) bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, (c) tập hợp lực lượng trên thế giới hậu thuẫn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Nguyên nhân của thất bại: (1) lợi ích quốc gia đứng sau lợi ích của chế độ chính trị và của đảng, (2) không dựa vào sức mạnh dân tộc, (3) không dân thân đi cùng với trào lưu tiên bộ của thế giới để tập hợp cho đất nước sự hậu thuẫn của cả thế giới.

Về nhiều mặt, nhìn chung ngoại giao Việt Nam vẫn còn mang nặng một nền ngoại giao “tranh thủ” và “dựa dẫm” (tạm gọi là một nền ngoại giao “đi xin”), một nền ngoại giao chống đỡ. Do không dám tự dân thân trên mặt trận đối nội, nên ngoại giao Việt Nam tự nó cũng đang ngày càng mai một thành ngoại giao của đảng và của chế độ chính trị. Nhiều lần trong thâm tâm tôi đã phải tự thú tội: Mình vẫn còn hèn và nhu nhược trước áp lực quá lớn của đối nội, không dám đối mặt quyết liệt với thực tế này.

Vì những lẽ nêu trên, ngoại giao CHXHCNVN chưa phải là một nền ngoại giao quốc gia Việt Nam, càng chưa phải là một nền ngoại giao của một quốc gia Việt Nam trưởng thành trong thế giới hôm nay. Nó thực chất là ngoại giao của đảng nắm quyền cai trị đất nước – một dẫn chứng nghiêm trọng của Điều 4 trong Hiến pháp trên phương diện đối ngoại – hội nghị Thành Đô và vụ Trịnh Xuân Thanh là 2 ví dụ tiêu biểu. Vì vậy, ĐCSVN hôm nay cần phải nhìn thẳng vào sự thật này, để tự quyết định vận mệnh của chính mình: Cam chịu thối nát tiếp trong tha hóa chiếm hữu đất nước, hay tự lột xác dựa vào dân để phấn đấu trở thành lực lượng tinh hoa của dân tộc?

Những thiếu sót nói trên chủ yếu thuộc về trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo đảng và nhà nước và toàn bộ đội ngũ trí thức của đất nước – trước hết trong lĩnh vực đối ngoại.

Đã đê vỡ 43 năm rồi, trong cục diện thế giới đã sang trang đi vào trật tự quốc tế mới, ngoại giao Việt Nam hôm nay phải trở lại và giương cao hơn bao giờ hết tinh thần ***một nền ngoại giao Tổ quốc trên hết và quyết dân thân cùng với cả thế giới tiên bộ*** mà Nguyễn Cơ Thạch đã đi tiên phong kể từ khi nước nhà

hoàn thành sự nghiệp độc lập thống nhất. Những năm trong nghề, tôi tự thấy mình còn đứng quá xa đời đời này.

Thực trạng đất nước dưới chế độ toàn trị hôm nay đang đặt ra cho ngoại giao Việt Nam một nhiệm vụ chính trị mới vô cùng cấp bách: **Chắt lọc mọi kinh nghiệm thành / bại trên thế giới để chủ động tham gia vào công cuộc cải cách thể chế chính trị của đất nước**, như một thời ngoại giao Việt Nam đã từng phải chủ động tham gia vào công cuộc đổi mới kinh tế, song hôm nay đời đời này quyết liệt hơn rất nhiều, vì cải cách thể chế chính trị khó khăn và quyết liệt gấp bội! Ngoại giao Việt Nam hôm nay nhất thiết phải chủ động tham gia vào nhiệm vụ chính trị hàng đầu này của quốc gia, để cùng với cả nước đưa đất nước đi vào một thời kỳ mới trên con đường trở thành một nước phát triển.

Tại đây, từ kinh nghiệm bản thân, xin cho phép tôi chia sẻ với các thành viên trong đội ngũ cán bộ ngoại giao nước nhà đời đời: Đã nhận về mình trọng trách là chiến binh trên mặt trận đời đời của tổ quốc, tôi nghĩ mỗi chiến binh chúng ta chỉ có tổ quốc và tổ quốc trên hết! Quốc gia không có ngoại giao đảng hoặc bất kể thứ ngoại giao phe / nhóm nào!

Nếu một chiến binh ngoại giao nào đó là đảng viên ĐCSVN, thì tinh thần tổ quốc trên hết phải được nâng cao hơn nữa đúng với trách nhiệm tiên phong chiến đấu của người đảng viên, kể cả trên mặt trận đời đời. Người chiến binh trên mặt trận đời đời là đảng viên ĐCSVN còn phải kiên định trách nhiệm không thể thoái thác của người đảng viên là đưa tinh thần tổ quốc trên hết vào đảng, và chủ động góp phần đời đời đảng, tuyệt đời đời không bao giờ tự biến mình hay chấp nhận vai trò là công cụ của đảng trên mặt trận đời đời!

Mọi xâm phạm nền ngoại giao quốc gia – dù là do cá nhân hay do bất kể quyền lực nào gây ra – đều phải coi là xâm phạm quyền lợi và thể diện của quốc gia để xử lý, vì ngoại giao quốc gia chỉ có một nguyên lý: Quyền lợi và thể diện quốc gia là duy nhất, tối thiêng liêng và bất khả xâm phạm! Nguyên lý này phải được thể hiện không thể hiểu nhầm ngay từ trong Hiến pháp, và là một trong các tiêu chí không thể vi phạm của nhà nước pháp quyền. Nguyên lý này là lời thiêng liêng của mỗi chiến binh ngoại giao chúng ta!

Nói về thành tựu ngoại giao Việt nam 43 năm qua tôi cũng xin trông chờ vào tổng kết của Bộ Ngoại giao. Tôi chỉ xin phép được bày tỏ sự tiếc nuối của bản thân: Lẽ ra đất nước chúng ta hoàn toàn có thể có vị thế quốc tế vững chắc hơn và vai trò chủ động hơn trong nhiều vấn đề hệ trọng liên quan đến vận mệnh và lợi ích của quốc gia, nhất là Việt Nam vừa có vị trí chiến lược quan trọng trong địa kinh tế và địa chính trị của khu vực, vừa không phải là một nước nhỏ. Xin đừng tự ty nữa mà nên hồ thẹn thì đúng hơn: Việt Nam không phải là nước nhỏ! Đã có lần tôi phải nói với đương kim lãnh đạo Bộ lúc đó: Trong khóa 2 năm trước đây là ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an, Việt Nam đã không giành được cho mình một thành tích xứng đáng nào ở vị thế này trong nhiệm vụ bảo vệ lợi ích và chủ quyền quốc gia trên Biển Đông! Tôi nghĩ rằng không thể đổ hết mọi yếu kém của ngành ta cho cái vòng kim-cô không được vượt qua. Bản thân tôi vô cùng thấm thía: Ngoại giao muốn làm được đầy đủ phận sự của mình, ngoài những nỗ lực vươn lên về mặt nghiệp vụ không bao giờ được phép nói là đủ, hôm nay còn phải bỏ nhiều công sức góp phần xây dựng đất nước trong lĩnh vực đời đời làm chỗ đứng cho chính mình trên mặt trận đời đời, không thể ăn sẵn được! Rõ ràng là tất cả chúng ta đã phải trả giá

rất nhiều cho yếu kém này – cho dù từ lâu chúng ta vẫn hiểu ngoại giao là phải chiến đấu trên 2 mặt trận...

Nhìn vào những diễn biến trên bán đảo Triều Tiên bắt đầu từ quý II-2018, đến mức bàn cờ lớn đang chơi tại đây đã bị các chủ thể tại chỗ là 2 miền trên bán đảo Triều Tiên tự tay xóa đi, để chính họ mở ra cho họ một cuộc chơi mới, lôi kéo các “ông lớn” phải tham gia cuộc chơi của họ và do họ bày ra. Cả thế giới đang chứng kiến một thực tế khách quan mới tại đây đang dần dần lộ diện! Sự việc còn đang diễn tiến và để ngỏ mọi khả năng từ triển vọng nhất đến xấu nhất. Dù thế nào, sự kiện bán đảo Triều Tiên sẽ tác động mạnh mẽ đến Đông Nam Á và Biển Đông – còn hơn cả đứt dây động rừng! Đại thể như: Nếu Mỹ đâm Trung Quốc vào vai trái, Trung Quốc sẽ trả miếng lại Mỹ vào vai phải – nhiều khả năng là ở Biển Đông! Lại cảnh trâu bò húc nhau *ruồi muỗi chết* hay sao? Biển Đông hiện nay đang nóng lên từng ngày!⁹ Thực tế mới này thúc Việt Nam phải sớm đứng lên, tự tay mở ra cho mình con đường đi vào một nền ngoại giao quốc gia hướng ra bên ngoài!

Tôi đứng ngồi không yên với câu hỏi:

- Chẳng lẽ thân phận nước ta cứ cam tâm mãi mãi cảnh *ruồi muỗi chết* như thế này?

- Không! Không nhất thiết phải như vậy!

Ngẫm nghĩ kỹ, tôi thấy trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, nước ta có 3 kịch bản để lựa chọn:

- (1) Thụ động cam chịu cảnh trâu bò húc nhau *ruồi muỗi chết* – nghĩa là chấp nhận chịu chờ chết!
- (2) Ngu dại để cho nhà mình cũng bị bén lửa, bốc cháy theo.
- (3) Vươn lên giành lấy vị thế trở thành một ốc đảo của hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực – tôi sẽ nói kỹ kịch bản này ở Phần ba, chương VI nói về tìm hiểu TQ.

Trả lời câu hỏi này của đất nước trong cục diện quốc tế mới hôm nay, nhất thiết phải thông qua cải cách chính trị để có một nền ngoại giao của một quốc gia trưởng thành, quyết giành lấy vị thế quốc tế xứng đáng của một quốc gia quan trọng tại vị trí địa đầu của khu vực Đông Nam Á.

Trả lời câu hỏi này trước hết là nhiệm vụ của ĐCSVN đang nắm quyền, đồng thời là nhiệm vụ của nền ngoại giao Việt Nam!

Trả lời câu hỏi này cũng là nhiệm vụ của toàn dân cả nước ta, trước hết là của trí thức cả nước!

⁹ Tham khảo: Trong cuốn “The risk of America’s New Nationalism – World War Trump” NY – 2018, tác giả Hall Gardner cho rằng vấn đề Bắc Triều Tiên – Trung Quốc gây ra nguy cơ chiến tranh lớn trên Thái Bình Dương / Biển Đông, Nga tuy có quan hệ nhất định với Việt Nam song có những biểu hiện cho thấy sẽ không bảo vệ Việt Nam trong tình hình chiến tranh xảy ra (trang 179); tình hình càng trở nên phức tạp do Trung Quốc và Nga đang cố dựng lên một liên minh nhằm vào chống Mỹ và các đồng minh của Mỹ (to push the China-Russia marriage of convenience to a proto-alliance in opposition to the US and its allies.)

Phần hai

Kẻ thất bại toàn diện

I. Trong tôi có nhiều anh Sáu

Bước chân về Văn phòng Chính phủ, từ đây tôi bước vào cuộc chiến trên mọi lĩnh vực có thể trong đời mình, do đó gặt hái được thất bại toàn diện. Kẻ chiến bại này tên là Nguyễn Trung.

Nhiệm vụ tôi nhận đầu tiên ở cơ quan mới là Tổng thư ký Hội đồng kinh tế đối ngoại, do Phó Thủ tướng Phan Văn Khải làm chủ tịch, bộ trưởng ngoại giao và một số bộ trưởng kinh tế là thành viên.

Tôi không rõ việc thành lập một Hội đồng như thế là sáng kiến của từ đâu, song thời kỳ này một số nước có tổ chức này, rất cần thiết cho phát triển kinh tế đối ngoại của họ, hoạt động có hiệu quả. Tôi dựa vào kinh nghiệm của những nước này lo toan công việc của mình.

Song Hội đồng này chỉ tồn tại được một năm, và chỉ có 2 phiên họp: Một để thành lập và ra mắt Hội đồng và thông qua chương trình làm việc, một để kiểm điểm tình hình công tác cuối năm và quyết định giải thể, vì không phù hợp với hệ thống.

Sau đó tôi được giao nhiệm vụ làm trợ lý Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Tôi nhận lời, với một vài đề nghị **khoanh** việc lại cho tôi, để có điều kiện tập trung vào nhiệm vụ trợ lý, mọi việc khác nên phát huy tối đa vai trò của tổ thư ký sẵn có của Thủ tướng. Tôi cũng đề nghị được hoàn toàn tự do trong nhận định, đề đạt ý kiến và kiến nghị, còn bỏ đi hay xử dụng và quyết định như thế nào... xin tùy Thủ tướng. Mọi việc như thế rõ ràng ngay từ đầu, tôi luôn luôn có thể nói thẳng suy nghĩ của mình, không phải e dè, công việc của tôi dễ dàng.

Anh em bao tôi phạm thượng, dám mặc cả với thủ tướng!

Tôi thanh minh bằng câu nói mẹ tôi vẫn thường dạy tôi: “*Mắt lòng trước hơn được lòng sau!*”

Song quan trọng nhất tôi thấy anh Kiệt là người cởi mở, rất dễ gần, tôi còn muốn nói là rất hấp dẫn hay là lôi cuốn nữa! Nhiều chuyện rất tế nhị phải đề cập đến trong công tác, song nói ra với anh thật dễ, vì anh có cách lắng nghe chân thật, cởi mở, đặt ra nhiều câu hỏi, không ít những câu hỏi khiến tôi giật mình vì sự từng trải của người hỏi. Tôi thực sự có được một không khí làm việc khuyến khích mình làm việc.

Nhân vô thập toàn...

Hiểu như vậy, cho bản thân tôi cũng như cho các đối tác của mình, xưa nay tôi vẫn chọn cách sống bỏ hay vượt qua những gì là “vô toàn”, để tập trung hướng

vào cái tốt, cái thiện. Nhận nhiệm vụ về giúp anh Kiệt, tôi cũng xử sự như vậy. Người bao giờ cũng là người, chỉ có tốt, tốt hơn, tốt nhất., hoặc xấu, xấu hơn, xấu nhất... Tốt và xấu trong nhau, tan hòa vào nhau, giành ngôi nhau, biến động, thay đổi... Không bao giờ có người là thánh! Dù là có các hiền triết...

Tôi nghĩ mãi, tìm mãi, hình như trong tôi không có khái niệm lãnh tụ hay thần tượng. Nghĩa là tôi thích sống theo cách tôi muốn hay yêu thích, hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về mình và mọi sự lựa chọn của mình – kể cả lựa chọn điều tôi tôn vinh, không thích có sự dây dụa nào vô hình hoặc hữu hình chằng chịt mình cả.

Tôi thú nhận: sống, yêu, và ghét như vậy (chính trị là bản thi), nên không bao giờ tôi có thể làm chính trị... - nghĩa là tôi hoàn toàn không có tài chinh phục môn nghệ thuật này (*Chính trị là nghệ thuật biến cái không thể thành có thể!*) Cả đời chưa hề thử lấy một lần, vì tôi luôn luôn dị ứng với nó!

Vốn là sống như thế, nên tôi thấy mình dễ làm việc với anh Kiệt.

Nhận xét đầu tiên của tôi, có lẽ anh Kiệt là vị thủ tướng Việt Nam có nhiều nhất thủ tướng các nước khác coi là bạn, có nhiều nhân vật ở nhiều nước mến mộ, trong đó có Lý Quang Diệu, Helmut Kohl, Chatichai., nhiều chính khách và những nhân vật có tên tuổi khác.

Tôi hâm mộ những chính khách có cá tính, như tôi đã nói về anh Nguyễn Cơ Thạch. Anh Võ Văn Kiệt cũng là một chính khách như thế. Đây là hai nhân cách tôi được sống gần gũi trên đời này ở nước mình – một quà tặng hiếm có cho tôi trên đời!..

Trong con mắt tôi, điều tôi quý mến nhất ở anh Kiệt là *tính người!*

Đây không phải chỉ là lòng nhân hậu, tính vị tha, sự rộng lượng... mà đi xa hơn thế nhiều: Đó là sự hiểu được, thông cảm được sâu sắc tất cả những gì liên quan đến thân phận con người – và anh Kiệt thật sự là người yêu cái đẹp của cuộc sống. Người lãnh đạo có tầm nhìn thấu đáo và xả thân vì nước, cùng với những phẩm chất riêng rất cá tính này khiến cho vị Thủ tướng «anh Sáu», «chú Sáu», «ông Sáu»... với dân là một.

Tôi thật không khỏi ngạc nhiên, theo Thủ tướng đến bất kỳ đến địa phương nào trong Nam, tôi cũng thấy Thủ tướng có nhiều bạn bè cũ tới thăm hỏi, những bà con thân thuộc cũ kể lại biết bao nhiêu chuyện ngày trước - cứ như thể Thủ tướng là người của chính địa phương họ vậy... Hầu như không thấy dân địa phương nói «thưa Thủ tướng...», mà chỉ thấy «thưa Anh Sáu...», «thưa Chú Sáu...» kể cả trong các cuộc họp. Thủ tướng gắn bó với họ tới mức gần như nhớ hết tên gọi theo thứ bậc gia đình của mọi người, trong nói chuyện chỉ gọi tên riêng của họ khi ai đó trong số họ có thứ bậc trùng nhau... Bữa cơm đến, chủ nhà mời Thủ tướng những món ăn dân dã của địa phương đã chia sẻ cùng nhau thưởng thức...

Ở những thành phố khác nhỏ hơn đã đành, song ở ngay Thành phố Hồ Chí Minh bao la và lúc nào cũng sôi động, sao tôi thấy Thủ tướng có nhiều bạn thế – «bạn» với đúng nghĩa – trong giới trí thức, nhà báo, các danh nhân văn nghệ sỹ, các nhà kinh doanh, trong giới thể thao, những cán bộ đương chức... Họ thường quần tụ chung quanh Thủ tướng ngay trên sân quần vợt trong những lúc giải lao, giờ nghỉ duy nhất của Thủ tướng trong ngày làm việc. Có lúc có những đề tài quan trọng được bàn ngay trên sân bóng như thế, rất dân dã và cởi mở, một

mối gắn bó thực sự (tôi không muốn dùng từ *bình dân* vì nó không lột được hết tinh thần sự việc), những cuộc đàm đạo hay thậm chí là bàn công việc, thường được Thủ tướng chấp thuận từ trước, sắp xếp trước...

Nói đến trí thức trong Thành phố nhiệt tình góp ý kiến với Thủ tướng trên mọi lĩnh vực không thể không kể ra ở đây «nhóm Thứ Sáu», do anh Phan Chánh Dưỡng là trưởng nhóm – lại thêm một ví dụ sinh động nữa của Thủ tướng về sự gắn bó với giới trí thức...

Tôi thực sự muốn nói: Không ít những quyết định và bước đi táo bạo mang tính «phá rào» trong kinh tế của anh Sáu Dân để cứu TPHCM khỏi những quẫn bách trong thời kỳ khó khăn ngay sau 30-04-1975, và những thập kỷ sau này là trong không ít những quyết định quan trọng của Thủ tướng trong một số lĩnh vực khác nhau, gắn liền với tâm huyết và sự cống hiến trí tuệ của nhiều trí thức cả nước - sống ở trong nước hay ở nước ngoài, một số người đã từng giữ chức vụ cao trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Hình như trong suy nghĩ và trong những khát vọng vì đất nước, anh Sáu và họ là một. Chất *người* trong Anh Sáu thể hiện rõ nét nhất ở điểm này, tôi dám nói như vậy.

Thật Khó mà hình dung một ông cộng sản gốc, cộng sản từ cái ngày chỉ có mỗi cái quần xà-lỏn đến lúc làm nên đến tể tướng của quốc gia hôm nay (chúng tôi vẫn nói về anh Kiệt như thế!), và những con người trong cuộc sống muôn vẻ của đất nước – từ những nông dân đến những trí thức như thế, từ những chị ba Thi, những chị Tư Minh, đến những nhân vật Phùng Há, Diễm Phùng Thị..., đến Trần Ngọc Sương (Nông trường Sông Hậu), Kim Hạnh, Năm Triều, Thê Thanh, Út Thảo..., từ những Nguyễn Văn Thịnh, đến những Nguyễn Xuân Oánh..., đến những Ngô Công Đức, những Trần Trọng Thức..., những Vũ Quang Việt, Ngô Vĩnh Long..., những Đặng Phong (đã mất), Nguyễn Quang A, Lê Đăng Doanh..., những nhà kinh doanh thành đạt Đặng Lê Nguyên Vũ, Nguyễn TrầnBAT..., những công dân bình thường..., đến những Nguyễn Duy, những nghệ nhân..., đến những Huỳnh Sơn Phước, Nguyễn Anh Tuấn..., nhiều nhà báo trẻ có tên tuổi, những công nhân xây dựng đường dây 500KV..., ..., không thể kể hết được... Song trong tình cảm, tất cả có thể đều hòa với nhau làm một, vì nhau, cùng trong tấm lòng yêu nước, cùng nhau và giúp nhau đã làm nhiều việc tốt đẹp cho đời và cho đất nước...

Xin đặc biệt lưu ý tại đây: Riêng tôi ngẫm nghĩ rất nhiều về những ý kiến đúng đắn và những mối thiện cảm của một số chính khách có tên tuổi và nhiều quan chức cao cấp trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa dành cho thủ tướng Võ Văn Kiệt trong những buổi họ về thăm đất nước và gặp thủ tướng... Tôi tránh nhớ đến những đánh giá trân trọng của thủ tướng nói trực tiếp với chúng tôi dành cho tướng Dương Văn Minh khi vị tướng này phải đối mặt với giờ phút định mệnh... và Sài Gòn còn nguyên vẹn khi chiến tranh kết thúc!.. Phải chăng: ***Bất kể, muốn gì thì gì!.. Màm mống của hòa hợp dân tộc không một giây phút nào ngừng trôi dạt trong lòng dân tộc!?***..

Xin nói thật, không phải cái chức thủ tướng hay là ủy viên Bộ chính trị, mà là cái chất giàu tình người của Võ Văn Kiệt khiến tôi yêu mến con người này – với tất cả những mất được và chưa được của con người này, yêu mến đến mức dám cả quyết cái chất người này mới là nguyên tố quyết định làm nên con người này!

Về tất cả những ai có mối liên quan nào đó với thủ tướng Võ Văn Kiệt, nói về họ - tôi dám tóm tắt trong một câu: **Họ thích anh Sáu, họ yêu anh Sáu!**

Nhân đây xin kể một giai thoại tôi nhớ đời:

Trong một buổi gặp nhau cuối năm giáp Tết, đã thành lệ một số năm sau khi đường dây 500 KV hoàn thành, giữa lúc liên hoan chúc mừng lẫn nhau nhân dịp đoàn tụ của hàng trăm con người từ Bắc đến Nam bao nhiêu năm rông cùng nhau cheo leo với đường dây này xuyên núi rừng, anh Sáu Thủ tướng được mời lên phát biểu.

Trong tay ly rượu trước micro, Anh Sáu nói mấy ý thôi:

- Xin chúc tất cả sức khỏe và hạnh phúc, xin tưởng nhớ đến những người đã ngã xuống trên đường dây này. Nhất là xin tất cả chúng ta hết lòng chăm lo chu đáo các cháu thiếu nhi của chúng ta đã ra đời trong quá trình xây dựng đường dây này!..

Hết. Anh Sáu chỉ nói có thế. Pháo tay nổ ran, nhưng tim tôi như đứng lại vì xúc động.. – Thật là một nhân cách lớn!

...Phải, không chỉ những con người làm nên đường dây này gắn bó với công trình này! Sự gắn bó này còn ôm vào lòng nó những em bé của tình yêu – ra đời và sống với quá trình hình thành đường dây... Vì là của tình yêu, những em bé này không cần quan tâm đến những chuyện đúng và sai, không “care” đến việc trong hoặc ngoài giá thú... Đường dây này cùng ra đời với các em! Đường dây này là của các em!.. - ...đừng nghe anh Sáu nói, trong tôi miên man bao nhiêu suy nghĩ như thế! Phải chăng tình yêu như một phép lạ làm nên tất cả?!..

Có thể nói trong lịch sử của Chính phủ, anh Sáu Dân là vị thủ tướng quan tâm và thành công nhất đến nay trong việc phát huy tốt nhất sự cống hiến của giới trí thức, và cũng là một Thủ tướng giàu tình người... Từ đó tôi hiểu vì sao Thủ tướng có tầm trí thức kỳ lạ, hiểu và có cái nhìn rất sát, rất sâu sắc những vấn đề của đất nước, của con người và cuộc sống: Ông đứng trên vai những trí thức hào phóng trí tuệ với ông, và sống bằng sự thân thương của mọi người dành cho ông! Tôi không thể nói khác được!

Hơn nữa, nếu như những anh em chúng tôi đau một về những nỗi niềm của đất nước, có thể nói anh Kiệt đau mười. Không chỉ vì cương vị và trách nhiệm của anh, mà còn vì những ý kiến chân thật của các chính khách nước ngoài – cả Âu lẫn Á - chia sẻ với anh Sáu về những vấn đề của nước ta trong những buổi nói chuyện với nhau bên ngoài những nội dung tiếp xúc chính thức – người nói nhiều vấn đề sâu sắc đến tê tái lòng chúng ta – theo tôi - có lẽ là thủ tướng Lý Quang Diệu... Chính vị thủ tướng này hồi ấy muốn Việt Nam phải sớm trở thành một con hổ của châu Á mà địa kinh tế và địa chính trị đòi hỏi – ông ta nghĩ đến mối nguy Trung Quốc... Ông Lý nhấn mạnh: Nếu có một quốc gia nào dẫn đầu Đông Nam Á, đó sẽ phải là Việt Nam!.. Tiếc thay, nhiều năm sau, chính ông Lý Quang Diệu thất vọng, nói công khai với báo chí: Việt Nam không chịu phát triển!.. Chẳng lẽ chúng ta không ý thức được sự thất vọng này?..

Riêng thủ tướng Chatichai có một câu nói thật lòng, nghe mà điếng người: «*May mắn hơn Việt Nam, cho đến nay Thái Lan không phải chịu một cuộc chiến tranh nào cả!*»...

...Thực sự họ và anh Sáu rất dễ nói chuyện với nhau... Song., trong những buổi giao tiếp như vậy, tôi không sao quên được một cuộc gặp bên lề hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Bangkok giữa thủ tướng nước ta và thủ tướng Lý Bằng. Vị thủ tướng nước lớn này để anh Sáu chờ đến 15 phút – trích thượng, cho lễ tân xin lỗi vì bận, nội dung câu chuyện cứ như là gỗ nói với gỗ, vì thái độ của Lý Bằng rất cứng... Hồi đó giữa ta và Trung Quốc trên diễn đàn ASEAN có những điều trái khoeco nhau – thực ra có lúc nào Trung Quốc hết tẻo ngoe với ta!?..

Bạn sẽ là người hay là đất, nếu ở cương vị thủ tướng bạn được nghe những tiếng nói mọi chiều cạnh cắt gan xói ruột như vậy về đất nước mình từ miệng các đồng nhiệm những nước bạn bè?

Không thể nói khác, thủ tướng Võ Văn Kiệt có một trường đời tôi nghĩ khó ai có được như thế để so sánh... Nguyên nhân quyết định để có một trường đời như thế là ý chí học hỏi không ngừng, sự chân thật rất dung dị, tự nhiên!.. Trong đó tôi rất phục trí nhớ của Thủ tướng... (Một người khác có trí nhớ kỳ lạ như vậy tôi biết là anh Việt Phương – tôi tặng anh Việt Phương biệt danh «một encyclopédie sống»).

Xin nói thêm, anh Kiệt là một nghệ sỹ chụp ảnh, nhưng không bao giờ coi mình là nghệ sỹ. Tâm hồn nghệ sỹ này chỉ phản ánh yêu cái đẹp của Võ Văn Kiệt mà thôi. Phẩm chất này rõ nét hơn ở Võ Văn Kiệt có lẽ là trong yêu cái thiện, yêu cái dám sống, yêu những phẩm chất của con người, trong yêu tự nhiên và trong tình yêu... Tôi vẫn thường nói với đồng nghiệp của mình: Chúng ta có một thủ tướng giàu tình người! Tôi thích làm việc với con người này vì những lẽ như vậy.

Tôi không biết nhiều, và thực lòng cũng không muốn nói nhiều về những điều lo âu của Thủ tướng. Có thể nói là nhiều lắm! Khi nào anh Sáu tự thổ lộ với chúng tôi điều gì, chúng tôi hiểu lúc ấy cũng là bức bách lắm rồi. Lúc nào không thể làm gì khác được nữa, anh Sáu thường kể lại với chúng tôi với câu kết luận: "...Nói mà không nghe thì để cho cuộc sống nó dạy!.." Chúng tôi hiểu như thế là có chuyện lớn không ổn! Có những việc không thể làm gì khác được nữa, anh Sáu thường trì hoãn lâu nhất có thể, có khi là vài năm! Những giờ phút căng thẳng như thế không phải là hiếm, can trường như anh Sáu cũng không thể giấu được chúng tôi... Làm việc gần anh Sáu, dần dà tôi nhận thấy anh Sáu có một tác phong làm việc và cả một mạng lưới các thông tin, các luồng phản biện, giới trí thức tin cậy trong mọi lĩnh vực., để anh Sáu lựa chọn, nhận định và quyết định. Tôi không rõ các ủy viên Bộ Chính trị khác có tác phong làm việc như thế nào.

Nổi bật nhất là anh Sáu thường dành nhiều thời giờ cho cách làm việc trực tiếp với những vấn đề phải giải quyết và với những con người tại chỗ của những vấn đề.

- **Ví dụ thành công điển hình** của cách làm việc này là đường dây 500kv; từ chuyên gia cho đến lãnh đạo ý kiến phản biện ngược nhau đến 180 độ, song anh Sáu quyết được và làm được. Anh bảo vệ đến cùng quan điểm chiến lược: Phải sớm có trong thời gian ngắn nhất mạng lưới điện quốc gia vì vấn đề phát triển và an ninh. Hôm nay có thể kết luận: Sự lựa chọn mục tiêu chiến lược như vậy là chính xác, và đã tìm được các phương án kỹ thuật tối ưu để thực hiện.

- **Ví dụ không thành công** là vấn đề lớn hơn rất nhiều: Vấn đề giáo dục của nước ta! Có thể nói anh Sáu đã “đánh vật” với các Bộ và các cơ quan / nhân vật hữu quan, không tìm được kiến nghị nào thuyết phục. Anh Sáu quyết định gặp trực tiếp khá nhiều trí thức có uy tín trong lĩnh vực này – trong đó có các anh Hoàng Tuy, Phan Đình Diệu, Nguyễn Xuân Hãn, vân vân... Anh Sáu đồng tình với họ, kết luận: Vấn đề vô cùng hệ trọng đối với quốc gia, nó là thay đổi cuộc sống và con đường phát triển của quốc gia! Toàn thể Bộ Chính trị phải nghe trực tiếp và vào cuộc mới giải quyết được... Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ của mình – theo ý kiến riêng tôi – anh Sáu thất bại trong việc yêu cầu toàn thể Bộ Chính trị phải vào cuộc trên mặt trận này! – Một thất bại lớn quá, và tôi vô cùng nuối tiếc!..

Sự việc trên đây về vấn đề giáo dục là một trong những ví dụ cụ thể của lỗi của hệ thống chính trị, tôi đánh giá như vậy trên hai phương diện: (a) vấn đề tập trung dân chủ có thể cản trở những quyết định phải làm, và (b) không công khai minh bạch và không có trách nhiệm giải trình trước đất nước.

Song trong thâm tâm tôi còn một điều đau hơn: Chẳng lẽ Bộ Chính trị này không đủ sức tiếp cận một đại vấn đề của quốc gia như vậy? Phải chăng vì thế đã để cho nền giáo dục nước nhà bệnh hoạn như hôm nay? Một sự thật khác: Một chế độ toàn trị không thể hứa hẹn một nền giáo dục lành mạnh! Quả là vô cùng phũ phàng!..

Trong thâm tâm tôi thừa nhận có những việc anh Sáu không thể lay chuyển được Bộ Chính trị!

Chính những vấn đề nóng bỏng hàng ngày như vậy đã dồn nén, tạo ra áp lực dẫn tới bức thư 09-08-1995 (sẽ nói dưới đây).

Một số người nói với tôi, họ rất trách anh Sáu không quan tâm đến hay là không thành công trong việc chuẩn bị đội ngũ kế cận. Hệ quả là cứ mỗi khóa đại hội đảng phẩm chất cán bộ lại thấp đi một bước, và chẳng thấy được nhân vật nào có thể đem ra so sánh!.. Những ý kiến này cho rằng anh Sáu cũng như bao nhiêu người lãnh đạo khác của đảng phải chịu trách nhiệm về thực tế này.

Tôi cho rằng đây là những nhận xét khách quan, tôi tán thành. Chỉ xin nói thêm: Đảng có cả một hệ thống ngày càng tinh vi – bao gồm cả những “luật, lệ không thành văn” cho đào tạo, xây dựng và chuẩn bị đội ngũ kế cận. Vận hành hệ thống này như thế nào, lại là do tương quan các lực lượng quyền lực khác nhau quyết định... Hệ thống nào thì sản phẩm nấy!..

Cá nhân tôi cũng cho rằng với các nhân vật như Nguyễn Cơ Thạch, Võ Nguyên Giáp và Võ Văn Kiệt là những người cuối cùng đã ra đi của một thế hệ lãnh đạo đã làm nên lịch sử vẻ vang của cách mạng Việt Nam nói chung và của Đảng Cộng Sản Việt Nam nói riêng. Thế hệ lãnh đạo hôm nay cần nhìn vào thực tế hẫng hụt rất lớn này của chính mình, và cần nhìn thẳng vào những đòi hỏi và thách thức đất nước đang đặt ra cho họ trong bối cảnh cục diện quốc tế mới hiện nay: Đảng hôm nay không còn là đảng hôm qua nữa!

Hình như bị kịch muôn đời của lịch sử là chẳng có triều đại nào vào thời suy mạng có thể ý thức được thực trạng đang xảy ra của chính nó; thường là nó chỉ có phản ứng tất yếu là giãy giụa để kéo dài sự tồn tại của nó, qua đó đẩy mọi mâu thuẫn trong xã hội lên đỉnh điểm. Trí tuệ của đất nước cần nhìn ra sự vận động này của sự vật để định hướng cho mình.

Được sống gần gũi và giúp anh Võ Văn Kiệt với nhiệm vụ tôi được giao thực sự là một niềm hạnh phúc của tôi – và đây cũng là quãng đời tôi thực sự được thử sức mình, để biết mình đã thất bại toàn diện.

Ngồi trong vườn nhà anh, có những lần tôi vừa trêu vừa tâm sự với anh:

- Anh Kiệt ạ, trong con mắt tôi, anh là một Anh Hai (nói theo tiếng Nam Bộ) tôi quý mến. Tôi thích Anh Hai Võ Văn Kiệt hơn là thủ tướng Võ Văn Kiệt.
- ...
- ...

Thực ra, ngoài những việc như tham gia một số sự kiện quốc tế và khu vực, một số chuyến thăm chính thức nước ngoài của Thủ tướng, góp ý vào một số chủ trương chính sách đang phải xử lý hàng ngày – phần lớn là trong phạm vi kinh tế đối ngoại, xử lý một số vụ việc cũ tồn tại đã lâu, thúc đẩy vấn đề “xóa chủ quản”.., tôi hầu như chưa giúp Thủ tướng được việc gì đáng kể trong nhiệm vụ trợ lý. Tôi muốn nói tôi “lãi” nhiều hơn, với nghĩa được đi theo anh Kiệt khắp mọi nơi, biết và học thêm được rất nhiều thứ, nhưng giúp Thủ tướng chưa được bao nhiêu.

Việc lớn nhất tôi hăm hở bắt tay vào là bức thư ngày 09-08-1995 của Thủ tướng gửi Bộ Chính trị.

Đây là kết quả cả một quá trình trăn trở của anh Kiệt, nhất là sau Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII họp từ 20-25 / 01-1994, mở ra thời kỳ siết lại kể từ sau đổi mới 1986. Từ đây đất nước đi vào cuộc khủng hoảng toàn diện cho đến hôm nay chưa có lối ra.

Anh Kiệt kết luận: Cứ loay hoay *chữa cháy* và *phá rào* từng việc mãi như đang làm trong đánh vật với mọi vấn đề đất nước phải đổi mới, sẽ chỉ loay hoay tiếp mà thôi, ngày càng rối!

Anh đặt vấn đề với tôi: Nghĩ đi, xem có cách nào thay đổi từ gốc, từ hệ thống, để xoay chuyển tình hình đất nước!? Xoay chuyển cái gì và như thế nào để có thể tạo ra một chuyển động mới năng động?..

Tôi biết chắc chắn anh Kiệt đã đặt vấn đề này với nhiều người khác lâu nay rồi, đã có những “đơn đặt hàng” cụ thể cho mỗi người của mỗi việc... Tác phong làm việc của Thủ tướng Sáu Dân xưa nay như vậy.

Nhớ lại hôm ấy, được nhận một nhiệm vụ trọng đại từ một Thủ tướng dày dạn những thử thách trong cuộc đời và nhiệm vụ của mình, hai tai tôi nóng ran – vì nhiệm vụ này đối với tôi trân trọng quá, trang nghiêm quá, thiêng liêng quá!.. Trong lòng, tôi chỉ có nỗi lo, với hai cái tai nóng ran...

- *Mình có làm nổi không?..*

Câu chuyện bức thư ngày 09-08-1995 của Thủ tướng gửi Bộ Chính trị hình thành từ đầu là như thế.

Nhưng bức thư này thất bại! Bộ Chính trị không tán thành những đề nghị của anh Kiệt.

Một bản photo copy của thư này (hình như từ một người nào đó có tên trong danh sách những người được nhận thư) không biết làm sao lọt ra ngoài và lên

mạng¹⁰. Tôi được biết anh Hồng Hà (nguyên chánh văn phòng Bộ công an), anh Hà Sỹ Phu và anh Nguyễn Kiên Giang đọc bản sao này nên bị công an bỏ tù, nghe đâu nhiều tuần... – vì tội xâm phạm bí mật nhà nước.

Anh Việt Phương xót xa nói với tôi:

- Lẽ ra phải bắt Nguyễn Trung đi tù mới đúng!

Như thế là câu chuyện rất nghiêm trọng, tôi hiểu như vậy.

Song anh Kiệt trước sau không hé cho tôi nửa lời về ý kiến của Bộ Chính trị... Tôi ước hỏi điều gì, thủ tướng cũng chỉ một mực bảo tôi tập trung lo công việc hàng ngày, coi như không có chuyện gì xảy ra. Thủ tướng chủ động bàn sang việc khác...

Vài tuần sau, một cán bộ bên Văn phòng Trung ương nói với tôi: Có ý kiến của lãnh đạo đánh giá không thuận việc tôi làm trợ lý cho anh Kiệt, câu chuyện bức thư gây khó dễ cho anh ấy...

Tôi nghĩ đã đến lúc mình phải tự quyết định rồi!

Hôm sau đến cơ quan, tôi mang theo một bức thư đã viết sẵn từ nhà, rồi trình bày với Thủ tướng: *Tôi đã cân nhắc cẩn kẽ câu chuyện bức thư, và tôi xin từ chức trợ lý. Tôi cũng xin nghỉ hưu luôn, từ ngày mai tôi sẽ không đến cơ quan nữa. Tôi xin lỗi sự đột ngột này và mong Thủ tướng lượng thứ. Song trước hết tôi xin lỗi Thủ tướng về những điều không ai muốn mà câu chuyện bức thư gây ra cho Thủ tướng. Tôi hứa với tư cách công dân tự do, tôi sẵn sàng giúp mọi việc Thủ tướng yêu cầu...*

Trình bày xong, tôi biếu tặng anh Kiệt một chai rượu mơ tôi tự làm để chia tay. Tôi nói : Đây là loại rượu mơ tôi vẫn làm hàng năm để biếu cha tôi, vì Người rất thích loại rượu này...

Sau đó tôi chìa tay xin cáo lui, anh Kiệt bắt tay tôi, cả hai chúng tôi cùng cười thay cho phải nói với nhau điều gì – anh Kiệt nhìn tôi, không kịp nói được gì, vì chưa ra khỏi sự ngỡ ngàng, mà tôi cũng không muốn để anh Kiệt có thể kịp nói với tôi câu gì... Tôi bước nhanh ra cửa...

Khi lái xe đưa tôi về đến nhà, tôi nói:

- Rất cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của anh lâu nay dành cho tôi. Nhờ anh nói với tổ xe, từ mai trở đi không cần phải đưa đón tôi nữa...

Nằm khàn ở nhà, tôi càng thấy quyết định của mình là cần thiết, càng thấm thía sự hiểu biết của tôi về chính trị nông cạn quá.

Tôi ân hận cứ tự hỏi mãi: Mình đã đủ tinh táo khuyên anh Thạch tạm đặt việc tổng kết sang một bên để chọn việc khác, nhưng tại sao trong trường hợp này mình chưa đủ tinh táo để kiến nghị với Thủ tướng một cách tiếp cận khác?

Cú vấp lớn quá!..

Cho dù những vấn đề của đất nước nêu trong bức thư nóng bỏng đến đâu, song cách tiếp không phù hợp vẫn có thể hồng việc...

¹⁰ Thư của Thủ tướng Võ Văn Kiệt ngày 09-08-1995 gửi Bộ Chính trị - <https://www.diendan.org/tai-lieu/bao-cu/so-048/thu-vo-van-kiet-1995/>

Cái tội lớn nhất của tôi trong thất bại nhớ đời này là già rồi mà vẫn chưa nhìn thấu những cái gì gọi là “chính trị”, mặc dù thời sinh viên tôi đã dám cả quyết trước chi bộ “chính trị là bản thiêu!”, đến nỗi xuýt bị đuổi học!

...Tôi nhớ, đã có lần mẹ tôi vừa trách vừa trêu bố tôi: “Già rồi mà còn dại!” - về một câu chuyện gì đó ở cơ quan khiến bố tôi bị *bá* đi chỗ khác. Tôi nghĩ, nếu mẹ tôi còn sống, chắc tôi cũng sẽ được ăn một cái cốc vào đầu và được nhận một lời như thế! Nhưng cho đến hôm nay, vợ tôi và con cháu tôi, trong họ tôi... vẫn chưa một ai hay biết tôi “*ra đi*” vì câu chuyện bức thư... Đơn giản vì tôi thấy chuyện này chẳng có gì đáng phải nói trong gia đình.

Câu chuyện bức thư mở mắt cho tôi: Trước sau tôi vẫn chỉ là một technocrat quèn, thiếu rất nhiều kỹ năng và phẩm chất là một tham mưu. Làm trợ lý mà tay nghề như thế thì non quá... Lẽ ra tôi phải cố vấn cho anh Kiệt chọn một cách tiếp cận tốt hơn. Tôi chưa học được điều này, vì tôi không bao giờ coi trọng nó! - đây là lý do người đời thường quy kết tôi là kiêu căng, có lẽ cũng đúng! - Tội lỗi của tôi là ở chỗ này, chứ không phải ở nội dung bức thư!.. Sự cố này khiến tôi nhìn lại cuộc đời cán bộ của mình, càng thấm thía: Đúng là tôi không bao giờ có ý thức làm chính trị, không thể làm chính trị!..

Về bức thư, có thể nói sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng, có trách nhiệm, cố không xa rời thực tại đất nước, không duy ý chí; chỉ chọn một số vấn đề chính không thể không nói, nhưng liều lượng ở mức tối thiểu, chỉ mang tính đề cập, tính tới việc mở ra những bước sau này, lựa lời diễn đạt... Nghĩa là nội dung tổng thể của bức thư là triệt để, song tránh nói đến ý thức hệ hay CNXH... như các anh Đào Xuân Sâm, Việt Phương, Phan Đình Diệu... từ rất lâu đã trình bày trực tiếp với lãnh đạo đảng và nhà nước về CNXH như đang thực hiện ở nước ta là sai rồi!..

Tôi nhận nhiệm vụ soạn thảo thư này còn với tính cách là thành viên Tổ nghiên cứu của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Anh Kiệt nhiều lần góp ý cần sửa chỗ này chỗ khác, trao đổi thêm với một số anh khác và yêu cầu họ góp ý và sửa trực tiếp vào văn bản... Anh Việt Phương được anh Kiệt giao nhiệm vụ đọc lại lần chót trước khi bức thư được ký và gửi đi - xưa nay Thủ tướng vẫn dành cho anh Việt Phương một sự tin cậy như vậy...

Bốn vấn đề hệ trọng được nêu trong bức thư đến hôm nay vẫn còn nguyên vẹn giá trị thời sự đối với đất nước. Đó là: (1) nhìn nhận lại xu thế phát triển của thế giới, (2) đất nước phải xem lại đường lối phát triển của mình để có thay đổi thích hợp, (3) phải xây dựng nhà nước pháp quyền và hoàn thiện kinh tế thị trường, (4) phải đổi mới đảng về đường lối và về tổ chức để tạo ra động lực và sự phát triển bền vững của đất nước.

Hôm về Vĩnh Long thăm quê anh Sáu, tức cảnh, tôi viết mấy lời:

*Khi chia tay, xin tặng anh chén rượu
Rượu không thơ, rượu không thành rượu
Thơ không rượu, thơ thêm nỗi vẫn vơ
Vậy nay xin tặng cả rượu và thơ*

...

*Tôi quá già
Để anh chọn làm thư ký...*

*Tôi quá trẻ
Để anh chọn làm trợ lý...
Những mong giúp anh đôi ba việc
Nhưng tôi mắt bé tí, trí mỏng, nhìn không thấu đời
Chọn tôi anh chuốc thêm cực vào người
Duyên phận hai ta là như thế
Nay xin đổi lại bằng thơ và rượu đế...*

*Kính tặng Anh Sáu,
Vĩnh Long – Vũng Liêm, 26-07-1996*

Sự chia tay như thế, lại là bắt đầu một giao kèo mới giữa hai chúng tôi, cho đến lúc anh Sáu đi xa... Trong đời tôi có những biến đổi không ngờ như thế...

Có thể dựng lên hình ảnh thế này:

Tôi đến với anh Kiệt từ một bệnh viện ở Bangkok, sự chia tay tại cơ quan chỉ đánh dấu một thời kỳ gắn bó mới... Nhưng khi anh đi xa, lại chẳng có sự tiễn đưa nào cả - vì anh đang ở một vùng trời, tôi lại đang lang thang trong vùng trời khác... Cho đến hôm nay, cũng không có sự chia tay nào cả. Vì tôi chưa cảm thấy một lúc nào xa anh, vẫn mang nặng món nợ đối với anh mà cho đến hôm nay tôi vẫn không biết sẽ trang trải như thế nào...

Đó là món nợ của tôi đối với đất nước mà anh Kiệt đặt vào tay tôi!..

Bữa cơm cuối cùng anh Sáu mời chúng tôi là tại một nhà nghỉ trong khu nhà khách Trung ương tại Hồ Tây, lần này là ngôi nhà anh Sáu đã sống những năm tháng đầu tiên, khi từ Nam ra Bắc nhận trọng trách mới... Anh chị em nhân viên phục vụ tại nhà này kể lại bao nhiêu chuyện cũ... Quay trở lại một kỷ niệm cũ như thế, chúng tôi không ngờ đó lại là nơi: từ đây anh Sáu vài tuần sau chia tay với chúng tôi – lần này là mãi mãi...

Cũng như mọi khi, từ lúc thôi làm Thủ tướng, mỗi lần anh Sáu ra Hà Nội, chúng tôi đều có những cuộc hàn huyên như thế, vì anh Sáu là người của cuộc sống. Không lúc nào không có những vấn đề đề trao đổi. Mỗi lần anh Sáu trở về Thành phố, đều để lại cho chúng tôi những «đơn đặt hàng mới» - những vấn đề anh Sáu yêu cầu chúng tôi nghiên cứu, có ý kiến, có kết quả thì gửi vào báo cáo cho anh Sáu, hoặc sẽ bàn đến trong cuộc gặp sau... Thực sự là không có lúc nào rỗi. Cả anh Sáu và chúng tôi đều là những người nghỉ hưu, tất cả đều qua cái «thất thập cổ lai hy» lâu rồi... Song đầu óc chúng tôi vẫn làm việc bình thường – vì đòi hỏi hiểu biết của mình, vì có lợi cho đời cho đất nước chút nào hay chút đó, vì nhàn rồi nghĩa là chết!

Ngoài việc thường xuyên trình bày với anh Sáu những diễn biến mới và thông tin về các vấn đề đối ngoại, thời sự quốc tế..., tôi được anh Sáu yêu cầu tiếp tục đi sâu vào chuyên đề đổi mới Đảng. Cuộc đời trớ trêu thật, giao việc này vào cái tay không thích chính trị!

Thật ra từ lâu rồi, tôi vốn dĩ phải sống với cuộc đời luôn luôn thích trêu người mình, theo cái kiểu «ghét của nào, trời trao của nấy!»... Tôi cứ tự hỏi mình hoài,

tại sao không chọn làm một nhạc sỹ, nhà văn.., hay thậm chí làm một chuyên viên kỹ thuật?.. – vì khi học trung học tôi cũng có năng khiếu về khoa học tự nhiên.., thế mà lại đi làm cái nghề ngoại giao, rồi bây giờ đung vào đâu cũng chỉ toàn là chính trị?!..

Song tôi hiểu việc anh Sáu giao: Anh không bỏ dở *câu chuyện bức thư!*

Anh Kiệt «trói» tôi vào đề tài này từ khi tôi tự về vườn và nghỉ hưu, nghĩa là rất sớm – tôi không biết lý do tại sao, hay chỉ là ngẫu nhiên. Thỉnh thoảng tôi cũng được anh Sáu gọi vào Thành phố báo cáo trực tiếp các suy nghĩ của mình về đề tài này... (Hay là tại tôi vẫn thường phê phán đảng khá gay gắt?!.. – tôi chịu.)

Trong bữa cơm cuối cùng tại căn nhà xưa nói trên trong khu Hồ Tây, khi chia tay, anh Sáu nói với tôi:

- Anh cần tôi đi đâu, gặp ai trong lãnh đạo để nói điều hệ trọng gì đối với Đảng và đất nước mà anh chưa thể nói được, tôi sẵn sàng cầm thẻ đảng của mình đi làm việc đó! Nhưng không được bỏ dở nhiệm vụ nghiên cứu góp phần đổi mới Đảng thành đảng của dân tộc!..

- !!!...

Ai hiểu hết được ý chí vì dân vì nước của người đảng viên ĐCSVN Võ Văn Kiệt đã cống hiến cả đời mình cho đảng đã làm nên sự nghiệp của chính ông, nhưng hôm nay chính ông kiên định ý chí phải thay đổi đảng này thành đảng của dân tộc!?. Và tôi hiểu, ông đã giao cho tôi một việc cho đến lúc nhắm mắt tôi cũng không được thoái thác!

Mọi người còn nhớ, anh Sáu lâm trọng bệnh giữa lúc chuẩn bị lên đường đi Hà Lan, muốn tìm hiểu vấn đề chung sống với biển của quốc gia này, mong mỗi có thể tìm ra được điều gì cho nước mình, nhất là hệ quả của biến đổi khí hậu đối với nước ta năm sau dữ dằn hơn năm trước trông thấy!.. Lúc này Anh Sáu đã 86 tuổi...

Tin sét đánh đến với tôi, trong lúc tôi đang ở Mỹ...

Thủ tướng – Sáu Dân ra đi không để lại di chúc. Nhưng ông để lại cho hiện tại và tương lai ba việc đang dở ông đã thiết kế ý tưởng và đã bắt tay vào việc: (1) Phải lựa chọn chiến lược phát triển đất nước thuận theo xu thế phát triển của thế giới và cùng đi với cả thế giới – thư 09-08-1995; (2) Phải xây dựng lại ĐCSVN thành đảng vì dân tộc, đảng của dân tộc; (3) Phải thực hiện hòa hợp dân tộc để có sức mạnh phát triển đất nước và giành được vị thế phải có trong trật tự quốc tế mới khốc liệt hôm nay.

II. Kẻ thất bại toàn diện

Tựa đề huênh hoang như vậy của phần này thực ra là tổng kết của chính tôi **trong một câu** về toàn bộ những gì tôi đã trải qua và đã viết ra trong khoảng 28 năm qua, nhất là trong 23 năm nghỉ hưu đến nay – và kết quả gặt hái được : Thất bại toàn diện!..

Tôi chưa tìm được ngôn từ nào có thể huênh hoang cao hơn nữa, để giấu cợt mình chua cay hơn nữa, để xát thêm muối vào những nỗi đau của những thất bại tôi hứng chịu trên quãng đường này – để tỉnh ngộ thêm, suy nghĩ thêm, xem còn có thể làm được chút việc gì nữa không, trước khi trao trả cuộc đời này cho đời và trở về với cát bụi!?...

Có thể nói, từ khi chia tay với **ngoại giao**, tôi quan tâm đến mọi vấn đề của đất nước mà tôi quan sát được, với tới được và làm tôi bức xúc – hầu như không trừ một lĩnh vực nào. Tôi cũng tự hỏi mình: Như thế có tham lam quá không?

Tôi tự trả lời: - Không!

Về vườn, trở thành một công dân như mọi công dân, tôi thực sự có điều kiện hiểu biết hơn thế nào là **cuộc sống của một người dân thường**. Cái nhìn của tôi trở nên rõ nét hơn, song nỗi đau riêng cũng sâu nặng hơn...

Cuộc sống của một người dân thường là cuộc sống của một con người và đồng thời cũng là một công dân trong lòng đất nước – với nghĩa: Quốc gia và chế độ chính trị này có bao nhiêu quyết sách, chính sách, luật lệ, quy định, tác động, ảnh hưởng, phúc lợi, gánh nặng, tệ nạn... thì từng người dân thường – từ em bé mới ra đời đến người cao tuổi nhất – đều phải đội trên đầu mình toàn bộ những gánh nặng, hoặc được hưởng lợi những điều gì đó mà quốc gia này và chế độ chính trị này mang lại.

Chính vì bức xúc được – dù chỉ là ở mức độ nhất định nào đó bức xúc của người dân thường, bức xúc trong tôi về những vấn đề của đất nước càng day dứt thêm. Tôi tự đặt ra cho mình cái gì mình hiểu được và nói được, thì nhất thiết phải lên tiếng! Biết mà im lặng là có tội! Tôi lao vào **cuộc chiến đấu toàn diện** là vì như thế. Thậm chí có những lĩnh vực tôi hoàn toàn **i-tò-mít**, nhưng không nói không được, - như bauxite Tây Nguyên, thép Thạch Khê, Formosa, lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực văn hóa... Không biết thì đào bới bắt kẻ chỗ nào đào bới được để tìm thông tin, tìm kiến thức mà nói! Không bàng quan được!..

Song tôi phải tự tổng kết: Mình là kẻ thất bại toàn diện trong cuộc chiến này. Tôi chỉ có thể sắm vai: Hữu trí vô mưu! Nghĩa là: *Trí* không có *mưu*, nên cũng chỉ là thứ *trí* rẻ tiền thôi!

Không phải là vì tôi toàn nói ra, hay là viết ra những điều vô nghĩa – sự thực không đến nỗi tệ hại như vậy. Mà chỉ vì tôi có cảm nghĩ: Mọi nỗ lực của mình cho đến hôm nay hình như chưa lay động được đến cái lông chân của chế độ chính trị này và những con người của quyền lực!

Đây là sự thật tôi đang đối mặt!

Chỉ một điều nhỏ nhoi hôm nay tôi có thể nói được với mình: *Đúng là mình đã thất bại toàn diện... Viết rất nhiều, nhưng không xoay chuyển được gì. Đến nay chỉ có chưa gờ tay hàng!*

Có một niềm vui, một điều an ủi trong cái thất bại toàn diện này, đó là: Tôi học được rất nhiều cái khác, cái mới, cái chưa biết từ các anh các chị bốn phương trời... Có thể nói, nếu không có sự «bổ sung» này tôi sẽ có những thiếu hụt lớn và không ít cái sai từ những định kiến có sẵn. Hơn nữa, trong quá trình này tôi có thêm nhiều bạn mới – từ Mỹ là các anh Vũ Quang Việt, Ngô Vĩnh Long, Trần Hữu Dũng, Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Quốc Hùng, Ngô Thanh Nhân, Phạm Đỗ Chí..., từ Pháp là các anh Cao Huy Thuần, Nguyễn Ngọc Giao, Hà Dương Tường, Trần Hải Hạc..., từ Nhật là anh Trần Văn Thọ, từ Úc là anh Phạm Việt Hưng... ..

Tại đây tôi xin dành lời cảm ơn đặc biệt đến trang mạng viet-studies.net và chủ nhân Trần Hữu Dũng, nơi tôi từ hàng chục năm nay nhận được rất nhiều bài quan trọng của giới học giả và báo chí Mỹ không thể thiếu cho sự tham khảo của tôi, và cũng là nơi cửa ngõ của mọi bài viết của tôi đi qua để tới bạn đọc.

...*Về vườn,*

Đây là cuộc khai sinh mới: Tôi là người tự do!

Thật khó nói được niềm vui: Tôi sống cuộc đời *của tôi, do tôi, vì tôi ... và vì mọi thứ tôi muốn...* – ngay lập tức bài tập văn năm vào đời tự động phát đi tín hiệu cảnh báo tôi: **«tự do là hiểm lữ tất yếu!»**

Từ trải nghiệm của mình trong cuộc đời, tôi còn muốn bổ sung thêm một mệnh đề phá sinh nữa: «tự do là dám đối mặt với thách thức mình bị thách thức!» - thành công hay thất bại đều chấp nhận!

Không có ai chỉ huy hay sai khiến mình nữa, tôi quyết từ miền đất «đối ngoại» và «kinh tế» mình canh tác lâu nay, vươn vào miền đất cuộc đời của đất nước, ngẫm nghĩ lại về mình và về đất nước, muốn cây cuộc trồng trọt cái gì đó trên vùng đất mới này...

Như đã nói trong Phần một «*Vào đời*», tôi muốn nhìn lại tất cả những chặng đường đất nước đã trải qua, từ thời Gia Long. Bởi vì đất nước ta hoàn chỉnh như hôm nay bắt đầu từ thời kỳ này – gần như đồng thời với Nhật của Minh Trị. Thực tế này đẩy lên trong đầu tôi câu hỏi khôn nguôi: Cái gì khiến cho mỗi quốc gia mỗi ngã trên con đường của nó sau này?..

Song tham vọng này lớn quá, phải khoanh bót lại: từ năm 1930 đến nay vậy, đề từ cái nhìn lại này (review) có sao hiểu rõ con đường đã trải qua đất nước... Sâu thăm trong tim, tôi rất muốn viết sử đất nước nằm gọn trong vòng một đời người này - mà chính tôi là nhân chứng, đồng thời cũng là tác nhân và nạn nhân. Bởi vì, chỉ trong một khoảnh khắc lịch sử ngắn ngủi như vậy, song đất nước ta đã phải trải qua những tình huống nghiêm trọng, biết bao nhiêu thăng trầm đẫm máu và nước mắt, những biến cố và sự cố quan trọng...

Cho phép tôi ngay tại đây nói lên lời cầu xin với hiện tại và tương lai: Mong sao mọi trí tuệ của đất nước từ những bài học đất nước đã tích lũy được, từ chỗ đứng trong thế giới hôm nay, vạch ra được con đường dẫn đất nước ta đi vào ***một cuộc đời mới*** trong một thế giới đã đổi khác rất nhiều: ***Một quốc gia độc lập tự do của một dân tộc tự do!***

Tôi dám cả quyết: Nếu tất cả những kinh nghiệm và bài học của mọi thành / bại đất nước ta đã trải qua từ thời Gia Long đến nay, đặc biệt là từ năm 1930 đến

nay, được rút ra và đánh giá nghiêm túc, cùng với những kiến thức mới của trí tuệ văn minh nhân loại hôm nay, nhân dân ta hoàn toàn có đủ trí tuệ và nuôi được cho mình ý chí để vượt qua mọi thách thức, trở thành một nước phát triển của độc lập, tự do, dân chủ, giàu mạnh và hạnh phúc. **Kinh nghiệm và bài học quan trọng nhất của đất nước trên chặng đường lịch sử này mà nhân dân ta nên khắc cốt ghi xương là: Cần hiểu đúng thế giới chúng ta đang sống để giác ngộ bằng được lợi ích quốc gia! Đây cũng là bài học dân tộc Việt Nam ta đã phải trả giá lớn nhất trên chặng đường lịch sử này.**

Tôi phải vô cùng xin lỗi đất nước, xin lỗi dân tộc mình vì suy nghĩ như vậy. Độc lập thống nhất đã 43 năm rồi, mà đất nước ta vẫn lặn đận mãi, lép vế mãi, và tiếp tục thua đau mãi nhiều bề như thế này, vẫn ngày càng lệ thuộc và phụ thuộc, và bây giờ đã trở thành chur hầu kiều mới mất rồi!.. Chẳng lẽ dân tộc Việt Nam chúng ta hôm nay không còn khả năng xấu hổ nữa hay sao?!

Sâu thăm trong suy nghĩ nêu trên là nỗi đau của tôi – dù đúng hoặc sai: Cho đến hôm nay, có lẽ chúng ta¹¹ – trước hết là giới quyền lực và các tầng lớp ăn theo – vẫn nặng về nhìn thế giới qua hay nhờ vào con mắt của người khác, cho nên nhận thức lợi ích quốc gia cũng vẫn nặng về theo lối nghĩ của người khác! Chẳng lẽ cho đến hôm nay chúng ta – tôi hiểu đây là dân tộc Việt Nam chúng ta – dù đã có độc lập quốc gia, những vẫn chưa sao đặt chân lên được vũ đài của độc lập trong cách nhìn và trong tư duy!?

Phải chăng vì nhìn «đi mượn», nghĩ «đi mượn» như vậy, nên cứ hết «pro» (theo cái này lại đến «con» (chống) cái kia, dân tộc Việt Nam chúng ta từ thời Gia Long cho đến hôm nay hình như vẫn loay hoay chưa bước ra khỏi cái bóng của quá khứ để nhìn rõ được cái thế giới chúng ta đang sống bằng con mắt và trí tuệ của chính mình, vì thế đến nay vẫn chưa xác lập được mục tiêu sống còn của mình trong thế giới hôm nay là gì!? Tâm trạng chúng ta hiện nay hoặc mang nặng tâm lý bi quan, nhu nhược, hoặc phản ứng theo những bức xúc cảm tính, chưa nhận ra được ý nghĩa cốt lõi của thời đại văn minh là phải giải phóng sức mạnh của chính dân tộc mình; do đó vừa không thể, vừa không dám quyết tâm đứng lên tự khẳng định cho mình một mục tiêu sống của riêng mình trong thế giới này, một con đường riêng của chính mình phải đi để giành lấy bằng được mục tiêu đã xác định!?

Vâng, tôi dám chắc: Không có một chủ nghĩa nào cả - dù nó là mác – lenin hay mang bất kể một tên gọi nào khác, cũng không một thứ tinh thần dân tộc chauvinist nào (chủ nghĩa dân tộc xô-vanh) hay chủ nghĩa dân túy nào (populism) có thể hứa hẹn cho nước ta điều gì tốt đẹp! Từ 1930, từ 1945 và từ 1975 đến nay những gì đất nước chúng ta đã phải trải qua đã dạy chúng ta như vậy không thể bác bỏ được!

Mọi thắng lợi nhân dân ta đã giành được từ Cách mạng Tháng Tám đến nay – dù là trong thời chiến hay trong thời bình, dù trong mọi hoàn cảnh éo le khắc nghiệt nhất trong kháng chiến hay trong sự nghiệp xây dựng đất nước – đều có chung một nguồn gốc duy nhất: đó là sức mạnh được giải phóng của dân tộc và dân chủ! Chính sức mạnh này đã làm nên nội lực tự thân và tranh thủ được sự

¹¹ Có nhiều bạn đọc dị ứng gay gắt với khái niệm “chúng ta” tôi dùng ở đây, tôi mong được thông cảm. Tôi nói “chúng ta” ở đây trong tinh thần của hòa giải dân tộc, hơn nữa để dễ thảo luận. – Nguyễn Trung./.

hậu thuẫn cũng như hợp tác của cả thế giới, và đã làm nên mọi thắng lợi cũng như thành tựu vừa qua!

Mọi thất bại đất nước ta vấp phải trên suốt chặng đường này, kể cả trong những điều kiện thuận lợi và thời cơ lớn nhất, cùng chung một nguyên do duy nhất: Sức mạnh của dân tộc và dân chủ bị chà đạp!

Mọi yếu kém cố hữu và kinh niên của đất nước cho đến nay chưa khắc phục được – nhất là trong đại vấn đề hòa hợp và đoàn kết dân tộc – trước hết là do sự giác ngộ yếu kém về quyền lợi dân tộc cũng như về ý chí phải giải phóng sức mạnh của dân tộc!?. Tôn thất đất nước phải chịu đựng đến nay không nhỏ! Là một đất nước của truyền thống «bầu ơi thương lấy bí cùng...», của «lá lành đùm lá rách»..., nhưng tôi vẫn phải nhấn mạnh yếu kém cố hữu và kinh niên này. Không phải ngẫu nhiên, từ lâu rồi, trí tuệ dân gian đã nói, đại ý: «3 người Do thái với nhau thường làm nên sức mạnh; song 3 người Việt với nhau sẽ là sự kìm hãm lẫn nhau!..» Với ý thức hệ về chủ nghĩa, về đấu tranh giai cấp của mình, ĐCSVN hôm nay với tính cách là người duy nhất nắm trong tay vận mệnh quốc gia đang mơ hồ hơn bao giờ hết về vấn đề dân tộc và vấn đề dân chủ theo nội dung được bàn đến tại phần này. ĐCSVN hôm nay đến giờ phút này vẫn đổ kệ hoàn toàn vấn đề trọng đại nhất của quốc gia: hòa hợp đại đoàn kết toàn dân tộc! Thực tế này nói lên khả năng tha hóa đến cùng cực của quyền lực: Biến một đảng chính trị đã từng viết trên lá cờ chiến đấu của mình nhiệm vụ giải phóng dân tộc hôm nay thành một đảng đối kháng với lợi ích dân tộc!

Phải chăng nỗi chuân chuyên của nước ta trong thế giới hiện tại là ở những điểm vừa nói trên?

Nghĩa là trong cái thế giới khắc nghiệt chúng ta đang sống, đất nước ta – cụ thể là tất cả toàn dân chúng ta, trước hết là giới tinh hoa của đất nước – cho đến hôm nay vẫn chưa ý thức được chính bản thân chúng ta và sức mạnh của dân tộc ta và của dân chủ một cách triệt để nhất!?

Đấy chính là sự lạc hậu và tụt hậu ghê gớm nhất của nước ta về giác ngộ sức mạnh của dân tộc và dân chủ so với các quốc gia từ vài thế kỷ nay đã tự tìm được chính họ và nhờ đó đã tìm được con đường riêng cho họ trong thời đại văn minh!? [Chưa nói đến mỗi cá nhân chúng ta còn bị trói buộc và bung bít quá chặt trong cái «tôi» của mình, đến nỗi làm mờ ảo ý thức của mình về dân tộc và giác ngộ không đúng tầm vấn đề dân chủ!]

Câu hỏi trên day dứt tôi cùng năm tháng, hôm nay tôi vẫn đang tìm cách trả lời... Nỗi đau này càng đau thêm, vì đất nước cứ rộ lên ngày càng nhiều những điều ba hoa chích chòe về truyền thống lịch sử vẻ vang và thành tựu – trong đó không hiếm các danh nhân «trí thức» cũng góp phần đích đáng của mình... Tất cả hình như chỉ cốt lẫn át đi hay làm lạc hướng sự chú ý của mỗi người dân về những điều phải biết, phải nghĩ về đất nước trong thế giới khắc nghiệt hôm nay. Thời hiện đại còn huy động có dụng ý cả sự hỗ trợ của các công nghiệp giải trí để đánh lạc hướng!..

Nỗi đau này trong tôi càng đau hơn nữa, vì tôi thấy năng lực tự phản tỉnh ở mỗi người chúng ta để tìm ra những yếu kém chung của đất nước cần khắc phục hình như đang ngày càng cạn kiệt? Từ 3 khóa đại hội đảng cho đến nay, nhìn vào tệ nạn tham nhũng, sự dối trá và tội ác trấn áp nhân dân ngày càng tăng, phải chăng chúng ta không thấy quyền lực cai trị đã ác với dân với nước đang ác thêm nữa, đã hư đốn càng hư đốn và càng ngu hơn nữa? Trong khi đó

ĐCSVN hôm nay không còn là đảng như nó đã ghi trên cương lĩnh của mình. Còn thần dân hoặc là cam chịu không dám vượt lên nỗi sợ, hoặc là đành thụ động chờ đợi cho đến khi tức nước vỡ bờ, không dám ngay từ bây giờ chủ động cất lên tiếng nói của mình và quyết cùng nhau bảo vệ tiếng nói của mình?!

Đất nước sẽ mất gì, được gì, nếu năng lực tự phản tỉnh ở mỗi chúng ta ngày càng tê liệt như thế? Hiện nhiên tình trạng suy kiệt của đất nước hôm nay còn có nguyên nhân sự xuống dốc như thế của năng lực tự phản tỉnh ở mỗi người – trước hết ở trong mỗi đảng viên ĐCSVN hôm nay. Để cho cái ác của quyền lực và cái yếu kém của dân tiếp tục làm suy vong đất nước, tất yếu rồi sẽ đi tới kết cục trong đổ vỡ hỗn loạn của một cuộc bể dâu mới. Còn muốn lựa chọn con đường cải cách xây dựng đất nước, ngay từ bây giờ mỗi người dân của đất nước dù ở cương vị nào, đều cần nâng cao năng lực tự phản tỉnh của chính mình. Bởi vì không một ai, dù là dân thường, nhưng đã là công dân của đất nước thì không thể nói mình không có trách nhiệm hay nghĩa vụ gì đối với đất nước!

Quyền lực đang cai trị đất nước nằm ngay trong ĐCSVN hôm nay. Vì lẽ này người đảng viên ĐCSVN hôm nay chẳng những có nghĩa vụ công dân không thể né tránh đối với đất nước, mà còn có trách nhiệm ràng buộc tối cao của người đảng viên đối với tổ quốc như đã ghi trong Cương lĩnh và trong Điều lệ đảng phải tự phản tỉnh chính mình, đấu tranh không khoan nhượng chống lại quyền lực trong đảng đang tha hóa đảng và đang lũng đoạn đất nước!

Xin mỗi chúng ta hãy thúc giục nhau tự phản tỉnh, để đánh thức tiềm năng to lớn của dân tộc và biết bao nhiêu giá trị quý báu khác các thế hệ tiền bối của dân tộc ta đã hun đúc nên, quyết đứng lên thay đổi thân phận mình và đất nước mình! Tổ quốc yêu dấu của chúng ta không đáng phải sống như hôm nay! Xin đừng để cho tình yêu tổ quốc trong mỗi chúng ta bị xâm phạm hay mỗi ngày một héo hắt!

Xin thú thực, có những giây phút tuyệt vọng, tôi đã tự hỏi chính mình:

- Tội ác lớn nhất của chế độ toàn trị này là gì?
- Tội ác lớn nhất của nó là làm tổn thương lòng yêu quê hương, yêu tổ quốc trong trái tim mỗi người dân chúng ta, bóp chết ý chí trong mỗi chúng ta muốn hiến dâng cho đất nước của mình! Các giá trị bị đảo lộn, khiến tôi không sao chịu nổi cảm giác tổ quốc của mình bị tước đoạt!.. – tôi ngẫm nghĩ và tự trả lời... Tôi vô cùng xin lỗi nhân dân, xin lỗi đất nước, sâu thẳm trong lòng tôi nghĩ như vậy, xin bộc bạch như vậy! Tôi xin chịu tội trước nhân dân, trước đất nước vì nỗi lòng của mình như vậy. Tôi không giấu được, và cũng không nói dối được, dù đúng dù sai thế nào!

Nghề nghiệp và nhiệm vụ của tôi có thể cho phép tôi nói: Tôi đã sống với tất cả sức mình trong những bước đường nói trên của đất nước, đã lặn ngụp trong không ít những khó khăn đất nước phải đối mặt, tìm kiếm mọi ý tưởng có thể trong hay ngoài nước, những kinh nghiệm trong quá khứ hay trong hiện tại, mạnh dạn góp ý giải quyết... Càng nhìn nhận được sự thật diễn ra trong cuộc sống những bước đường này, nỗi day dứt của tôi càng lớn, cho đến hôm nay – với biết bao nhiêu nỗi lo, bởi vì thảm họa không lúc nào buông tha rình rập đất nước ta. Chưa thoát khỏi được những hệ quả của 4 cuộc kháng chiến, hôm nay đất nước lại đối mặt với một trật tự quốc tế mới của một thế giới khác! Chưa

nói đến những tai ương có thể đến từ trong tự nhiên, từ một đợt biến nào của địa kinh tế và địa chính trị của thế giới hoặc khu vực, do nội trị của quốc gia quá nhiều yếu kém! Trong khi đó lối mòn trong cách nhìn và trong cách nghĩ đang chiếm quyền chủ đạo đất nước vẫn cứ đang dài mãi ra, thậm chí đang được gia cố thêm của «độc lập dân tộc gắn với CNXH» và trung thành với CNML, bằng mọi bạo lực chuyên chính có thể!..

Tôi xin tóm trong một câu: ***Trong 43 năm đầu tiên độc lập thống nhất, tuy đã giành được mức quốc gia có thu nhập trung bình (thấp) - song đất nước ta có lẽ chưa bao giờ lại nhiều chuyện ươn hèn đốn mạt như bây giờ, và hầu như đất nước chưa có được sự chuẩn bị sẵn sàng ở mức phải có cho bất cứ một thách thức hay biến cố nào lớn!***

Không phải chỉ từ khi nghỉ hưu, mà ngay từ những năm công tác đầu tiên, tôi đã hình thành cho mình sự chân thật và thẳng thắn cả trong những vấn đề chính trị nhạy cảm nhất. Nghề nghiệp đòi hỏi tôi như thế, song cũng mang đến cho tôi những cơ hội hiếm có. Tôi đã nhiều lần được làm phiên dịch hay phục vụ những lãnh đạo cao cấp nhất của đảng và nhà nước trong nhiều việc hệ trọng khác nhau cũng như trong những chuyến đi công tác ngắn ngày – từ tổng bí thư Lê Duẩn, tổng bí thư Trường Chinh, thủ tướng Phạm Văn Đồng, các ủy viên Bộ chính trị Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị... .., và tôi không bao giờ giấu giếm những băn khoăn của tôi về những vấn đề liên quan đến sống còn của đất nước, mạnh dạn nói lên quan điểm riêng của mình... Trong các báo cáo, các bài nghiên cứu, bài viết... cũng vậy.

Có một mẩu chuyện nhỏ thế này: Khi tôi được yêu cầu đi làm phiên dịch cho tổng bí thư Lê Duẩn, mọi người dặn dò tôi rất kỹ lưỡng, phải thế này, phải thế kia... Tôi chưa từng thấy sự cẩn thận nào như thế... .. Tôi đâm lo, trong đó cái lo nhất là tổng bí thư nói nhanh theo giọng nói của quê mình, tôi chỉ sợ nghe không hiểu hết nội dung và có thể dịch sai. Khi đến chào ra mắt tổng bí thư, ngay câu đầu tiên tôi nói nỗi lo của mình:

- Thưa Anh, tôi được dặn kỹ phải cố hiểu hết ý của Anh và dịch cho đúng. Nhưng tôi lo Anh nói nhanh và tôi có thể dịch sai. Vậy xin đề nghị Anh nói thông thả cho tôi dịch được. Nếu không, có thể tôi sẽ dịch sai và không làm tròn được nhiệm vụ.

Không ngờ, cách thật thà vào đề câu chuyện của tôi như vậy, tạo ra không khí cởi mở ngay từ đầu. Tổng bí thư đồng ý sẽ chú ý, hỏi thăm tôi về nghề nghiệp, công tác, gia đình... Tổng bí thư chủ động hỏi nhiều chuyện, tôi cũng thưa nhiều chuyện... Mãi cho đến lúc có người vào mời tổng bí thư đi làm công việc khác. Đọc chuyện đi công tác này, đôi lúc tổng bí thư gọi tôi lên ngồi cạnh trên máy bay, hỏi rất nhiều chuyện về các nước LXĐA – vì biết tôi ở Đức lâu năm và có nhiều thông tin để trình bày, nhất là cách nhìn của tôi từ CHDCĐ về Liên Xô... Cả trong những ngày ở CHDCĐ cũng có đôi lần những chuyện như thế... Tôi thấy tổng bí thư Lê Duẩn là người dễ gần và cởi mở, nghĩa là khác những gì tôi nghe được ... Còn tôi có dịp mở hộp thư bí mật về những điều mình lo âu – xoay quanh câu chuyện nội tình phe xã hội chủ nghĩa, và vấn đề cái dốt ở đất nước ta đang lên ngôi... (xưa nay tôi vẫn chết vì tội kiêu ngạo, người coi tôi như em ruột là anh Phan Văn Kim đã nhiều lần phải «mắng» tôi vì tội này!)

...Nỗi niềm day dứt

Xin nói thêm về tôi một chút.

Tôi không lựa chọn cho mình, song cuộc sống của nghề nghiệp ngoại giao rất sớm đặt tôi vào trong lòng sự cọ sát đối kháng quyết liệt giữa hai thế giới Đông – Tây, còn có một tên gọi khác là « cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa hai con đường – Chủ Nghĩa Xã Hội và Chủ Nghĩa Đế Quốc?» - trong suốt bốn cuộc chiến tranh mất/còn vô cùng đẫm máu của đất nước để giành lại độc lập thống nhất, và cho đến khi phe xã hội chủ nghĩa sụp đổ.

Sau đó nghề nghiệp cũng gắn bó tôi với mọi bước đi của đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước thời bình.

Tôi có thể dám chắc, mong muốn của tôi mô xê lịch sử như vậy **đến từ những nỗi đau** của đất nước và của họ hàng ruột thịt trong gia tộc của tôi, ngay trong gia đình tôi... mà tôi cảm nhận được trên da thịt mình suốt đường đời mình đã trải qua. Hầu như mong muốn này không đến từ hoài bão nào trong tôi cả – đành rằng làm sao ai sống mà không có hoài bão!? (Hoài bão của tôi nằm trong những mộng mơ chẳng bao giờ thành!)

Song cũng có thể nói, mong muốn này của tôi còn nảy sinh từ truyền thống yêu nước của chính gia đình và họ tộc mình..., yêu nước theo con đường định mệnh đã đặt chúng tôi vào... Trong khi đó, kể từ khi có vĩ tuyến 17, một nửa máu mủ họ hàng của chúng tôi ở bên kia cũng có những người định mệnh đặt họ vào con đường này hoặc con đường khác...

Riêng trong gia đình tôi, bố tôi đã có hai em tham gia cách mạng từ trước 1945... Hai chú của tôi đã trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ thủ đô mãi đến tận tháng 3-1947 mới rút ra khỏi nội thành...

Thời kháng chiến chống Mỹ bố mẹ tôi có một con dâu, một con rể và ba con trai tại ngũ, trong đó bốn người cầm súng chiến đấu trên các chiến trường khác nhau của tổ quốc. Vợ tôi là người đã nhập ngũ ngay sau khi tốt nghiệp đại học của thời «3 sẵn sàng» năm 1965... Gia đình mẹ vợ tôi là cơ sở cách mạng của ta ở Hà Nội trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp... Kể lẻ ra như thế chỉ để nói chúng tôi sống có ý thức đối với đất nước trên con đường chúng tôi đi.

Trước đây lâu lắm rồi, đôi lúc có dịp hàn huyên trong nhà, có mấy người là bậc chú bác, mấy người là anh em họ và bạn chí cốt, đôi lần tôi bị tri triét: *...Trung ơi, người như mi sao ngu lâu thế!?*.. Bố tôi nghe, chỉ cười không nói gì... Tôi cũng không biết trả lời thế nào. Ngồi nói chuyện với nhau như thế trong nhà, cứ 10 người thì đến 9 người cho rằng chẳng có ĐCS nắm quyền nào trên thế giới này có thể thay đổi được, nó chỉ có khả năng tự đổ vỡ hay bị đập tan!.. Họ cũng nghĩ như vậy về ĐCSVN, dù rằng đa phần trong số họ đều là đảng viên lâu năm!

Các vị này bây giờ đi xa hết cả rồi, bỏ tôi lại một mình... Song đến hôm nay tôi vẫn chưa có câu trả lời dành cho câu hỏi về tôi của các vị!..

Nỗi đau trong tôi kinh niên lâu quá, có lẽ đã trở thành **bản năng**, nó gần như không cần biết đúng sai nữa!?

Thú thật, sống giữa gia đình và họ hàng, ăn ngủ thờ hàng ngày giữa lòng đất nước, thế nhưng cái **bản năng** như là “nghịệp” mà trong những lúc thất vọng chính tôi cũng không muốn ôm lấy nữa, không hiếm lúc làm cho tôi nhúc buốt với cảm giác: Tôi như đang một mình lạc vào một sa mạc chưa từng biết đến, đơn độc và không hy vọng tìm được đường về - dù đang sống giữa những người thân của mình!..

Không dưới một lần tôi đã nói với anh em, con cháu, bạn bè mình, kể cả trong những lúc trà dư tửu hậu: Tôi chắc sẽ không có may mắn được chứng kiến đất nước thay đổi đâu! Thế hệ các chất của tôi thì may ra có thể!

Nhưng vì là nỗi lo đã trở thành “**bản năng**”, nên tôi không bỏ được niềm tin: Tiền đồ của đất nước chỉ có thể nằm trên con đường thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược!¹² Phải có dân trí và hòa hợp dân tộc để có sức mạnh hoàn thành...

Cái bản năng niềm tin này đối với tôi vì thế nhiều khi như là *nghiệp!*

Trong những người ngồi nói chuyện với nhau trong nhà như vậy, có một ông anh của tôi cùng học thi với anh Việt Phương, cũng một dạng thông minh như vậy, nhưng con nhà giàu phố Hàng Bạc. Ông học trên anh Việt Phương một năm, nhưng sau đó anh Việt Phương đuổi kịp – không rõ vì ông đúp một năm hay anh Việt Phương nhảy cóc một năm. Học xong ông sống làm dân thường, ở lại Hà Nội không tham gia kháng chiến, tiếp tục là dân thường cho đến lúc về với tổ tiên. Ông anh này là con giai trưởng họ hàng thân thiết bên ngoài của gia đình tôi. Đôi lần ông nói với tôi:

- *Anh chỉ là người Việt Nam, đối với anh thế là đủ rồi chú ạ!*

Ông anh tôi giữ được những cốt cách như tôi thấy ở ông bà ngoại mình thời xưa, rất hiền lành của một nhà nho, mà tôi được coi như là một đứa cháu cưng... Nhưng không rõ truyền thống này bền được bao lâu. Ngay trước khi ông đi xa, con cháu ông đã thành các chi, các nhánh rất khác nhau, ở trong nước và ở nước ngoài hết cả rồi...

Một mẩu truyện tôi nhớ đến hôm nay, trong tuần lễ đầu tiên khi tôi về tiếp quản Hà Nội (10-10-1954): Người bên họ ngoại tôi gặp đầu tiên chính là ông anh trưởng bên họ ngoại này. Tôi còn nhớ, hôm ấy, ngay sau phần thăm hỏi họ hàng ra sao, ai còn ai mất, ai sống ở đâu đi đâu..., câu chuyện đi ngay vào «chính trị» - có lẽ vì nỗi lo của anh tôi đối với chế độ. Tôi ra sức bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tìm đủ mọi thứ chứng minh Liên Xô tốt đẹp như thế nào và hơn đứt Mỹ. Liên Xô của tôi lúc bấy giờ chủ yếu là Liên Xô trong “**Thép đã tôi thế đấy**” của Nikolai A. Ostrovsky – tiểu thuyết Liên Xô đầu tiên tôi được “nghe” trong đời.

Sự thể “nghe” tiểu thuyết là thế này: Hồi ấy, khoảng 1951, tôi được tham gia lớp huấn luyện chính trị cho các học sinh là hiệu đoàn trưởng, hiệu đoàn phó... các trường trung học toàn Liên khu Việt Bắc, tổ chức tại Đồng Hỷ - Thái Nguyên, lúc đó tôi là hiệu đoàn trưởng trường Trung học Yên Bái. Chương trình ngoại khóa của lớp là giới thiệu tiểu thuyết “Thép đã tôi thế đấy!”. Tại lớp học này, bọn tôi chỉ mong ngày chóng tới để được “nghe” tiểu thuyết quá hấp dẫn này. Cứ đến giờ, là bọn tôi tề tựu đủ mặt trong lán, ngồi chung quanh cái đèn dầu măng-sông sáng choang, người vừa đọc vừa kể truyện tùy đoạn là anh Cao Kiến

¹² Tham khảo: Nguyễn Trung, “**Phải sống**”

Một là: Nhiệm vụ xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, tự do, hạnh phúc, là thành viên có năng lực, được tin cậy và được tôn trọng trong cộng đồng quốc tế.

Hai là: Nhiệm vụ tạo ra sức mạnh, trí tuệ và bản lĩnh thực hiện được lẽ tất yếu đời đời là lắng giềng của hòa bình, hữu nghị, hợp tác bình đẳng và cùng phát triển bên cạnh Trung Quốc, được Trung Quốc tôn trọng!

http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_PhaiSong.html

Thức (cùng lúa và công tác thanh vận với anh Nguyễn Lam - 1922-1990). Anh Thức giỏi tiếng Pháp, đọc thẳng bằng tiếng Việt từ truyện ra những phần hay nhất, nên ngồi nghe càng hấp dẫn. Hồi thăm nhau, hóa ra anh Thức ở phố Hàng Bông, mẹ là chủ cửa hiệu bán hàng trang sức mỹ kim, mẹ anh Thức lại là bạn với mẹ tôi – con gái phố Hàng Bạc... Chuyện không may, khi lớp học bế mạc, anh Thức đột ngột lên cơn sốt rét ác tính. Ở giữa rừng sâu, thuốc chữa hồi đó duy nhất chỉ có kí-ninh uống hoặc tiêm. Chúng tôi thay nhau ôm chặt anh Thức những lúc anh lên cơn co giật mạnh, lúc dùng thìa cố cạy hai hàm răng anh nghiền chặt để đổ thuốc, đổ sữa... Nhưng bệnh tật đã cướp mất anh Thức của chúng tôi!..

Những năm gặp nhau sau này, kể cả đôi lần trước khi ông đi xa, ông anh trưởng bên họ ngoại của tôi thường mở đầu câu chuyện “*Chủ nghĩa xã hội của chú Trung hôm nay thế nào?*”, để nghe tôi kể tình hình thời sự đất nước. Rất ít khi ông mở đầu câu chuyện với câu hỏi: “Tình hình đất nước có gì mới không chú?”... Một hai lần ông buông lời bình: “*Nó khác với chủ nghĩa xã hội lần đầu tiên chú kể cho tôi nghe năm nào, chú Trung nhỉ!*”... Tôi chỉ biết cười trừ. Xót xa...

Kể lẽ ra như vậy, chỉ để nói lên: Nỗi day dứt trong tôi không phải là sản phẩm của bất kỳ một sự động dao, “*diễn biến*”, hay “*tự diễn biến nào*”! Nỗi day dứt này là một nhận thức tất yếu không thể khác được của một con người đã cùng với cả gia đình và họ tộc mình dấn thân trên con đường đất nước đã trải qua từ Cách Mạng Tháng Tám đến nay! Chính tôi đã trực tiếp sống trong bom đạn và tự thân mình cảm nhận bằng tất cả tâm hồn, ý thức và các giác quan thế nào là chiến tranh, là đau khổ mất mát... mà dân tộc ta đã phải chịu đựng... Tôi đã trải nghiệm và phân biệt được thế nào là đúng, thế nào là sai..., thế nào là bất công, là man rợ, là sự thật, là dối trá..., thế nào là công, thế nào là tội... đã xảy ra trên đất nước ta suốt chặng đường này, nhất là trong 43 năm đầu tiên đất nước độc lập thống nhất...

Nói đơn giản, đi cùng với con đường gian khổ và đầy thương đau này của tổ quốc mình, tôi là người, chứ không phải là gỗ, càng không phải là một vật nuôi!

Nói là tôi đau nỗi đau của dân tộc tôi và tổ quốc tôi... – sẽ hoàn toàn không sai. Nhưng như thế nghe đại ngôn quá! Tôi không dám tự nói cho mình như thế!

Song tôi đủ can đảm dám nói: Tôi thực sự đau lòng về nỗi bất lực của mình. Tôi không làm sao nói lên được đúng tầm cái giá quá lớn dân tộc và tổ quốc chúng ta đã phải trả trong 2 thế kỷ này, nhất là từ năm 1930 đến nay, những gì nhất thiết phải tránh, những gì cha truyền con nối phải làm bằng được, những gì phải đặt vào cái đích chung của toàn dân tộc, để từ nay thế hệ này sang thế hệ khác quyết giành lấy và gìn giữ...

Nỗi đau nói trên khiến tôi cả quyết:

Chính khoảng lịch sử chưa đầy một thế kỷ này (1930 – 2018) sẽ quyết định tương lai của đất nước từ nay trở đi:

- Hoặc là dân tộc Việt Nam ta sẽ đòi đời được chính mình, làm cho đất nước sánh vai được cùng với thiên hạ;

- Hoặc là dân tộc Việt Nam ta sẽ vẫn mãi mãi bị cầm chân tiếp trong cái khoang đen chứa phế liệu của con tàu thế giới..., nước đã độc lập thống nhất – song vẫn là một quốc gia bị chiếm hữu!..¹³

tất cả tùy thuộc vào dân tộc Việt Nam ta hôm nay có hay không học được những gì phải học trong những thành / bại, những cái giá rất đắt đã phải trả, và những kinh nghiệm chính mình tích lũy được trong khoảng lịch sử này.

Tại đây tôi xin thú tội:

*Đã có những đêm không ngủ, tôi muốn hét vào mặt ĐCSVN hôm nay, hét vào mặt từng người dân trong cả nước – trong đó có cả tôi: **Đất nước bảy tám thập kỷ nay bị bầm dập đến thế này, đã mấy chục năm độc lập thống nhất rồi mà vẫn không giúp được nhau khôn lớn lên, không quyết cùng nhau khôn ngoan lên, thì thân phận ruồi muỗi đất nước chúng ta đã phải trải qua và hôm nay lại đang lăm le phía trước cũng đáng thôi! Chẳng có định mệnh nào cả! Chỉ tại chính chúng ta mà thôi! Cái thế giới này thật vô cùng cùng ác nghiệt.., nhưng cũng sòng phẳng vô cùng!..***

Không một ai trong trong cộng đồng nhân dân cả nước chúng ta có thể đổ lỗi cho người khác bên cạnh! Mỗi người trong cộng đồng nhân dân cả nước chúng ta – từ người có quyền lực cao nhất, đến cùng đinh hạng chót trắng trơn – đều có phần lỗi của riêng mình về thân phận đất nước hôm nay, quyền càng cao tội lỗi càng lớn! – tôi nghĩ như vậy, không ai thoát được!

Tôi cũng không dưới một lần đã nói và viết ra:

- Để đất nước mình như hôm nay, không một đảng viên ĐCSVN nào – trong đó có tôi – là vô can!

Cứ nhìn ra Biển Đông hôm nay đi, cứ nhìn vào những ngồn ngang be bét trong nước đi, mọi người sẽ thấy tất cả!

Xin đừng vội khép tôi vào tội ngạo mạn khi các bạn phải đọc những dòng chữ này. Tôi bị day dứt như vậy, và xin chia sẻ thực lòng như vậy!

Có thể tôi đúng hoặc sai! Tôi cho phép mình tự vượt lên trên mọi đúng và sai để bộc bạch nỗi lòng của mình như vậy!

Tôi vô cùng mong mỏi mỗi chúng ta nghiêm túc nhìn nhận lại tất cả!

Từ những gì tôi đã viết suốt gần 3 thập kỷ vừa qua (tôi không thể tổng kết lại được là bao nhiêu bài, có thể là vài trăm bài với hàng chục nghìn trang.., trên nhiều lĩnh vực trong cuộc sống đất nước), xin nêu ra vài nét khái quát dưới đây về đất nước trong suốt thời kỳ này, bắt đầu từ 30-04-1975.

Con đường đất nước trải qua từ sau 30-04-1975 đến nay có thể diễn tả như sau:

1. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong hòa bình nước ta chẳng những có muôn vàn khó khăn thời hậu chiến, mà còn phải đối mặt với biến cố thế giới nghiêm trọng là sự sụp đổ của hệ thống thế giới xã hội chủ nghĩa. Lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và ý thức hệ của nó vừa là mục tiêu chiến lược, vừa là hơi thở và là một động lực

quyết định của 4 cuộc kháng chiến. **Thực tế này tự nó đã định hình hướng đi của đất nước ta** trong thời bình như một khách quan tất yếu – trước hết với nghĩa không thể tránh được.

2. Tuy nhiên, sự nghiệp hồi sinh đất nước coi như bị thực tế diễn biến của đời sống quốc tế bứt ra khỏi quá trình **vốn đã định hướng** cho nó: ĐCSVN xây dựng CNXH trên đất nước độc lập thống nhất của mình trong bối cảnh cuộc đấu tranh «ai thắng ai?» thất bại đã nghiêng hẳn về phía CNXH. Trong tình hình này, đất nước ta có **nhiều bỡ ngỡ, hằng hực mới không ngờ tới**, đồng thời đứng trước **nhiều khác biệt quá lớn** so với thế giới bên ngoài.

Có thể nói lãnh đạo đảng bất cập và bị choáng! – tôi nghĩ như vậy. Tất cả những gì đã xảy ra trên đất nước ta ngay từ ngày đầu tiên sau 30-04-1975 cho đến Hội nghị Thành Đô 3&4-09-1990 giải thích thực tế này.

3. Trong khi đó tư duy của đảng lãnh đạo và thượng tầng kiến trúc của đất nước độc lập thống nhất vốn hình thành trong suốt quá trình cách mạng này, nên tất yếu **lạc hậu và không thể phù hợp** với bối cảnh và xu thế phát triển của thế giới bên ngoài – nhất là trên 2 phương diện: (a) *sự vận động không thể cưỡng lại của quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới*, (b) *quan hệ Việt Nam – Trung Quốc chẳng những không phải là «quan hệ đối ngoại XHCN» (thật ra chưa bao giờ như vậy), mà còn tích tụ ngày càng nhiều yếu tố đối kháng; trong khi đó kể từ sau hội nghị Thành Đô phía Việt Nam lại đi hẳn sang chiều hướng lấy sự đồng dạng ý thức hệ với TQ làm căn bản xây dựng quan hệ hai nước!*

4. Trong mối quan hệ song phương Việt – Trung **phần đối kháng của Trung Quốc giữ vai trò quyết định**, phần hợp tác của Trung Quốc nhẹ cân hơn nhiều và còn có chức năng trang điểm và hầu thuận cho phần đối kháng. **Có nhiều nguyên nhân khác nhau, song không nên chỉ một chiều đổ lỗi cho chính sách bá quyền và quyền lực mềm của Trung Quốc – vì làm gì có một Trung Quốc không bá quyền! Vì vậy nên nhìn nhận đầy đủ hơn những yếu kém và sai lầm của phía ta để nghĩ đến lối ra sau này.** Xu thế phát triển tiêu cực của mối quan hệ song phương này hiện đang gia tăng, do (a) vì mục đích toàn cầu, những bước đi của Trung Quốc ngày càng ráo riết và tập trung vào khu vực nước ta, sự can thiệp thường xuyên bằng quyền lực mềm và quyền lực rắn của Trung Quốc vào Việt Nam gia tăng, bước ngoặt là hội nghị Thành Đô; (b) phía ta ngày càng bất cập, đồng thời sự tha hóa của chế độ chính trị tự nó cũng mang lại cho đất nước những thách thức mới nguy hiểm.

5. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, lãnh đạo vấp nhiều bất cập, đồng thời phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng của duy ý chí và tha hóa. Tuy nhiên, phẩm chất chính trị của lãnh đạo thời kỳ những năm đầu sau 1975 này đã cho phép nhận thức ra phát huy được sức sống của đất nước, từ đó dựa vào dân nên đã đi tới được công cuộc **đổi mới 1986 thay da đổi thịt nền kinh tế**. Đất nước có bộ mặt mới. *Thời kỳ ngoạn mục này kéo dài khoảng 1 thập kỷ, sau đó sớm đối mặt với mâu thuẫn mới*: Vô cùng đáng tiếc, kinh tế càng phát triển, chế độ chính trị càng bất cập. Nguyên nhân chính: **chối bỏ cải cách chính trị, với lập luận giữ vững định hướng XHCN**. Sau đổi mới 1986, nhất là sau hội nghị Thành Đô, phẩm chất chính trị của lãnh đạo ngày càng sa sút hẳn từ đây.

6. Yêu cầu phát triển của đất nước đòi hỏi phải mở cửa đầy mạnh tham gia quá trình toàn cầu hóa, song phản ứng của lãnh đạo và chế độ chính trị lại là co lại, để *gia tăng kiểm soát và tăng cường quyền lực*. Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ tháng 1-1994 của ĐCSVN trong nhiệm kỳ khóa VII đánh dấu bước thụt lùi lớn. *Sự năng động của nền kinh tế đất nước thời hội nhập ngày càng mâu thuẫn sâu sắc với chế độ chính trị đang ngày càng bất cập và tha hóa*. Mâu thuẫn này cùng với sự tha hóa của đảng và chế độ chính trị ngày càng gia tăng đã làm cho nhiều giá trị của dân tộc và đất nước bị băng hoại: *Đất nước đi hẳn vào thời kỳ chế độ toàn trị, dẫn tới tham nhũng và lãng phí lên ngôi làm kiệt quệ đất nước, bất công và trấn áp bùng phát chưa từng có. Cuộc khủng hoảng toàn diện của đất nước bắt đầu từ đây cho đến hôm nay chưa có lối ra.*

Có thể xem từ cuối khóa đại hội IX cho đến hôm nay (khoảng 15 năm) là thời kỳ có những tiêu cực, tội ác và tham nhũng đen tối nhất cho đến nay trong 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên của đất nước, nguồn lực đầu vào cho kinh tế càng lớn, tội ác và tham nhũng càng bùng phát – giữa lúc sức sống của đất nước và những thách thức trên thế giới đang đòi hỏi đất nước phải có những thay đổi quyết liệt.

7. *Đặc biệt là từ khi chế độ toàn trị trở thành quyền lực tuyệt đối và biến chất tuyệt đối toàn bộ hệ thống chính trị, đảng nắm quyền đã tha hóa đến mức đứng trước nguy cơ phân rã* (trước Đại hội XII). Đây là nguyên nhân chính khiến đảng nắm quyền và chế độ chính trị suy yếu toàn diện, phạm những sai lầm nghiêm trọng trong cả đối nội và đối ngoại, trong kinh tế đối ngoại – nhất là kể từ khi bắt đầu cuộc khủng hoảng toàn diện hiện nay. Trong quá trình này đã xảy ra không ít sai lầm và tội ác phản lại hay bán rẻ lợi ích quốc gia, bờ cõi đất nước bị xâm phạm.

8. Một trong những nguyên nhân trầm trọng nhất làm tha hóa đảng nắm quyền và chế độ chính trị là *bệnh đối trá, đi liền với bốp nghệt dân chủ*. Bưng bít thông tin tự nó trở thành chính sách ngu dân, thực trạng đất nước bị cách giáo dục và tuyên truyền theo *giữ vững định hướng* che lấp. Nhân dân cả nước hôm nay không được cảnh báo đầy đủ những nguy cơ, thách thức để sẵn sàng, những cơ hội hay lợi thế đang đến cận tranh thủ và phát huy...; *nhất là đất nước hầu như chưa sẵn sàng hay không được chuẩn bị thỏa đáng để ứng xử với những bất định chưa từng có trong thời kỳ thế giới đã sang trang đi vào trật tự quốc tế mới hôm nay – nan giải nhất là vấn đề Trung Quốc. Trong khi đó xu thế tụt hậu của đất nước chưa dừng lại, nguy cơ đất nước rơi vào cái hố đen của những bất ngờ không kịp trở tay không nhỏ...*

9. Nhìn lại tổng thể 43 năm qua chiến lược xây dựng và phát triển đất nước đã phạm những sai lầm trầm trọng:

(a) Lợi thế lớn nhất của đất nước là nguồn lực con người không phát huy được, thậm chí bị làm cho tha hóa, suy thoái và làm cho suy kiệt – nhân dân chủ yếu biến thành người đi làm thuê, đất nước trở thành đất nước cho thuê!..

(b) Tư tưởng nhiệm kỳ + nền kinh tế GDP tỉnh + quốc doanh là chủ đạo + đất đai thuộc quyền sở hữu toàn dân là *những yếu tố gây ra những tác động tổng*

hợp: (1) một mặt bãm nát nền kinh tế quốc dân, (2) mặt khác là tạo ra cái nô lệ tưởng của những tệ nạn quan liêu, tham nhũng và lãng phí, hút hết nội lực của đất nước, (3) đồng thời làm phá sản hầu như mọi chiến lược phát triển của quốc gia đã đề ra được cho từng ngành hoặc từng lĩnh vực, (4) giam hãm đất nước trong nền kinh tế tiểu sản xuất và lạc hậu.

(c) Toàn bộ hệ thống chính trị và bộ máy quản trị quốc gia bị lợi ích nhóm và tầm nhìn của tư tưởng nhiệm kỳ chi phối nặng nề, một mặt dẫn đến những lựa chọn quyết định thiên cận và sai lầm trong chiến lược phát triển, mặt khác không thể vận hành và quản trị có hiệu quả nền kinh tế quốc dân. Kinh tế đất nước chìm sâu vào công nghiệp gia công, công nghiệp hạ nguồn, công nghệ lạc hậu, tài nguyên cạn kiệt và môi trường bị xâm phạm nghiêm trọng, kết cấu hạ tầng lạc hậu... Sức sống của nền kinh tế chủ yếu dựa vào sự vận động của những nguồn lực bên ngoài.

Nguồn gốc của toàn bộ yếu kém nêu trong điểm «9» này là chế độ chính trị và những thể chế hiện hành, năng lực yếu kém của con người trong hệ thống.

Hệ quả: Chiến lược hoàn thành công nghiệp hóa vào năm 2020 thất bại là tất yếu, chiến lược giáo dục hoàn toàn phá sản, cơ cấu toàn bộ nền kinh tế quốc dân nhìn chung lạc hậu so với đòi hỏi phát triển của đất nước. Kinh tế đất nước đã đi hết còn đường phát triển theo chiều rộng, song vì “bóc ngắn cắn dài” nên hầu như không còn nội lực, không được chuẩn bị và không còn gì nhiều trong tay để chuẩn bị cho chuyển sang thời kỳ phát triển theo chiều sâu. Lực cản lớn nhất và trực tiếp đối kháng với đòi hỏi phát triển của đất nước lại là sự bất cập và tha hóa của chế độ chính trị, cái nghèo chỉ là hệ quả và là thứ yếu.

Xin lưu ý cho: Không bao giờ có thể có một nền kinh tế phát triển lại do một thể chế chính trị lạc hậu và tha hóa vận hành! Cải cách chính trị vì thể trở thành đòi hỏi sống còn!

Trong cục diện hôm nay của thế giới và khu vực, thậm chí chỉ một cái xẩy tay, một bước đi sai lầm, một sự cố đất nước không làm chủ được..., cái giá phải trả thật khó lường. Đất nước chưa bao giờ có quy mô kinh tế lớn như hôm nay, song cũng chưa bao giờ ở vị thế bị uy hiếp nghiêm trọng và phải chịu hèn như thế này... Cũng phải lưu ý: 30 năm công nghiệp hóa (1986-2018) của nước ta GDP pc tăng 12 lần, nhưng của Hàn Quốc trong thời kỳ như thế (1960-1988) tăng khoảng 40 lần, của Trung Quốc (1978-2018) khoảng 25 lần..., song chi phí cho 1% tăng trưởng như thế ở nước ta cao hơn rất nhiều, riêng so với Hàn Quốc thời kỳ công nghiệp hóa này ước lượng khoảng <2 lần!.. Cũng xin lưu ý, input tính theo đầu người của Việt Nam bỏ ra cho 30 năm công nghiệp hóa so với Hàn Quốc cho 30 năm công nghiệp hóa của họ ít nhất cao gấp đôi hoặc hơn nữa, song Hàn Quốc trở thành NIC ngay sau đó (1988), còn Việt Nam hôm nay còn đứng rất xa cái mốc trở thành NIC! Nước ta hôm nay, dù đã đi được một đoạn đường dài trên con đường phát triển, song vẫn còn nhiều vấn đề lớn nan giải: khoảng cách phân biệt giàu / nghèo quá lớn, còn nhiều nơi và nhiều người rất nghèo, một nửa dân nông thôn chưa có nước sạch, thiên tai hàng năm gây nhiều thảm họa, sự tụt hậu của quốc gia tiếp tục xa thêm so với nhiều nước quan trọng đối với ta trong khu vực, v.v.

Xin bỏ cách so sánh ta hôm nay với ta hôm qua để tự sướng. Mỗi chúng ta nên dành tâm trí tự hỏi: Nội lực của ta hôm nay như thế nào? Có thể tạo ra cho mình

một tập hợp lực lượng trên thế giới ra sao nếu đất nước cứ một mình một lối trong cái thế giới đầy sát phạt hôm nay? Còn ai là bạn của mình khi tất lửa tối đèn? Đã có cách gì tránh được thân phận là cái bãi đổ rác và là nơi bị các con lũ của những đồng tiền bản mọi xuất xứ càn quét? Một thể chế chính trị yếu kém như hiện nay sẽ kiểm soát như thế nào những con lũ bản này đang đổ vào đất nước (bây giờ đang nóng lên chuyện 3 đặc khu kinh tế!)...

Song tôi càng lo, **chiến lược hoàn thành công nghiệp hóa hiện đại hóa nước ta vào năm 2020 như đã ghi trong nhiều nghị quyết quan trọng của ĐCSVN hiển nhiên đã thất bại. Thế nhưng không thấy nghiêm túc kiểm điểm nguyên nhân, đánh giá, rút kinh nghiệm việc đã làm. Càng không thấy chỉ ra nguyên nhân số 1 của thất bại chiến lược này là thể chế chính trị và hệ thống nhà nước hoàn toàn bất cập hay không phù hợp cho quá trình công nghiệp hóa một quốc gia!** Nghị quyết mới của Bộ Chính trị số 23-NQ/TW ngày 22-03-21018 về phát triển công nghiệp quốc gia lại đi thẳng vào chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, nội dung còn sơ sài hơn **Báo cáo Việt Nam 2035** (người đọc có cảm giác chiến lược này được xào xáo từ Báo cáo VN 2035, song được kéo dài đến 2045 cho có vẻ khác đi!..), tuy có nói đến cách mạng công nghiệp 4.0, nhưng là nói chỉ để cho **đủ mâm đủ bát** bày lên bàn thờ, là những đòi hỏi / mong muốn chính trị hơn là một chiến lược công nghiệp hóa, không làm rõ được Việt Nam sẽ trở thành một nước công nghiệp kiểu gì và phải giành vị trí nào trong cấu trúc mới của kinh tế thế giới và quá trình toàn cầu hóa của thời kỳ mới này, càng không thấy nói phải có một thể chế quản trị quốc gia nào để hình thành và vận hành nền công nghiệp mới của đất nước... .. Có thể nói đây là cách làm chiến lược công nghiệp hóa vô cùng tác trách của cơ quan soạn thảo nào đó và được Bộ Chính trị duyệt thành nghị quyết. Chỉ riêng một việc này thôi BCT hành xử rất thiếu trách nhiệm đối với đất nước: Một đại sự quyết định con đường và tương lai quốc gia được gói ghém trong một nghị quyết được soạn thảo như vậy, và hầu như nó lại sẽ nằm trong ngăn kéo giống bao nhiêu nghị quyết trước nó! Không quốc gia nghiêm túc nào dám làm chiến lược công nghiệp hóa ầu và sơ sài như vậy, nhất là ở thời đại Cách Mạng Công Nghệ 4.0!

Hầu như mọi chuyện đại sự quốc gia đang được đặt sang một bên, chỉ để tập trung lo chuyện “lò - củi” và vấn đề cán bộ, tiếp tục trấn áp đến mức khủng bố sự bất bình của nhân dân - giữa lúc quốc gia có biết bao nhiêu vấn đề trong nước và ngoài thế giới rất nóng! Điều hành đất nước như vậy là coi thường vận mệnh đất nước, khinh thường nhân dân! Sự suy yếu toàn diện hiện nay của đất nước đang gia tăng nguy hiểm tình trạng bị lệ thuộc và sự uy hiếp của bên ngoài chưa từng có!

Tuy nhiên, ngày đêm tôi cứ như húc đầu vào đá, vì mọi đề đạt của mình về nhiều điều hệ trọng, đến lãnh đạo, đến một số cơ quan hữu quan..., hàng chục năm nay cứ đi mãi trong không trung không về.

Song tôi không có ý nghĩ bỏ cuộc.

Khi Myanmar rục rịch những bước đi từ một chế độ quân phiệt đẫm máu sang một thể chế dân chủ hơn, tôi đã đến tận nơi tìm hiểu tất cả. Tôi đã cố gắng tiếp xúc các nhân vật tôi có thể gặp được trong chuyến đi này, tìm hiểu những chuyên biến đang diễn ra trong những ngày nóng hổi ngay sau cuộc bầu cử 08-11-2015 – cuộc bầu cử tự do đầu tiên của chế độ quân phiệt Myanmar, đã bầu ra tổng thống Thein Sein, một trong những người giữ vai trò quyết định mở ra một thời

kỳ phát triển mới cho đất nước này. Tôi cũng cố tìm hiểu TQ đã làm được gì và không làm được gì trong những diễn biến ở Myanmar. Mong muốn của tôi về cái cách chính trị ở nước ta càng nóng bỏng. Trở về nước, tôi đã làm tất cả những gì có thể để kiến nghị một bước đi tương tự như thế của nước ta, do ĐCSVN tiến hành – vì hoàn cảnh nước ta không thể khác được. Tôi đánh giá nước ta có nhiều thuận lợi cho cái cách hơn Myanmar rất nhiều, *chỉ thiếu điều duy nhất*: Lãnh đạo ĐCSVN không hồi âm đề nghị của tôi.

Myanmar hôm nay còn cho thêm một bài học mới về nguy cơ quay trở lại của chế độ quân phiệt, sự can thiệp trở lại ngày càng sâu của Trung Quốc – liên quan mật thiết đến vấn đề bộ tộc người Rohingya và đạo Hồi (thế lực của bà Aung San Suu Kiji có lẽ không đủ mạnh để giải quyết v/đ quá sâu sắc này). Thật may mắn biết bao nước ta không có vấn đề sắc tộc đau khổ này, cũng không có vấn đề mâu thuẫn tôn giáo – song nước ta không được vì thế mà ăn no ngủ kỹ hay làm liều trong lĩnh vực này!

Lâu nay tôi vẫn ngưỡng mộ Israel tồn tại và phát triển được gần như chỉ với sa mạc, lọt vào giữa trận địa của cả một thế giới bài Do Thái, tỷ lệ đối chọi tính theo người là 1/23... Gần đây, đầu năm 2017, tôi cũng tìm cách sang tận nơi tìm hiểu tại chỗ, để kiểm nghiệm những gì tôi đã đọc về quốc gia hạt tiêu này... Thật đáng khâm phục. Tôi nghiệm được: Gìn giữ ý chí cố kết dân tộc, và nuôi nấng trí tuệ - đây là hai nhân tố hàng đầu đã mang lại cho quốc gia hạt tiêu này tất cả. Đối tượng của họ thì rõ rồi, thế nhưng đối tác của họ là cả thế giới, kể cả doanh nghiệp của gia đình cũng tìm đối tác cho mình là cả thế giới – lựa chọn những sản phẩm hàm lượng chất xám cao đến mức gần như độc quyền vì khó ai cạnh tranh được... Thật là khôn như người Do Thái!.. Ra về, tôi càng nôn nóng cho nước mình!.. Ra về tôi càng bị dằn vặt: Ý chí phấn đấu của dân tộc mình bị chế độ toàn trị kìm hãm và đầu độc nghiêm trọng!

Tôi không bao giờ nghĩ lẽ phải hoàn toàn thuộc về những ý kiến của mình, chắc chắn có nhiều đúng / sai khác nhau theo những quan điểm khác nhau. Song tôi tin rằng một khi vấn đề nêu ra có hồi âm và được xới lên, chắc chắn sẽ gợi mở nhiều điều có ích cho đất nước. Vì lẽ này trước sau tôi kiên trì... Nhất là tôi không muốn mọi hy sinh và mất mát của đất nước trong gần một thế kỷ vừa qua bị hôm nay phản bội, càng không thể chấp nhận đất nước ta cứ bị giam hãm mãi trong tụt hậu...

Tôi viết không nản, còn vì không muốn im lặng trước những vấn đề tôi thấy không nên im lặng, ít nhất là để chia sẻ suy nghĩ của mình với mọi người. Và lại tôi cũng có những bạn đọc thường xuyên – số đông trong họ là những người đã nghỉ hưu ở một số địa phương khác nhau trong nước và nước ngoài, nhận được từ họ ý kiến nhận xét đủ màu sắc – từ khen lên đến trời và chê còn hơn chửi đổng: đồ ngu trung, con chim mồi... Song cũng không ít ý kiến của họ giúp tôi đào sâu suy nghĩ.

Tôi lắng nghe hết, chỉ xuýt xoa trong lòng tại sao không thể tổ chức trong cả nước những diễn đàn trao đổi với nhau để cùng nhau học hỏi và rộng đường dư luận! Điều này cần thiết lắm cho đất nước, nhưng không thể - chỉ vì cấm tự do ngôn luận và chính sách ngu dân! Đến mức trên 40% dân số cả nước dùng internet và mobile fone mà đất nước vẫn trì trệ kéo dài, ý chí dân tộc sa sút, bị đánh lạc hướng và phân hóa...

Cấm tự do ngôn luận chỉ che đậy được phần nào với hiệu quả gần như bằng không những cái sai và sự dối trá của người cầm quyền và chế độ. Nhưng cấm thể này trở thành sự buông bỏ hoàn toàn trận địa dư luận cho cái ác, cái xấu hoành hành. Trong bài toán «cấm» này, người cầm quyền trở thành kẻ ngu dốt và yếu kém, người bị hại là lợi ích quốc gia, quyền tự do tư duy và quyền thông tin chính đáng của người dân, kẻ thắng lớn nhất là cái ác đặc trị đời sống đất nước.

Suốt gần 3 thập kỷ nay, tong mọi báo cáo, bài nghiên cứu, bài viết, thư gửi lãnh đạo, trong các sách đã hoặc chưa xuất bản..., tôi luôn luôn nhất quán **quan điểm xuyên suốt** :

Gìn giữ mọi thành tựu và mọi vốn liếng đất nước phải trả bao xương máu mới có được, nhất quyết không phản bội một hy sinh nào, không một mất mát nào của đất nước được phép bỏ qua, tìm đường *từ thực tại cải cách và phát triển* để đưa nước ta đi lên – bằng sức mạnh của hòa giải và đoàn kết dân tộc.

Tôi dứt khoát bác bỏ con đường cách mạng bạo lực, ngoại trừ xảy ra trường hợp bất khả kháng, bởi vì

(1): Cuộc đời đã dạy tôi mọi cuộc cách mạng trên thế giới đến nay đều ăn thịt những đứa con của mình, đến nay không một cuộc cách mạng nào trên thế giới đã thực hiện được lý tưởng tạo ra chính nó, vì thực hiện những lý tưởng cao đẹp ấy chỉ có thể là nhiệm vụ của phát triển; chưa nói đến những quốc gia đã diễn ra những cuộc cách mạng mang tên các mùa hoa này nọ đang bị những hỗn loạn thời hậu cách mạng biến đất nước họ thành những miếng «da lừa» cho các hùm sói giành giạt nhau đến hôm nay chưa có hồi kết!

(2): Tôi không chấp nhận đất nước ta 3 thế hệ liên tiếp đã phải gánh chịu 4 cuộc kháng chiến chống xâm lược, lại sẽ phải bước vào một cuộc bể dâu mới – vì lẽ này, tôi kiên trì theo đuổi ý chí thay đổi ĐCSVN thành đảng của dân tộc. Ai nói gì mặc, với tinh thần còn nước còn tát, cho đến khi tôi thất bại hoàn toàn hoặc tôi thành công!

(3): *Đòi hỏi tiên quyết cho sự phát triển đời đời đất nước là vấn đề dân trí*, trong thế giới hôm nay lại càng như vậy! Cuộc sống hôm nay hình như chỉ dành cho nước ta một con đường: Từ những thỏa hiệp và đồng thuận dân tộc nhỏ nhất tạo ra và tích tụ khả năng dưỡng sức dân, để tập trung tất cả cho nỗ lực nâng cao dân trí và đồng thời qua đó đẩy mạnh quá trình hòa hợp dân tộc. *Đất nước chỉ có thể đi lên bằng trí tuệ của những công dân tự do của nó và sức mạnh của hòa giải đoàn kết dân tộc trong một thể chế chính trị dân chủ và tiến bộ!*

Nhìn lại con đường đất nước đã trải qua từ năm 1930 cho đến hôm nay, tôi rút ra kết luận: Từ nay trở đi, dân tộc Việt Nam ta cha truyền con nối, cần đem tất cả nghị lực và ý chí thực hiện bằng được:

Một là: Nhiệm vụ xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, tự do, hạnh phúc, là thành viên có năng lực, được tin cậy và được tôn trọng trong cộng đồng quốc tế.

Hai là: Nhiệm vụ tạo ra sức mạnh, trí tuệ và bản lĩnh thực hiện được là láng giềng của hòa bình, hữu nghị, hợp tác bình đẳng và cùng phát triển bên cạnh Trung Quốc, được Trung Quốc tôn trọng!¹⁴

Cá nhân tôi nguyện đem hết sức mình phục vụ hai mục tiêu chiến lược này.

■ **Bàn thêm về lập luận: cấm tự do ngôn luận là đề phòng độc hại**

Độc gì? và hại ai? là cả một vấn đề.

Cuộc sống đất nước cho thấy: Cấm tự do ngôn luận, bùng bít thông tin và dối trá như đang làm, chỉ đem lại ngu dân, gây ra nhiều tổn thất lớn mọi mặt, làm suy yếu đất nước, chỉ chứng minh được sự yếu kém của chế độ toàn trị!

Phòng độc & hại một cách hiệu quả với đúng nghĩa vì lợi ích quốc gia là phải nâng cao dân trí.

Cho phép tôi ngay tại đây nói thế này:

Trong thế giới đã sang trang hôm nay để bước vào trật tự quốc tế mới, Việt Nam sẽ thắng hay thua, trước hết tùy thuộc vào dân trí!

Hiện nay Việt Nam đang thua thiệt trên nhiều mặt trong thế giới này, vì chính sách ngu dân¹⁵, chứ không phải vì dân trí thấp. Thực trạng dân trí thấp ở mức rất nguy hiểm hiện nay ở nước ta không phải do nhân dân ta dốt nát, mà là do chính sách ngu dân và sự kìm kẹp của chế độ! Thực trạng này đang trở thành thách thức lớn nhất đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong một thế giới đầy biến động quyết liệt, lại vào giữa lúc đất nước đòi hỏi phải có những thay đổi sâu sắc!

Về dân trí, nói khái quát cho 43 năm qua *theo tôi nhìn lại là thế này:*

Ra khỏi chiến tranh, lẽ ra vấn đề dân trí nói chung và vấn đề giáo dục nói riêng của đất nước ngay tức khắc phải được trao cho một cuộc sống mới, một nội dung mới, để góp phần chuyển cuộc sống của đất nước từ thời chiến sang thời bình mở cửa ra thế giới, để sẵn sàng và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới... Song trên thực tế quyền lực thống trị đất nước chỉ làm vèn vện có 2 việc: (a) tuyên truyền niềm tự hào không giới hạn về chiến thắng vinh quang – và chỉ có thế, đến mức trong nhiều bài viết tôi gọi đây là hiện tượng “*mãi quá khứ ra mà sống!*”..., và (b) giương cao ý thức hệ của CNXH, khẳng định độc lập dân tộc gắn với CNXH.

Lúc đi vào thời chế độ toàn trị lên ngôi, nội dung trên còn được bổ sung thêm chính sách ngu dân trên thực tế, (*de facto*, do cấm đoán tự do tư duy và do hệ quả của những chính sách khác nhau dẫn tới, nghĩa là chính sách ngu dân không thành văn...).

¹⁴ Tham khảo Nguyễn Trung, “*Phải sống!*” http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_PhaiSong.html

¹⁵ Theo tôi, chính sách ngu dân của chế độ ta hiện nay đã vượt xa thời bị thực dân pháp đô hộ, có rất nhiều dân chứng trên giấy trắng mực đen để đi tới kết luận này. Chỉ riêng việc nhà nước ta không đủ bản lĩnh công khai làm sự so sánh rất nên làm này, đủ nói lên tất cả.

Kêu dân trí nước ta thấp mà không nói tới nguyên nhân sự vật, đồng nghĩa đổ mọi tội lỗi cho dân!

Quá trình tha hóa kéo dài hàng chục năm này dân đã hình thành nên ở nước ta một **văn hóa của ngu dân và dân trí thấp** - một công cụ vô cùng quan trọng cho đội ngũ dư luận viên mà lãnh đạo rất tự hào! Thứ văn hóa này cùng với sự lên ngôi của chế độ toàn trị đang ngày càng ngự trị đời sống văn hóa đất nước. Vì thế, trong lòng một chế độ chính trị định hướng XHCN xuất hiện quá nhiều hiện tượng hoang dã kinh hồn, đạo đức xã hội xuống cấp, sức sống năng động của đất nước bị chà đạp, bờ cõi quốc gia bị xâm phạm nhưng đất nước bị tê liệt..! Dù hôm nay mức sống nhìn chung của cả nước cao hơn nhiều so với lúc ra khỏi chiến tranh, đất nước đã giành được những phát triển nhất định, nhưng xin tha lỗi cho tôi: Tôi vẫn nghĩ đất nước mình đang thời mạt vận, bên trong thì hư đốn, bên ngoài thì bị uy hiếp. Đau lắm! Tất cả dồn nén thành nỗi ai oán **“ĐẤT NƯỚC MÌNH NGỘ QUÁ PHẢI KHÔNG ANH?”** (Trần Thị Lam).

Thứ văn hóa này của chế độ toàn trị đang hồi sinh nhiều hủ lậu vốn có từ quá khứ, đầu độc suy nghĩ của nhân dân bằng nhiều quan điểm sai lầm, đánh lạc hướng những nỗi lo của đất nước bằng mọi cách, đồng thời tự nó góp phần đáng kể làm suy đồi đạo đức con người và ý chí của dân tộc. [Việc phục hồi những văn hóa hủ lậu ở mức độ như đang diễn ra có những mặt còn ngu dân hơn, phản động hơn thời Pháp thuộc và hoàn toàn bạc nhược, giữa lúc thế giới hôm nay đòi hỏi nhân dân cả nước phải đứng lên đối mặt với mọi thách thức quyết liệt!]

Đem chất lượng đạo đức, văn hóa, xã hội của nước ta hiện nay so sánh với Lào, Campuchia, Myanmar và Thái Lan¹⁶, nếu bạn yêu nước mình chắc chắn bạn sẽ rút ra được nhiều điều đau lòng, có lẽ chỉ không nên so sánh với Trung Quốc!

Một ví dụ nữa: Trong khi câu hỏi “Liệu Singapore có thể sống sót trong thế giới hôm nay?” từ mấy năm nay đang trở thành nỗi lo và được bàn luận sôi nổi của cả quốc gia này để tìm đường sống, ở nước ta chỉ có duy nhất một khẩu hiệu “độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội” như một thánh chỉ, để nô lệ tư duy!

Quyền lực giao cho thánh chỉ tối thiêng nói trên chức năng chi phối và quyết định đời sống mọi mặt của đất nước, giữ vững định hướng này bằng mọi bạo lực tinh thần và vật chất! Giữa lúc này, đất nước ta đang đứng trước đòi hỏi quyết liệt: Toàn bộ sức sống và nguồn năng lượng quốc gia phải được giải phóng và hướng vào con đường xây dựng nước ta trở thành nước phát triển!..

Thực tế hai thập kỷ nay đang chứng minh thứ văn hóa này của chế độ toàn trị hiện nay hoàn toàn đủ sức giam cầm nước ta trong lạc hậu, bất công và lệ thuộc vào bên ngoài. Ở nhiều nước khác, nếu có thực trạng nội trị như ta hiện nay, có lẽ chế độ hiện hành phải sụp đổ tới ba, bốn lần rồi – tôi đã viết rõ ra như thế, trong đó có một số lần đã gửi đến lãnh đạo ĐCSVN – trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Mới đây nhất, báo chí đăng tải Quy định 102 và quy định 105 của Đảng về những vấn đề nội bộ đảng, và bản mẫu nội dung kiểm điểm hàng năm của đảng

¹⁶ Tai nạn 13 thành viên đội bóng nhái Thái Lan Wild Boars mắc kẹt trong hang động Tham Luang Nang Non ở Chiangrai và việc giải cứu thành công (23-06 đến 10-07-2018) làm bộc lộ những phẩm chất rất quý của nhân dân Thái Lan, khả năng của chính quyền xử lý bình tĩnh và thấu đáo sự cố rất nguy hiểm này, và sự cứu giúp tuyệt vời của cộng đồng quốc tế. Tôi suy nghĩ rất nhiều và đặt ra nhiều câu hỏi về đất nước mình.

viên. Những văn bản này của ĐCSVN tự nó phản ánh đậm nét nội dung và hệ quả của văn hóa chế độ toàn trị đang ngự trị đất nước – bắt đầu ngay từ trong đảng ra ngoài xã hội. Những văn bản này tự nó nói lên mức suy thoái trầm trọng trong đảng... Bời lẽ tính tự giác và tiên phong chiến đấu của đảng viên hầu như không còn nữa hay sao? Nếu thế đảng phải tự nhìn lại mình ghê gớm lắm: Hu như thế mà sao vẫn đòi quyền lãnh đạo? (thực ra là đòi quyền cai trị!)... Đi qua 4 cuộc kháng chiến, đảng viên chúng tôi hỏi đó đâu cần phải có quy định nào!.. Hệ thống hỏng, thì quy định nào giữ được?..

Một số người trong nước đau đớn tự hỏi: **Tại sao dân mình ngu lâu, hư lâu, dễ bị lừa, mãi không chịu lớn?**.. Còn thế giới bên ngoài đã có ý kiến (trong đó sau này có Lý Quang Diệu) gọi ta là **nước không chịu phát triển**, là NATO (No Action, Talk Only)...

Phải nói đất nước chúng ta **đòi đòi được hay không?** trong thế giới đã sang trang đi vào trật tự quốc tế mới hôm nay, sẽ phải bắt đầu từ đất nước chúng ta thắng hay bại trong loại bỏ thứ (nền) văn hóa cấu thành từ hủ lậu của quá khứ cộng sinh với văn hóa ngu dân của chế độ toàn trị hôm nay sản sinh ra. [Cách đây hơn một thế kỷ Phan Châu Trinh đã khắc khoải nói lên với cả nước đòi hỏi **tiên dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.**]

Thứ văn hóa này đã và đang ký sinh trên những yếu kém của từng người dân chúng ta, phát triển thành nhiều gốc rễ bò lan khắp đất nước, ngày đêm đầu độc tâm hồn Việt, nó có tuổi đời đến nay là 43 năm! Xin được gọi trong một cái tên chung: Đây là thứ **văn hóa của chế độ toàn trị.**

Nhưng nếu nói nước ta đang thua thiệt nhiều mặt, có quá nhiều vấn đề tệ hại vì quan trí thấp, tôi tán thành không do dự!

Xin chia sẻ như vậy để cùng suy nghĩ.

Còn một thứ võ thông qua mọi loại hình quan hệ trên các lĩnh vực, đẩy mạnh thâm nhập của quyền lực mềm mọi dạng, với một núi tiền sẵn sàng **mua** mọi thứ - ít tiền không xong thì nhiều tiền hơn, nham hiểm một không thắng thì nham hiểm hai, ba, bốn... cho đến khi đạt mục tiêu, được vận dụng theo nguyên lý **không đánh mà thắng** có từ thời Tôn Tử, **không giết mà vẫn chết** của môn cờ vây, **không dùng súng đạn** nhưng hạ gục đối phương bằng **lý thuyết trò chơi**¹⁷. Quyền lực mềm này đang củng cố những trận địa kinh tế đã án ngữ được trên đất nước ta, chiếm thêm những trận địa mới trong những lĩnh vực khác (văn hóa, chính trị, tư tưởng, an ninh...), khi cần thiết có thể dọn dẹp sẵn trận địa cho xâm lược vũ trang của một đội quân lớn nhất thế giới có thể đè bẹp các đối tượng tại chỗ, chớp nhoáng gây ra những «chuyện đã rồi!» nào đó. Đã xuất hiện những lời đe dọa không thể rõ hơn (tướng Phạm Trường Long dọa ta về Biển Đông)! V... v... Phải chăng lúc ẩn lúc hiện đã và đang phảng phất một bức tranh vân cầu như thế trên bầu trời nước ta?

¹⁷ Conspiracy theory / gambit theory – nổi bật ở 2 điểm cốt lõi: (1) mọi nguyên tắc đều có thể thay đổi, và (2) mục tiêu biện minh cho biện pháp. Trong ứng dụng, khi tình huống đi vào bế tắc hay có khả năng đột biến, người chơi có thể xóa bỏ cuộc chơi đang diễn ra, tự mình bày ra một cuộc chơi mới với những nguyên tắc mới và tham số mới, lôi kéo hay cưỡng ép người cùng chơi phải tham gia.

Xin hãy thử đặt ra những con tính kinh tế, làm những việc cân đối các nhu cầu của quốc gia, đặt ra những bài toán tình thế, giả định những tình huống bất khả kháng (forces majeures), ai - ở đâu - và chuẩn bị sẵn sàng cái gì, những kịch bản...? Mặt trận nhân dân, mặt trận kinh tế, mặt trận ngoại giao, mặt trận quân sự v... v... Xong rồi, đem so sánh, đối chiếu với mọi chuẩn bị, tính toán, sẵn sàng của ta, sự trang bị thông tin, tinh thần và trí tuệ cho nhân dân, v... v..... Có lẽ khó mà nói, quyền lực ngự trị đất nước đã ý thức đầy đủ về nguy cơ và tầm vóc xâm lăng mềm và rắn như vậy ngày đêm nhằm vào nước ta. Càng khó nói là người dân chúng ta đã được cảnh báo, thúc giục động não, động chân, động tay ở mức thỏa đáng, đạt tới sự phòng ngừa tin cậy...

Song trong tôi còn có một nỗi lo khác nữa: Liệu khả năng đề kháng dân tộc ta còn giữ được cho đến hôm nay sẽ mang lại sự đề kháng phải có? Hay là với hệ quả của một văn hóa trong đó có vốn cổ tích “*tám, cám*”, nay được nhào luyện thêm thứ văn hóa ngu dân 43 năm nay của chế độ toàn trị, nó sẽ có thể còn đề thêm ra cái gì nữa?!.. Mỗi nguy này không nhỏ!..

Hiện nay đã và đang âm thầm diễn ra hiện tượng di tản qua xuất khẩu lao động hay dưới hình thức được cho cái tên là “tỵ nạn giáo dục”, doanh nhân bỏ ra ngoài sinh sống... Trong lòng đất nước đang có hiện tượng di tản tại chỗ: lòng người rời bỏ hay quay lưng lại đối với chế độ chính trị! Trong ngôn từ đã xuất hiện khái niệm “ly hương!” rất đau lòng... Tất cả những sự việc này là một phương diện phản ánh thời mạt vận của đất nước trong chế độ toàn trị hiện nay.

Xin đừng bao giờ quên trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mối nguy lớn nhất của quốc gia là dân tộc bị chia rẽ, vì thế đất nước đã phải trả giá rất đắt! Cho đến hôm nay nước ta chưa có tổng kết nghiêm túc để nhận thức sâu sắc mối nguy này và những hệ lụy của nó. Hôm nay mối nguy này đang tiềm tàng trong những vấn đề mới của đất nước và trong bối cảnh quốc tế mới, nguyên nhân chính là những yếu kém của chế độ toàn trị!

Chỉ có khi nào dân là một, dân và chế độ chính trị là một, khi ấy cả nước sẽ là một núi chắn bất khả kháng đối với bất kỳ loại sóng thần hay xâm lăng nào có thể xảy ra, bất kể nó từ đâu đến. ***Là một*** như thế, đất nước này không một ai trên thế giới này có thể biến nó thành vật đổi chác! ***Là một*** như thế, nhân loại văn minh – kể cả nhân loại văn minh trong lòng 1,3 tỷ dân Trung Quốc, sẽ đứng về phía chúng ta, đồng thời dân tộc ta cũng sẽ trở thành một bộ phận gắn bó của nhân loại văn minh ấy. Chân lý ***là một*** như thế đã có từ thời Diên Hồng.

Bất chấp sự khuynh đảo hiện nay của thứ văn hóa của chế độ toàn trị, cái gen Diên Hồng của dân tộc ta là bất diệt!

Tòa nhà Quốc hội hiện nay phòng họp chính có tên là Diên Hồng, song người ngồi trong đó – chứ không phải ai khác, đang làm cho tên gọi này chưa có nội dung. Đã đến lúc phải vượt qua mọi hư đốn, làm tất cả mọi việc phải làm để xác lập lại ngay bây giờ và mãi mãi ý chí ***là một*** như thế trong lòng dân tộc, trong lòng đất nước!

Xin lưu ý cho, dù một nghìn năm Bắc thuộc, đất nước này vẫn làm nên Bà Triệu, Hai Bà Trưng... Dù thời thế làm cho tan tác, đất nước này vẫn dấy lên bông lau Đinh Bộ Lĩnh làm cờ dựng lại cơ đồ... Trên con đường lịch sử vạn dặm đầy thử thách mất / còn này cho đến ngày nay, đất nước này đã tạo ra, và cuối cùng luôn luôn là không bao giờ đánh mất cái gen ***là một*** của mình trong mọi tình huống

bị vùi dập, cho dù bị vùi dập thế nào đi nữa! Kẻ thù của đất nước, dù là ai, luôn luôn ngán cái gen này! 4 cuộc kháng chiến vừa qua đã chứng tỏ như vậy.

Trong hiện tại, cái gen này chắc chắn sẽ tiếp tục làm tan tác mọi ý đồ và bạo lực muốn vùi dập đất nước này một lần nữa - dù là như thế nào và do ai.

Tuy nhiên, tôi ước ao, nhiệm vụ của mọi người dân Việt chúng ta hôm nay và mãi mãi các thế hệ sau này, là phải làm cho mỗi bản thân chúng ta và cả nước, từ nguồn gen này không chỉ bắt khuất trong chống ngoại xâm, mà trên hết cả là **quyết trường thành lên thành một quốc gia phát triển của một dân tộc tự do**, chủ động làm nản mọi ý đồ muốn vùi dập đất nước ta. Đơn giản vì:

Sống là phát triển, muốn sống phải phát triển, gen nào cũng vậy! Từ gen phát triển tiếp tục lên thì sống được. Nhưng biến đổi gen sẽ đồng nghĩa với diệt vong!

Tôi cầu mong khát vọng này là đúng và được tự giác bàn đến trong cả nước và trong toàn thể cộng đồng người Việt ta ở nước ngoài, được lựa chọn, được quyết định!

Về Ban Nghiên cứu và Viện Nghiên cứu phát triển (IDS)

Suốt thời gian từ khi về hưu đến nay, tôi tham gia tổ nghiên cứu của thủ tướng Võ Văn Kiệt, Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải, Viện Nghiên cứu phát triển (IDS). Ngoài ra tôi còn tham gia một số diễn đàn của các tổ chức dân sự (NGO).

Dưới đây xin nêu ra đôi điều đáng ghi nhớ.

■ Ban Nghiên Cứu

Trước hết nói về tổ và Ban nghiên cứu (1993-2006, bao gồm thời kỳ Tổ nghiên cứu của thủ tướng Võ Văn Kiệt, Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ thời thủ tướng Phan Văn Khải và thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng) Xin gọi chung là Ban, vì thực chất là một công việc xuyên suốt, thống nhất.

Từ khi hình thành là một “tổ”, rồi trưởng thành là “Ban”, cho đến khi bị giải thể là 13 năm (1993-2006). Khi thành Ban, người trưởng Ban đầu tiên là anh Trần Đức Nguyên, người tiếp theo là anh Trần Xuân Giá, và đồng thời cũng là người sau này được tận tay trực tiếp nhận văn bản quyết định giải thể Ban, mặc dù ngày hôm trước còn được yêu cầu bàn về công việc của Ban.

Trong kết cấu của tổ chức này, còn tổ kinh tế đối ngoại, là một đơn vị riêng, song có sự hợp tác mật thiết với Ban. Tổ do anh Đậu Ngọc Xuân làm tổ trưởng, có các thành viên là anh Nguyễn Mai, anh Phạm Gia Toàn và tôi. Tổ này thời kỳ đầu còn nhiều thành viên khác.

Ban gồm các chị các anh đã nghỉ hưu, từ nhiều cơ quan khác nhau, có bề dày nhất định về kiến thức và kinh nghiệm – có những cây cò thụ là Đào Xuân Sâm, Vũ Quốc Tuấn, Việt Phương, Trần Đức Nguyên... Số đương chức chiếm tỷ lệ rất nhỏ và chỉ giữ vai trò cái khung hành chính của Ban. Ngay từ đầu, chúng tôi thỏa thuận với nhau nguyên tắc “**5 không, một có**”. Đó là: không lương, không chức vụ, không dưới ai, không trên ai, không vụ lợi, có trách nhiệm với ý kiến của mình.

Trong làm việc và mọi mối quan hệ với nhau, chúng tôi không ai bảo ai, ngay từ đầu hoàn toàn tự giác mang vào tổ chức này tác phong: dân chủ, cởi mở, tranh luận đến cùng, tôn trọng lẫn nhau.. – cứ như là những đặc tính tự nhiên và tất nhiên của Ban vậy.

Sản phẩm của toàn Ban có chất lượng tăng dần theo ngày tháng và cũng đúng với sự phát triển từng bước của Ban, phù hợp với đòi hỏi của công việc, càng về sau Ban càng chủ động chú ý tham gia nhiều hơn vào những vấn đề chính trị hệ trọng của đất nước.

Cả đời công tác của mình, có lẽ Ban là cái tập thể duy nhất tôi có được – nói cho hoành tráng – để cùng nhau vẫy vùng cho những gì tốt đẹp mình mong muốn cho đất nước. Tại đây, tôi học được rất nhiều – nhất là phương pháp tiếp cận vấn đề rất riêng của mỗi người, cách nghĩ, cách giải quyết... Sự độc đáo riêng như vậy của mỗi người là những gợi ý, những bổ sung vô giá cho hiểu biết và phương pháp làm việc của tôi. Rõ ràng, học không bao giờ là muộn và ở tuổi nào cũng học được! Theo tôi, yếu tố quan trọng nhất dẫn đến chất lượng làm việc này của Ban có lẽ là sự cởi mở chân thật! Không ngại giấu dốt, nhưng cũng không phải giữ ý, dè dặt vì chuyện này chuyện kia!..

Một nguyên nhân thành công nữa là Ban luôn luôn bám sát cuộc sống, cố tránh nói chạy, nói lý... Trong thời gian này, phải nói các thành viên của Ban lặn lội rất nhiều nơi trong nước, ngoài nước, học hỏi các nước nhưng đồng thời không rời thực tiễn rất gai góc của đất nước.

Những đóng góp của Ban vào xây dựng **Luật Doanh nghiệp** đã được ban hành dưới thời thủ tướng Phan Văn Khải là một ví dụ tiêu biểu cho sự nỗ lực và phương pháp làm việc của Ban.

Tôi muốn nói thêm thế này: Chính chúng tôi cũng trưởng thành lên rất nhiều trong quá trình cùng với các cơ quan khác và những nhà kinh tế khác của đất nước đã cùng nhau xây dựng nên Luật này.

Thực tế cũng chứng minh: Các thành viên của Ban không nằm trong biên chế cán bộ Văn phòng Chính phủ là những đầu mối liên hệ lý tưởng cho hình thành sự hợp tác rộng nhiều địa phương trong cả nước từ Bắc chí Nam và hợp tác liên ngành rất đáng mong đợi. Thực tế này mang lại cho Ban nhiều thông tin và nhận thức quan trọng.

Cá nhân tôi xin cảm ơn các thành viên này như chị Phạm Chi Lan, chị Nguyễn Thị Hiền, các anh Đào Xuân Sâm, Lê Đăng Doanh, Đào Công Tiến, Nguyễn Văn Ký, Võ Đại lược, Trần Hậu, Dương Phú Hiệp, Nguyễn Lê, Tạ Đình Thịnh, Nguyễn Sỹ Dũng, Đinh Văn Ân, Lưu Bích Hồ, Nguyễn Văn Miện, vân vân ... về ân huệ tôi được hưởng này.

Riêng về kinh tế, tôi thực sự có ấn tượng sâu sắc về những phân biện trong lĩnh vực kinh tế của chị Phạm Chi Lan và chị Nguyễn Thị Hiền, vì luôn luôn bám sát những diễn biến rất đa chiều trong đời sống kinh tế đất nước và có những lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục, trình bày rành mạch.

Trong tám gương về phong cách làm việc tận tụy, tôi nhớ đến anh Trương Lai, người đã cùng với học trò của mình lặn lội ngày đêm ở Quỳnh Phụ - Thái Bình, (1997) mang về cho chúng tôi những nhận xét, đánh giá xác thực tại chỗ. Cùng với những thông tin từ những chuyến khảo sát khác nhau của các thành viên khác trong sự kiện Hà Tây và tại một số địa phương khác, Ban chúng tôi qua đó

đã tổng hợp được cho mình những quan điểm và hình thành được cái nhìn toàn diện về cụm vấn đề **nông dân - nông nghiệp - nông thôn** rất hệ trọng của nước ta. Trong những lĩnh vực sản xuất công nghiệp, FDI, xuất nhập khẩu... công việc nghiên cứu của Ban có chất lượng một phần quan trọng là nhờ mạng lưới rộng và liên ngành như vậy.

Nhìn chung những kiến nghị của Ban (đặc biệt là vào dịp Hội nghị Trung ương 4 khóa đại hội VIII 1996-2001) tập trung vào đòi hỏi của đất nước về thay đổi **chính sách và thể chế hành chính**. Hôm nay nhìn lại có thể nói: Nội dung những đề nghị này từ các khía cạnh khác nhau thực chất đã đặt ra vấn đề cần xúc tiến **cải cách chính trị**.

Tổng hợp lại có thể kết luận: Những đóng góp của Ban trong 13 năm này trên lĩnh vực kinh tế vĩ mô và hệ thống chính trị **nếu như được chấp nhận và thực hiện**, trên đất nước đã có thể mạnh mẽ và hình thành được ở mức độ nhất định nào đây như là những bước đi mở đầu vỡ vạc cho một cuộc cải cách chính trị, mà lãnh đạo đảng đã tránh né ngay từ khi tiến hành đổi mới 1986, và Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01-2004) đã đưa ra 4 nguyên cơ đã loại bỏ hẳn đòi hỏi này.

■ Viện Nghiên cứu phát triển¹⁸ (IDS, 27-09-2007 đến 14-09-2009)

Một hôm, ít lâu sau khi IDS được thành lập, anh Quang A và anh Chu Hào đến thăm tôi trong bệnh viện, mời tôi tham gia IDS. Phần thì chúng tôi vốn chơi với nhau từ lâu và rất biết nhau, phần thì IDS đáp ứng đúng nguyện vọng lâu nay của tôi, ngay lập tức tôi cảm ơn và nhận lời mời. Trong lòng vui lắm và mừng cho đất nước, cảm ơn những người sáng lập.

Tôi không dám nói IDS là một *think tank*, nhưng sự thật nó là một tổ chức đang lớn lên với dáng vóc như thế, có thể xem đây là lần đầu tiên trong xã hội dân sự của đất nước *XHCN của chúng ta* có một viện nghiên cứu tư nhân những vấn đề vĩ mô của đất nước. Số thành viên cũng như nguồn lực tài chính của IDS rất khiêm tốn. Tuy nhiên có thể nói IDS rất giàu nhiệt tình gắn bó với vận mệnh của đất nước và cũng giàu có như thế trong khả năng huy động thông tin và kiến thức từ mọi nơi trên thế giới. Chúng tôi hy vọng rất nhiều: Với vốn liếng về sự gắn bó với thực tiễn cuộc sống đất nước và với mọi thông tin & kiến thức thu thập được, chúng tôi hoàn toàn hy vọng có thể giúp ích đất nước. Nhất là chúng tôi mong đợi sự có mặt của IDS trong cuộc sống sẽ khơi dậy những hoạt động như thế trong mọi nguồn trí tuệ của đất nước. Hai năm tồn tại và hoạt động của IDS cũng như sự hưởng ứng của xã hội đã nói lên điều này.

Xin hãy thử hình dung, điều gì sẽ đến nếu trí tuệ trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự vận động của đất nước chúng ta!?. Song chính triển vọng này lại là lý do chế độ chính trị phải cấm IDS! Tôi thực không sao hiểu nổi, bên “nhà đỏ” – bên đảng, tôi gọi như vậy – đã không ít kiến không thuận về tổ nghiên cứu rồi đến Ban nghiên cứu của Thủ tướng, bây giờ lại đến

¹⁸ Tham khảo:

https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87n_nghi%C3%AAn_c%E1%BB%A9u_Ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n

lượt IDS bị chiếu tướng – lần này là trực tiếp bên “nhà trắng” (chính phủ) ra tay. Căn bệnh của chế độ sợ trí tuệ quả là trầm kha!

Nhìn lại những gì đã xảy ra, có thể nói IDS là nguyên nhân đầu tiên của việc hình thành và ra đời quyết định kèm theo văn bản pháp quy của sự cấm đoán này cho mọi hoạt động tương tự trong cả nước!

Toàn viện chúng tôi đã bàn luận với nhau rất nhiều mọi chiều cạnh, đi đến kết luận phải chủ động tuyên bố tự giải thể, để IDS với chính danh là một tổ chức think tank có thể làm được việc cuối cùng nó phải làm: Đánh thức dư luận cả nước trước việc làm sai trái này của chính quyền. Cũng với mục đích này, tôi xin chép lại tại đây toàn văn tuyên bố ngày 14-09-2009 của IDS để bạn đọc tham khảo và tìm hiểu:

TUYÊN BỐ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN IDS

14/09/2009

Ngày 24-7-2009 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ban hành danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Quyết định 97), có hiệu lực từ ngày 15-09-2009.

Viện Nghiên cứu phát triển IDS nhận thấy Quyết định 97 có những sai phạm nghiêm trọng sau đây:

Một là: Điều 2 của Quyết định 97 không phù hợp với thực tế khách quan của cuộc sống.

Khoản 2, điều 2 trong quyết định này ghi: cá nhân thành lập tổ chức khoa học công nghệ “chỉ hoạt động trong lĩnh vực thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. Nếu có ý kiến phản biện về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, cần gửi ý kiến đó cho cơ quan Đảng, Nhà nước có thẩm quyền, không được công bố công khai với danh nghĩa hoặc gắn với danh nghĩa của tổ chức khoa học và công nghệ.”

Như vậy khoản 2 của điều 2 bao gồm 2 điểm chính là:

(1) các lĩnh vực được phép nghiên cứu quy định trong danh mục kèm theo Quyết định, và

(2) không được công bố công khai ý kiến phản biện với danh nghĩa của một tổ chức khoa học và công nghệ.

Về vấn đề danh mục các lĩnh vực được phép tổ chức nghiên cứu:

Cuộc sống vô cùng phong phú, có nhiều vấn đề chưa biết đến, luôn luôn vận động, biến đổi và phát triển, luôn luôn đặt ra những đòi hỏi mới, cần có các quyết sách mới và các giải pháp thích hợp. Vì vậy không thể bó khuôn mọi vấn đề được phép nghiên cứu trong cuộc sống vào một danh mục dù danh mục ấy có rộng đến đâu. Quy định như vậy sẽ bó tay các nhà khoa học, những người nghiên cứu độc lập, hạn chế sự đóng góp của họ vào việc xây dựng chính sách đổi mới và phát triển đất nước.

Nghiên cứu khoa học là hoạt động sáng tạo nhằm khám phá các quy luật vận động trong tự nhiên và xã hội; từ đó tạo ra công nghệ mới, hoạch định chính sách phát triển và nâng cao dân trí để thúc đẩy xã hội tiến lên. Trong cuộc

sống còn có những lĩnh vực, những vấn đề đã trở nên lỗi thời hoặc đã bị vượt qua. Thực tế này cũng là một đối tượng quan trọng của công việc nghiên cứu, nhất là trong tình hình một quốc gia phải ra sức phấn đấu khắc phục tình trạng nghèo nàn và lạc hậu. Trong một xã hội tiên bộ, công việc nghiên cứu với tính cách như vậy không thể đóng khung trong một danh mục gồm các lĩnh vực được quy định như đã nêu trong Quyết định 97.

Trong khi đó, công văn ngày 8-9-2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (thừa ủy quyền của Thủ tướng trả lời thư ngày 6-8-2009 của Viện IDS gửi Thủ tướng) cho rằng cách quy định một danh mục các lĩnh vực cho phép cá nhân được thành lập tổ chức nghiên cứu là thông lệ ở nhiều nước trên thế giới, có nước quy định một danh mục cho phép, có nước quy định một danh mục cấm, hoặc cả hai. Chúng tôi đã tìm hiểu kỹ thì chưa thấy nước nào có quy định danh mục các lĩnh vực được phép nghiên cứu khoa học. Vì vậy cách trả lời trong công văn của Bộ Tư pháp là không trung thực, thiếu trách nhiệm. Cho đến nay, trên thế giới, việc phân loại các lĩnh vực khoa học là để thống kê, so sánh, không thể lấy đó làm căn cứ để quy định các lĩnh vực được phép nghiên cứu. Cách làm như Quyết định 97 sẽ bị dư luận chê cười, làm hại uy tín của lãnh đạo và của đất nước.

Ý kiến trong công văn của Bộ Tư pháp cho rằng Quyết định vẫn để mở, sẽ tiếp tục nghiên cứu bổ sung dần các lĩnh vực cho phép, là một cách biện bạch gượng gạo, bởi vì “cho phép” thì không bao giờ đủ. Không ai có thể “cho phép” đời sống sẽ được phát triển đến đâu. Thực chất với Quyết định này, “cho phép” tức là cấm, và vùng cấm rộng gấp ngàn lần vùng được phép.

Về vấn đề phản biện:

Quá trình đi lên của đất nước chưa có con đường vạch sẵn, cuộc sống có vô vàn vấn đề thuộc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước cần được phản biện để có thể xử lý đúng đắn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy có rất nhiều ý kiến phản biện về đường lối chính sách bị cắt hầu như không có thời hạn trong các “ngăn kéo” của các cơ quan chức năng hoặc của những người có thẩm quyền có liên quan. Có quá nhiều phản biện dưới mọi dạng như kiến nghị, đề nghị, thư, tài liệu nghiên cứu... không bao giờ được hồi âm.

Ví dụ nổi bật nhất là cải cách giáo dục – một vấn đề sống còn của sự phát triển đất nước, một yêu cầu bức xúc của xã hội đang được dư luận và giới nghiên cứu trong và ngoài nước rất quan tâm, phản biện công khai sôi nổi từ nhiều năm nay nhằm thực hiện những nghị quyết của Đại hội Đảng và các Hội nghị Trung ương Đảng về cải cách giáo dục. Tuy vậy, sự phản biện này chưa được đánh giá và tiếp thu nghiêm túc.

Một ví dụ khác gần đây là vấn đề bê-xít, được coi là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Sự phản biện công khai, quyết liệt vừa qua của rất nhiều nhà khoa học và các hiệp hội thuộc các lĩnh vực khác nhau đã góp phần thúc đẩy việc ban hành quyết định ngày 24-04-2009 của Bộ Chính trị lưu ý những vấn đề phải quan tâm trong khai thác bê-xít ở Tây Nguyên. Tuy vậy, còn biết bao nhiêu phản biện quan trọng khác trong vấn đề khai thác bê-xít ở Tây Nguyên vẫn còn bị bỏ ngỏ.

Trong tình hình nêu trên, cấm các tổ chức khoa học công nghệ do các cá nhân thành lập phản biện công khai như nêu trong Quyết định 97 thực chất là cấm phản biện xã hội, hệ quả sẽ khôn lường.

Khoản 2 trong điều 2 của Quyết định 97 không viết thành văn nhưng hàm ý để ngỏ khả năng: cá nhân được phép phản biện công khai với tư cách riêng của mình. Như vậy, sẽ không thể giải thích:

(a) Tại sao cá nhân thì được phản biện công khai, còn tổ chức, tức trí tuệ tập thể và liên ngành được tập hợp để có thể có chất lượng cao hơn, thì lại không? Quy định chỉ cho phép cá nhân phản biện công khai tạo thuận tiện cho việc vô hiệu hóa hay hình sự hóa việc phản biện của cá nhân? Phải chăng quy định như vậy ngay từ đầu đã mang tính chất không khuyến khích phản biện, mà có hàm ý làm nản lòng, thậm chí hãm dọa sự phản biện của cá nhân.

(b) Tại sao trong nhà nước pháp quyền theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một văn bản pháp quy có tầm quan trọng như vậy lại có thể được thiết kế như một cái bẫy và để ngỏ khả năng cho việc vận dụng cái bẫy đó?

Hai là: Việc cấm phản biện công khai là phản khoa học, phản tiến bộ, phản dân chủ.

– Cấm như vậy là phản khoa học, bởi lẽ: Bất kể một phản biện nào nếu không chịu sự “sát hạch” công khai, minh bạch trong công luận, sẽ khó xác định phản biện ấy là đúng hay sai, độ tin cậy của nó, sự đóng góp hay tác hại nó có thể gây ra, khó lường được các khả năng sử dụng hoặc lợi dụng việc phản biện này.

– Cấm như vậy là phản tiến bộ, bởi lẽ: Người dân sẽ không biết đến các phản biện đã được đề xuất hay các vấn đề đang cần phải phản biện, càng không thể biết chất lượng và tác dụng của những phản biện ấy, không biết nó sẽ được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, tiếp thu hay xử lý như thế nào. Phản biện và tiếp thu phản biện không công khai sẽ không thể tranh thủ được sự đóng góp xây dựng từ trí tuệ trong và ngoài nước, hạn chế khả năng sáng tạo tìm ra con đường tối ưu cho sự phát triển đất nước và vứt bỏ lợi thế của nước đi sau. Trên hết cả, cấm như vậy là cản trở việc nâng cao trí tuệ và bản lĩnh của người dân, cản trở vai trò làm chủ đất nước của nhân dân. Cấm như vậy chẳng khác nào biểu hiện chính sách ngu dân.

– Cấm như vậy là phản dân chủ, bởi lẽ: Nhân dân – người chủ của đất nước – sẽ thiếu những thông tin để tự mình tìm hiểu, đánh giá mọi vấn đề có liên quan của đất nước mà họ không thể không quan tâm. Cấm như vậy là trước bỏ hay làm giảm sút khả năng của nhân dân giám sát, kiểm tra, đánh giá hay đóng góp xây dựng, hình thành và nói lên các ý kiến của họ, tán thành hay bác bỏ một chủ trương nào đó; trên thực tế là cấm hay ngăn cản quyền của nhân dân tham gia vào công việc của đất nước. Cấm như vậy là ngược với tiêu chí Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Ba là: Quyết định 97 có nhiều điểm trái với đường lối của Đảng và vi phạm pháp luật của Nhà nước.

– Trước hết, đối với Hiến pháp, điều 2 trong Quyết định 97 vi phạm Điều 53 quy định công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương; Điều 60 quy định công dân có quyền nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, phát minh, sáng chế, sáng tác; Điều 69 quy định công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.

– Đối với Luật Khoa học và công nghệ, điều 2 Quyết định 97 không phù hợp với tinh thần của Luật này coi khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, khuyến khích sự tham gia nghiên cứu của các tổ chức và cá nhân, Nhà nước đảm bảo và hỗ trợ sự thực hiện những kết quả nghiên cứu, khuyến khích các hội khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức, động viên các thành viên tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội và tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ... v.v.

– Đặc biệt quan trọng là Quyết định 97 có nhiều điểm trái với tinh thần và nội dung Nghị quyết số 27 – NQ/T.U “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” mới được ban hành tháng 10-2008. Nghị quyết này nhấn mạnh thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

– Việc ban hành Quyết định 97 còn vi phạm khoản 2 và khoản 4 Điều 67 trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là đã bỏ qua trình tự bắt buộc phải công bố dự thảo quyết định trước ít nhất 60 ngày trước khi kí để bảo đảm sự tham gia ý kiến của dân. Trong công văn trả lời Viện IDS, Bộ trưởng Bộ Tư pháp lập luận rằng: quyết định 97 được xây dựng và ban hành đúng luật vì toàn bộ các bước soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định dự thảo quyết định đã được hoàn tất trong năm 2008 khi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi năm 2008) phải đến 1-1-2009 mới có hiệu lực. Sự biện bạch này không thể chấp nhận được. Quá trình soạn thảo, thẩm định bắt đầu từ bao giờ, kéo dài bao lâu, là việc nội bộ của các cơ quan hữu trách. Nhân dân, là những người chịu tác động của Quyết định, chỉ có thể biết ngày ban hành chính thức của Quyết định 97 là ngày 24-7-2009, hơn 7 tháng sau khi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực. Như vậy rõ ràng là việc ban hành Quyết định 97 vi phạm luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì sao một quyết định quan trọng liên quan đến một lĩnh vực lớn được coi là quốc sách hàng đầu, lại được thực hiện một cách vội vã và tùy tiện như vậy.

Có thể kết luận, Quyết định 97 nếu được thực hiện sẽ làm nặng nề thêm thực trạng thiếu công khai minh bạch rất nguy hại cho việc xây dựng và thực thi pháp luật, làm trầm trọng thêm tình trạng tụt hậu hiện nay của đất nước.

* * *

Trong gần 2 năm hoạt động, Viện Nghiên cứu phát triển IDS đã làm được một số việc có ích cho đất nước, đóng góp ý kiến xây dựng đối với một số vấn đề hay chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, được dư luận xã hội, đặc biệt là giới nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Mọi hoạt động của Viện IDS từ ngày thành lập cho đến nay đều tiến hành đúng pháp luật, công khai, minh bạch.

Tuy nhiên trong thời gian qua, tồn tại dai dẳng một số nhận xét sai lệch của cơ quan an ninh về Viện IDS, thậm chí cho rằng Viện nhận tiền của nước ngoài và có hoạt động chống đối Nhà nước... Ngày 16-01-2009 Viện IDS đã có thư gửi các vị lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước nêu rõ quan điểm của Viện về những nhận định sai trái này, song tiếc rằng cho đến nay bức thư này của Viện chưa nhận được bất kể một hồi âm nào.

Ngay sau khi có Quyết định 97, Hội đồng Viện IDS đã thảo luận, phân tích những chỗ sai cả về thủ tục và nội dung của quyết định này. Với ý thức tôn trọng Chính phủ và Thủ tướng, và để biểu thị thiện chí của mình, Hội đồng Viện chúng tôi nhất trí chưa bày tỏ ý kiến công khai mà trước hết gửi thư ngày 6-8-2009 nêu rõ với Thủ tướng những chỗ sai của Quyết định 97 và kiến nghị cách giải quyết nhằm tránh các hệ quả bất lợi về nhiều mặt.

Sau khi gửi thư, đại diện của Hội đồng Viện được mấy vị lãnh đạo mời gặp, riêng Thủ tướng mời gặp hai lần; nhân dịp đó chúng tôi trình bày rõ thêm và trao đổi ý kiến thẳng thắn về những nhận xét và kiến nghị đã nêu trong thư.

Viện IDS đã kiên tâm chờ đợi. Ngày 11-9-2009, Chủ tịch Hội đồng Viện IDS được Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thừa ủy quyền của Thủ tướng mời đến VPCP và trao cho hai văn bản. Một là công văn số 3182/BTP-PLDSKT ngày 8-9-2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền của Thủ tướng trả lời Hội đồng Viện Nghiên cứu phát triển IDS về những điều nêu trong thư của Viện gửi Thủ tướng ngày 6-8-2009. Hai là công văn số 1618/TTg-PL ngày 10-9-2009 của Bộ trưởng Chủ nhiệm VPCP thừa ủy quyền của Thủ tướng yêu cầu Bộ Khoa học và công nghệ ra văn bản hướng dẫn thi hành Quyết định 97 và thu thập ý kiến để kiến nghị bổ sung danh mục ban hành theo quyết định này.

Hai công văn này cho thấy tất cả các kiến nghị của Viện IDS về Quyết định 97 đều không được chấp nhận.

Toàn viện IDS và từng thành viên đã hết sức đề cao tinh thần trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thiện chí, nhưng những cố gắng đó đã không được đáp ứng.

Trước tình hình như vậy, với một quyết định hạn chế đến mức vô lý quyền nghiên cứu của một tổ chức khoa học, Viện nghiên cứu phát triển IDS không thể tiếp tục hoạt động theo sứ mệnh đã xác định trong mục tiêu ghi vào Điều lệ của mình. Chấp nhận hoạt động theo Quyết định 97, viện IDS và các thành viên sẽ không thể làm đúng tinh thần của Nghị quyết Trung ương Đảng về trí thức mới ban hành, đồng thời không thể làm tròn trách nhiệm công dân và nghĩa vụ người trí thức của mình.

Ngày 14-09-2009, Hội đồng Viện IDS đã họp phiên toàn thể, quyết định tự giải thể để biểu thị thái độ dứt khoát của Viện đối với Quyết định 97. Quan điểm của Viện chúng tôi được trình bày trong tuyên bố này và được công bố kèm theo các tài liệu liên quan [1]. Chúng tôi cũng giữ quyền sử dụng tiếp các công cụ pháp lý để bảo vệ sự trong sáng của luật pháp.

Làm tại Hà Nội ngày 14-09-2009

Các thành viên Hội đồng IDS đã ký

- 1/ Hoàng Tụy, Chủ tịch Hội đồng IDS
- 2/ Nguyễn Quang A, Viện trưởng
- 3/ Phạm Chi Lan, Phó Viện trưởng
- 4/ Phan Đình Diệu
- 5/ Lê Đăng Doanh
- 6/ Vũ Kim Hạnh
- 7/ Chu Hào
- 8/ Phạm Duy Hiển

9/ *Vũ Quốc Huy*

10/ *Tương Lai*

11/ *Phan Huy Lê*

12/ *Nguyễn Ngọc*

13/ *Trần Đức Nguyên*

14/ *Huyền Sơn Phước*

15/ *Trần Việt Phương*

16/ *Nguyễn Trung*

Kết thúc phần này, cá nhân tôi xin chân thành cảm ơn anh chị Hoàng Tụy tuy tuổi cao nhưng đã sống hết lòng với IDS (chị Ngọc Anh đã mất). Anh Tụy cho chúng tôi một gương sáng về sự trung thực của người làm khoa học và những nỗ lực không mệt mỏi của anh cho cải cách giáo dục.

Tôi học được rất nhiều ở anh Quang A về sự cống hiến tận tụy cho IDS, và cũng nhân dịp này xin bày tỏ sự trân trọng của riêng tôi dành cho anh về sự dấn thân quyết liệt và không mệt mỏi của anh cho dân chủ và tiến bộ của đất nước. Đất nước chúng ta hôm nay đang rất cần những sự dấn thân xây dựng và có hiểu biết của mỗi cá nhân như thể trong cộng đồng dân tộc chúng ta, cố sao tạo ra được tiếng nói chung và nỗ lực chung cùng nhau đưa đất nước chúng ta đi lên.

Viết đến đây, tôi nhớ lại hôm nào cụ Nguyễn Trọng Vĩnh và các anh Việt Phương, Trần Đức Nguyên, Phạm Duy Hiền, Nguyễn Hữu Vinh, Xuân Diệm, anh Quang A, tôi và một vài anh nữa đi thắp hương tại đài tưởng niệm các liệt sỹ tại Ba Đình – Hà Nội, vào dịp nhớ đến ngày TQ tiến hành chiến tranh chống nước ta trên biên giới phía Bắc, song bị bảo vệ dứt khoát ngăn cản. Sau đó chúng tôi đành dựng hoa và thắp hương phía bên kia đường bái vọng lại! Thật là buồn. Ít lâu sau Nguyễn Hữu Vinh bị bắt và kết án tù vì trang Anh Ba Sàm, chúng tôi đã làm hết cách mà không sao cứu được! Còn nhiều chuyện buồn như thế trong trấn áp quyết liệt mitting, biểu tình phản đối những hành động thù địch của TQ trên Biển Đông, tôi đã điếm lại vài sự việc và nêu trong tiểu thuyết “Lũ” (chương 26).

Trong “vùng trời” hoạt động của IDS tôi “giàu” lên rất nhiều, vì được gần gũi và học được rất nhiều ở những con người dễ mến ở mọi nơi. Tất cả đều thiện chí, cởi mở, dù tuổi đời giữa chúng tôi khác nhau thế nào... Thực sự họ là những người uyên bác, có tư duy sắc sảo và luôn luôn sẵn sàng chia sẻ... Các anh Đặng Hữu, Phạm Duy Hiền, Phan Huy Lê, Huệ Chi, Hoàng Xuân Phú, Trần Văn Thủy, Trần Văn Thành, Phạm Gia Khải, Nguyễn Văn Trọng, Phạm Gia Minh... là những người luôn luôn mang đến cho tôi những điều buộc tôi phải động não suy nghĩ. Xin cảm ơn tất cả các anh, được sống với nhau như thế nên chúng ta không thể lười được!..

Trong những năm tháng được tham gia Viện VIDS (Viện Nghiên cứu phát triển) của anh Thang Văn Phúc và anh Nguyễn Vi Khải, có một kỷ niệm buồn tôi nhớ mãi. Đó là VIDS và Trung tâm minh triết của anh Nguyễn Khắc Mai đã phối hợp với tình ủy Đà Nẵng tổ chức lễ thắp nến trên bãi biển Đà Nẵng tưởng nhớ các chiến sỹ đã hy sinh trong bảo vệ Gạc Ma và những đảo khác ở Trường Sa đã bị TQ đánh chiếm. Cùng với lễ thắp nến trên bãi biển là những hoạt động khác trong đất liền, bao gồm triển lãm tường thuật cuộc chiến bảo vệ Gạc Ma, tố cáo những hành động TQ xâm lược biển đảo, họp báo, hội thảo... Anh Nguyễn

Khắc Mai, anh Vi Khải, anh Đinh Hoàng Thắng và tôi đã về tận nơi phối hợp với chính quyền và đoàn thể Đà Nẵng tổ chức chu đáo mọi việc. Song khoảng 12 tiếng đồng hồ trước khi tiến hành lễ thấp nển trên bãi biển, tình ủy thông báo cho chúng tôi: Có lệnh của trên phải dừng lại mọi hoạt động ngoài trời, toàn bộ những hoạt động đã dự định chỉ được phép tiến hành trong nhà tại nơi triển lãm, hội thảo, họp báo! Đành phải thực hiện đúng như thế. Song các cháu thanh niên và nhân dân vẫn tự bảo nhau mang nển ra thấp trên bãi biển, có tốp mang theo bức trướng ghi 2 câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm “Biển Đông vạn dặm giang tay giữ - Đất Việt muôn năm vững trị bình” do anh Nguyễn Khắc Mai sưu tầm.

VIDS và Trung tâm minh triết còn làm được nhiều việc đáng nhớ khác, kỷ yếu của VIDS là một ấn phẩm được nhiều độc giả hoan nghênh.

■ Kiến nghị 72 về sửa đổi Hiến pháp (19-11-2013)

Việc sửa đổi Hiến pháp 1992 được cả nước coi là sự kiện trọng đại và tham gia sôi nổi. Một số thành viên của Ban Nghiên cứu đã bị giải thể và của Viện Nghiên cứu phát triển đã phải tự giải thể đã cùng với nhiều nhân vật và nhân sỹ các ngành nghề khác nhau trong cả nước – tổng cộng là 72 người, soạn thảo Bản kiến nghị sửa đổi Hiến pháp 1992, làm tại Hà Nội ngày 19-01-2013. Kiến nghị này do 72 người soạn thảo và ký tên, nên có tên gọi **Kiến nghị 72**.

Nội dung cốt lõi của Kiến nghị 72 là bỏ Điều 4, xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ trên nguyên tắc tam quyền phân lập, xác lập quyền làm chủ đất nước của nhân dân và các quyền công dân, sửa đổi quyền sở hữu đất đai, sửa đổi và bổ sung một số quyền và nội dung khác...

Toàn văn Kiến nghị 72 xin được chép lại tại đây như sau:

KIẾN NGHỊ VỀ SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP 1992

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 (dưới đây gọi tắt là Dự thảo), chúng tôi, những người Việt Nam ký tên dưới đây, xin trình bày với Quốc hội và Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 một số kiến nghị, đồng thời mong mỗi toàn thể đồng bào trong và ngoài nước thẳng thắn nói lên ý kiến để nhân dân ta có một Hiến pháp bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ và phát triển bền vững của đất nước, mang lại tự do hạnh phúc cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

Hiến pháp của một quốc gia do dân làm chủ bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân và được hình thành từ sự thỏa thuận giữa các thành phần đa dạng trong xã hội. Dự thảo chưa thấu suốt bản chất của một hiến pháp dân chủ, chưa thể hiện sự tin cậy, tín nhiệm của nhân dân với chính quyền theo tinh thần thỏa thuận kiến tạo một môi trường có sự kiểm soát bên trong và bên ngoài đối với quyền lực. Kiểm soát bên trong giữa các nhánh quyền lực nhà nước bằng các cơ chế đối trọng kiểm chế lẫn nhau, các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp không thể vượt quá giới hạn được ấn định. Kiểm soát từ bên ngoài đối với công quyền được thực hiện bởi nhân dân với vai trò quan trọng của xã hội dân sự mà tiền đề là các quyền tự do về ngôn luận, báo chí, lập hội, hội họp, biểu tình,...

Hiến pháp phải mang tính chính đáng được đo bằng nhiều tiêu chí. Thứ nhất, hiến pháp phải có mục tiêu bảo vệ độc lập chủ quyền, kiến tạo tự do, dân chủ, công bằng, hạnh phúc; đồng thời đoàn kết toàn dân, loại bỏ mọi sự chia rẽ hay áp bức, hướng đến sự phát triển bền vững của dân tộc. Thứ hai, hiến pháp phải thể hiện ý chí chung của nhân dân, thể hiện sự đồng thuận của nhân dân để lập ra các cơ quan nhà nước. Thứ ba, hiến pháp phải được xây dựng theo các nguyên tắc pháp luật phổ biến của thế giới văn minh, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt nam đã tham gia.

Theo tinh thần đó, trước mắt chúng tôi kiến nghị 7 điểm như sau.

Kiến nghị thứ nhất về Lời nói đầu và về Chương I

Lời nói đầu của Dự thảo không làm rõ mục tiêu của hiến pháp và chủ thể quy định hiến pháp. Hiến pháp cần xác định mục tiêu trước hết là để bảo đảm sự an toàn, tự do và hạnh phúc của mọi người dân. Một bản hiến pháp tốt phải hạn chế sự lạm quyền của những người cầm quyền, tạo dựng khuôn khổ cho các sinh hoạt chính trị, kinh tế và văn hoá diễn ra một cách an bình và hiệu quả. Hiến pháp cũng phải hướng đến hạnh phúc của các thế hệ tương lai.

Quyền lập hiến (xây dựng, ban hành hay sửa đổi hiến pháp) là quyền sinh ra các quyền khác (lập pháp, hành pháp và tư pháp) phải thuộc về toàn dân, chứ không thể thuộc về bất kỳ một tổ chức hay cơ quan nào, kể cả Quốc hội. Lời nói đầu cần xác định rõ chủ thể quyết định, ban hành hiến pháp là nhân dân.

Lời nói đầu không phải là chỗ để tuyên dương công trạng của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào.

Lời nói đầu của Dự thảo không đáp ứng được các yêu cầu trên nên chúng tôi đề nghị bỏ và thay bằng:

“Kế tiếp nền văn hiến và truyền thống bất khuất của các thế hệ tiền nhân đã dựng xây và bảo vệ đất nước, đã đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân, vì một xã hội dân chủ, công bằng và pháp quyền, vì tự do và hạnh phúc của các thế hệ hiện tại và tương lai, chúng tôi, nhân dân Việt Nam, quyết định xây dựng và ban hành bản Hiến pháp này.”

Trong Chương I, cần nhấn mạnh nguyên tắc chủ quyền nhân dân đòi hỏi phải tôn trọng ý của dân tộc. Nếu hiến pháp thực sự do nhân dân quyết định thì việc định trước vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội thuộc về một tổ chức chính trị hay một tầng lớp là trái với quyền làm chủ của nhân dân, quyền con người, quyền công dân và ngược với bản chất của một nhà nước pháp quyền.

Chủ thể nào lãnh đạo xã hội sẽ do nhân dân bầu chọn ra trong các cuộc bầu cử tự do, dân chủ, định kỳ. Một chính đảng thực sự có chính nghĩa, phục vụ lợi ích của nhân dân sẽ không lo bị thất bại trong các cuộc bầu cử như vậy. Hiến pháp của Liên Xô năm 1977 quy định ở điều 6 vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản đối với nhà nước và xã hội đã không tránh được sự sụp đổ của chế độ Xô-viết khi không còn lòng tin của dân.

Việc đảng cầm quyền chấp nhận cạnh tranh chính trị là phù hợp với xu thế lịch sử, là điều kiện cho sự phát triển của đất nước, đáp ứng đòi hỏi của nhân dân, kể cả các đảng viên trung thực của Đảng Cộng Sản Việt Nam trước bối cảnh hiện nay của đất nước.

Ý kiến nêu trên được tiếp thu sẽ tạo cơ hội cho Đảng Cộng sản Việt Nam lấy lại niềm tin đã từng có trong dân để thực sự trở thành lực lượng lãnh đạo chính trị được xã hội chấp nhận.

Kiến nghị thứ hai về quyền con người.

Một mục đích của việc thành lập Nhà nước là để bảo vệ các quyền đương nhiên của con người.

Dự thảo đã điều chỉnh thứ tự để đề cao các quyền này so với Hiến pháp hiện hành, nhưng lại có nhiều điểm chưa phù hợp với các quy định và chuẩn mực quốc tế về quyền con người; như các quy định trong Dự thảo về giới hạn quyền (Điều 15), “không lợi dụng quyền con người, quyền công dân” (Điều 16), “quyền không tách rời nghĩa vụ” (Điều 20). Dự thảo còn quy định quá nhiều nghĩa vụ một cách tùy tiện (Điều 41, Điều 42, Điều 49,...). Việc nhấn mạnh trong Dự thảo các lý do về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, ổn định chính trị, việc đưa cụm từ “theo quy định của pháp luật”, ... nhằm hạn chế những quyền đó sẽ mở đường cho việc nhân danh hiến pháp để vi phạm quyền con người, đàn áp các công dân thực thi quyền tự do như đã diễn ra trong thực tế những năm qua ở nước ta.

Chúng tôi yêu cầu sửa dự thảo theo đúng tinh thần của Tuyên ngôn về Quyền Con người năm 1948 và các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Nếu các quyền này được ghi trong Hiến pháp mà không được thực thi nghiêm túc như hiện nay, thì việc quy định các quyền ấy cũng trở nên vô nghĩa. Vì vậy chúng tôi yêu cầu Hiến pháp quy định thành lập một Ủy ban Quốc gia về Quyền con người hoạt động độc lập.

Kiến nghị thứ ba về sở hữu đất đai.

Chế độ sở hữu tư nhân về đất đai đã tồn tại từ lâu trên đất nước ta. Quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân kể từ Hiến pháp Việt Nam 1980 là sự sao chép Hiến pháp Liên Xô, một điều hoàn toàn xa lạ với nhân dân Việt Nam và đã gây ra rất nhiều bất ổn xã hội. Điều 57 Dự thảo tiếp tục khẳng định đất đai “thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu” là duy trì quy định sai trái, bỏ qua những vấn đề ngày càng trầm trọng do quy định này gây ra mà hàng triệu khiếu nại, khiếu kiện về đất đai trong những năm qua chỉ là phần nổi của tảng băng chìm hết sức nguy hiểm.

Không thừa nhận sở hữu tư nhân, tập thể, cộng đồng về đất đai cùng tồn tại với sở hữu nhà nước là tước đoạt một quyền tài sản quan trọng bậc nhất của người dân. Đánh đồng sở hữu nhà nước với sở hữu toàn dân về đất đai là tạo điều kiện cho quan chức các cấp chính quyền tham nhũng, lộng quyền, bắt tay với nhiều tư nhân, doanh nghiệp cùng trục lợi, gây thiệt hại cho nhân dân, đặc biệt là nông dân.

Dự thảo còn “hợp hiến hóa” việc thu hồi đất, trong đó lại mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội; đây là một sự thụt lùi so với Hiến pháp 1992 và có thể gây bùng nổ bất ổn xã hội.

Vì thế chúng tôi kiến nghị sửa đổi Điều 57 của Dự thảo, trở lại như Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959. Có thể quy định như sau: “Sở hữu tư nhân, tập thể, cộng đồng và nhà nước về đất đai được tôn trọng. Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ và thống nhất quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và các tài nguyên, nguồn lợi khác ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư.”

Thay thế quy định thu hồi đất bằng trưng mua đất và không áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội như nêu trong Điều 58 của Dự thảo.

Kiến nghị thứ tư về tổ chức Nhà nước.

Tổ chức bộ máy Nhà nước phải phân biệt rạch ròi các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp cũng như các cơ quan hiến định khác. Tất cả các cơ quan nhà nước phải tuân thủ Hiến pháp và luật. Các nhánh quyền lực ràng buộc, chế ước lẫn nhau nhưng không thể bị chi phối bởi bất kỳ một tổ chức hay cá nhân duy nhất nào, nghiêm cấm mọi sự độc quyền quyền lực. Đặc biệt, hệ thống tư pháp phải được bảo đảm trên thực tế quyền xét xử độc lập, chỉ dựa vào Hiến pháp và luật. Tòa án Hiến pháp phải được thành lập, có chức năng phán quyết, chứ không phải là tư vấn, kiến nghị như chức năng của Hội đồng Hiến pháp được quy định trong Dự thảo.

Kiến nghị thứ năm về lực lượng vũ trang.

Hiến pháp đặt lợi ích của toàn dân lên trên lợi ích của bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào. Mọi hoạt động của các lực lượng vũ trang chỉ để bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia và phục vụ nhân dân. Lực lượng vũ trang phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân chứ không phải trung thành với bất kỳ tổ chức nào, như quy định tại Điều 70 của Dự thảo. Chúng tôi yêu cầu bỏ quy định lực lượng vũ trang phải trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kiến nghị thứ sáu về trưng cầu dân ý đối với Hiến pháp.

Quyền lập hiến là quyền của toàn dân, phải phân biệt với quyền lập pháp của Quốc hội. Vì vậy phải có trưng cầu dân ý để phúc quyết Hiến pháp. Chúng tôi đề xuất quy định trong Hiến pháp: “Bảo đảm quyền phúc quyết của nhân dân đối với Hiến pháp, thông qua trưng cầu dân ý được tổ chức thật sự minh bạch và dân chủ với sự giám sát của người dân và báo giới.”

Kiến nghị thứ bảy về thời hạn góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp

Việc lấy ý kiến đóng góp của toàn dân về sửa đổi Hiến pháp là một việc hệ trọng đến vận mệnh quốc gia, phải được tiến hành một cách nghiêm chỉnh, không thể tắc trách, lấy lệ. Vì vậy, thời hạn lấy ý kiến của nhân dân chỉ trong vòng ba tháng là quá ngắn, dễ dẫn đến tình trạng làm một cách hình thức cho qua chuyện. Vì vậy chúng tôi kiến nghị gia hạn thời gian lấy ý kiến của

nhân dân đến hết năm 2013, đồng thời khuyến khích đề xuất các dự thảo khác để Quốc hội, Ủy Ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp cùng toàn thể đồng bào tham khảo, so sánh, thảo luận nhằm xây dựng một bản hiến pháp phù hợp nhất cho quốc gia.

Sửa Hiến pháp theo tinh thần của các kiến nghị nêu trên sẽ phát huy dân chủ và hoà hợp dân tộc - những đòi hỏi hết sức bức xúc của nhân dân trong giai đoạn trước mắt, cũng như cho sự phát triển bền vững lâu dài của đất nước.

Chúng tôi tha thiết mong mỗi đồng bào trong và ngoài nước hưởng ứng bản Kiến nghị này bằng cách đăng ký tham gia ký tên theo địa chỉ thư điện tử :

Hà nội ngày 19 tháng 1

năm 2013

Kèm theo kiến nghị trên, một số chuyên gia luật ở trong nước đã soạn một dự thảo hiến pháp được gửi kèm Kiến nghị này như một tài liệu để tham khảo. Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một chỗ dựa quan trọng cho dự thảo hiến pháp này.

Song tiếc thay, quan điểm của chỉ đạo tối cao là Hiến pháp không được xa rời Cương lĩnh của ĐCSVN, do đó đã bỏ lỡ một cơ hội trọng đại cho phép mở ra một giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trên thực tế, kết quả đạt được là một Hiến pháp cơ bản như cũ, với tinh thần quyền lực quốc gia là thống nhất dưới sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của ĐCSVN.

Kiến nghị 72 bị bác bỏ. Kiến nghị này và những người tham gia ký tên chịu sự phỉ báng gay gắt của báo chí lề phải và dư luận viên. Lần đầu tiên người dân được nghe trên Chương trình Thời sự VTV1, 19h, ngày 25/2/2013 đưa phát biểu tại Vĩnh Phúc của TBT Nguyễn Phú Trọng: “... Vừa rồi đã có các luồng ý kiến thì cũng có thể quy vào được là suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chứ gì nữa ... Xem ai có tư tưởng là muốn bỏ Điều 4 Hiến pháp không, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng không? Muốn đa nguyên đa đảng không? Muốn ‘tam quyền phân lập’ không? Há? Muốn ‘phi chính trị hóa quân đội’ không? Người ta đang có những quan điểm ấy đây!... Đưa cả lên phương tiện thông tin đại chúng đấy. Thì như thế là suy thoái chứ còn gì nữa! Chứ ở đâu nữa nào? ... Tham gia đi khiếu kiện, biểu tình, ký đơn tập thể ... thì nó là cái gì?! ... Cho nên các đồng chí (cần) quan tâm xử lý cái này...”

Riêng tôi cho rằng kể từ 30-04-1975, việc sửa đổi Hiến pháp với kết quả nêu trên là lần thứ 4 bỏ lỡ cơ hội mở ra cho đất nước một thời kỳ phát triển mới¹⁹.

■ Thư ngỏ của 61 đảng viên 28-07-2014

Trước thềm đại hội XII của ĐCSVN tình hình đất nước có quá nhiều rối ren. Bên trong là tệ nạn tham nhũng trầm trọng, sự lũng đoạn của các nhóm lợi ích trong hệ thống quyền lực, hệ thống chính trị sa đọa ngày càng trấn áp dân, thậm chí Đảng đứng trước nguy cơ phân rã. Bên ngoài Trung Quốc gia tăng can thiệp

¹⁹ Bỏ lỡ cơ hội lớn lần thứ nhất là ngay sau 30-04-1975, lần thứ hai là khi các nước LXĐA sụp đổ, lần thứ ba là chậm chân trong các vấn đề gia nhập ASEAN, bình thường hóa quan hệ với Mỹ, và gia nhập WTO.

vào nội bộ ta, đẩy mạnh quân sự hóa trên Biển Đông, o ép nước ta trên nhiều phương diện; giữa lúc cục diện thế giới và khu vực ngày càng nhiều biến động lớn. Trong khi đó, quá trình chuẩn bị Đại hội XII hầu như chỉ tập trung vào vấn đề nhân sự. Thực tế này làm nhiều đảng viên vô cùng lo lắng.

Đây là nguồn gốc ra đời của Thư ngỏ ngày 28-07-2014 do 61 đảng viên ký tên, tiêu biểu nhất là thiếu tướng đảng viên Nguyễn Trọng Vĩnh. Con số 61 là ngẫu nhiên, chủ yếu mang tính đại diện trải khắp Bắc – Trung – Nam, tập trung vào nội dung của thư ngỏ là chính, hơn nữa thời gian rất gấp, do đó không đặt ra vấn đề phải có nhiều người ký tên.

Sau đây xin chép lại toàn văn Thư ngỏ và danh sách ký tên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2014

Kính gửi:

Ban Chấp hành Trung ương và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ nhiều năm nay, Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) dẫn dắt dân tộc đi theo đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình xô-viết, được coi là dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin. Công cuộc đổi mới gần ba mươi năm qua nhằm sửa chữa sai lầm về đường lối kinh tế nhưng chưa triệt để, trong khi vẫn giữ nguyên thể chế độc đảng toàn trị kìm hãm tự do, dân chủ và chia rẽ dân tộc. Đường lối sai cùng với bộ máy cầm quyền quan liêu, tha hóa tạo điều kiện cho sự lộng hành của các nhóm lợi ích bất chính gắn với tệ tham nhũng, đưa đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, ngày càng tụt hậu so với nhiều nước xung quanh.

Trong khi đó, giới lãnh đạo Trung Quốc từ lâu đã theo đuổi mưu đồ đặt nước ta vào vị thế lệ thuộc, phục vụ lợi ích của Trung Quốc. Sau Hội nghị Thành Đô năm 1990 đến nay, Việt Nam đã có nhiều nhân nhượng trong quan hệ với Trung Quốc, phải trả giá đắt và càng nhân nhượng, Trung Quốc càng lấn tới. Gần đây, trong bối cảnh quốc tế phức tạp, Trung Quốc có nhiều hành vi leo thang mới trong mưu đồ xâm lược và bá chiếm Biển Đông, coi Việt Nam là mắt xích yếu nhất cần khuất phục trước tiên. Thực tế bóc trần cái gọi là “cùng chung ý thức hệ xã hội chủ nghĩa” chỉ là sự ngộ nhận và “4 tốt, 16 chữ” chỉ là để che đậy dã tâm bành trướng. Cho đến nay, thế lực bành trướng Trung Quốc đã đi được những bước quan trọng trong mưu đồ biến Việt Nam thành “chư hầu kiểu mới” của họ.

Thực trạng đau lòng này phơi bày sự yếu kém cả về trách nhiệm và năng lực của lãnh đạo đảng và nhà nước trong thời gian qua.

Toàn thể ĐCSVN, trong đó có chúng tôi, phải chịu trách nhiệm trước dân tộc về tình hình nói trên và phải góp phần tích cực khắc phục những sai lầm đã gây ra; trong đó phân trách nhiệm chủ yếu và trước hết thuộc về Ban Chấp hành Trung ương và Bộ chính trị.

Vì vậy chúng tôi, những người ký tên dưới đây, thấy cần bày tỏ suy nghĩ của những đảng viên ĐCSVN trung thành với tâm nguyện vì nước vì dân khi vào Đảng với mấy yêu cầu chính dưới đây:

1. Trước tình thế hiểm nghèo của đất nước, với trách nhiệm và vị thế của mình, ĐCSVN tự giác và chủ động thay đổi Cương lĩnh, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ một cách kiên quyết nhưng ôn hòa. Ngay từ bây giờ, cần thảo luận thẳng thắn và dân chủ trong toàn Đảng và trong cả nước về tình hình mọi mặt của đất nước và những thách thức trước bước đi mới rất trắng trợn của Trung Quốc bá chiếm Biển Đông, vạch ra con đường chuyển đổi cơ cấu kinh tế lạc hậu và lệ thuộc nghiêm trọng vào Trung Quốc hiện nay, xây dựng hệ thống nhà nước pháp quyền thật sự dân chủ. Chỉ có như vậy mới phát huy được sức mạnh trí tuệ, tinh thần và vật chất của dân tộc Việt Nam, tăng cường được đoàn kết, hòa hợp dân tộc và tranh thủ được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân loại tiến bộ, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển và bảo vệ đất nước.

Quan điểm nêu trên cần được thấu suốt và thực hiện ngay trong việc chuẩn bị và tiến hành đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XII với các đại biểu được bầu chọn thật sự dân chủ, đáp ứng được yêu cầu chính trị của đại hội. Đó là trách nhiệm của các tổ chức đảng các cấp và của từng đảng viên có tinh thần yêu nước. Đồng thời, kỳ bầu cử Quốc hội sắp tới phải thật sự dân chủ, tạo lập một Quốc hội chuyên nghiệp, xứng đáng đại diện cho dân, đáp ứng yêu cầu lập pháp chuyển đổi thể chế chính trị.

Việc cần làm ngay để thể hiện sự thực tâm chuyển đổi thể chế chính trị, tạo niềm tin trong dân là các cơ quan công quyền chấm dứt các hành động sách nhiễu, trấn áp, quy kết tùy tiện đối với người dân biểu tình yêu nước, đối với các tổ chức xã hội dân sự mới thành lập, trả tự do cho những người đã và đang bị kết án hình sự chỉ vì công khai bày tỏ quan điểm chính trị của mình.

2. Lãnh đạo đảng và nhà nước thống nhất nhận định về mưu đồ và hành động của thế lực bành trướng Trung Quốc đối với nước ta, từ bỏ những nhận thức mơ hồ, ảo tưởng; và có đối sách trước mắt và lâu dài bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ trong mọi tình huống, thoát khỏi sự lệ thuộc vào Trung Quốc, xây dựng quan hệ láng giềng hòa thuận, hợp tác bình đẳng, vun đắp tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

Là người chủ đất nước, nhân dân có quyền được biết và phải được biết sự thật về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc và những điều quan trọng đã ký kết với Trung Quốc như thỏa thuận Thành Đô năm 1990, thỏa thuận về hoạch định biên giới trên đất liền và vịnh Bắc Bộ, những thỏa thuận về kinh tế v.v...

Việc cần thiết và cấp bách hiện nay là phải nhanh chóng kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế nhằm phát huy thế mạnh chính nghĩa của nước ta. Đồng thời, Việt Nam cần chủ động cùng với các nước ven Biển Đông thỏa thuận giải quyết những vướng mắc về chủ quyền trên biển với các đảo, bãi đá; cũng cố sự đoàn kết, thống nhất của các nước ASEAN, trước hết là giữa các quốc gia ven biển, trong cuộc đấu tranh chống mọi hành động bành trướng của Trung Quốc muốn độc chiếm vùng biển này thành ao nhà của mình.

Quan điểm “không liên minh với nước nào nhằm chống nước thứ ba” là tự trời buộc mình, không phù hợp với thực tế, cần phải thay đổi.

Tổ quốc đang lâm nguy đồng thời đứng trước cơ hội lớn để thay đổi! Trách nhiệm của các đảng viên yêu nước là phải cùng toàn dân nắm lấy thời cơ này, vượt qua thách thức, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển và bảo vệ đất nước.

Bỏ lỡ cơ hội này là có tội với dân tộc!

DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN KÝ THƯ NGỎ 28-07-2014

1. **Nguyễn Trọng Vĩnh**, vào Đảng năm 1939, Thiếu tướng, nguyên Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng khóa III, nguyên Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Trung Quốc, Hà Nội.
2. **Đào Xuân Sâm**, vào Đảng năm 1946, nguyên Trưởng khoa Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nguyên thành viên Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội.
3. **Trần Đức Nguyên**, vào Đảng năm 1946, nguyên Trưởng ban Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội.
4. **Nguyễn Văn Tuyển**, vào Đảng năm 1946, Đại tá, Cựu chiến binh, Hà Nội.
5. **Lê Duy Mật**, vào Đảng năm 1947, Thiếu tướng, nguyên Tư lệnh phó, kiêm Tham mưu trưởng Quân khu II, Chi huy trưởng Mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang 1979 – 1988, Hà Nội.
6. **Tạ Đình Du (Cao Sơn)**, vào Đảng năm 1948, Đại tá, Cựu chiến binh, Hà Nội.
7. **Vũ Quốc Tuấn**, vào Đảng năm 1948, nguyên Trợ lý Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Hà Nội.
8. **Nguyễn Hữu Côn**, vào Đảng năm 1949, Đại tá, Cựu chiến binh, nguyên Tham mưu trưởng Hậu cần Quân đoàn 2, Hà Nội.
9. **Hoàng Hiền**, vào Đảng năm 1949, nguyên Trung tá Hải quân, Hà Nội.
10. **Đỗ Gia Khoa**, vào Đảng năm 1949, nguyên cán bộ cơ quan Bộ Công an và Tổng cục Hải Quan, Hà Nội.
11. **Hà Tuấn Trung**, vào Đảng năm 1949, nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nguyên Tổng biên tập tạp chí *Kiểm tra*, Hà Nội.
12. **Nguyễn Thị Ngọc Toàn**, vào Đảng năm 1949, Đại tá, Giáo sư, Cựu Chiến binh, nguyên Chủ nhiệm khoa, Quân Y viện 108, Hà Nội.
13. **Phạm Xuân Phương**, vào Đảng năm 1949, Đại tá, Cựu chiến binh, nguyên chuyên viên Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, Hà Nội.
14. **Tô Hòa**, vào Đảng năm 1950, nguyên Tổng Biên tập báo *Sài Gòn Giải phóng*.
15. **Võ Văn Hiếu**, vào Đảng năm 1950, nguyên cán bộ thuộc Ban Tuyên huấn trung ương Cục Miền Nam.
16. **Hoàng Tụy**, vào Đảng năm 1950, Giáo sư Toán học, Hà Nội.

17. **Huỳnh Thúc Tấn**, vào Đảng năm 1951, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Hà Nội.
18. **Tạ Đình Thịnh**, vào Đảng năm 1951, nguyên Vụ trưởng Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
19. **Nguyễn Ngọc**, vào Đảng năm 1956, Nhà văn, nguyên Bí thư Đảng đoàn Hội Nhà văn Việt Nam, Hội An.
20. **Tương Lai**, vào Đảng năm 1959, nguyên Viện trưởng Viện Xã hội học, nguyên thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, TP. Hồ Chí Minh.
21. **Nguyễn Khắc Mai**, vào Đảng năm 1959, Giám đốc Trung tâm Minh Triết, Hà Nội.
22. **Đào Công Tiến**, vào Đảng năm 1960, nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Kinh tế Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.
23. **Vũ Linh**, vào Đảng năm 1962, nguyên Chủ nhiệm chương trình PIN mặt trời, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội (đã mất).
24. **Nguyễn Kiến Phước**, vào Đảng năm 1962, nguyên Ủy viên Ban Biên tập báo *Nhân Dân*, TP. Hồ Chí Minh.
25. **Nguyễn Thị Ngọc Trai**, vào Đảng năm 1963, nhà báo, nhà văn, nguyên Phó Tổng biên tập báo *Văn Nghệ* của Hội Nhà văn Việt Nam, Hà Nội
26. **Võ Văn Thôn**, vào Đảng năm 1965, nguyên Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
27. **Nguyễn Trung**, vào Đảng năm 1965, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Thái Lan, Hà Nội.
28. **Huỳnh Kim Báu**, vào Đảng năm 1965, nguyên Tổng thư ký Hội Trí thức yêu nước TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
29. **Hạ Đình Nguyên**, vào Đảng năm 1965, nguyên Chủ tịch Ủy ban phối hợp hành động Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
30. **Nguyễn Văn Ly (Tư Kết)**, vào Đảng năm 1966, nguyên thư ký của Bí thư Thành ủy Mai Chí Thọ, nguyên Phó bí thư Đảng ủy Sở Văn hóa - Thông tin TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh
31. **Lê Công Giàu**, vào Đảng năm 1966, nguyên Phó bí thư Thường trực Thành đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, nguyên Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại, đầu tư TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
32. **Kha Lương Ngãi**, vào Đảng năm 1966, nguyên Phó Tổng Biên tập báo *Sài Gòn Giải phóng*, TP. Hồ Chí Minh.
33. **Tô Nhuận Vỹ**, vào Đảng năm 1967, nhà văn, nguyên Bí thư Đảng Đoàn kiêm Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng biên tập tạp chí *Sông Hương*, nguyên Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế, TP. Huế.
34. **Phạm Đức Nguyên**, vào Đảng năm 1968, Phó Giáo sư Tiên sĩ ngành Xây dựng, 46 tuổi đảng, Hà Nội.

35. **Bùi Đức Lại**, vào Đảng năm 1968, nguyên Vụ trưởng, chuyên gia cao cấp bậc II, Ban Tổ chức trung ương Đảng, Hà Nội.
36. **Lữ Phương**, vào Đảng năm 1968, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn Hóa Chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam, TP. Hồ Chí Minh.
37. **Nguyễn Lê Thu An**, vào Đảng năm 1969, cựu tù chính trị Côn Đảo, TP. Hồ Chí Minh.
38. **Nguyễn Đăng Quang**, vào Đảng năm 1969, Đại tá công an, đã nghỉ hưu, Hà Nội.
39. **Trần Văn Long**, vào Đảng năm 1970, nguyên Phó Bí thư Thành đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
40. **Nguyễn Thị Kim Chi**, vào Đảng năm 1971, Nghệ sĩ ưu tú, Đạo diễn điện ảnh, Hà Nội.
41. **Huỳnh Tấn Mẫm**, vào Đảng năm 1971, nguyên Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn trước 1975, nguyên đại biểu Quốc hội khóa 6, nguyên Tổng biên tập báo *Thanh Niên*, TP. Hồ Chí Minh.
42. **Võ Thị Ngọc Lan**, vào Đảng năm 1972, nguyên cán bộ công an TP. Hồ Chí Minh.
43. **Hà Quang Vinh**, vào Đảng năm 1972, cán bộ hưu trí, TP. Hồ Chí Minh.
44. **Nguyễn Đắc Xuân**, vào Đảng năm 1973, nhà văn, nhà nghiên cứu văn hóa, nguyên Trưởng Đại diện báo *Lao Động* tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, TP. Huế.
45. **Lê Đăng Doanh**, vào Đảng năm 1974, Tiến sĩ Kinh tế học, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội.
46. **Chu Hào**, vào Đảng năm 1974, nguyên Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Hà Nội.
47. **Nguyễn Xuân Hoa**, vào Đảng năm 1974, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thừa Thiên - Huế, TP. Huế.
48. **Nguyễn Vi Khải**, vào Đảng năm 1974, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, 40 tuổi đảng, Hà Nội.
49. **Cao Lập**, vào Đảng năm 1974, nguyên Bí thư Đảng ủy ngành Văn hóa - Thông tin TP. Hồ Chí Minh.
50. **Lê Thân**, vào Đảng năm 1975, cựu tù chính trị Côn Đảo, nguyên Tổng Giám đốc Liên doanh SG-Riverside, TP. Hồ Chí Minh.
51. **Ngô Minh**, vào Đảng năm 1975, nhà báo, nhà văn, TP. Huế.
52. **Trần Kinh Nghị**, vào Đảng năm 1976, cán bộ Ngoại giao về hưu, Hà Nội.
53. **Hồ An**, vào Đảng năm 1979, nhà báo, TP. Hồ Chí Minh.
54. **Đoàn Văn Phương**, vào Đảng năm 1979, nguyên chiến sĩ thuộc Ban Giao lưu trung ương Cục, TP. Hồ Chí Minh.
55. **Hồ Uy Liêm**, vào Đảng năm 1980, nguyên Quyền Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hà Nội.
56. **Trần Đình Sử**, vào Đảng năm 1986, Giáo sư Tiến sĩ Ngữ văn, Hà Nội.

57. **Lê Văn Luyện**, vào Đảng năm 1987, nguyên cán bộ thuộc Ban Tuyên huấn trung ương Cục Miền Nam, TP. Hồ Chí Minh.
58. **Nguyễn Gia Hảo**, vào Đảng năm 1988, nguyên thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Hà Nội.
59. **Phạm Chi Lan**, vào Đảng năm 1989, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội.
60. **Đào Tiến Thi**, vào Đảng năm 1997, Thạc sĩ, Ủy viên Ban chấp hành Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Hà Nội
61. **Nguyễn Nguyên Bình**, vào Đảng năm 1996, Trung tá, cựu chiến binh, Hà Nội.

Được đăng bởi bauxitevn vào lúc 00:08 

Toàn bộ những vấn đề nêu trong thư ngỏ 61 hôm nay vẫn là những vấn đề sống còn của đất nước, không thể khác được, nhất thiết phải thực hiện để đưa đất nước ra khỏi bế tắc hiện nay. Song đem đối chiếu với phẩm chất và năng lực hiện nay của quyền lực đảng và hệ thống chính trị hiện hành, chỉ có thể kết luận: quyền lực đảng và hệ thống chính trị chẳng những có sự bất cập quá lớn, mà còn đang ngày càng trở thành thành trở lực đối kháng những đòi hỏi phát triển của quốc gia! Thực tế khách quan này đang thách thức quyết liệt từng đảng viên, không một ai có thể tránh né!

Các văn bản Tuyên bố của IDS, Kiến nghị 72 và Thư ngỏ 61 tuy bị quyền lực cai trị đất nước bác bỏ quyết liệt, song chắc chắn những vấn đề trọng đại của đất nước được nêu trong 3 văn bản này trước sau là những vấn đề mà sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thế giới khắc nghiệt hôm nay đòi hỏi phải thực hiện.

Có thể nói đây là những văn bản được viết bằng tất cả tâm huyết, ý thức trách nhiệm với tổ quốc và nhân dân, có sự cân nhắc cẩn trọng mọi bề của những người ký tên. Tất cả những kiến nghị đã nêu ra đều cố gắng bám sát thực tế cuộc sống của đất nước, cố chất lọc những kinh nghiệm, những bài học của đất nước và của các nước khác trên thế giới, của lịch sử., để chọn lọc ra được cho đất nước những vấn đề bức xúc nhất thiết phải giải quyết và hướng giải quyết.

Sự thai nghén và ra đời của mỗi văn bản bao giờ cũng bắt đầu từ những bàn luận cặn kẽ, trước hết của những người đề xướng, rồi đến những người được mời tham gia, quyết định yêu cầu và nội dung văn bản, giao cho một nhóm biên soạn bản khởi thảo, tiến hành thảo luận dự thảo đầu tiên, rồi tiến hành tiếp những vòng thảo luận như thế, cho tới khi hình thành được văn bản chính thức.

Trong quá trình này chúng tôi cũng phải “chuyên môn hóa” để công việc xuôi xê và kịp thời gian: tập thể lập ra nhóm được tặng cho cái tên là “**3 ông đầu rau**”, chung dụng tôi vào việc lãnh hội ý kiến của tập thể, tập hợp các bản khởi thảo hay bản thảo thành một bản thảo chung; anh Việt Phương làm nhiệm vụ rà soát nội dung bản thảo chung; anh Trần Đức Nguyên gọt rũa lại các phần và lên khuôn hoàn chỉnh văn bản của bản thảo chung để những người tham gia ký quyết định. Bộ 3 này có nhiệm vụ đưa ra tập thể bản thảo chung đầu tiên và làm mọi việc tiếp theo cho đến khi tập thể thông qua được văn bản chính thức. Chúng

tôi là 3 ông già lọ mọ, chỉ có chưa đến nỗi *gàn bát sách* thôi, mỗi người một nơi, làm việc với nhau nhờ email. Rất may là được mấy anh trẻ hơn và giỏi nghiệp vụ máy tính hỗ trợ đắc lực! Bộ **3 ông đầu rau** chúng tôi bây giờ khuyết một rôi: Anh Việt Phương!

Cũng buồn, việc chưa thành mà bộ ba đã khập khiễng!

■ Một chuyện khác về 3 ông đầu rau

Trong hai năm chuẩn bị Đại hội XII, có thể nói ba chúng tôi đứng ngoài không yên. Mỗi mắt tìm và căng tai nghe, trong sự chuẩn bị cho đại hội không tìm đâu được lấy một chữ nói về cục diện thế giới đã sang trang đi vào trật tự quốc tế mới – nhất là vấn đề Trung Quốc đã trở thành vấn nạn của thế giới và là thanh gươm Damocles lơ lửng trên đất nước ta, đòi hỏi của đất nước đi vào một thời kỳ phát triển mới, v... v... Nội dung dự thảo báo cáo chính trị hoàn toàn theo kiểu ngựa quen đường cũ... Bao nhiêu kiến nghị đúng đắn của đảng viên cũng như người ngoài đảng, bao nhiêu ý kiến và bài viết xây dựng.., tất cả chỉ như được đổ lá khoai!..

Lo quá, tôi đề nghị với anh Việt Phương và anh Trần Đức Nguyên, và được cả hai anh đồng ý:

Chúng ta, với tư cách là những người lâu năm làm việc tại cơ quan đầu não của đảng và nhà nước phải có ý kiến với Bộ Chính trị mọi việc liên quan đến Đại hội XII và kiến nghị những giải pháp cần thiết. Chủ trương phải nói thật, nói hết với tập thể Bộ Chính trị khóa XI, dưới dạng nói chuyện nội bộ, không đưa ra ngoài dư luận công khai.

Chúng tôi phân công nhau: Tôi trình bày báo cáo tổng quan để mở đầu, anh Việt Phương và anh Trần Đức Nguyên bổ sung và trình bày thêm một số vấn đề chuyên, những kiến nghị cụ thể... Chúng tôi dự kiến chỉ trình bày trực tiếp với Bộ Chính trị, danh nghĩa chính thức là như vậy, tuy rằng không nhất thiết phải có mặt đầy đủ các ủy viên Bộ Chính trị, song dứt khoát sẽ không trình bày với bất kể ai do Bộ Chính trị cử đi nghe chúng tôi nói gì rồi về chuyền đạt lại với Bộ Chính trị - vì 2 lẽ: bảo mật, và tránh tam sao thất bản. Chúng tôi đề nghị trực tiếp trình bày với Bộ Chính trị còn vì lẽ dứt khoát phải tránh mọi hiểu lầm chung quanh câu chuyện bênh người này, bài bác người kia; vì đây không phải là công việc của chúng tôi. Còn nếu chỉ một ủy viên Bộ Chính trị nào muốn nghe chúng tôi trình bày, chúng tôi cũng sẵn sàng, song sẽ phải có bảo lưu nhất định riêng biệt đối với từng người, không thể là những điều chúng tôi dự kiến sẽ trình bày trước tập thể Bộ Chính trị.

Chúng tôi dự kiến toàn bộ buổi trình bày gói ghém trong 1 giờ đồng hồ.

Thống nhất với nhau như vậy, chúng tôi gửi một thư cả ba cùng ký tên đến anh Trần Quốc Vượng, bí thư và chánh Văn phòng Trung ương Đảng, nhờ báo cáo với Bộ Chính trị đề nghị của chúng tôi và tổ chức buổi trình bày.

Rất tiếc thư không có hồi âm.

Đại hội XII diễn ra như nó phải diễn ra, theo sự chuẩn bị dành cho nó²⁰.

²⁰ Tham khảo: Nguyễn Trung, *Đại hội XII, một thất bại chung của Việt Nam!*
http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_DaiHoiThatBai.htm

Vô cùng đau lòng cho đất nước!..

...

Tại sao cứ phải kinh tế hạ nguồn?

Trước hết, xin nói từ những năm là vụ trường kinh tế ở Bộ Ngoại giao, tôi đã quan tâm đến vấn đề này, tìm hiểu tình hình các quốc gia châu Phi và một số nước đang phát triển ở nơi khác, rút ra kết luận: Chủ nghĩa thực dân mới Trung Quốc đã vượt xa chủ nghĩa thực dân mới của Âu châu trong việc bóc lột tài nguyên ở những nước này, và để lại đống nguyên trạng phát triển như trước khi nó đến, ngoại trừ những khác biệt mới do môi trường tự nhiên bị hủy hoại và thêm một số tàn tích *neo-colonialist* khác *made by China*...

Vậy xin tạm hiểu: Kinh tế hạ nguồn là kinh tế khai thác tài nguyên khoáng sản, sản xuất các nguyên liệu khoáng sản, dầu thô, sắt, thép..., với những đặc điểm tỷ lệ lợi nhuận thấp, chiếm nhiều rừng núi, khu mỏ, đất đai, tiêu hao nhiều năng lượng, nước, gây ô nhiễm môi trường nặng nề, v... v... Ngay từ giữa thế kỷ 20 các nước phát triển đã tìm cách di chuyển kinh tế hạ nguồn sang các nước đang phát triển. Nói đơn giản: Đây là những ngành kinh tế lạc hậu.

Học được những kinh nghiệm như vậy, trong những hội thảo cấp nhà nước của ta về chiến lược phát triển tôi được tham dự hai - ba thập kỷ trước đây, tôi luôn luôn theo đuổi quan điểm hạn chế xuống mức thấp nhất kinh tế hạ nguồn ở nước ta. Lý do: Nước ta đất ít, người đông, mật độ dân số cao nhất châu Á, không gian sinh tồn kinh tế của nhân dân ta rất hẹp, lợi bất cập hại, phải ưu tiên dành không gian sinh tồn kinh tế cho những ngành nghề phát uy được tiềm năng con người – lợi thế lớn nhất của đất nước, sinh lợi nhiều hơn và thân thiện với môi trường hơn... Thậm chí đã có lần tôi phát biểu ở Ủy ban kế hoạch nhà nước: Ngay cả những mỏ than ở Quảng Ninh, nếu bắt thực hiện nghiêm túc khâu hoàn nguyên vùng đất/mỏ đã khai thác, hầu như chắc chắn sẽ không một mỏ than nào ở đây có thể hoạt động có lãi! Chưa nói đến một khối lượng khổng lồ “than thô phi” hàng năm bán lậu đi TQ. Tôi đã đề nghị cần sớm tính đến giảm sản lượng và giảm xuất khẩu than ở đây để giữ tài nguyên cho đất nước. Đề nghị của tôi bị bác bỏ, với lý do phải bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân và công ăn việc làm của họ! (Lập luận bậy bạ vô cùng!..) Vân vân... Bây giờ thì nước ta đang hàng năm phải nhập khẩu than!

- Vậy tại sao hầu hết cho đến hôm nay các tỉnh rất sinh phát triển kinh tế hạ nguồn?

- Vì dễ kiếm chác nhất bỏ túi, dễ ăn cắp rừng, ăn cắp đất đai..., còn mọi hệ quả và hệ lụy trước mắt hay lâu dài đã có dân hay đất nước chịu!

Thậm chí một thời gian dài tồn tại sự đánh tráo khái niệm có thể nói là vô liêm sỉ - ví dụ như đưa các sản phẩm khai thác quặng, cát, đá vôi... vào nhóm “sản phẩm công nghiệp” để báo cáo với nhà nước thành tích nâng cao tỷ trọng sản phẩm công nghiệp trong tính toán GDP tỉnh, với mọi dụng ý vụ lợi rất tiêu cực. Trong khi đó thứ “tỷ trọng” này càng cao, về dài hạn đất nước càng nghèo khó và lụn bại. Thực trạng này của đất nước hiện nay hình như chưa thay đổi bao nhiêu!

Xin điểm lại trong phần này một vài trải nghiệm khó quên.

Câu chuyện bauxite Tây Nguyên

Trong lần tháp tùng thủ tướng Võ Văn Kiệt đi thăm Iceland năm 1995, tôi ngạc nhiên thấy quốc gia đảo ở giữa Bắc Đại Tây Dương mệnh mông này có công nghiệp sản xuất nhôm rất phát triển. Để có được sản phẩm này có nghĩa quặng bauxite phải đi hàng ngàn cây số đến đây, và sản phẩm nhôm cũng phải đi hàng ngàn cây số như thế đến những nơi tiêu thụ. Tôi hỏi bà thủ tướng Iceland và được giải thích: Khoảng cách xa đối với vận tải biển không thành vấn đề lắm, quốc đảo Iceland có quá nhiều địa nhiệt điện (do núi lửa) và không biết để làm gì, nên sản xuất nhôm là ưu việt nhất, quặng từ tàu biển đổ thẳng vào nhà máy, xử lý bùn đỏ và chất thải đỏ ngay xuống biển, nên mọi chi phí về vận tải và môi trường rất thấp, giá thành sản phẩm thấp, tỷ lệ lợi nhuận cao...

Tôi tưởng rằng bà thủ tướng giải thích cho mình thế là đầy đủ, toan cảm ơn, nhưng bà thủ tướng nói thêm: Iceland đang tính toán, hoặc là gia tăng khâu tự động hóa để giữ nguyên sản lượng nhôm, hoặc bớt hẳn sản xuất nhôm, vì ngày càng nhiều người dân quốc đảo này bỏ công nghiệp nhôm để chuyển sang ngành công nghiệp tin học... - bởi vì toàn quốc đảo trên 100 nghìn Km² này chỉ có khoảng 35 vạn dân!

Câu chuyện bauxite/nhôm như vậy đến với tôi hoàn toàn ngẫu nhiên, và ngủ lại trong tôi như hàng trăm hàng nghìn câu chuyện ngẫu nhiên khác tôi gặp trên đời này. Bẵng đi khoảng một chục năm sau, khoảng năm 2006 – 2007 ở nước ta rộ lên câu chuyện bauxite Tây Nguyên. Như một phản xạ tự nhiên, tôi hiểu ngay đây là câu chuyện chẳng lành rồi, vì ngoài các lý do kinh tế - kỹ thuật – môi trường tự nhiên – văn hóa – dân sinh... của khai thác sản phẩm này không có lợi cho nước ta, còn có lý do Trung Quốc thọc vào vùng đất cực kỳ quan trọng và cực kỳ nhạy cảm này của nước ta trên phương diện an ninh.

Tôi tham gia vào 2 tổ chức phi chính phủ (NGO) là SPERI và CODE để cùng với các tổ chức NGO khác trong cả nước bàn luận và vận động dừng 2 dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên là Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắk Nông), dừng khai thác bauxite Tây Nguyên nói chung.

Việc đầu tiên phải làm là tôi lên mạng tìm hiểu sự vận động của toàn bộ công nghiệp nhôm trên thế giới từ khâu sản xuất đến khâu thương mại để xây dựng những quan điểm của tôi về ngành công nghiệp này ở nước ta. Tôi đi tới được kết luận: Vì những lý do kinh tế, môi trường, địa lý và địa chất tự nhiên, dân sinh (bao gồm cả vấn đề các dân tộc ít người), văn hóa, an ninh và quốc phòng nhất thiết nên gác lại toàn bộ vấn đề khai thác bauxite Tây Nguyên một thời gian dài cho đến khi xuất hiện những điều kiện hoàn toàn mới khác sẽ xem lại sau.

Tôi hiểu việc gác lại như vậy vẫn đề khai thác bauxite Tây Nguyên có tầm quan trọng như một mệnh lệnh của quốc gia!

Một số nhà khoa học, học giả - trong đó có anh Nguyễn Ngọc, người mà tôi vinh danh là “người con của Tây Nguyên” và đã giúp chúng tôi có những lập luận xác đáng phải bảo vệ môi trường và văn hóa Tây Nguyên – và các thành viên của CODE, SPERI, và một số tổ chức khác... Tham gia cùng với họ đi đi về về mấy năm liền trên Tây Nguyên để tìm hiểu tại chỗ, tôi đã viết khá nhiều bài trình bày quan điểm của mình, kể cả trực tiếp gửi cho lãnh đạo đảng và nhà nước...

Rất may, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA – thời anh Hồ Uy Liêm) hậu thuẫn rất tích cực mọi nỗ lực của chúng tôi, huy động các chi hội ở các tỉnh cùng tham gia. Khi công việc đến thời kỳ quyết định, anh Hồ Uy Liêm, chủ tịch VUSTA, thay mặt toàn thể các tổ chức NGOs và chúng tôi, và cũng nhân danh VUSTA, chính thức trình bày với trung ương Đảng và Chính phủ đề nghị dừng lại dự án khai thác bauxite Tây Nguyên. Lần đầu tiên ở nước ta có một sự đối thoại như thế - nói nôm na: đối thoại giữa một bên là tiếng nói của xã hội dân sự, và một bên là đại diện của hệ thống chính trị/nhà nước về vấn đề trọng đại của quốc gia. [Thế mà hệ thống chính trị hiện nay vẫn dị ứng với xã hội dân sự như địa dị ứng với vôi!]

Có thể nói, chúng tôi đã làm mọi việc có thể với tất cả tâm huyết và hiểu biết của mình, để bảo vệ bằng được Tây Nguyên!

Tiếc thay, chúng tôi không thành công, hoặc không thành công được bao nhiêu. Trong chúng tôi cũng có anh chị em đánh giá là đã thành công được một nửa: Thông báo của Bộ Chính trị số 245 TB/TW ngày 24-04-2009 nói khai thác bauxite Tây Nguyên là chủ trương nhất quán của Đảng từ Đại hội IX, cho phép tiến hành triển khai 2 dự án nói trên... *được hiểu là làm thí điểm* (người phổ biến thông báo nói miệng như vậy, song thực ra nội dung trên văn bản thông báo câu chữ không nói rõ hẳn ra ý này)²¹.

Trong thực tế, vấn đề khai thác bauxite Tây Nguyên được coi là một dự án quan trọng, đã được ghi trong tuyên bố chung Giang Trạch Dân – Nông Đức Mạnh 03-12-2001 tại Bắc Kinh, trong thông cáo chung Nông Đức Mạnh – Hồ Cẩm Đào 17-11-2006 tại Hà Nội và trong tuyên bố chung Hồ Cẩm Đào – Nông Đức Mạnh 02-06-2008 tại Bắc Kinh, nên không thể thay đổi được nữa (!).

2 công trình alumina Tân Rai và Nhân Cơ nói trên hoàn toàn có thể thi đua với tất cả những công trình công nghiệp lớn khác do Trung Quốc xây dựng trên toàn Việt Nam về giá công trình bị đội lên cao ngất ngưởng, công nghệ thấp, tiêu hao và lãng phí nguyên liệu / năng lượng, ô nhiễm môi trường... và mọi chuyên đầu đầu khác về tham nhũng, tiêu cực...

2 xí nghiệp này hiện nay càng sản xuất càng lỗ - cách giải thích là “lỗ theo kế hoạch” không đứng vững được nữa, đồng thời luôn luôn thường trực những tai nạn môi trường nguy hiểm. Tất cả đang diễn ra đúng như các ý kiến phản biện trong cả nước đã cảnh báo. Chưa nói đến một vấn đề nan giải hàng ngày: Riêng vấn đề vận tải hàng trăm cây số đường Tây Nguyên với khối lượng cả đi và về của cả 2 nhà máy khoảng trên 2 triệu tấn / năm (nhiên liệu than và sản phẩm alumina) bằng những xe siêu trường siêu trọng làm nát bét hệ thống đường xá hiện có, phải giải quyết thế nào? Lấy tiền ở đâu? Chi phí này là ngân sách nhà nước chịu...

Hai xí nghiệp này đang trong tình trạng bỏ thì thương, vương thì tội – nghĩa là duy trì hay xóa bỏ chúng đều là những gánh nặng lớn cho đất nước và ngay cho cả 2 địa phương trên nhiều phương diện – không biết đến bao giờ!.. Thực ra ngay từ đầu lúc mới động thổ khởi công, riêng tôi đã chính thức đề nghị - kể cả bằng thư trực tiếp gửi lãnh đạo - giải thể 2 xí nghiệp này càng sớm càng

²¹ Tham khảo: ***Bộ Chính trị kết luận về khai thác bauxite đến 2015***

<https://www.tienphong.vn/xa-hoi/bo-chinh-tri-ket-luan-ve-khai-thac-bauxite-den-2015-159234.tpo>

tốt, bao gồm cả hình thức bán sắt vụn; vì như thế vẫn còn nhẹ gánh hơn cho đất nước – cho dù phải trả nợ cho 2 công trình này! Bây giờ có lẽ quá muộn để tính đến một giải pháp cực đoan như thế!

Biết làm sao bây giờ?

Hiện đang có dự kiến đưa sản phẩm alumina của 2 nhà máy này vào sản xuất nhôm ngay trên Tây Nguyên – giữa lúc Tây Nguyên đang thiếu cả điện và nước! Một con bạc cháy túi đang khát nước!?

Trong quá trình đi khảo sát Tây Nguyên, càng đi tôi càng xót xa: chỉ cần dùng 1/3 hay 1/2 khoản đầu tư cho 2 xí nghiệp này vào phát triển một Tây Nguyên xanh, chắc chắn chúng ta đã sớm có ngay một Tây Nguyên hoàn toàn khác, và sẽ cải thiện được đáng kể đời sống của nhân dân toàn vùng, ngân sách có thêm nguồn thu mới chứ không phải mang nợ như hiện nay! Trong khi đi vận động bãi bỏ khai thác bauxite Tây Nguyên, tôi đã trình bày kỹ quan điểm này.

Formosa – Hà Tĩnh

Một bài toán khó khác.

Lần đầu tiên tôi được biết đến Formosa – Hà Tĩnh là trong cuộc hội thảo do tỉnh ủy Hà Tĩnh tổ chức, chính thức công bố với cả nước dự án này trước khi đi vào khởi công. Hội thảo rất hoành tráng, có đại biểu từ khắp cả nước và các Bộ, Ban, ngành..., trong đó có nhiều đại biểu các trường đại học, viện nghiên cứu... Một nghi lễ ra mắt dự án đúng hơn là một hội thảo – không hiểu tại sao người ta sinh dùng ngôn từ một cách lung tung có dụng ý thế này!?. Thành phần các đại biểu lên nói trên diễn đàn này rất rôm rả, ngợi ca nhiệt tình, cái bắt chính đã lộ ra ngay từ giờ phút đầu tiên!.. (Phải nói đây là hành động đánh tráo khái niệm!)

Anh Nguyễn Mại, anh Phạm Gia Toàn và tôi được mời dự với tư cách là Tô kinh tế đối ngoại trong Ban Nghiên cứu của thủ tướng Chính phủ. Càng nghe, tôi càng lo, vì dự án vô cùng đồ sộ, nhưng tất cả đều nói xuôi chiều. Tôi quyết định đăng ký xin phát biểu cuối cùng trước khi sang phần nghi thức bế mạc.

Sự thật được mời đi dự hội thảo như thế thì đi thôi, tôi không biết mô tê gì về dự án này, song các con số giới thiệu tại hội thảo về quy mô các mặt của dự án làm tôi lo lắng: Một công trình vô cùng đồ sộ của kinh tế hạ nguồn ngay trên đất Hà Tĩnh không thể nói là giàu có về các nguồn lực, nhất là các nguồn lực của tự nhiên như đất đai, nước, khí hậu...

Tôi lên phát biểu rất ngắn – vì lúc này có nói dài cũng không ai nghe nữa. Đại ý: Tôi xin lỗi là tôi khác ý kiến với tất cả các đại biểu nói trước. Dự án càng đồ sộ, tôi càng lo. Giữa lúc này trong những điều kiện hiện tại của nước ta và của ngay địa phương Hà Tĩnh, mở rộng kinh tế hạ nguồn sẽ có rất nhiều thách thức, các nguồn đầu vào khan hiếm, vấn đề môi trường sẽ có thể là thách thức rất lớn, lại là nước đi sau nữa, khó đuổi kịp về công nghệ và càng khó cạnh tranh, trong khi đó thị trường sắt thép trong khu vực rất phong phú nếu không muốn nói là bão hòa. Mừng cho địa phương có dự án lớn, nhưng rất mong xem xét, tính toán lại kỹ các mặt để không bị bất ngờ.

Còn phải giữ lễ xã giao, nên tôi hoàn toàn không nói đến nỗi lo của tôi về chính trị - vì ngồi nhìn lên bản đồ tại hội thảo, tôi thấy công trình Formosa – Hà Tĩnh

dễ cắt đứt đất nước ta khi cần!.. Và lại đây không phải là diễn đàn để nói chuyện này.

Ngay sau hội thảo này, tôi bắt đầu quan tâm ráo riết đến Formosa – Hà Tĩnh. Tôi có chỗ dựa tin cậy là anh Nguyễn Ký, nguyên chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Ký đồng tình với những lo lắng của tôi và giúp tôi dần biết thêm nhiều chi tiết khác đã xảy ra.

Nhưng khi xảy ra thảm họa ô nhiễm biển miền Trung, báo chí chỉ nói là sự cố, nhiều điều đáng sợ mới được phơi bày ra ánh sáng: từ cách thức dự án ra đời, quá trình phê duyệt siêu tốc, đánh giá ĐMC và ĐTM sơ sài, diện tích cho thuê quá lớn và thời gian cho thuê quá dài, giá thuê gần như cho không, kiểm soát của địa phương và của Bộ vô cùng lỏng lẻo... Ngoài ra còn những hiện tượng can thiệp của quyền lực mềm Trung Quốc liên quan đến những xô xát với công nhân Trung Quốc trong khu công nghiệp, hiện tượng biểu tình phản đối Formosa bị bàn tay nào đó biến tướng thành đập phá trong vòng chưa đầy 2 ngày một loạt xí nghiệp (có con số nói là khoảng gần một trăm xí nghiệp, tôi không có thông tin cụ thể) suốt từ ngoài Bắc vào đến Bình Dương...

Ngày 18-07-2016 tôi gửi thư ngỏ đến lãnh đạo đảng và nhà nước, đề nghị (1)đóng cửa khu công nghiệp Formosa, (2)thu hồi cảng Vũng Áng dưới dạng chuyên sang BT (build & transfer) để phía nước chủ nhà giành toàn quyền kiểm soát, (c)kêu gọi toàn dân đoàn kết cứu biển. Đề tạo thế mạnh, đề nghị tiến hành trưng cầu dân ý đòi thực hiện 3 việc trên²².

Thư ngỏ trên chưa ráo mực, qua báo chí tôi được tin phía kinh doanh Việt Nam muốn đẩy nhanh tiến độ triển khai tiếp việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê, liên doanh là các công ty Trung Quốc nhiều tai tiếng và tôi có một số thông tin về lai lịch của họ. Công việc này sở dĩ phải tạm dừng một thời gian vì thiếu vốn.

Từ rất lâu tôi đã biết Liên xô thấy việc khai thác mỏ này rủi ro rất lớn. Sau này Krupp và một số tập đoàn nước ngoài khác cũng đã tìm hiểu cận kề tại chỗ đề tài này và đều lần lượt rút lui... Ngay lập tức, tôi đề nghị CODE và Pan Nature mời các nhà khoa học cho ý kiến. Qua mấy cuộc họp chúng tôi đều thấy phải tìm cách ngăn việc này lại.

Ngày 26-07-2016 tôi gửi đích danh các vị lãnh đạo đảng và nhà nước một thư mới, đề nghị ra chỉ thị đình chỉ ngay việc tiếp tục khai thác mỏ sắt Thạch Khê. Tôi nêu rõ những đánh giá và cảnh báo của các chuyên gia: việc xúc tiến khai thác mỏ này sẽ có thể gây ra thảm họa Formosa thứ 2, nhất là đặc thù của mỏ này quá gần biển và nằm quá sâu dưới mặt biển, đe dọa nhiều tai họa lớn cho cả vùng.

Gửi xong thư, trong lòng tôi vô cùng băn khoăn: Không biết những người Việt muốn xúc tiến tiếp việc khai thác mỏ này, lại liên doanh với những đối tác đáng ngờ như thế, họ là ai? Kẻ háms lời? Kẻ giết người? Kẻ bán nước?

Titan và tim tan...

Trời cho nước ta một vùng duyên hải cực kỳ đẹp bao quanh đất nước! Càng đi, tôi càng thấy đất nước ta đẹp vô cùng.

²² Tìm xem: Nguyễn Trung – thư ngỏ 18-07-2016http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_ThuNgoQuocHoi.htm

Trong khi đi khảo sát Tây Nguyên, chúng tôi đã kết hợp khảo sát vấn đề khai thác titan rất hỗn loạn, tập trung vào vùng ven biển Bình Thuận đang khai thác titan bán cho Trung Quốc!

Đến những nơi loang lổ các bãi khai thác titan, có chỗ ăn ra sát bãi biển, tôi có cảm tưởng có một con thú dữ nào đó... đang ngoạm từng miếng một trên da thịt mình! Tôi kêu lên với mọi người đi cùng:

- Trời đất ơi, ti tan hay là tim tan?

Giáo sư Đặng Trung Thuận giải thích căn kẽ cho chúng tôi làm ăn như thế này đất nước đang mất gì được gì. Cũng như tại những nơi khác khai thác khoáng sản, thiên nhiên phải mất hàng triệu năm mới làm nên được kiến tạo đất đai và cảnh quan cho chúng ta như hôm nay... Song trong vài tháng, vài năm bàn tay con người chúng ta làm cho tan hoang tất cả. Phá sạch! Huy sạch! Điều tàn! Nham nhở!..

Đứng tại bờ biển Bình Thuận, nghe giáo sư nói, nhưng trong đầu tôi liên hệ đến tình trạng khai thác khoáng sản trong cả nước, suốt từ chỗ tôi đang đứng, đi hết mọi miền, ngược mãi lên đến Quảng Ninh, lan sang Lào Cai, Cao Bằng, vòng xuống Tuyên quang, Yên Bái, Thái Nguyên...

Vì là thành viên của NGO Pan Nature và tham gia hợp tác trong một chuỗi các NGO dưới cái tên chung là **Liên minh Khoáng sản**, hàng năm tôi vẫn thường theo dõi tình hình khai thác khoáng sản trong cả nước, qua tìm đọc các báo cáo của phía các cơ quan nhà nước ta, các báo cáo và đánh giá của các tổ chức thế giới trong và ngoài Liên hiệp quốc về tình hình này của nước ta, liên hệ với những gì tôi mắt thấy tai nghe trên mọi miền đất nước... Tôi vô cùng xin lỗi và cho phép tôi rút ra kết luận trong một từ như thế này:

- LOẠN!

Nếu ở Hà Nội, bạn không cần phải đi đâu xa. Chỉ cần lần ngược hoặc xuôi vài chục cây số men theo sông Hồng, xem sự hoành hành của bọn *cát tặc*, đến những nơi sạt lở ven sông, thăm những gia đình dân cư mất đất mất nhà..., bạn cũng có thể dễ dàng hình dung sự tàn phá thiên nhiên của bàn tay con người mà tôi đang nói tới ở trên!

Tôi đã tham gia khá nhiều hội thảo của các hiệp hội khoa học và những NGO có liên quan đến đề tài tài nguyên khoáng sản của quốc gia. Những cuộc họp này đã đưa ra không biết bao nhiêu cảnh báo, kiến nghị... Kết quả cho đến hôm nay: Hầu như toàn bộ sự việc vẫn vượt ra ngoài tầm kiểm soát! Với cái giá đất nước phải trả vô cùng đắt! Bài toán vẫn chưa có lời giải.

Cả người dân và người làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đều có lỗi! Nan giải vô cùng! Song trước hết lỗi thuộc về sự bất lực và bất cập (và cả tham nhũng nữa) của quyền lực quản lý và của những chủ trương chính sách sai lầm.

Dưới đây là một trong không biết bao nhiêu ví dụ khắp cả nước.

Chúng tôi đi xem dự án thủy điện Xuân Nha thuộc bản Chiềng Nua, nằm ngay trong khu bảo tồn thiên nhiên của tỉnh Sơn La, đã được tỉnh phê duyệt và cấp phép theo quyết định số 749/QĐ/UBND tỉnh Sơn La ngày 30-03-2016²³. Thứ nhất, chúng tôi không thể hiểu nổi tại sao chính quyền tỉnh lại làm cái việc điên

²³ Tìm xem: <https://www.thiennhien.net/2016/09/20/thuy-dien-trong-khu-bao-ton-nguoi-dan-kich-liet-phan-doi/>

rò như thế: sẵn sàng hủy bỏ khu bảo tồn thiên nhiên đã được nhà nước phê duyệt. Thứ hai, dự án này nằm trên con suối Nậm Quanh, chỉ có công suất 4MW, sẽ chiếm mất 28 ha ruộng và 16,9 ha rừng đặc dụng ở bản Chiềng Nưa, ngoài ra làm cho 50 ha của bản Thín bên cạnh sẽ bị khô kiệt. Hỏi han kỹ lưỡng mọi chuyện, chúng tôi té ngửa: Dân của bản cho rằng khai thác gỗ trong diện tích rừng đặc dụng được quy hoạch cho thủy điện này mới là mục tiêu đích thực của chủ dự án, sau đó có thể chiếm vùng đất bị tác động của bản Thín bên cạnh... Dân địa phương đang cầu cứu các NGO hỗ trợ họ bác bỏ dự án này!.. Đây còn là một ví dụ điển hình của sự phân cấp xé nát hay vứt bỏ luật pháp, thể chế quốc gia... Ví dụ này đủ phản ánh tình trạng lạc hậu của chế độ và hệ thống chính trị quản lý đất nước²⁴.

Trở lại câu chuyện khai thác titan ở Bình Thuận để bán cho Trung Quốc: Sự thật là ngân sách địa phương thu được không bao nhiêu. Trong đó ngoài chuyện khai man thuế còn chuyện ăn cắp khoáng sản mang đi bán lậu, cũng cho chính khách hàng Trung Quốc – được chở bằng những sà lan trọng tải từ vài trăm tấn trở lên chứ không phải là bằng những cái lá bàng! Việc khai thác titan ở Bình Thuận hiện nay còn làm suy kiệt nguồn nước ngầm tại chỗ, khiến nhân dân trong vùng khốn đốn. Đương nhiên không ai ở các mỏ đang khai thác titan này cho chúng tôi con số cụ thể về bất kể câu hỏi nào. Tôi đành lấy những số liệu khai thác than thô phi hàng năm ở Quảng Ninh để cố tưởng tượng ra một cách tương ứng phù hợp với mức độ thất thoát ở đây, những gian lận khác, những thiệt hại môi trường, những gánh nặng nhân dân tại chỗ phải chịu đựng...

Hỏi: Tại sao cứ phải bán quặng titan thô, không sơ chế hoặc không chế biến thành sản phẩm cao hơn?

Trả lời: Có đấy.

Chúng tôi được dẫn tới xem 1 «xưởng» sơ chế. Thực ra đây chỉ là một cỗ máy tuyền quảng tinh dưới một cái lán tôn, rỉ hoắc, đơn giản là máy đập chiếu hàng năm trời rồi! Được giải thích: Máy đang phải đại tu.

Về hoàn nguyên đất đai nơi đã khai thác: Nếu trước khai thác là những bãi phi lao bát ngát xanh, hàng trăm năm nay ngăn các bão cát, bão biển..., thì bây giờ là những vạt cát lún phún những hàng phi lao mới trồng, không biết có sống nổi qua mùa nắng hạn..., và không phải mọi nơi đã đào bới lên đều được trả lại bằng những vạt cây mong manh như thế!

Càng nghe những câu trả lời với mục đích chạy trốn người hỏi như thế, tai tôi càng điếc đặc, trong lòng quặn đau – phần bực giận, phần xót sa..., tôi phải lùi lại phía sau mọi người một chút để giấu cảm xúc của mình – ký ức ấy hôm nay

²⁴ Cũng tại Sơn La, cách cái hồ thủy điện (dự án) giết người này vài chục cây số, chúng tôi đến thăm một xí nghiệp khởi nghiệp của mấy thanh niên doanh nhân từ xuôi lên đã tốt nghiệp đại học và sau đại học: Sản xuất than từ lõi ngô bằng những thiết bị tự lắp ráp lấy và xây dựng. Khách hàng chủ yếu là các khách sạn làm đồ nướng sang trọng (babecue) trong các tỉnh miền Bắc và xuất đi Nhật, vì đặc điểm loại than này là hầu như không có khói, nhỏ, gọn, các thỏi than xinh xắn, mỗi gói than được đóng gói rất đẹp mắt – như là một hộp bánh ngọt (!) – được bày trên bàn ăn để khách ẩm thực tự làm babecue... Sản phẩm không đủ bán, trong khi đó nông dân mấy huyện chung quanh và cả bên tỉnh bạn (phần lớn thuộc các dân tộc ít người) có nguồn thu nhập mới đáng kể là thu gom lõi ngô bán cho doanh nghiệp này, lại bớt thêm được một chút ô nhiễm môi trường! Tôi nêu ra ví dụ này ở đây chỉ cốt nói lên: **Loạn** là do thể chế và chính sách, chứ không phải do không có lối thoát!

vẫn còn nóng bỏng. Ngay lúc này cũng vậy, tôi chỉ muốn thốt lên với các bạn: *Bình Thuận của chúng ta đẹp lắm các bạn ơi! Nhắm mắt lại ở xa vạn dặm... tôi vẫn thấy biển Bình Thuận thì thảo ai oán bên tai mình, những đồi cát đỏ hớp hồn tôi và đang níu lấy chân tôi...*

- Cứu thế nào !?..

Không phải không có tiếng nói của báo chí phê phán những gì đã xảy ra với khai thác titan trên toàn miền Trung, không riêng gì Bình Thuận. Song hiệu quả mong đợi vẫn xa vời.

Gần đây ban lãnh đạo mới của tỉnh ủy Bình Thuận khóa đại hội XII chủ trương đình chỉ việc khai thác titan trong địa bàn tỉnh để ưu tiên triển khai du lịch. Một bộ phận cán bộ của tỉnh ủy chủ động tranh thủ sự hậu thuẫn của chúng tôi, nhất là trong tình hình hiện nay đang có chủ trương của cấp trung ương tiếp tục khai thác titan theo như quy hoạch của nhà nước đã được phê duyệt! Pan Nature đang cùng với các NGO khác chung tay với (thực ra là vận động) tỉnh ủy Bình Thuận hậu thuẫn chủ trương dừng khai thác titan để triển khai du lịch. Tôi hiểu Pan Nature và các NGO bạn trong đề tài này đang bước vào một cuộc trường chinh mới.

Từ nhiều năm nay Pan Nature nỗ lực vận động nhà nước ta tham gia tổ chức minh bạch công nghiệp khai thác tài nguyên thế giới có tên gọi là «Sáng kiến về minh bạch công nghiệp khai thác tài nguyên» (*Extractive Industries Transparency Initiative – EITI*, web: <https://eiti.org>), thành viên tham gia phải là quốc gia ở cấp chính phủ, cam kết thực hiện các nghĩa vụ của EITI và được hưởng sự giúp đỡ của EITI trong vấn đề thực hiện kiểm soát và khai thác tối ưu tài nguyên ở quốc gia mình, điều kiện tham gia khá chặt chẽ; đất nước muốn bảo vệ và sử dụng tối ưu tài nguyên và môi trường tự nhiên của mình rất cần lựa chọn sự tham gia này. Sự vận động của Pan Nature đến nay chưa có hy vọng gì. Hình như ở nước ta cứ cái gì đụng đến khái niệm «minh bạch» (transparency) là húc đầu vào đá!

...Mỗi ngày tôi được nhận... một «món nợ»

(Trịnh Công Sơn – tôi xin lỗi được hát theo anh như vậy! – Nguyễn Trung.)

Đây là suy nghĩ của tôi về những người tôi có may mắn được cùng sống và cùng hoạt động trong hoặc ngoài tất cả những NGO và trong suốt quá trình tôi với tư cách là một công dân tự do được cùng tham gia vào các đề tài phục vụ lợi ích quốc gia.

Chúng ta đã làm được nhiều việc khó, cho phép tôi nói một câu sung sướng:

- *Xin vô cùng cảm ơn các bạn!*

Đã có lần tôi mơ ...Trên đỉnh núi Ba Vì thiêng liêng và yêu quý của chúng ta, chung quanh lửa trại bùng bùng, tất cả anh chị em NGOs chúng ta khắp cả nước về đây, tay trong tay hát những bài hát chúng ta yêu thích nhất, múa những điệu vũ tràn đầy sức sống của đất nước, tất cả cùng nhau công kênh đất nước chúng

ta tiến lên phía trước, tham gia vào cuộc đua chung của cả thiên hạ hướng về tương lai... ..

Giấc mơ này đến từ ước mong của tôi về một xã hội dân sự của học tập mà hình thành nên²⁵ - nơi nhân dân ta sẽ cất lên tiếng nói của mình, nơi toàn dân ta sẽ quyết định mọi việc của quốc gia, nơi rồi đây sẽ mở đường cho nước ta đi lên!..

Và trong lòng tôi lúc này vang vọng câu hát ...*I faced it all and I stood tall and did it my way...* (*My Way – Frank Sinatra*) để chuyển tải lời cảm ơn thầm lặng trong tôi đến tất cả các bạn về những chặng đường gian khó chúng ta đã cùng nhau vượt qua!.. (Tự nhiên, đến đây tôi như nấc lên, nhớ đến “hiệp sĩ công nghệ thông tin” Nguyễn Công Hùng – đã mất, 1982 – 2012, một trong những người anh hùng của tôi. Người thanh niên này đã vượt lên số phận nghiệt ngã của mình, cống hiến hết mình cho đời và cho xã hội dân sự - tôi đã dành cho Hùng một tấm bia nhỏ trong “Lũ” – tập I, trang 324).

Tôi không có lời cảm ơn nào tốt hơn. Tim tôi tự nói lên như thế, tôi xin chuyên đạt đến các bạn đúng nguyên như thế - mọi thành viên các NGOs mà tôi có may mắn được cộng tác trong nhiều năm qua...

Tôi ngả mũ kính phục những gì các bạn đã làm được cho nhân dân những nơi các bạn đi tới, cho nhiều vấn đề hệ trọng của đất nước! Các bạn đã mang lại cho họ rất nhiều việc tốt đẹp, làm dịu bớt những khó khăn gần như bế tắc trong cuộc sống của họ - nào là thiếu nước sạch, nghèo đói, canh tác khô cằn, thiếu việc làm, ô nhiễm môi trường, bệnh tật, những người tàn tật không còn hy vọng, cái dốt và hủ tục, nạn mù tin học, vân vân... Nhất là những người được các bạn giúp đỡ thường trở nên có nhiều năng lực tự giác hơn về những khó khăn của bản thân họ và lối ra... Các bạn thực sự đem lại cho họ hy vọng và sức sống mới...

Các bạn đã chứng minh: Hoàn toàn có thể tạo ra ở nước ta một xã hội dân sự hướng về chân-thiện-mỹ, xã hội dân sự của học tập, làm chỗ tựa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước – vì đây là một trường học không thể thiếu cho công dân tự do của một nước tự do! Người đời đã vạch ra và đã tìm cách đi trên những con đường khác nhau cho thực hiện khát vọng phát triển hạnh phúc của một quốc gia, thành / bại có đủ. Cùng với các bạn đôi mắt với mọi vấn đề của cuộc sống đất nước ta trong thế giới hôm nay, trong tôi ngày càng lớn lên khát vọng về một con đường phát triển như thế ở nước ta thông qua sự nghiệp xây dựng một xã hội dân sự của học tập, đoàn kết và hòa giải dân tộc! Bởi vì tôi có niềm tin sắt son: Một dân tộc quyết đi lên bằng những giá trị đã làm nên chính

²⁵ Trong những bài viết gần đây về kiến nghị cải cách chính trị, tôi nhấn mạnh đây phải là một sự nghiệp được phân đầu thực hiện qua quá trình học tập và tự giác của cả nước, nó không phải là một sự nghiệp của phong trào mang tính chất bầy đàn. Cách chuẩn bị và tiến hành cải cách chính trị trên cơ sở học tập như vậy là yếu tố cơ bản để giành thắng lợi vững chắc, vai trò xã hội dân sự của học tập sẽ trở thành yếu tố vô cùng quan trọng mang tải quá trình cải cách đến thắng lợi cuối cùng – đúng với chân lý: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Trí tuệ của văn minh nhân loại hôm nay hoàn toàn cho phép nước ta thiết kế và thực hiện một xã hội dân sự của học tập như thế. Chúng ta không nên lựa chọn một xã hội dân sự chung chung không đáp ứng những đòi hỏi hiện nay của đất nước.

minh và bằng trí tuệ, dân tộc ấy sẽ biết xác lập cho mình mục đích sống và sẽ đi tới đích! Đất nước này là của dân tộc này!

Tấm lòng hỷ xả của các bạn, tấm gương dân thân của các bạn cho niềm tin của mình, nghị lực của các bạn qua những việc mình làm phấn đấu cho cái *chân-thiện-mỹ* trên đời này, ý chí các bạn nuôi nâng tâm hồn mình bằng niềm tin và hành động như thế, tìm thấy trong cái sống vì mọi người có cuộc sống của chính mình, cảm nhận được mọi người đang vì mình!.. Tôi biết, chẳng có ai làm chủ hay sai khiến được bạn cả. Chỉ có tâm hồn của bạn thôi thúc bạn sống và hành động như vậy... Tôi thấy **các bạn** như thế rõ ràng không phải là thánh, mà là người! Tôi tìm được *bạn* và tôi tìm được *tôi* cho tôi ở những người như vậy – **các bạn**! Đây là lý do tôi cảm ơn – cũng có nghĩa tôi có thêm một món “*nợ*”: tôi phải cố xứng đáng là bạn của **các bạn**!

Nói dài dòng như thế, cũng là để nói một lời rất riêng với từng bạn: Sống là một thành viên NGO như thế không dễ! Tôi rất hiểu. Xin các bạn hãy cố lên! Cố lên!..

Tổ quốc chúng ta đang cần những con người như thế, đang rất cần những NGOs như thế! Các bạn đang là những công binh mở đường cho một xã hội dân sự!.. – một con đường một ngày nào đó sẽ dẫn tới một xã hội dân sự của một nước Việt Nam văn minh, giàu đẹp, dân chủ, hạnh phúc!

Mỗi ngày tìm được một bạn tốt như thế, một tấm gương tốt như thế, là mỗi ngày tôi có thêm một “*món nợ*”! Một thứ *nợ* tôi không bao giờ từ chối! (Khái niệm *nợ* như thế này đẹp quá, tự nhiên khiến tôi nhớ đến một phim của Nhật rất cảm động “The lies she loves”!)

Tôi **nhận được** nhiều quá, hơn rất nhiều những gì tôi đã vất vả tìm kiếm **cho đi** trong những việc đã cùng làm với các bạn, trong những khoảnh khắc được sống cùng các bạn! Chính cái **thặng dư** tôi có được này – nói thế nào nhỉ? – khiến tôi **cao** thêm được vài centimetres nữa đấy! - ở cái tuổi xương cốt tôi đã vôi hóa hết rồi! Không một thực phẩm chức năng, hay thuốc dưỡng sinh, hay thần dược nào có thể làm được như thế đâu: Tôi nhìn được nhiều hơn trong cuộc sống tôi đang sống, và các bạn mang lại cho tôi niềm lạc quan tôi đang cần.

Viết đến đây, trong tôi bùng lên những cái tên thân thương Đặng Trung Thuận, Nguyễn Văn Ban, Trần Thị Lành, Nguyễn Thanh Sơn, Lê Văn Cương, Nguyễn Đăng Khoa (đã mất), Khổng Doãn Hợi, Đào Trọng Hưng, Phạm Kiều Oanh, Phạm Quang Tú, Nguyễn Cao Cương, Trịnh Lê Nguyên, chị Vân (Vusta), Bọ Ka, Minh Phương... ôi nhiều lắm... nhiều lắm, đông lắm.., khắp mọi miền trong cả nước.., không thể kể ra hết được! Mỗi người mỗi vẻ... Tất cả cứ như một giàn hợp xướng tổng hòa, đủ hết từ tenor các loại, đến vút lên cao ngất trời, các baritone mọi cung bậc, các soprano đầy nữ tính.., đến các loại bass nghe vỡ ngực!..

Xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn.

■ **Thời cơ vàng... và Dòng đời đầy thác Lũ...**

Năm 2006 tôi có 2 kỷ niệm có ý nghĩa với chính mình:

- Loạt bài báo **Thời cơ vàng** – 09-01-2006... (Thời cơ vàng / Hiểm họa đen).

- Bộ tiểu thuyết **Dòng đời** - 2006 - ra mắt bạn đọc.

Cả hai ấn phẩm này đều là kết tụ của những năm tháng tôi day dứt về tình hình đất nước.

Hồi đó, ngày đêm tôi như bị dày vò giữa 2 thế giới: Một thế giới là chính đất nước tôi – tổ quốc của chúng ta, một thế giới khác là cái thế giới thực bao quanh chúng ta!

Đây là một thế giới, cứ như là một tinh cầu bé nhỏ, lạc lõng, trôi dạt gần như vô thức vì sự bàng quan hay vô cảm của nó đối với thế giới bên ngoài, – có khi là sự chạy trốn! – một mình một vận động thụ động, do mọi lực tác động từ bên ngoài nhồi, đập, co kéo... – đó chính là nước ta!

Một thế giới là cái thế giới thực bao quanh chúng ta, lạnh lùng, khốc liệt, nó vận động theo lực của chính nó, không may mắn hay động lòng trắc ẩn, không khoan nhượng..., hoặc là nó cuốn hút bất khả kháng mọi thứ đi theo nó, hoặc nó làm tan nát mọi thứ tự nhiên hay ngẫu nhiên va đập vào nó.

Quan sát sự vận động trong ngoài như thế, mọi đau thương và những vết hằn của 4 cuộc kháng chiến đầy xương máu tạo nên trong tôi nỗi khát khao kinh niên làm sao có thể đưa nước ta cùng hòa vào dòng chảy chung thế giới đang tạo ra như thế, và tôi vô cùng dị ứng với bất kỳ va đập mới nào của nước ta với thế giới bên ngoài mà nước ta dù vô thức hay có ý thức mắc phải. Thành Đô 03 & 04-09-1990 là một sự va đập như thế tự ta chuốc lấy!..

Năm 2006 là năm nước ta đã trải qua 20 năm đổi mới, hồi sinh thay da đổi thịt ở mức đáng kể, đủ sức đứng lên đi bằng đôi chân của chính mình, đủ trải nghiệm để tìm chọn con đường phải đi của chính mình trên thế giới này! Nhìn lại, có thể nói đây là 20 năm phát triển ngoạn mục nhất của nước ta trong toàn bộ lịch sử 43 năm đầu tiên của đất nước độc lập thống nhất cho đến hôm nay!.. Đất nước bắt đầu có những bạn chiến lược chia tay ra với mình. Trong khi đó kẻ thù chiến lược cũng mới chỉ đang ở thời kỳ mới thoát ra khỏi cái vỏ trứng, chưa đủ lông đủ cánh [Đương nhiên, hồi ấy trong bài tôi không thể viết toẹt ra như thế về Trung Quốc vì những lý do đối ngoại. Song tôi cũng viết ra rất rõ trong bài báo này, không thể hiểu nhầm: “*Lần đầu tiên trong hai thế kỷ nay Việt Nam bây giờ không có kẻ thù chiến lược... .. Trung Quốc cũng phải thay đổi quyết liệt để tham gia vào dòng chảy chung này của thế giới, đưa quốc gia họ lên tầm cao mới...*”]

Có thể nói, từ sau 30-04-1975, vào thời điểm này, sự vận động tự thân của đất nước ta cùng với bối cảnh thế giới bên ngoài như vậy đã tổng hợp thành cơ hội chiến lược cho đất nước: **Thời cơ vàng của đất nước!** Lần đầu tiên sau 4 cuộc kháng chiến đầy hy sinh xương máu! Từ đây có thể bắt đầu tất cả! Từ đây sẽ là quốc gia khởi nghiệp!.. Trong khi đó Đại hội X của ĐCSVN đang tới gần – phải làm gì đó đưa cơ hội chiến lược này vào, làm nên nội dung quyết định của đại hội!

Trước đó tôi đã vấp ngã đau đớn với bức thư 09-08-1995, lần này cơ hội vàng của đất nước đang sừng sững trước mặt! Chính nhận thức này thôi thúc tôi phải hành động: Cơ hội vàng của dân tộc phải được nhận thức cũng là cơ hội của ĐCSVN! Vì muốn là đảng lãnh đạo, đảng nhất thiết phải đi tiên phong trong

nắm lấy cơ hội vàng này của dân tộc, quyết đưa đất nước vào một thời kỳ phát triển mới!

Trong “Thời cơ vàng” (09-01-2006) tôi nói thẳng: “**Kẻ thù nguy hiểm nhất đối với vai trò lãnh đạo của Đảng ta là sự hững hờ về trí tuệ và phẩm chất so với đòi hỏi của sứ mệnh đảng lãnh đạo trong nhiệm vụ dẫn dắt dân tộc ta tiến bước thành công trên con đường chấn hưng đất nước... .. Sự hững hờ này đang từng bước đẩy lùi đảng lãnh đạo xuống thành đảng cai trị, điều mà tôn chỉ mục đích của Đảng không bao giờ cho phép. Sứ mệnh lãnh đạo và sự tồn tại của Đảng đòi hỏi phải khắc phục bằng được sự hững hờ này...**”

Để làm rõ nội dung thời cơ không chờ đợi, nếu bỏ lỡ sẽ gắn liền với thách thức và hiểm họa, tôi đã cố gắng trình bày tổng hợp những bước thăng trầm của đất nước ta 2 thế kỷ nay, chỗ mạnh chỗ yếu của nhân dân và đất nước ta cần nhận thức đầy đủ, không thể một chiều đổ hết mọi yếu kém cho thực dân đế quốc, bá quyền..., nêu rõ nguyên nhân quyết định nhất dẫn đến mất nước là sự lạc hậu của chính ta, đưa ra những thế mạnh phải phát huy trong thế giới hôm nay, mục tiêu khả dĩ ngay trước mắt nhất thiết phải giành lấy... Quyết liệt đặt cả nước và ĐCSVN trước câu hỏi định mệnh:

Hoặc là!.. Hay sẽ là!... Bí quyết đi lên là DÂN CHỦ!

Anh Võ Văn Kiệt nhận xét: Hai chữ **hững hờ** được đây, đựng thẳng vào tổ kiến lửa!

Tôi bị bất ngờ, bài báo được cả nước hưởng ứng mạnh mẽ. Nó bắt đầu đi ra từ Vietnamnet, rồi Nguyễn Anh Tuấn đã làm tất cả để bài báo đến một số báo chí quan trọng – trước hết là **Tuổi trẻ!** Một hoạt động báo chí sôi nổi cả nước.

Một ít lâu sau có bài dài của đồng chí Nguyễn Đức Bình, ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác lý luận và tư tưởng của ĐCSVN, phê phán **Thời cơ vàng**. Trong những người lãnh đạo bên đảng, bên chính phủ lác đác có những ý kiến phê phán Nguyễn Trung là xét lại, phản động...

Ngay sau khi đưa bài lên mạng, Vietnamnet xuất bản cuốn **Thời cơ vàng**, trong đó đăng tải kèm theo các bài báo khác nhau bàn luận sôi nổi vận mệnh đất nước.

Đồng thời anh Chu Hảo mở máy cho nhà xuất bản **Trí thức** phát hành cuốn “**Tranh luận để đồng thuận**” với nội dung tương tự như trên, nhưng thêm bài phê phán của đồng chí Nguyễn Đức Bình. Lần đầu tiên trong một cuốn sách có sự tranh luận và phản biện nhau sôi nổi về vận mệnh đất nước. Sau này anh Chu Hảo bị đảng ủy cấp trên tiến hành kiểm thảo kéo dài mấy năm ròng, vì còn liên quan đến loạt sách được coi là “nhạy cảm” khác NXB Trí thức đã phát hành. Cuộc kiểm thảo gần đây mới xong, anh Chu Hảo đã bảo vệ được lý lẽ của mình. – Xin nói ngay tại đây: Nhà xuất bản **Trí thức** là một vốn quý của quốc gia. Nó là một vườn ươm gần như đơn độc, đang tìm cách mang đi các hạt giống trí tuệ của văn minh nhân loại gieo trồng trên đất nước ta trong thời kỳ vật lộn tìm đường khởi nghiệp. Lẽ ra nó phải được chăm sóc, phát huy, song tuyên giáo của chế độ toàn trị đối xử nó chẳng khác gì kẻ thù địch. Dị ứng với trí tuệ như vậy, tự nó bóc trần bản chất chế độ toàn trị!

Giữa lúc sôi nổi của bài báo **Thời cơ vàng**, tôi nhận được điện thoại của anh Đặng Phong (đã mất): Có một cặp trí thức ở Tây Nguyên đã đọc bài Thời Cơ Vàng, sướng lắm! Đôi vợ chồng này đã copied ra nhiều bản và mời nhiều bạn bè cùng đọc, nhờ nhắn với tác giả khi nào vào TPHCM sẽ cố tìm cách gặp nhau!..

Đúng là bạn bè trong TPHCM dành cho tôi sự ân cần ấm lòng người, đến đâu chuyện cũng không dứt... Trong đó có cả cặp vợ chồng trí thức ở Tây Nguyên (Lâm Đồng). Đi giữa TPHCM trong vòng tay bạn bè, tôi như đang bay...

Đúng lúc này sức khỏe tôi suy sụp, huyết áp không ổn định. Bạn tôi phải đưa ngay vào bệnh viện Hoàn Mỹ kiểm tra siêu âm tim và chụp cắt lớp hệ thống tuần hoàn, Hồi ấy chụp cắt lớp còn rất hiếm ở Hà Nội, nên tại bệnh viện Hoàn Mỹ tôi được kiểm tra rất kỹ càng. Lạy trời, chỉ có suy nhược do làm việc quá tải (surmenage!)... Xong xuôi mọi việc, giấy thanh toán viện phí 6 triệu VNĐ, nhưng giám đốc bệnh viện khăng khăng không nhận. Tôi nói thế nào cũng không được, kể cả việc đưa tiền thanh toán của tôi vào quỹ từ thiện của bệnh viện. Giám đốc bệnh viện trước sau vẫn một mực:

- Bài Thời cơ vàng của anh đã nói thay cho bọn em những điều bọn em muôn nói, phải nói! Mong anh ghi nhận đây là món quà kỷ niệm của bọn em!.. Trong lòng, tôi nhận thêm một món “nợ” nữa với đời!..

...

■ Dòng đời (tiểu thuyết)

Một cuộc phiêu lưu có bài bản, nhưng chưa biết thành bại ra sao!

Như đã nói trên (Phần một), tôi khao khát viết sử đất nước trong quãng thời gian của cuộc đời tôi, đúng như tôi đã trải qua và nhận thức được! Muốn sống cho đúng nghĩa, thì cái gì của Ceazar phải trả lại cho Ceazar!²⁶

Song làm sao một mình viết sử được, thời đại ngày nay Tư Mã Thiên có sống lại cũng không làm được! Bao nhiêu cơ quan viết sử, làm sử trong cả nước còn bó tay cơ mà!

Tôi đành chọn con đường góp nhặt những mảnh mosaic cuộc sống đất nước dựng lên bức tranh về đất nước vậy!

Nhưng tôi tuy học văn học, song chưa bao giờ viết tiểu thuyết, thậm chí ngôn ngữ nghề nghiệp suốt cả đời người làm ngoại giao không khác, chẳng liên quan gì đến văn chương. Làm sao viết được?!

Song không nói lên suy nghĩ và ý kiến của tôi về con đường mình đã cùng với đất nước trải qua, tôi cảm thấy sẽ là có tội. Đơn giản vì quãng đường đã qua của đất nước quá nhiều đau thương, mất mát, người đi trước không nói lại để người đi sau dè chừng là thất đức! Nghĩa vụ đạo lý này lớn quá, tôi không được phép lẩn tránh!

Kho thu thập *nguyên liệu thô* từ vốn sống đã sẵn sàng rồi. Bây giờ phải làm bài tập trước đã để luyện tay nghề.

Tôi chọn viết thử một tiểu thuyết nhỏ.

Đây là tiểu thuyết “*Hiển dăng*”, dài trên 400 trang, mất khoảng 2 năm, được xuất bản lần thứ nhất năm 2000, xuất bản lần thứ 2 năm 2002, và sau đó được chuyển tải thành phim truyền hình nhiều tập trên VTV – với tên phim là “Hồi sinh”, về chủ đề đấu tranh chống tiêu cực và tệ nạn ma túy, nghệ sỹ ưu tú Hoàng Dũng sắm vai chính diện.

²⁶ Dẫn tích trong kinh Phúc Âm.

Một sự cố nhỏ: Truyện đã lên phim, giữ nguyên cả nội dung và tên các nhân vật... Thế mà xem vài tập rồi tôi mới nhận ra phim được dựng từ truyện của mình, mà người làm phim không thèm xin phép tác giả! Hỏi người làm phim, cũng được thú nhận như thế. Song cũng phải nhắc nhở gay gắt một chút, mới thấy tên tác giả và tên tiểu thuyết được nêu trong các tập sau của phim. Đương nhiên tôi không màng chuyện nhuận bút, nhưng không tán thành cái nhập nhèm.

Trong khoảng thời gian viết tiểu thuyết này việc tích lũy vốn liếng, chữ nghĩa... cho “Dòng đời” hòm hòm...

Việc làm bài tập tạm coi là thành công, tôi bắt đầu thời kỳ lao động chết thời.

Viết tiểu thuyết “Dòng đời” – chạy ngược chạy xuôi đến bản thảo thứ 17 thì được xuất bản, truyện chia thành 4 tập, khoảng 1600 trang. May là có máy tính nên mới làm nổi cái việc lao động khổ sai này. Đó là năm 2006, tại NXB Văn Nghệ - TPHCM. Tính ra mất khoảng dăm sáu năm, cũng có thể là gần 10 năm kể từ khi có ý tưởng đầu tiên – nghĩa là “Dòng đời” thai nghén trong tôi từ khi tôi ý thức được nỗi đau của mình về đất nước.

Việc đầu tiên tôi sao bản thảo nặng 1-2 kg giấy này (!) ra một số bản (soft hay hard copies), gửi các anh Nguyễn Ngọc, Hữu Ngọc, Nguyễn Khoa Điềm, Trần Bạch Đằng, Cao Huy Thuận, Phan Đình Diệu, Trần Quang Cơ, Sơn Tùng, nhờ góp ý, và nếu được, xin viết cho vài lời bình, giới thiệu, với lời xin lỗi trước của tôi: Xin thể tất cho tôi mọi nhọc nhằn phiền toái – vì bản thảo phải đo bằng “kg” này, và tôi xin cam chịu đã phạm tội cưỡng hiếp văn chương để chuyển tải suy nghĩ của mình, vì tôi không còn cách nào khác! Sau này với anh Lữ Phương liên quan đến **Lũ** tôi cũng nói thực tình như vậy. Tôi nhận được hồi âm gần như đầy đủ, chỉ còn thiếu mỗi anh Nguyễn Ngọc – đến nay tôi cũng chưa có dịp hỏi lại.

Điều tôi không ngờ là sau một thời gian, anh Nguyễn Khoa Điềm mời tôi đến, cho biết: Vụ trưởng vụ xuất bản của Ban Tuyên giáo (Ban của anh Nguyễn Khoa Điềm) nhận xét không thể cho tiểu thuyết này xuất bản được, nó trái với đường lối quan điểm của Đảng... Song anh Nguyễn Khoa Điềm khuyên tôi: Chỗ nào phải lược bỏ thì chịu khó lược bỏ đi, cố mà xuất bản, nếu không thì ủng hộ công quá!

Sau đó tôi vác bản thảo đến anh Nguyễn Phan Hách, NXB Văn Học, Hà Nội. Thoạt nhìn gói bản thảo mấy kg giấy này chắc đã đủ ngán, anh Phan Hách hỏi tôi mấy câu rất khiêu khích:

- Làm nghề gì?
- Nghỉ hưu lâu rồi, không còn nghề nữa.
- Truyện có cốt truyện không?
- Có.
- Có nhân vật chính / phụ không?
- Có.
- Có biết ngoại ngữ không?
- Có.
- Ngoại ngữ gì?
- Vài thứ.

Sau đó anh Phan Hách chỉ lên giá sách:

- Bản thảo các loại đang nhiều như lá tre đây này!.. – hẹn sẽ trả lời sớm...

Không chờ đợi, tôi bay vào TPHCM gặp NXB Văn nghệ. Đi đi về về vài lần, bản thảo được chấp nhận.

Anh Nguyễn Đức Bình giám đốc NXB, chị Bích Ngân biên tập viên sau khi đọc lần đầu tiên đã fone cho tôi biết sẽ cho xuất bản, nhưng nói sẽ phải biên tập lại nhiều chỗ quá nhạy cảm!

Tôi chưa biết chị Bích Ngân sẽ làm gì, song chỉ nghe mấy từ “*biên tập lại...*” đã hốt! Tôi có cảm giác: Phải chuẩn bị tinh thần bị xẻo! Bởi vì trước đó, một quyển sách của tôi viết về nghiên cứu kinh tế nước ta được NXB Trẻ, TPHCM, hoan nghênh nhiệt liệt... Tôi mừng lắm. Thế nhưng sau khi được biên tập lại để lên khuôn, tôi hầu như không nhận ra sách của mình nữa, cả cái tựa đề của bản thảo là “*Dấn bước đi lên!*” – hàm ý phải vượt qua yếu kém và rào cản ý thức hệ... cũng bị đổi thành “*Việt Nam định hướng xã hội chủ nghĩa*” (thật ra đây là một cách “*lách*” của NXB Trẻ) – nhưng tôi đâu có muốn viết như thế. Tôi “*mặc cả*” lại: Thêm cho tôi một dấu hỏi vào cái tựa của sách vậy, nghĩa là: “*Việt Nam định hướng xã hội chủ nghĩa?*” Được không? – *một yêu cầu vô cùng tối thiểu mà, chiều tôi đi!..*

- Tại sao anh cứ phải đòi thêm một cái dấu hỏi như thế cho tựa sách?
- Để người đọc phải cảnh giác! Mà như thế sẽ gần với nguyên bản của tôi hơn.
- Không thể được anh Trung ạ!

Tôi thua!

Trở về ***Dòng đời***, biên tập khoảng 1600 trang bản thảo quả là một công việc khổ sai. Những chỗ chị Bích Ngân lược bỏ mạnh tay nhất là những chỗ đụng chạm mạnh quá đến vấn đề di sản, vấn đề hòa hợp dân tộc, vấn đề Trung Quốc, sai lầm về ý thức hệ... Những chỗ tôi quyết giữ, may quá đều được chấp thuận dù phải gọt nhẹ đi một chút... – có lẽ bởi vì chính chị Bích Ngân cũng đồng tình... Còn nhiều vấn đề quan trọng khác cũng phải làm nhẹ bớt đi, song nhìn chung ở mức độ tôi chấp nhận được... Những lời bình và giới thiệu cũng là những hậu thuẫn lớn cho NXB.

Sau khi ***Dòng đời*** được tái bản đến lần thứ 3, tôi được biết anh Bình, chị Bích Ngân và cả NXB nữa bị “*chiếu tướng*”! NXB phải sáp nhập vào một NXB khác – thực chất là bị giải thể, anh Bình thôi làm giám đốc – thực tế là mất chức, chị Bích Ngân bị nhận xét nặng nề... Tôi mang trong lòng món nợ lớn đối với anh Bình và chị Bích Ngân. Tuyên Giáo TPHCM (Phan Xuân Biên) có bài phê phán quyết liệt ***Dòng đời***.

Nội dung chính của ***Dòng đời*** là những thập kỷ đầu tiên của đất nước sau khi giành được độc lập thống nhất.

Toàn bộ bộ tiểu thuyết tập trung vào vấn đề xuyên suốt:

- Người đi giải phóng đất nước trở thành người chủ cai trị đất nước. Những tha hóa tự thân của quyền lực trong điều kiện như vậy sớm biến những thành những tham vọng chiếm hữu mới - ở thượng tầng kiến trúc là sự chiếm hữu tranh giành quyền lực, các tầng nấc thấp hơn biến tướng thành những hiện tượng chia chác na ná theo kiểu chia quả thực thòi CCRĐ!..
- Thế nhưng người dân của đất nước độc lập thống nhất bây giờ đứng trước cuộc đấu tranh gian khó chưa từng có: Phải đứng lên tự giải phóng chính mình để trở thành người tự do với tư cách là chủ nhân ông của đất nước!

Đó là thông điệp gửi đi cả nước, và cũng là kết luận được rút ra của bộ tiêu thuyết này!

Cuộc sống đời thực của đất nước trong những thập kỷ hòa bình đầu tiên là:

Miền Nam được giải phóng, đất nước độc lập thống nhất sau những năm tháng chiến tranh kéo dài mấy thế hệ, đặt ra những vấn đề hoàn toàn mới, với tầm vóc hoàn toàn vượt ra ngoài tầm tư duy của lãnh đạo vốn trưởng thành từ chiến tranh và khả năng của họ quản lý đất nước. Song lại thêm sự nôn nóng duy ý chí của lãnh đạo: muốn thừa thắng xông lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tế này khách quan tất yếu làm nảy sinh những mâu thuẫn và khó khăn mới không nên có thời hậu chiến. Đất nước chưa tắt hẳn khói lửa chiến tranh, song ngay lập tức đã phải đối mặt với những căng thẳng mới, mâu thuẫn mới. Trong khi đó không bao lâu đất nước bị căng ra mà đánh ở hai đầu bằng cuộc chiến tranh của Trung Quốc xâm lược biên giới phía Bắc nước ta, và cuộc chiến tranh của Khmer đỏ quyết diệt hết “dzuôn” (chỉ người Việt) do Trung Quốc xúi giục ở phía Nam. Sự sụp đổ của các nước XHCN Liên Xô Đông Âu dội thêm vào nước ta những bể tắc mới về đường lối và con đường phát triển...

Bản thân cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước chứa trong lòng nó 5 – 6 cuộc chiến tranh khác. Bi kịch lớn nhất của đất nước cho đến hôm nay là ở chỗ: Trong cuộc kháng chiến khốc liệt này có một cuộc nội chiến đẫm máu kéo dài nhiều thế hệ, nhưng không được ý thức hệ của quyền lực thừa nhận. Vì thế, sự nghiệp độc lập thống nhất đất nước đã hoàn thành, song vết thương dân tộc tiếp tục chảy máu... Tất cả những gì trái với ý thức hệ, phản đối bất công, vạch ra những sai lầm yếu kém... đều bị đẩy thành *thế lực thù địch* để đối xử, thậm chí để đối kháng, hòa hợp hòa giải dân tộc bị coi là hủ kỵ... Trong lòng dân tộc vết thương cũ chưa lành, đã xuất hiện những vết thương mới, rạn nứt mới...

Dòng đời đã dựng lại bức tranh toàn cảnh như thế của đất nước qua những thân phận của mỗi con người trong mọi tầng lớp nhân dân, ở mọi địa phương từ Bắc chí Nam thời hậu chiến.

Trong những ngày đầu tiên sau 30-04-1975, đại tá Phạm Trung Nghĩa từ Hà Nội bay vào trong Nam thăm em trai mình tại trại cải tạo – đại tá quân đội CHVN Phạm Trung Lễ. Đây là cuộc đoàn tụ đầu tiên sau 30 năm gia đình tan tác cùng với sự chia cắt đất nước. Cuộc hàn huyên da diết giữa hai anh em sớm bị cuộc tranh luận nảy lửa giữa hai người với nhau đánh bật. Phạm Trung Lễ quyết liệt với anh mình:

- Đất nước đã thắng cuộc chiến tranh này, nhưng anh chưa thắng được em! Anh sai rồi!...

Trong khi đó ngoài đời, con gái Lễ bị hải tặc hãm hiếp và giết chết trên đường đi di tản, gia đình Lễ tan nát...

Gia đình má Sáu Nhơn là nhà tư sản Huỳnh Tấn Nhơn nổi tiếng Sài Gòn – cơ sở của cách mạng ngay từ sau ngày 23-09-1945 cho đến ngày giải phóng. Con rể má là thiếu tướng quân đội cách mạng Lê Hải, nổi danh trên các chiến trường Sài Gòn – Gia Định và các tỉnh đồng bằng miền Đông Nam Bộ. Con gái má – vợ tướng Lê Hải – bị địch giết cả hai mẹ con trong trận càn Củ Chi. Con trai cả của má là cán bộ tập kết ra Bắc từ 1954... Nhưng ngay sau 30-04-1975, gia đình má và 3 con trai má ở lại Sài Gòn – đều là những nhà kinh doanh thành đạt – tất cả đều bị cải tạo tư sản. 3 gia đình con trai má quyết vượt biển di tản, người anh trai cả (cán bộ tập kết ra Bắc) can ngăn thế nào cũng không được. Ngay trong

đêm sau khi tiễn 3 gia đình các con trai mình vượt biển đi di tản, má Sáu Nhơn quay về nhà lấy ra bản Tuyên Ngôn độc lập in litô chữ viết tay má đã cất giấu từ 1945 đến nay, xé toạc... Má toan ném vào xọt rác, nhưng ngẫm nghĩ hồi lâu, má lại gói ghém cất vào chỗ cũ... Nhiều năm sau, trước khi lâm chung, má gọi cháu đích tôn của mình, Huỳnh Thái Vũ, trao tận tay bản Tuyên Ngôn bị xé, dận dò:

- Cháu thay mặt các em các cháu mình họ Huỳnh nhà ta, bảo nhau cha truyền con nối giữ bằng được bản Tuyên Ngôn bị xé này! Đây là văn tự của nhân dân đòi nợ chế độ! Dứt khoát không được đưa vào viện bảo tàng!.. Trong đại gia đình họ Phạm của đại tá Phạm Trung Nghĩa ở Hà Nội bị kịch tiếp theo bị kịch. Đại úy Phạm Trung Nam, cháu ruột gọi ông Nghĩa là chú, hy sinh trên chiến trường Siêm-riệp trong cuộc chiến đánh bè lũ diệt chủng Polpot. Ông chú ruột của anh em ông Nghĩa, nhà tư sản Phạm Trung Học, ngày càng thất vọng với chế độ mới... Ông để lại chúc thư: *...Cái giá phải trả cho độc lập thống nhất đất nước lớn quá, mà thành quả vẫn không trọn vẹn, đất nước vẫn nghèo và bị uy hiếp tiếp mọi bề. Gửi gắm vào niềm tin đi với Đảng nhân dân ta sẽ có tự do, đất nước ta sẽ hạnh phúc, nhưng hóa ra bị lừa, lần bị lừa đau đớn nhất trong đời!.. Các con cháu hãy nhớ lấy bài học này...*

Bản thân đại tá Phạm Trung Nghĩa cùng với thủ trưởng Viện nghiên cứu chiến lược quân sự của mình – thiếu tướng Lê Hải – được giao nhiệm vụ tổng kết 4 cuộc kháng chiến. Nhưng với những đánh giá khách quan và trung thực 4 cuộc chiến tranh đúng như nó đã diễn ra, cả hai ông bị quy kết là phản động. Tướng Lê Hải mất chức và Viện bị giải tán, đại tá Phạm Trung Nghĩa – tác giả chính của báo cáo tổng kết – chỉ còn cách một sợi tóc để nhận án tử hình..., nếu không có sự phá án kiên cường của sỹ quan tình báo đại tá Nguyễn Thạch!

Nhưng sức sống của đất nước là bất diệt. Vượt lên trên mọi thách thức và trở lực khó lòng tưởng tượng nổi do chế độ và hoàn cảnh khách quan gây ra, các con cháu hai họ Phạm – Huỳnh vẫn tìm cách mở đường sống cho chính mình và cho đất nước... - trên mặt trận kinh tế, và trên mặt trận dân trí...

...Dù rằng Yên – vợ liệt sỹ Phạm Trung Nam – có lúc phải kêu lên: *Chết thì chết, nhưng quyết không để cho sự hy sinh của chồng ta bị phản bội!..*

...Dù rằng Huỳnh Thái Vũ, cháu đích tôn của má Sáu Nhơn, phải nói thật với lãnh đạo Thành phố khi trao bản sao bản Tuyên Ngôn Độc lập bị xé: *“...Đảng chí a, đảng trong tim tôi và đảng ngoài đời hôm nay là 2 đảng khác nhau mất rồi!..”*

Trên bàn thờ gia tộc của họ Phạm và của họ Huỳnh bây giờ đều thờ Bản Tuyên ngôn Độc Lập bị xé và chúc thư Phạm Trung Học.

Những dòng cuối cùng trong 4 tập truyện của bộ “Dòng đời”:

Đón Tết đến cùng với chồng vừa mới thoát chết trở về từ trại biệt giam Thạch Thát, bà Phạm Trung Nghĩa nói với chồng:

- *Anh Nghĩa ạ, anh và các đồng chí của mình từ nay phải bước vào cuộc chiến đấu mới gian khổ chưa từng có!..*

- ...

Cho đến hôm nay (11-05-2018), viết đến đây tôi vẫn cứ phải tự hỏi mình: Thông điệp của vợ đại tá Phạm Trung Nghĩa nói với chồng mình như thế đã đủ rõ chưa?

Tôi không muốn than vãn: Nước đã độc lập, dân chưa có tự do, còn người chiến thắng đã trở thành ông chủ của đất nước mất rồi!..

Tôi muốn giục giã: Nước đã độc lập, bây giờ nhân dân ta phải tự đứng lên giải phóng chính mình thành người tự do!

Nhưng trong Dòng đời mà viết toẹt ra như thế, có lẽ chị Bích Ngân sẽ phải liếc dao thật sắc và “xèo” nốt! Hoặc là “Dòng đời” sẽ không bao giờ ra đời!

Không biết thông điệp của vợ đại tá Phạm Trung Nghĩa đã đủ rõ chưa!?. Tôi đã viết đi viết lại không biết bao nhiêu lần mấy câu cuối cùng này, để lách!

Riêng tôi thấy chua xót lắm và lo lắng: Đã đi qua 4 cuộc kháng chiến vô cùng ác liệt rồi, mà cuộc đấu tranh khó nhất của dân tộc vẫn đang ở phía trước! Tính sao đây!..

■ *Lũ* (tiểu thuyết)

Đây là bộ tiểu thuyết thứ hai, *bộ tiếp theo* của bộ “Dòng đời”.

“Lũ” được viết xong và đưa lên mạng viet-studies.net của anh Trần Hữu Dũng năm 2012, ai muốn đọc thì đọc. Đơn giản vì tôi viết lách như vậy không thể có cửa để NXB nào trong nước dám in. Anh Tống Văn Công và anh Nguyễn Khắc Mai viết lời giới thiệu.

Truyện lang thang trên mạng, thì anh Lê Xuân Khoa (ở Mỹ) mail cho tôi: Nên cho in ra ở Mỹ để ai không lên mạng cũng có thể đọc được. Tôi cảm ơn nhã ý của anh Lê Xuân Khoa:

Truyện đã lên mạng rồi, nên nó trở thành tài sản chung của người đọc mạng. Nếu anh thấy nên in ra sách, tôi rất cảm ơn và hoan nghênh, tùy anh lựa chọn NXB và quyết định. Tôi chỉ đề nghị (a)giữ đúng như nguyên bản, (b)tôi không lấy tiền nhuận bút để hạ thấp giá của sách, để cho bạn đọc...

Anh Lê Xuân Khoa và tôi vốn quen biết nhau đã lâu, từ khi IDS còn tồn tại và anh Lê Xuân Khoa muốn cùng hợp tác với IDS một số đề tài – chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục. Tiếc thay mong muốn hợp tác không thành, vì những điều kiện trong nước chưa chín muồi. Tôi rất cảm kích, vì anh Lê Xuân Khoa có nhiều khó khăn về sức khỏe mà vẫn quan tâm đến “Lũ”. Cuối cùng, anh Lê Xuân Khoa đã tìm được NXB Tre xanh – USA ISBN: 978-1-5196-5365-7, nxbtrexanh@gmail.com. Tôi đã đọc lại và chỉnh sửa cập nhật – vì những diễn biến trong nước và trên thế giới càng về sau càng quyết liệt. Truyện được xuất bản năm 2015, theo đúng những gì tôi yêu cầu. Một lần nữa xin cảm ơn nhiệt tình của anh Lê Xuân Khoa và NXB Tre xanh.

“Lũ” đề cập tiếp “Dòng đời” tình hình đất nước khoảng 2 thập kỷ gần đây nhất: thời kỳ chế độ toàn trị và đối trá lên ngôi, tham nhũng trở thành cướp – chỗ này chỗ khác đã gây xung đột cục bộ với dân, trấn áp gia tăng, đạo đức văn hóa xã hội xuống cấp chưa từng có, môi trường trong cả nước bị tàn phá, hệ thống đảng và hệ thống chính trị bị lũng đoạn nghiêm trọng, đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện, trong khi đó bên ngoài thì Trung Quốc coi như đã hoàn thành trên thực tế việc chiếm và quân sự hóa Biển Đông, ngày càng đẩy mạnh can thiệp quyền lực mềm, thế giới đã sang trang đi vào thời kỳ vận động mới – đang đẩy lên những biến động chưa từng có và khó lường!..

Trong một số bài viết của mình nhiều năm qua, tôi coi đây là thời kỳ đất nước mặt trận kể từ sau 30-04-1975!

...Không gian và thời gian của đất nước trong “Lũ” là thời kỳ ra đời và hoành hành của chủ nghĩa tư bản hoang dã ở nước ta, vào lúc quyền lực đảng đẩy đất nước rơi vào chế độ tài độ toàn trị, nguy cơ đất nước sụp đổ và bảo loạn ngày càng tích tụ. Chính thực trạng đất nước nêu trong “Lũ” này ở ngoài đời sau này đã dẫn tới thư ngỏ ngày 28-07-2014 của 61 đảng viên lão thành, cảnh báo đánh thép ĐCSVN và lãnh đạo của nó phải thức tỉnh.

...Một trong những cái nôi của chủ nghĩa tư bản hoang dã ở nước ta trong không gian và thời gian của “Lũ” là “*cái tổ chấy*” Cường đá, lúc đầu chỉ là một cái ô thông tin của thế giới ngầm. Với triết lý *buôn quan hệ, nắm đất đai, ta sẽ nắm tất cả!* – cái tổ chấy Cường đá trở thành một trung tâm, một thế lực lũng đoạn Sài Gòn.

Từ một kẻ du thủ du thực trong xã hội, không nghề nghiệp, đường cùng đi làm phu khai thác đá, Cường đá dần dà thôn tính được cả mỏ đá và vợ con của chủ mỏ, còn chủ mỏ bị loại khỏi vòng chiến “...trong một cái chết vì tai nạn lao động!...” – đất đá không có miệng để cãi chính.

- *Mấy núi đá tao còn bạt sạch tron! Dừng có thằng nào muốn sống mà đụng vào tao!..*

Đây là câu nói cửa miệng gần như hàng ngày của Cường đá, vừa để uy hiếp đối tác, đối thủ hay bất kỳ ai đứng trước mặt y, vừa để xả nỗi khát vọng như thiêu như đốt muốn làm một bố già, một playboy, muốn chinh phục đời – vì cần thỏa mãn nhục dục và mọi thèm muốn khác đã đành, song quan trọng hơn thế là muốn trả thù đời!.. Ác nổi, trời không cho Cường đá có con. Để thỏa chí của mình, Cường đá đem hết tinh lực và mọi yêu quái của mình dạy bảo, vun đắp cho đứa con dượng: Hai Điều.

Ngắm máu anh chị của bố dượng, học xong trung học, đốt sách, mỏ lợn liên hoan chia tay bạn bè, Hai điều thách đố:

- *Tụi bay khao khát thi vào đại học, tao chọn con đường đốt sách, xem ai thành đạt hơn ai!*

Với cái choòng sắt và cuốc xẻng trong tay, cùng với cái xe chở cát sỏi bố dượng bao, hồ tử Hai Điều mau chóng vượt lên hồ phụ. Nứt mắt vào nghề, Hai Điều nhanh chóng trở thành trùm một đội quân “xe vua” siêu trường siêu trọng, chuyên chở vật liệu xây dựng hoặc các phế thải, bằm nát đường xá Sài Gòn và mấy tỉnh chung quanh, sẵn sàng nghiên bẹp xe cộ hay người đi đường không biết tránh nó... Có tiền, Hai Điều thuê thầy một lúc quyết học cho mình bằng được 2 bằng đại học luật và quản trị kinh doanh, để chiến đấu có bài bản. Miệng nói tay làm, Hai Điều mau chóng khuất phục cái ban quản trị cao ốc Skyline toàn đám mũi lõ nói tiếng Việt như ranh (Hai Điều), trở thành nhân vật quyết định của dự án này. Cái máu hoang dã của Hai Điều lớn lên từng ngày trong cái môi trường xã hội cúi đầu trước đối trá, đồng tiền và quyền lực. Chỉ có *cái tiếng Anh éo éo* Hai Điều ghét cay ghét đắng, vì không làm chủ được!

Một bên là Cường đá: quyết đưa con mình ngoi đến một vị trí nào đó ở cấp Trung ương của Đảng, để bản thân mình có thể vênh mặt với đời là người thuộc tầng lớp trên cùng của đất nước, cố xóa đi cái ký ức *Cường đá phu mỏ* ngay trong nội tâm của mình.

Một bên là tha hóa của quyền lực Đảng: nhìn thấy ở Hai Điều một tài năng trẻ từ thành phần giai cấp lý tưởng – như nêu trong lý lịch trích ngang khi kết nạp đảng viên, phải sớm đưa vào Đảng để thay máu cho Đảng!

Cả hai gặp nhau ở Hai Điều.

Tuy nhiên, sự giao cầu giữa tư bản hoang dã và tha hóa quyền lực Đảng lại đẻ ra một Hai Điều không như cuộc làm tình này mong đợi. Hai Điều có lần đã nói thẳng với bố dượng của mình và với người đỡ đầu muốn dắt mình vào hàng ngũ quyền lực Đảng:

- Con nói thật cho các bố biết nhé, làm vua mà vua không có gì để trao đổi, vua cũng không hơn gì mõ! Nếu mõ có cái vua cần, thì vua cũng phải gọi mõ bằng anh!

Nhưng Cường đá và quyền lực đảng tha hóa vẫn không buông tha cho Hai Điều.

Về phần mình, trước sau Hai Điều cũng quyết không chịu khuất phục!

Trong con mắt của Hai Điều, đất nước này làm gì có vua, chỉ có các “VIP” được Hai Điều đánh số 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10.., thế thôi – một hiện tượng mà ngoài đời anh Nguyễn Văn An (UV BCT, nguyên chủ tịch QH) có lần đã công khai gọi cả đội ngũ “VIP” này là *vua tập thể!*

Hai Điều giải thích cho bố mình:

- Ba ơi, máu bốp chất như con, tội gì ép xác vào một cái ghế!.. “*Làm quan hệ, ăn quy hoạch*” là 6 chữ vàng của con đây ba ạ! Chẳng ghế nào so được. “*Đất đai sở hữu toàn dân và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa*” là vũ khí số 1, lại thêm cái lệnh miệng có nhãn mác VIP, con vô địch! Bây giờ con *quy hoạch* cả người!.. Lân lượt các VIP này đến VIP kia là quân cờ của con, có thưởng có phạt phân miêng đảng hoàng... Làm thái thượng hoàng của các VIP, thì có thể con sẵn sàng.., nhưng ghế thì con không màng! Con muốn làm lịch sử. Con là lịch sử!..

Buôn quan hệ như thế, Hai Điều lân lượt đánh số và đi săn các “VIP”, chinh phục một lúc 7 công ty con của tập đoàn quốc doanh VINACONS mà lại được hàm ơn cứu nhân độ thế và được phong anh hùng lao động, lật đổ tập đoàn Năm Hồng đã từng đủ quyền lực bức tử một cán bộ cao cấp, thôn tính ngân hàng SagoBank.., đánh đâu thắng đấy, chỉ đâu chết đấy... Nhưng trước sau Hai Điều dứt khoát từ chối không tham gia vào danh sách cán bộ nguồn để đưa vào Đại hội đảng...

Chỉ có mỗi cái trường đại học nghĩa thực PH của đám con cháu hai họ Phạm – Huỳnh là cái pháo đài mà Hai Điều đến nay không làm sao chinh phục được – nhưng không đội trời chung, trước sau quyết phá băng được!..

Yến (vợ liệt sỹ Phạm Trung Nam trong *Dòng đời*) đặt ra một cái tên chung cho tất cả những tập đoàn của chủ nghĩa tư bản hoang dã: “*Nhóm đồng tiền wót!*” Vì những nhóm này ở nước ta đang trong giai đoạn vơ vét và làm giàu nhanh quá, tiền vào tay họ in ra chưa kịp khô, nên ngoài bản tính vơ vét ra, họ hằng hụi và hoang dã về mọi mặt!

Là người chị lớn của anh em con cháu hai họ Phạm – Huỳnh, Yến là linh hồn của tập đoàn PH. Song vì nhiều lẽ không thể xưng danh là tập đoàn – trước hết là để tránh hút đạn của quyền lực! Tập đoàn không xưng danh PH quyết đương đầu với nhóm *đồng tiền wót* trên 2 mặt trận: Kinh tế và giáo dục!

Phương thức và triết lý kinh doanh của tập đoàn PH trở thành mẫu mực của các doanh nghiệp khởi nghiệp vì lòng tự trọng của bản thân, sự phục hưng của quốc gia, và lòng tự hào dân tộc. Tập đoàn PH là một trong những trung tâm kinh tế năng động, cùng với tầng lớp doanh nhân mới trong cả nước đóng góp vào quá nửa GDP quốc gia. Trường đại học nghĩa thực PH là cái nôi đầu tiên của một nền giáo dục mới đất nước ta nhất thiết phải có, để đời đời và tồn tại được trong thế giới hôm nay.

Phe *đồng tiền ướt* có hậu thuẫn hùng hậu của chế độ độc tài toàn trị và mọi tha hóa của các loại hình quyền lực vật chất và tinh thần trong xã hội, và... - những đồng tiền bản từ bên ngoài...

Tập đoàn PH chỉ có các bậc cha mẹ mình làm chỗ dựa. Đó là các bậc lão thành đã bỏ xa cái nấc thang thất thập cổ lai hy, nhưng còn nguyên vẹn nhiệt tình yêu nước và các giá trị đạo đức đã làm nên chính con người họ.

- Tập đoàn PH còn có gì nữa?
- Trí tuệ, sự thôi thúc của tự do, và truyền thống đạo đức và văn hóa của gia đình!

Hiển nhiên giữa *đồng tiền ướt* và PH như thế là một cuộc chiến không cân sức.

PH dốc toàn lực giành được chiến thắng cuối cùng, kể cả phải trả giá hy sinh tính mạng (Quân – chồng của Bảo Vân, bị đoàn xe vua của Hai Điều giết để uy hiếp): Thành lập được trường đại học PH đúng với chuẩn mực nghĩa thực cả về tính chất và nội dung giảng dạy của trường, thu hút được về mình những tri thức và kiến thức hiện đại của văn minh nhân loại. Song thành trì văn hóa này đang đứng trước nguy cơ thất thủ có thể tính được bằng giờ, bằng ngày...

Trong cuộc sống khắc nghiệt như vậy của đất nước, một ánh sáng mới manh nha trên vòm trời... Các hậu duệ của con cháu hai họ Phạm - Huỳnh cùng với đồng lứa trong cả nước nỗ lực mở ra cho đất nước một chân trời mới trên con đường của xã hội dân sự. Họ muốn dẫn thân cho cuộc đời đáng sống họ mong muốn cho cả nước. Trên con đường này, tai ác thay – hay là thử thách của đời? – Vi Thanh, người yêu của Phạm Trung Trung Nam và con dâu tương lai của Yên, không may bị bạo bệnh ung thư, sự sống chỉ còn được tính bằng tuần, bằng tháng. Nhưng Vi Thanh đã ngoan cường đến giờ phút cuối cùng, đã cùng với người yêu của mình và bạn bè cùng trang lứa cả nước đẩy lên vòng tay đoàn kết trong chống bạo bệnh ung thư. Một luồng sinh khí mới đánh thức thể hệ trẻ cả nước... Một xã hội dân sự mới của đất nước dinh thành lên vóc dáng đầu tiên!..

Trong khi đó, ngoài chức năng là chỗ dựa tinh thần cho con cháu mình, tuổi tác ngày càng bó tay thế hệ lão thành của hai họ Phạm – Huỳnh. Ngày đêm họ chỉ còn lại sự dầy vò không buông tha về thân phận đất nước.

Bi kịch của tướng Lê Hải là:

Cả một sự nghiệp cách mạng ông đã từng cống hiến trọn đời mình từ lúc chống lại chế độ thực dân pháp đang còn thống trị đất nước, cho đến lúc chỉ còn gang tấc ông sẽ phải bước lên *vành móng ngựa* của quyền lực tha hóa – chỉ vì ông bảo vệ đến cùng thành quả cách mạng và quyết không phản bội mọi hy sinh, tổn thất của dân tộc... Thế nhưng một sự nghiệp như thế của dân tộc và của chính ông đang bị phản bội!

Dần vật mình đến hơi thở cuối cùng trước thực tế ác nghiệt này: “Đây là sự phản bội của quyền lực tha hóa? Hay là đầu hàng? Mà đầu hàng cũng là phản bội!..

Hay đây là hiện tượng bán nước!?”... , Tướng Lê Hải viết trong di chúc của mình: “...*Đất nước độc lập thống nhất bốn thập kỷ nay rồi, mà lòng dân chưa thu về được một mối, quốc gia vẫn nghèo hèn so với thiên hạ và thách thức... Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội đã thất bại, và chỉ còn là thứ nguy trang cho Đảng Cộng Sản Việt Nam với tính cách là lực lượng chính trị độc nhất tự cho mình quyền đứng trên Hiến pháp cai trị đất nước! Đã đến lúc cả nước phải một lòng đứng lên giành lấy những quyền tự do dân chủ của chính mình!.. ...Trước nhân dân, trước đất nước, trước vong linh các đồng chí và đồng đội đã hy sinh, tôi xin cúi đầu nhận phần tội của mình trong đấu tranh thất bại chống lại sự tha hóa của Đảng, nên đất nước mới phải chịu bao điều cay đắng hôm nay... ”*

Không biết vong linh tướng Lê Hải có được diu lại phần nào hay không, khi ông Phạm Trung Lễ từ Mỹ bay về viếng vong ảnh ông?..

Ông Phạm Trung Lễ trình trọng mặc lại cho mình bộ trang phục đại tá Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, trang nghiêm trước vong ảnh ông:

- *Xin kính cẩn vĩnh biệt tướng Lê Hải!*

Giữa hai quân nhân này của hai bên chiến tuyến một thời đẫm máu dân tộc mây thể hệ, từ lâu trong lòng họ chỉ còn lại nỗi đau chung về thân phận quốc gia!

Đại hội Đảng càng đến gần, Yên càng ra sức cùng với đội ngũ trí thức chân chính cả nước vận động, thuyết phục lãnh đạo Đảng phải xúc tiến cải cách chính trị, để đòi hỏi Đảng thành đảng của dân tộc và cứu nguy đất nước... Yên xếp hết mọi việc làm ăn lại. Không hề tiếc công tiếc sức. Kiên trì, nhẫn nại thuyết phục từng người!..

Giữa lúc Yên tại Hà Nội thuyết phục đại diện lãnh đạo đảng phải chấp nhận cải cách chính trị cứu nước, trường đại học PH ở TPHCM bị công an vu cho tội hợp mitting chống Trung Quốc, bắt giam con trai Yên Phạm Trung Trung Nam và đánh chết trong tù!

Tin dữ đến, Yên hét lên giữa trời:

- ***Polpot đã giết chồng ta! Hải tặc giết em ta! Hôm nay công an cộng sản giết con ta! Trời ơi sao chúng mày ác thế!..***

...

Cả nước oằn lên!..

Toàn bộ những nỗ lực của hai họ Phạm – Huỳnh và con cháu họ 4 thập kỷ nay muốn phục thiện cái đảng thống trị đất nước đã tha hóa ruỗng nát và mong cứu vãn đất nước.

Quyền lực tha hóa đã đáp lời: Giết chết Phạm Trung Trung Nam!

Đây chính là thông điệp của “Lũ”!

Thưa các người, về “Lũ”, xin hãy vứt bỏ hết cho tôi mọi trói buộc của nghệ thuật! Tôi không phải là người của nghệ thuật!

Tôi xin tất cả các người! Cả hai phía, kẻ cai trị cũng như người bị trị, hãy nghe cho thấu thông điệp của “Lũ”!

Không phải chỉ có đất nước đang phải oằn mình lên chống cái ác! Trên đầu tổ quốc chúng ta là cả một thác lũ “vấn đề Trung Quốc” – một vấn nạn của cả thế giới – đang lăm le đổ ập vào đất nước ta!

...

Viết xong “Lũ”, trong đầu tôi đã hình thành “Sóng thần” – như một tiến triển của tự nhiên: Dòng đời > Lũ > Sóng thần.

Thế nhưng từ 6 năm nay, loay hoay nhất là từ 3 năm nay, tôi cắn bút, không viết được chữ nào – mặc dù từ những suy nghĩ và lý lẽ, từ những dự báo, mong ước trong các bài tôi đã viết ra..., có lẽ đã đủ ý để viết tiếp bộ cuối cùng của trilogy này. Nhưng tôi vẫn chưa sao hình dung và dự báo nổi cái gì hiện thực nhất sẽ đến với nước ta sau “Lũ”!?

Khó hơn nữa: Nhân dân ta, đất nước ta có quyền và có khả năng lựa chọn tương lai cho mình không!?

Trong lòng ngồn ngàng trăm ngàn nỗi lo...

Phân ba Suy ngẫm

I. Về Đại hội XII của ĐCSVN và sự lựa chọn của tôi

Đại hội XII, theo tôi là cơ hội chiến lược thứ 5 kể từ 30-04-1975 bị bỏ lỡ: Vào lúc tình hình đất nước có nhiều vấn đề nghiêm trọng, cuộc cải cách chính trị nhất thiết phải thực hiện đã chín muồi, ĐCSVN nắm quyền quyết định tuyệt đối vận mệnh quốc gia lẽ ra phải tiến hành cuộc cải cách này, nhưng tại đại hội XII chỉ tập trung giải quyết tranh giành quyền lực phe nhóm²⁷.

Tôi đã viết khá nhiều về Đại hội này trong những năm chuẩn bị Đại hội và sau Đại hội, đã đi tới kết luận: Đại hội XII là một thất bại chung của cả nước²⁸. Tại đây chỉ xin lưu ý một số điều vẫn còn nguyên vẹn tính thời sự trong những bài đã viết ra.

Bối cảnh tiến hành Đại hội XII có hai đặc điểm quan trọng so với những đại hội trước: (1) Tình hình đấu tranh trong nội bộ Đảng tiến tới nguy cơ phân hóa và phân rã theo chiều hướng một bên thắng, một bên thua; (2) cục diện thế giới sang trang đi vào trật tự quốc tế mới có những biến đổi quyết liệt, nhất là Trung Quốc coi như cơ bản đã hoàn thành trên thực tế (de facto) mục tiêu chiếm và quân sự hóa Biển Đông. Tình hình này đặt ra nhiệm vụ chính trị cho Đại hội XII là

- (a) phải tạo ra cho đất nước sức mạnh thống nhất với những quan điểm mới thích hợp bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia,
- (b) chủ động giành lấy vị thế mới phải có trong cục diện thế giới đã sang trang rất nhiều thách thức phức tạp, đưa đất nước vào thời kỳ phát triển mới.

Song diễn tiến của quá trình chuẩn bị Đại hội, theo nhận định của tôi: Chỉ tập trung vào kịch bản giải quyết thắng / thua giữa một bên nhân danh công

²⁷ Lỡ cơ hội chiến lược ***lần thứ nhất***: Ngay sau 30-04-1975 không có chiến lược chuyển sang xây dựng đất nước trong một thể chế chính trị dân chủ của thời bình, mà lại đặt vấn đề tiến thẳng lên CNXH; ***lần thứ hai***: sau đổi mới 1986 không chủ động và đề chậm quá trình bình thường hóa quan hệ với Mỹ và hội nhập quốc tế, để TQ đi trước một bước trong vấn đề này nên đã gây nhiều khó dễ cho ta; ***lần thứ ba***: khi phe XHCN sụp đổ, không lựa chọn con đường độc lập tự chủ, mà lại chọn con đường Thành Đô tự nguyện chui vào quỹ đạo TQ; ***lần thứ tư***: năm 2013 tiến hành sửa đổi hiến pháp, lẽ ra có thể hòa bình cải cách thể chế chính trị một cách chủ động, nhưng lại xây dựng một hiến pháp tăng cường chế độ toàn trị; ***lần thứ năm***: Đại hội XII có nhiệm vụ chính trị số 1 là phải tiến hành cải cách thể chế chính trị để chủ động đưa nước ta vào một thời kỳ phát triển mới trong bối cảnh thế giới đã đi vào một trật tự quốc tế mới, song nhiệm vụ này bị vứt bỏ chỉ để tập trung giải quyết thắng thua phe / nhóm.

²⁸ Tham khảo: Nguyễn Trung, “***Đại hội XII, một thất bại chung của Việt Nam!***”

http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_DaiHoiThatBai.htm

tham nhũng, và một bên nhân danh bảo vệ chủ quyền Biển Đông (được hiểu nôm na là chống Trung Quốc, mở cửa đi với Mỹ!). Cả hai bên đều lờ đi đòi hỏi cải cách chính trị và gác lại những thách thức trong quan hệ quốc tế (NQ đại hội XII chỉ đề cập chiếu lệ cho đủ mâm đủ bát, không khác gì so với ĐH XI).

Tôi nghĩ tiến hành đại hội như thế là một xu thế nguy hiểm, vì bên nào thắng đất nước cũng thua, bởi những lẽ sau đây:

1. Giả định bên chống tham nhũng thắng, nhưng không cải cách chính trị có chống được tham nhũng không? – vì nguồn gốc của tham nhũng nằm trong bản chất hệ thống chính trị, trước hết là trong ĐCSVN. Chống tham nhũng không phải chỉ để xử lý tham nhũng đã xảy ra, mà trước hết nó phải phục vụ mục tiêu tối thượng là hình thành mới một thể chế dân chủ giải phóng kinh tế, đẩy mạnh đất nước phát triển, đồng thời từ nay trở đi có khả năng hạn chế xuống mức thấp nhất tham nhũng mới; tuyệt đối không được lạm dụng chống tham nhũng chỉ để mỵ dân và củng cố quyền lực của chế độ toàn trị.

2. Giả định bên chống Trung Quốc thắng, nhưng giữ nguyên hệ thống chính trị và tình trạng tham nhũng như đang diễn ra, làm sao đất nước có thể phát triển lành mạnh và thắng được mọi mưu đồ của Trung Quốc? Chống như thế là thật hay giả vờ? 4 cuộc kháng chiến đẫm máu đã phải trải qua, 43 năm độc lập vừa qua với bao nhiêu kinh nghiệm cay đắng, tất cả chẳng lẽ vẫn chưa đủ để dứt bỏ cái lối tư duy *theo ai / chống ai*, đất nước vẫn chưa đủ lớn để khai phá và quyết đi con đường tự khẳng định chính mình hay sao?

3. Bên nào thắng, đất nước cũng yếu đi, vì thiếu sức mạnh thống nhất của cả nước, còn đảng nắm quyền vẫn tiếp tục lối mòn của chế độ toàn trị. Trong thế yếu như vậy, dù bên nào thắng Trung Quốc vẫn có thể dễ dàng thao túng và can thiệp sâu hơn nữa.

4. Nếu để cho ngọn cờ chống tham nhũng hay ngọn cờ chống Trung Quốc trở thành công cụ mỵ dân, để củng cố quyền lực phe nhóm, việc nào cũng sẽ không thành, đất nước chỉ càng suy yếu, nhân dân bị chia rẽ thêm và bị đánh lạc hướng nghiêm trọng, sức mạnh đất nước tan nát, kết quả chung cuộc đều mở đường cho Trung Quốc can thiệp sâu thêm nữa.

5. Nhất thiết nước ta phải duy trì quan hệ hữu nghị, và hợp tác bình đẳng, xây dựng, lâu dài với Trung Quốc, không thể bê nước ta đi vùng trời nào khác được! Song không phải như cách đang làm như từ sau Hội nghị Thành Đô cho đến hôm nay. Thực tế gần 3 thập kỷ vừa qua chứng minh con đường Thành Đô là thảm họa cho đất nước, đồng thời cũng làm cho nước ta mất luôn cả khả năng thực hiện hữu nghị thật, hợp tác thật với Trung Quốc! Về nhiều mặt sự lệ thuộc và phụ thuộc của nước ta hiện nay vào Trung Quốc ở mức độ vô cùng nguy hiểm.

6. Đất nước có chế độ một đảng mà không chăm lo đổi mới thường xuyên đảng, tất yếu trở thành đảng của tha hóa quyền lực. *Thực tế 43 năm qua của nước ta cũng cho thấy không cái cách thể chế chính trị để tạo ra một môi trường vận động mới của đảng, mọi nỗ lực đổi mới xây dựng đảng như đang làm chỉ là thuốc phiện giảm đau và đánh lừa mọi người, kể cả dưới ngọn cờ chống tham nhũng.* Kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự là trụ cột tồn tại và phát triển của quốc gia, đó chính là thể

ché duy nhất đảng phải lựa chọn làm môi trường sống và phấn đấu của mình chừng nào đảng còn muốn giữ vai trò cầm quyền đất nước. Nhưng 43 năm qua Đảng không lựa chọn con đường này.

7. Từ đại hội VI năm 1986 đến hôm nay cho thấy nhất quán: Bất kỳ một đại hội đảng nào không đề cập đến cải cách chính trị, thì dù ai hay nhóm nào lên nắm quyền cũng chỉ là “same same” mà thôi: tiếp tục củng cố chế độ toàn trị, chấp nhận nằm trong quỹ đạo Trung Quốc và ngày càng lệ thuộc hơn. Đại hội XII càng như vậy. Đại hội VI chấp nhận cải cách kinh tế, tình hình đất nước được cải thiện đáng kể, song Đảng lại quyết không cải cách chính trị, nên đã dẫn tới con đường Thành Đô hôm nay!

8. Thời điểm Đại hội XII có một điểm tương tự *mang tính bước ngoặt* như thời điểm trước sự kiện hội nghị Thành Đô, song trong tình thế ngược lại. Vào thời điểm hội nghị Thành Đô lãnh đạo ĐCSVN có cơ hội quyết định, lẽ ra phải lựa chọn cho quốc gia con đường độc lập tự chủ, tự khẳng định chính mình trong thế giới này, thì lại lựa chọn chui vào quỹ đạo Trung Quốc. Tại thời điểm đại hội XII, lẽ ra đứng trước những thách thức nội/ngoại mất còn, phải quyết định cải cách chính trị để tạo ra sức mạnh quốc gia đảo ngược tình thế này, giành lấy vị thế mới phải có trong thế giới đã sang trang, thì lại tập trung lo giải quyết vấn đề thắng / thua phe nhóm, củng cố chế độ toàn trị, được ngụy trang bằng “độc lập dân tộc gắn với CNXH” và “kiên định CNML”, *đành cam chịu hay cố tình chấp nhận* rơi sâu hơn nữa vào bên trong quỹ đạo Trung Quốc.

9. Cũng như ngay sau khi thế chiến II kết thúc, thế giới hôm nay đã chuyển sang một giai đoạn mới khác hẳn so với trước đó: Xuất hiện cục diện quốc tế đa cực tranh giành nhau quyết liệt. Trong cục diện quốc tế mới hôm nay, nổi lên là những đặc điểm:

(a) dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình toàn cầu hóa kinh tế càng quyết liệt hơn trước về mọi mặt, xuất hiện nhiều thách thức mới chưa có tiền lệ trên mọi phương diện, mọi thể chế quốc tế và khu vực hiện có đều bị tác động nghiêm trọng;

(b) sự tranh giành trong cục diện quốc tế mới của thế giới đa cực hôm nay phức tạp hơn rất nhiều trên mọi phương diện kinh tế, chính trị và quân sự so với thời kỳ dẫn đến chiến tranh thế giới II, chiến tranh lạnh II đã bắt đầu với nhiều chiến tranh nóng cục bộ, mang tính đột biến - trong đó Biển Đông và Đông Bắc Á là 2 trong những khu vực tiềm tàng tranh chấp lớn với những biến động lớn;

(c) mỗi quốc gia đứng trước đòi hỏi gay gắt hơn bao giờ hết phải tăng cường sức mạnh tự thân, đồng thời phải đủ khả năng giành lấy cho mình vị thế mới và liên kết mới; “America first!” của Trump nên được hiểu là “thân ai nấy lo!”. Trong một cục diện thế giới mới như vậy, ***Việt Nam không còn đường lùi, nếu không thông qua cải cách chính trị để giành lấy sức sống mới và con***

*đường phát triển mới, sẽ đồng nghĩa với tự nộp mạng cho quá trình phục hưng của đế chế Trung Hoa!*²⁹

10. Từ hội nghị Thành Đô có một diễn tiến / xu thế xuyên suốt và bao trùm đời sống đất nước: Chế độ chính trị càng tha hóa, càng xung đột và mâu thuẫn với dân, do đó càng đàn áp dân quyết liệt. Số các vụ trấn áp, các án tù trấn áp và những hành động đàn áp khác từ khóa đại hội ĐCSVN lần thứ X cho đến nay cao vọt hẳn so với trước và khắc nghiệt hơn trước, song tình hình không vì thế mà có ổn định. Ngược lại: Mâu thuẫn giữa chế độ chính trị với nhân dân đang ngày càng tăng một cách nguy hiểm, lãnh đạo đảng và nhà nước (dù cho các thành viên của nó thuộc phe nhóm nào) hầu như không có đối sách gì khác là trấn áp quyết liệt hơn nữa, vị thế của lãnh đạo do đó càng suy yếu tiếp và nội bộ càng phân hóa, với hệ quả lại càng phải “dựa” vào TQ nhiều hơn nữa để tồn tại. Do ngày càng “theo”, “sao chép” hay “nhân nhượng” TQ nhiều hơn nữa, nên một mặt đảng trì hoãn thực hiện các quyền của dân đã ghi trong Hiến pháp, mặt khác bỏ bê nhiều cam kết đã ký kết với các đối tác chiến lược khác – nhất là trên các vấn đề dân chủ, các quyền tự do của nhân dân, vấn đề nhân quyền..! Làm như thế đảng và chế độ lại càng mất dân tiếp, lại phải gia tăng đàn áp tiếp! **Cái vòng luẩn quẩn** này chẳng những làm suy yếu đất nước mà còn tạo ra cơ hội cho tham nhũng tiêu cực khoảng 15 năm qua bùng phát chưa từng có, đất nước có thêm ngày càng nhiều những hiện tượng của chủ nghĩa tư bản mại bản, sự lệ thuộc vào TQ gia tăng giữa lúc đất nước đứng trước những thách thức quyết liệt của trật tự quốc tế mới. Nếu vì quốc gia và vì đảng, đại hội XII nhất thiết có nhiệm vụ phải chặt đứt cái vòng luẩn quẩn này! -

Hôm nay phải nói: Trong 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên trí tuệ và ý thức hệ của đảng không nhận ra 5 nguyên nhân đã tạo ra cái vòng luẩn quẩn nói trên, đó là: (a) nhiều quyền tự do dân chủ của công dân bị tước đoạt, (b) đất nước lạc hậu và tụt hậu tiếp so với thiên hạ, (c) quyền lợi, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia bị xâm phạm nghiêm trọng, (d) sự lệ thuộc của ta và sự can thiệp của quyền lực mềm TQ ở mức nguy hiểm, (e) lòng dân bất bình và không yên. *Thậm chí từ hội nghị Thành Đô cho đến hôm nay, lãnh đạo đảng chấp nhận đó là cái giá phải trả để bảo toàn chế độ toàn trị được mệnh danh là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội!* Vì lẽ này, đại hội XII không coi chặt đứt cái vòng luẩn quẩn này là mệnh lệnh tối cao của quốc gia trong trật tự quốc tế mới hôm nay! Nguy hiểm hơn nữa, nội dung nghị quyết đại hội XII còn nhấn mạnh phải kiên trì hơn nữa với định hướng xã hội chủ nghĩa và trung thành với CNML.

Mười lý do trên đây khiến tôi đã **2 lần đề nghị đại hội đảng phải có cách tiếp cận khác**: Làm gì cũng phải trước hết tìm cách thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của quyền lực tha hóa đang uy hiếp đất nước và trói đảng, bắt đầu từ cải cách chính trị và đổi mới đảng. Trong tình hình như vậy đại hội XII chỉ được

²⁹ Tham khảo:

(1) Nguyễn Trung, “Thế giới đã sang trang - và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam”

http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_TheGioiDaSangTrang.htm

(2) Nguyễn Trung, “Sau thế kỷ “đỏ” sẽ là thế kỷ “xám”?” http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_TheKyDoXam.html

phép có một phương án: Đắt nước trắng, và đảng lãnh mạnh trắng để trở thành đảng của dân tộc, mở ra cho đất nước con đường phát triển mới, dứt khoát không để cho lợi ích phe nhóm thắng! Chỉ có như thế mới có thể tiếp tục được sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình và nhiệm vụ mới.

Lần thứ nhất: Nhân dịp tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị tại Hội nghị TƯ 4 và TƯ 6 khóa XI nhận lỗi trước nhân dân và toàn Đảng về tình trạng tham nhũng đã xảy ra, tôi đã đề nghị toàn thể Bộ Chính trị tự nhận kỷ luật từ chức để làm gương cho toàn Đảng, và cam kết không ra ứng cử trở lại, song phải nhận trách nhiệm trước cả nước và toàn Đảng hoàn thành soạn thảo chương trình cải cách chính trị, đưa ra xin ý kiến nhân dân, và cuối cùng Đại hội Đảng phê duyệt thành nghị quyết của đảng, toàn đảng thực hiện. Đề nghị này nhằm chủ động chấm dứt và loại hẳn sang một bên đấu đá phe nhóm trong đảng, để tập trung nỗ lực của toàn đảng cho những nhiệm vụ đất nước đòi hỏi, trước hết là tiến hành cải cách chính trị³⁰.

Lần thứ hai: Trong quá trình chuẩn bị Đại hội XII, song song với những việc đang tiến hành theo đường mòn, tôi đề nghị nên lập nhóm ad hoc Bùi Quang Vinh – Phạm Bình Minh – Vũ Đức Đam, với toàn quyền xây dựng một phương án phân biện tổ chức đại hội Đảng theo yêu cầu tiến hành cải cách chính trị, xin ý kiến xây dựng của nhân dân, rồi đem ra Đại hội XII quyết định. Đề sau Đại hội XII là mở đường cải cách chính trị do một đảng đã được đổi mới tiến hành³¹.

Cả 2 lần đề nghị này, tôi mong muốn tạo ra một bước ngoặt chặn đứng tình trạng tha hóa của đảng đang đi đến phân rã và cứu nguy đất nước, bằng cách đề nghị đảng thực hiện vai trò của đại hội: mời tất cả các phe nhóm quyền lực (còn gọi là phe nhóm lợi ích) lên ngồi trên hàng ghế chủ tịch đoàn danh dự của đại hội, song đại hội đảng giao cho nhóm kỹ trị mà tôi gửi gắm vào bộ ba “Bùi Quang Vinh – Phạm Bình Minh – Vũ Đức Đam” tạo ra một đại hội XII xoay chuyển hẳn tình thế của đảng và của đất nước, vận dụng nguyên tắc không hỏi tổ để giữ yên ấm mọi bề trong quá trình thay đổi triệt để và quyết liệt này. Chỉ cần sự hòa giải với nhau của các phe nhóm lợi ích với tinh thần tổ quốc trên hết, phương án giao quyền cho nhóm ad hoc này hoàn toàn khả thi, khi đi vào thực hiện sẽ có sự hậu thuẫn mạnh mẽ và thống nhất của toàn đảng. Nguyên tắc *không hỏi tổ* được vận dụng thật lòng sẽ là một bảo đảm quan trọng để mở ra quá trình thay đổi triệt để này trong hòa bình, ổn định.

Trong thâm tâm tôi đã nghĩ tới mức: Chỉ cần trong Bộ Chính trị có một nhân vật đủ lòng yêu nước, dũng cảm đứng lên đặt vấn đề với toàn thể Bộ Chính trị và đại hội: cùng nhau hòa giải trên nguyên tắc không hỏi tổ, quyết đứng sang một bên, quyết cùng nhau vì tổ quốc hậu thuẫn hết lòng cho nhóm ad hoc.; nếu làm được như thế, hoàn toàn có thể có một đại hội XII đúng như đòi hỏi của đảng và của đất nước lúc này. Chỉ cần có một tiếng nói như vậy thôi, trí tuệ và

³⁰ Tham khảo: Nguyễn Trung, thư ngỏ ngày 19-02-2013 gửi Bộ chính trị ĐCSVN

http://viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_ThuNgoGuiLanhDao.htm
<https://diendancuachungta.com/cac-de-nghi-gop-y-tu-chinh-hp/thu-ngo-cua-o-nguyen-trung-gui-quooc-hoi-dang-cs-va-nha-nuoc-viet-nam/>, v... v...

³¹ Tham khảo: Nguyễn Trung, “Chúng ta lựa chọn gì cho tổ quốc” 20-08-2014, viết về Đại hội XII của ĐCSVN, http://viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_Lu

lòng người sẽ thu về một mối! Giang sơn sẽ thu về một mối! Đây chính là tiếng nói phát đi hiệu lệnh: Cả nước đứng lên tiến hành cải cách chính trị theo tinh thần đoàn kết hòa giải dân tộc, tổ quốc trên hết! Đất nước sẽ hoàn toàn đủ sức khai phá con đường mới!

Tôi đã viết cả thư riêng đến Bộ Chính trị về suy nghĩ này, giục giã sự bàn bạc trong Bộ Chính trị...

Song tôi đã thất bại. Có thể do tôi quá yêu nước mình và đánh giá quá cao tinh thần yêu nước, cái tâm, cũng như trí tuệ của các ủy viên BCT cũng như những người cầm đầu các phe nhóm lợi ích? Hoặc cũng có thể tôi quá ngu về chính trị nên nghĩ như vậy!? Ngoài ra tôi cũng phải thừa nhận một sự thật cay đắng: Một bộ phận người nắm quyền lực trong tay biết nhiều hơn và xảo quyết hơn tôi nghĩ, đôi ba lần có vài người người trong số họ đã nói thẳng vào mặt tôi điều này như một lời thách thức lạnh lùng. Hiển nhiên quyền lợi họ nắm trong tay quá lớn, quyền lực và quyền lợi của họ gắn kết hữu cơ với chế độ toàn trị và sự bảo hộ của quyền lực mềm Trung Quốc, vì thế họ không thể từ bỏ quyền lực. Không thể nói khác, trong nội bộ quyền lực hiện nay đã hình thành những yếu tố đối kháng với quốc gia.

Rõ ràng ở đây một lần nữa sau bức thư 09-08-1995 của thủ tướng Võ Văn Kiệt, tôi lại thấy: Áo tưởng như tôi thế này, chúng tỏ tôi chẳng hiểu tí teo gì về chính trị! Nếu thế, quả thực tôi ngốc quá, nó là bẩm sinh mất rồi! Hay là lợi ích quốc gia chẳng còn ý nghĩa gì nữa đối với đảng của chế độ toàn trị hiện nay? Một đảng chính trị duy nhất nắm quyền định đoạt vận mệnh đất nước đã 5 lần vút bỏ cơ hội chiến lược có ý nghĩa đòi đòi đất nước, đảng ấy là đảng gì?

Tôi không nghĩ rằng tôi không lường được ở mức độ cần thiết nào đó sự nhạy cảm có thể xảy ra giữa ta và Trung Quốc, nếu đại hội XII quyết định thực hiện sự chuyển biến bước ngoặt này. Tôi cũng tin rằng nước ta đủ bản lĩnh và khôn ngoan để Trung Quốc không thể hiểu nhầm và cũng không cho phép Trung Quốc có tình hiểu nhầm VN cải cách chính trị là để chống Trung Quốc!

Tôi đã đặt ra những kịch bản khác nhau để cân nhắc mọi bề, và có đủ lý do để tin rằng dù chuyện gì nếu xảy ra – từ bao vây và cắt đứt quan hệ kinh tế, đòi nợ, gây sức ép chính trị..., đến tập hợp đám cận bã dựng lên chế độ bù nhìn để phản đòn, đến xâm lược vũ trang..., vân vân... Song cuối cùng tôi vẫn đi tới được kết luận: Nước ta và nhân dân ta hoàn toàn trong tầm tay có thể giải quyết được mọi vấn đề xảy ra. Thực tiễn lịch sử đất nước đã trải qua thời kỳ vận mệnh quốc gia như trứng để đầu đẳng sau Cách mạng Tháng Tám, rồi 4 cuộc kháng chiến vừa qua, và từ những gì đang diễn ra trên thế giới hôm nay, tôi đi tới nhận định như vậy, chứ không phải từ không khí.

Thậm chí tôi đánh giá: Nếu xảy ra kịch bản Trung Quốc dùng mọi bạo lực can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của nước ta giữa lúc nhân dân cả nước ta quyết đứng lên tiến hành cải cách chính trị để mở ra con đường sống cho mình, Trung Quốc chẳng những sẽ thất bại như trong chiến tranh tháng 2-1979, mà còn mất luôn cả cái chính danh đang muốn tạo ra cho ngọn cờ phục hưng đế chế Trung Hoa. **Và còn quan trọng hơn thế đối với chính nước ta**, nếu kịch bản bạo lực này xảy ra: Con đường Thành Đô đất nước ta đã lâm vào, sẽ bị chính bàn tay Trung Quốc xóa sổ, quyền lực mềm Trung Quốc đã cài cắm sâu vào nước ta sẽ không còn đất sống, **nhân dân ta từ đây sẽ trưởng thành thêm một bước quyết định**, để từ đây có thể sống trong hòa bình, được tôn trọng và

sẽ có thể thực hiện được hữu nghị thật, hợp tác thật với Trung Quốc như ngàn đời lịch sử nay nhân dân ta vẫn hằng mong muốn.

Trên hết cả, tôi đã tính toán kỹ, nếu đảng và nhân dân một lòng, hoàn toàn cải cách chính trị sẽ có thể diễn ra trong hòa bình, không thể lực bên ngoài nào muốn hay dám can thiệp! Hôm nay, một sự nghiệp cải cách chính trị giải phóng sức sống của một dân tộc như ở nước ta sẽ được cả thế giới tiến bộ hoan hô và hậu thuẫn! Cục diện trật tự quốc tế mới và tình hình khu vực chúng ta hôm nay đang cần lắm tinh thần tự quyết đứng lên của mỗi dân tộc vì lợi ích của chính quốc gia mình để loại bỏ mọi thao túng của mọi siêu quyền lực, bởi vì hòa bình hợp tác và phát triển phải dân thân mà dành lấy, chứ không thể ngửa tay đi xin được! – đây chính là một trong những đặc điểm quan trọng của xu thế thời đại hôm nay!

Có thể nói, tôi nhìn nhận được ở mức độ nhất định bàn cờ của đất nước trong thế giới này. Nhưng tôi lại không nhìn được thấu đáo nội tình của quyền lực trong ĐCSVN như tại quá trình đã dẫn tới đại hội XII vừa qua. Lại vẫn cái cú vấp cũ đã xảy ra với bức thư ngày 09-08-1995! Quả thực trước sau là tôi vẫn là một chàng ngốc, không bao giờ có năng khiếu làm chính trị.

Tôi đã thất bại như vậy trong đề nghị về đại hội XII, cái chính là vì tôi đã quá lý tưởng sức chiến đấu còn lại trong đảng và đội ngũ lãnh đạo! Tôi vô cùng đau lòng vì đã thất bại, song không thể buông xuôi được.

Xin cho phép tôi nói tại đây một lần nữa và mãi mãi:

- Quá trình vận động 43 năm đầu tiên trong đất nước độc lập thống nhất của **ĐCSVN hôm nay** đã được thực tế khách quan chứng minh: (a) đảng đã trở thành lực lượng thống trị quan liêu ăn bám ngày càng đối kháng với lợi ích và đòi hỏi phát triển của quốc gia; (b) dựng lên chế độ toàn trị để cai trị đất nước nhằm bảo vệ quyền lực và lợi ích của Đảng trước hết (Điều 4); và (c) đất nước phải chịu đựng tệ nạn tham nhũng làm kiệt quệ và kéo lùi, đồng thời bị cướp mất những cơ hội chiến lược!
- Thực tế cho thấy: 43 năm độc lập thống nhất, nhưng thành tựu đất nước đạt được quá khiêm tốn so với cái giá phải trả rất đắt. So sánh với chung quanh, đất nước vẫn tiếp tục tụt hậu và lạc hậu. Trong khi đó đất nước hầu như không được chuẩn bị thỏa đáng cho đối phó với những thách thức trong cục diện trật tự quốc tế mới!
- Vì thế, chừng nào **ĐCSVN hôm nay** không chịu vứt bỏ giáo lý sai lầm để biện minh cho quyền lực đã tha hóa ruồng nát tổ chức đảng của mình, chừng nào Đảng không chấm dứt chế độ toàn trị đang áp đặt lên đất nước, chừng nào Đảng từ chối cải cách chính trị để đổi đời chính mình và mở ra con đường sống của đất nước, chừng đó Đảng đã tự đánh mất mọi chính danh của Đảng như đã ghi trong Cương lĩnh và điều lệ của Đảng.
- Đúng trên Hiến pháp, ĐCSVN hôm nay đã và đang trở thành kẻ tham nhũng lớn nhất nước: **Tham nhũng quyền lực bám giữ sự cai trị đất nước**, làm đất nước suy yếu cả về đối nội và đối ngoại – trong đó nguy hiểm nhất là: (1) làm băng hoại các giá trị tinh thần – đạo đức – tư tưởng

– văn hóa – xã hội của đất nước³², (2) gây ra tham nhũng làm kiệt quệ đất nước và hủy hoại nghiêm trọng môi trường tự nhiên, (3) để cho quyền lực mềm và quyền lực rắn TQ can thiệp quá sâu vào nội tình đất nước, tạo ra sự lệ thuộc trầm trọng của quốc gia vào TQ. Tha hóa đang làm cho đảng ngày một lao sâu thêm vào con đường đối kháng lợi ích quốc gia, với cột mốc chót phía trước là sẽ tự sụp đổ hay bị lật đổ.

Xin những bộ não ưu tú của Đảng còn nặng lòng với dân với nước hãy thử đánh giá xem:

- Những điều **a, b, c** nêu trên có phải là bản tổng kết 43 năm qua **của ĐCSVN hôm nay** hay không?
- Và đúng hay sai là đảng hôm nay đang ngày càng đánh mất tính chính danh của mình – nhiệm kỳ sau nặng hơn nhiệm kỳ trước!?
- Đúng hay sai, càng trì hoãn cải cách chính trị, đảng hôm nay càng tha hóa trầm trọng thêm và càng trấn áp dân, đất nước bị chong chóng thêm những khó khăn mới, khả năng cải cách chính trị càng bị đẩy xa vời, để ngày càng nhường chỗ cho nguy cơ bạo loạn, sụp đổ, ngày càng bất lực trước sự can thiệp của quyền lực rắn và quyền lực mềm Trung Quốc!?

Hết lòng với Đảng và đất nước, tôi phải thẳng thắn nói lên sự thật tôi nhận thức được như vậy!

Chỉ còn lại 2 khả năng: Hoặc là tôi đúng, hoặc là tôi sai!

Anh Nhị Lê trong một số bài viết gần đây đã phải đụng tới vấn đề *tham nhũng quyền lực*. Song tôi không biết, anh Nhị Lê có cùng một cách nhìn như tôi về tham nhũng quyền lực hay không!? Tôi không tin như vậy, hay là anh Nhị Lê mới chỉ dám khe khẽ chạm vào sự thật?

Cũng vì phải nói ra sự thật như tôi đã khẳng định theo nhận thức của mình, nhiều người đã cho tôi là huyễn hoặc, là hoang tưởng; thậm chí còn cho tôi là tự diễn biến, là chống Đảng...

Mong cả nước bàn luận! Vì Tổ quốc là của tất cả chúng ta, thuộc về trách nhiệm của mỗi chúng ta!

³² Trong khi tôi viết những dòng này, cùng một lúc báo chí đưa tin (1) Tuổi trẻ online bị phạt tiền và phải tạm dừng hoạt động 3 tháng về tội đưa tin một phát biểu của Chủ tịch nước liên quan đến luật biểu tình, (2) Tòa án Đăk Nông y án xử tử nông dân Đặng Văn Hiến bất chấp ý kiến của luật sư về những nguyên nhân gốc dẫn đến vụ án và sự bất bình của dư luận, (3) bàn tay nào đó ở Hà Giang đã làm việc gian lận điểm thi tốt nghiệp THPT 2018 cho hàng trăm học sinh, (4) cuốn sách “Vòng tròn bất tử” nói về TQ xâm lược đảo Gạc Ma gây ra tranh cãi đau lòng và xấu hổ cho đất nước!.. Dù hàng ngày phải nếm trải những tin tức loại này, song tôi vẫn không khỏi bàng hoàng về thực trạng sa đọa như vậy của đất nước hiện nay, và càng đau lòng hơn nữa khi thấy quyền lực điều hành đất nước thân nhiên coi như không có chuyện gì xảy ra! Sự vô cảm và thói không biết nhục không còn ranh giới nào nữa?

...Tôi viết đến đây, được tin người bạn quý mến của chúng tôi, một trí thức lớn của đất nước với nhân cách trung thực và lòng yêu nước sâu nặng vừa mới qua đời (13-05-2018): Anh Phan Đình Diệu.

Những nội dung tôi trình bày trên đây, thật ra từ rất sớm anh Phan Đình Diệu đã nói trực tiếp với những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trong đó có Thủ tướng Phạm Văn Đồng, anh Trần Xuân Bách, anh Phạm Thế Duyệt... những điều tương tự:

- đem lý thuyết của thế kỷ 19 áp dụng vào thế kỷ 20, hệ thống XHCN của Liên Xô trước sau sẽ sụp đổ (anh Phan Đình Diệu nói với Thủ tướng Phạm Văn Đồng đầu những năm 1960s);
- cần bỏ Điều 4, Việt Nam phải chọn cho mình con đường phát triển của dân chủ và nhà nước pháp quyền..., khi bàn về xây dựng Hiến pháp 1992...
- vân vân.

Trước Đại hội XII, trong các bài viết của mình, tôi đã đề nghị phương án cải cách chính trị, đoàn kết dân tộc, không hồi tố, (a) để bảo toàn ở mức tối đa mọi tiềm lực và sức mạnh quốc gia, (b) để có thể tập trung ý chí và mọi nguồn lực cho tiến hành thắng lợi cải cách chính trị, (c) để sớm hình thành *trong thời gian ngắn nhất* một thể chế quốc gia của kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự, (d) mở ra một thời kỳ phát triển mới của đất nước, kịp đáp ứng những đòi hỏi và thách thức mới rất quyết liệt.

Trong những bài này tôi cũng đã trình bày rõ: Khép lại quá khứ mọi chuyện của quá khứ. *Song trong thể chế chính trị mới của quốc gia, nhất cử nhất động đều phải trong khung khổ của Hiến pháp và luật pháp, phải thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình, quyền lợi gắn với nghĩa vụ.*

Có 2 vấn đề cực kỳ phức tạp: (a) nạn tham nhũng đã xảy ra trong quá khứ, và (b) tội lỗi đã xảy ra, số cán bộ yếu kém ăn lương từ tiền thuế của dân.

Về vấn nạn tham nhũng đã xảy ra (vấn đề a):

Tôi không lựa chọn con đường “*đã cướp của dân 1 đồng, thì phải trả lại đủ cho dân 1 đồng!*” nghe rất đạo lý, nhưng không khả thi, tổng thể trong thực tiễn sẽ lợi bất cập hại và gây rối loạn mới.

Nguyên tắc không hồi tố sẵn sàng công nhận quyền sở hữu đối với ***của tham*** đã ăn cắp/ăn cướp được trong quá khứ, nhưng trong thể chế mới ***của tham*** phải thực hiện công khai minh bạch, *quyền sở hữu phải gắn liền với nghĩa vụ và nhiệm vụ*: Phải làm đầy đủ mọi nghĩa vụ thuế (sở hữu, kinh doanh, sử dụng, môi trường, v... v...), các nhiệm vụ sở hữu phải làm với quốc gia theo pháp định, v... v...; riêng đối với đất đai sẽ phải có những quy định riêng – tuy không hình sự hóa, nhưng phải đúng với luật của quốc gia về sử dụng đất đai, các loại thuế và chức vụ liên quan đến đất đai và bất động sản, tìm những giải pháp đồng thuận liên quan đến đền bù đất đai, v... v...

Nói cách khác: Nguyên tắc *không hồi tố* như vậy phải được thiết kế phục vụ cho *thực hiện việc thu hồi lại của tham* cho kinh tế quốc gia ở mức cao nhất có thể - bằng cách từ đây trở đi ***của tham*** bắt buộc phải hoạt động như ***một đồng***

vốn có quyền sở hữu hợp pháp đúng với hiến pháp và luật pháp, làm lợi cho cá nhân và cho quốc gia. Sự nhân nhượng chính trị mang tính quyết định này trước hết nhằm (1) tạo mọi điều kiện để cải cách chính trị được tiến hành trong hòa bình và ổn định, (2) tránh được tâu tán hay thất thoát của cải của quốc gia và toàn xã hội, (3) giảm thiểu mọi thiệt hại chung của nền kinh tế quốc dân, (4) ngăn ngừa mọi rối loạn hoặc thậm chí hỗn loạn nguy hại cho quá trình cải cách và sự phát triển của đất nước.

Về những tội ác trong quá khứ và những cán bộ yếu kém đang ăn lương từ thuế dân (vấn đề b):

Như trên đã nói, nguyên tắc không hồi tố tôi đề ra chủ yếu mang tinh thần không hình sự hóa quá khứ những tội ác (crimes) trong tham nhũng kinh tế. Còn mọi tội ác hình sự (criminal crimes) nhất thiết phải xử lý theo Hiến pháp và luật pháp.

Về những cán bộ yếu kém đang ăn lương từ thuế của dân, trong những bài này tôi đã đề nghị giải pháp trên nguyên tắc: yếu kém thì phải đứng sang một bên, nhưng tạo điều kiện cho họ phấn đấu trở thành người có năng lực, hoặc chuyển ngành nghề thích hợp, hoặc về hưu hay ra khỏi biên chế với sự giúp đỡ nhất định của ngân sách, chú ý phát triển các ngành dịch vụ và dịch vụ công, hoặc một số ngành nghề kinh tế mới đất nước đang cần, để thu hút số lao động này. Nói hết nhé: **Cải cách chính trị không được phép bỏ rơi bất kỳ một ai mặc cho số phận của họ!**

Nội dung cải cách trong hòa bình và vận dụng nguyên tắc không hồi tố như trình bày trên là kết quả tôi đánh giá những thất bại của chế độ ta trong xử lý những vấn đề hậu chiến sau Hiệp nghị Geneva 1954 và sau 30-04-1975, là những kinh nghiệm **tốt hoặc xấu, thành hoặc bại** tôi thấy được qua sử liệu của một số quốc gia khác nhau thời chuyển đoạn trong những hoàn cảnh khác nhau, như Tây Đức và Pháp sau chiến tranh thế giới II xử lý các công ty và tập đoàn đã từng trực tiếp phục vụ chiến tranh của Đức quốc xã theo cách tạo điều kiện cho họ tham gia vào tiến trình chung phục hồi nền kinh tế quốc dân và cùng thụ hưởng những lợi ích của kế hoạch Marshall, xử lý nhân đạo thống chế Pétain đã hợp tác với Đức quốc xã..., tại Singapore thời Lý Quang Diệu mới lên cầm quyền, tại Hàn Quốc thời Park Chung-hi xử lý các công ty đã từng hợp tác với Nhật, cách giải quyết vấn đề ruộng đất ở Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật... Trong cuộc chiến tranh Bắc – Nam ở Mỹ khi kết thúc có chi tiết không được tịch thu lừa ngựa bên thua trận mà phải trả lại cho chủ sở hữu cũ để mau chóng phục hồi kinh tế. v... v...

Những ví dụ tại các nước tôi đề cập tới trên đây là những vấn đề hoàn toàn khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau. Nhưng chúng đều có một câu hỏi chung là: Cách xử lý như thế nào là lợi nhất cho quốc gia và êm thấm mọi bề để sớm chuyển sang giai đoạn phát triển mới? Người trả lời được, người không trả lời được hoặc trả lời sai... Song bản thân câu hỏi này gợi mở ra nhiều điều.

Có một chuyện nhỏ lý thú: Khi tôi làm đại sứ ở Thái Lan, tìm hiểu ngành đá quý của quốc gia này – một nghề kinh doanh rất tai quái, một lão làng người Thái gốc Hoa trong nghề kinh doanh ruby (hồng ngọc) nói với tôi: Bí quyết bắt chuột của cả đời ông ta là dụ chuột đến chỗ dễ bắt nó nhất, đừng bao giờ thò tay thẳng vào hang bắt chuột, dù là mười mươi biết nó nằm trong đó! Ông ta cho

tôi bí mật lớn nhất của ông ta trong nghề kinh doanh ruby, mà ông ta chẳng lộ tí teo gì về bí mật của ông ấy cả! Tôi thấy ông lão này khôn quá, chí lý quá. Trong xử lý những vấn đề kinh tế cũng như nhiều vấn đề phức tạp khác trong cuộc sống, tôi đồng tình: Đúng là không nên đơn giản muốn bắt chuột thì cứ thọc thẳng tay vào hang bắt chuột!

Nguyên tắc *không hỏi tở* tôi nêu ra với Đại hội XII phần nào chịu ảnh hưởng của ông già tinh quái này.

Nguyên tắc *không hỏi tở* tôi đề nghị, chủ yếu tôi dựa vào triết lý ngàn xưa của ông cha ta *lọt sàng xuống nia* mà tôi tiếp thu được trong sách giáo khoa môn luân lý thời tôi học “*enfantin*”: *Vua nước Sở mất cung, người nước Sở dùng!*..

Toàn bộ những gì tôi quan sát được trong thế giới thực, đã góp phần xây dựng cách triết lý này thành kiến nghị của tôi! Tôi đúng? Tôi sai?.. Nhưng kiến nghị của tôi về *không hỏi tở* ra đời như thế, và là như thế!

Kiến nghị cải cách chính trị và nguyên tắc *không hỏi tở* tôi đề nghị không được Đại hội XII chấp nhận. Hiện nay toàn đảng đang tập trung vào đại vấn đề “lò và củi”.

Tôi xin đề nghị sự đánh giá của dư luận về kiến nghị của tôi, cũng như về thực tiễn đang diễn ra của vấn đề “lò và củi”.

[Phải chăng: Vấn đề “lò và củi” hiện nay đang có nguy cơ hoặc sẽ đi vào ngõ cụt vì đốt không xuể, phải tìm cách thỏa hiệp, đất nước sẽ ngổn ngang tiếp trăm ngàn dờ dang nguy hiểm – chẳng khác gì một cơ thể đang bị phẫu thuật mở ròi để đẩy cho mọi khả năng nhiễm trùng và biến chứng; hoặc sẽ dễ rơi vào tình thế cực đoan ác tính, với những kịch bản và phản ứng khác nhau khó lường, chẳng có gì yên lành hứa hẹn cho đất nước? Cả hai triển vọng này đều khiến tôi vô cùng lo lắng. Nói nghiêm khắc: Ý thức trách nhiệm không bao giờ cho phép đối xử phiêu lưu với quốc gia như vậy, người cầm vận mệnh đất nước trong tay hình như coi thường nguy cơ này?]

Tôi có nỗi băn khoăn rất lớn: Đại sự “lò củi” đang làm nức lòng không ít người, thậm chí đang được những người nhất định quạt thêm gió vào *lò*, chỉ chỗ thêm những *củi* mới, hô hào và kích động đốt *củi* mới... .., **chuyện gì sẽ đến với đất nước sau “lò củi”!?**

- ***Một cuộc cải cách chính trị chẳng?***

Tôi rất mong như thế, vì đây là lối thoát của đất nước ra khỏi mọi yếu kém, đòi hỏi chính mình để đi vào một giai đoạn phát triển mới.

Thậm chí tôi nghĩ rằng lãnh đạo đảng hiện nay trong tư thế quyền lực đã thu về một mối có trách nhiệm ràng buộc phải thực hiện một cuộc cải cách chính trị như thế!

Nhưng nhìn vào Quy định 102 và 105, vào bản mẫu kiểm điểm hàng năm của đảng viên - đây là những văn bản pháp lệnh chưa ráo mực của Đảng, và nhất là nhìn vào chính sách và quy hoạch cán bộ chiến lược như được Hội nghị TƯ 7 vừa mới thông qua, rồi đến dự luật an ninh mạng.., tôi chỉ thấy đảng đang được lên dây cót theo đường mòn, chế độ chính trị đang siết nữa, độc lập dân tộc gắn với CNXH vẫn còn nguyên vẹn, trung thành với CNML vẫn còn nguyên

ven... Như thế khả năng có một cuộc cải cách chính trị đã bị chặn đứng ngay từ các văn bản này và những sự việc đang diễn ra?! Chưa nói đến đang ngày càng nhiều việc rập khuôn theo Trung Quốc, từ luật an ninh mạng.., đến việc trao đổi ý kiến và hợp tác đào tạo cán bộ cấp chiến lược!.. ...

- Như thế có nghĩa chống tham nhũng để chế độ toàn trị sẽ vững chắc hơn nữa?

- Không chỉ như vậy đâu, như thế chế độ toàn trị đang đối kháng ngày càng quyết liệt hơn nữa với đất nước!

Hay là nỗi băn khoăn của tôi là bệnh hoạn?

Tôi không nghĩ vậy.

Xin nêu ra một ví dụ nghiêm trọng làm dẫn chứng:

Ngay trong khi tôi viết những dòng này, báo chí cả nước đang sôi nổi bàn luận về dự luật 3 đặc khu kinh tế Vân Đồn, Bắc Văn Phong và Phú Quốc, dự luật an ninh mạng, Quốc hội đang tìm cách thông qua.

Kể từ khi công bố, tuy mới chỉ có mấy tuần thôi, song những phản ứng trong nhân dân về quyết định thành lập 3 ĐKKT và dự luật hình như còn “nóng” hơn cả khi xảy ra vấn đề bauxite Tây Nguyên và vấn đề Formosa... Một cơn sóng bất bình trong nhân dân phản đối – với mọi hình thức quyết liệt khác nhau: Từ những tuyên bố thẳng thừng vạch ra quyết định này là bán nước cho Trung quốc, cho đến những lời nguyện rửa.., những lời quỳ xuống van xin đảng, quốc hội, chính phủ đừng bán nước, những hoạt động khác!.. Cuộc biểu tình ngày 10-06-2018 tại nhiều nơi là cột mốc đánh dấu sự phản đối của nhân dân bắt đầu đi vào thì kỳ bất khả kháng ở quy mô cả nước!

Tôi vô cùng xót xa, trong lòng không sao hiểu nổi tại sao giữa lúc đất nước đang ngổn ngang trăm bề thế này, lãnh đạo đảng và nhà nước không có việc nào đáng làm hơn hay sao, mà lại còn đẻ thêm ra những chuyện nhạy cảm, ngang nhiên thách thức dân đến như vậy – nhất là các phát biểu về vụ việc này của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và sau đó là của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng!?! Phải chăng chế độ toàn trị hiện nay đã sẵn sàng cả kịch bản Thiên An Môn phiên bản Việt Nam?

Tôi cố trấn tĩnh lại, cố nhận xét có đầu có đuôi như sau đây.

Trước hết xin điểm lại tình hình các khu công nghiệp (KCN) hiện có.

Thông tin trên báo chí cho biết, cả nước hiện nay đã có 324 KCN và 16 khu kinh tế (KKT). Trong đó, khoảng 200 KCN đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ hàng chục năm nay; nhìn chung mới chỉ lấp đầy được khoảng 50-60% diện tích của mỗi khu. Đền nay vẫn còn 124 KCN hàng chục năm nay chưa xong giải phóng mặt bằng, đất đai vẫn treo lại chờ, gây lãng phí lớn. Những khu công nghiệp có sản phẩm công nghệ cao gần như chỉ đếm được trên đầu ngón tay, dịch vụ liên kết và nâng đỡ sự phát triển của công nghiệp trong cả nước rất yếu kém...

Ngoài việc bán tại chỗ lao động rẻ, cho thuê đất đai, bán được một số dịch vụ, tài nguyên, điện nước, thu thuế.., nhìn chung các KCN không làm được nhiệm vụ số 1 của nó là góp phần quyết định hình thành nên một nền công nghiệp quốc gia, càng không làm được bao nhiêu góp phần vào hiện đại hóa đất nước, lợi thế cạnh tranh về lao động giá rẻ đang mất dần, gây ô nhiễm môi trường và hao tổn tài nguyên ngày càng nặng nề.

Dù là với một mạng lưới các KCN dày đặc như hiện nay, 30 năm tiến hành công nghiệp hóa rồi mà cả nước chưa có một nền công nghiệp với đúng nghĩa, cho đến hôm nay công nghiệp gia công vẫn là chủ yếu, cơ cấu công nghiệp rời rạc, kết cấu hạ tầng có quá nhiều bất cập... Nguyên nhân chủ yếu là sự bất cập của thể chế kinh tế-chính trị, bộ máy nhà nước, luật pháp, chính sách và sự thực thi luật pháp / chính sách...

Sự thật là nạn quan liêu và tham nhũng của chế độ toàn trị đã vô hiệu hóa luật pháp, hút hết sức sống của các KCN, mặc dù công sức và tiền của trong nước bỏ ra rất lớn, với khối lượng ODA và kiều hối khổng lồ thu hút được nhiều nước không dám mơ tới, tài nguyên đã tận dụng và đem bán đến mức cạn kiệt. Hệ quả tất yếu là các KCN không thể trở thành động lực để phát triển nội lực của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Cho nên đến hôm nay, sự phát triển của nền kinh tế quốc dân chủ yếu vẫn là nền kinh tế của công nghiệp gia công và phải dựa vào ngoại lực FDI là chính.

Vì những lẽ nêu trên, sau 30 năm công nghiệp hóa (1986-2018), với một nguồn lực đầu vào khổng lồ, song Việt Nam hầu như chỉ có được một nền kinh tế của tăng trưởng, chứ không phải là một nền kinh tế của phát triển, với hệ quả làm kiệt quệ mọi nguồn lực, nợ nần chồng chất, môi trường tự nhiên bị hủy hoại trầm trọng.

Có thể kết luận: Dù có đổ ra bao nhiêu của cải chẳng nữa, sau 30 năm CNH chế độ toàn trị hiện nay của đất nước quan liêu và tham nhũng nặng nề, do đó chỉ có khả năng tạo dựng nên một nền kinh tế của cái thùng không đáy: không có khả năng tích lũy nội lực, với những hệ lụy chính trị, văn hóa, xã hội khôn lường cho đất nước! Đây là nguyên nhân gốc của mọi tai họa cho đất nước.

Trở lại bàn về dự luật và dự án 3 đặc khu kinh tế (ĐKKT).

Tôi có câu hỏi nghiêm trọng không làm sao tự giải đáp được: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta hiện nay cao hơn gấp đôi GDP – mà là GDP của một quốc gia có thu nhập trung bình (thấp) với ngót 100 triệu dân chứ không phải loại hạng bét, nghĩa là nền kinh tế có quy mô khá lớn của nước ta đã mở cửa hết cỡ rồi, tỷ trọng FDI tham gia vào tăng trưởng và phát triển kinh tế nước ta cao nhất ngưỡng so với tất cả các nước chung quanh và đang là lực đẩy chính, trong khi đó trên thực tế 30 năm nay nền kinh tế nước ta chủ yếu dựa vào sức sống từ bên ngoài vì mọi khả năng phát triển nội lực đều bị thể chế chính trị và tham nhũng triệt tiêu, tại sao còn phải có thêm 3 ĐKKT như thế này nữa! Không có một lý thuyết kinh tế nào giải thích được. Giả định nước ta có ngay bây giờ một lúc 10 ĐKKT như trong dự án – chứ không phải là 3! – cũng không đủ sức kéo nổi nền kinh tế ở quy mô này đi lên được – nhất là chế độ toàn trị hiện nay không có bất kỳ loại “máy kéo” nào có thể lôi nó chuyển động được, nó cần được cải cách để trở thành một thể chế chính trị mới.

Chưa nói đến: Chắc gì mỗi ĐKKT như trong dự án đã đưa ra Quốc hội sẽ là một cái “máy kéo” như thế cho đất nước? Nó hoàn toàn có thể là một cái gì đó rất khác như rất nhiều ý kiến phản biện đã chứng minh – lịch sử đã có bài học “con ngựa thành Troy”!

Xin miễn nhắc lại những ý kiến quan ngại rất xác đáng đã được dư luận nhân dân cả nước và một số đại biểu quốc hội nêu ra, dưới đây chỉ xin bổ xung thêm những điều cần lưu ý.

1. Kinh tế vĩ mô của đất nước hiện nay đang cùng một lúc có nhiều vấn đề rất bức xúc phải xử lý, đó là: (a)phải đẩy nhanh đổi mới cơ cấu kinh tế, (b)phát triển kết cấu hạ tầng, (c)phát triển nguồn nhân lực, (d)đổi mới công nghệ quá lạc hậu hiện nay so với những đòi hỏi mới của CMCN 4.0, (e)nâng cao sự phát triển năng động của những KCN hiện có, (f)vấn đề nợ đến hạn, ngân sách liên tiếp thâm hụt sâu, hàng trăm nghìn sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm, nhiều sản phẩm nông nghiệp truyền thống cần thay đổi để có thị trường tiêu thụ, nhiều sản phẩm gia công đang mất lợi thế cạnh tranh, v... v... Trong tình hình như vậy, huy động một nguồn vốn rất lớn (có con số nói là khoảng 70 tỷ USD!) cho 3 ĐKKT là một quyết định chiến lược không hợp lý: **bỏ việc lớn quan trọng với toàn bộ nền kinh tế, chọn việc ăn ngay để làm!**

2. Cả 3 dự án ĐKKT không đáp ứng được những yêu cầu làm động lực và tạo sự lan tỏa cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc gia trên những phương diện: phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh vận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, nâng cao năng lực quản trị nền kinh tế quốc dân – nhất là trên phương diện thực hiện sự công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình, sớm tìm ra sản phẩm riêng và lối đi riêng để nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế quốc dân trong tình hình mới, v... v...

3. Mô hình ĐKKT đã lỗi thời trên thế giới kể từ thập kỷ 1990s, không thể đáp ứng những phương thức mới về sản xuất, kinh doanh, liên kết và dịch vụ trong khuôn khổ những hiệp định thương mại tự do (FTAs) Việt Nam đã ký kết trong những năm vừa qua và thời đại CMCN 4.0.

Hơn nữa, nếu có sự quản lý đất nước thông thoáng và có trách nhiệm giải trình, thì ngay trong từng KCN đã hoàn thành và hiện vẫn còn đến gần một nửa diện tích chưa sử dụng, hoàn toàn có thể huy động đầu tư trong nước hoặc FDI đưa vào mỗi KCN hay nhiều KCN đang tồn tại này những công trình công nghiệp hiện đại của CMCN 4.0, vừa sớm đem lại hiệu quả kinh tế cao và có sức lan tỏa lớn cho kinh tế vĩ mô, vừa không phải đặt vấn đề xây dựng mới các ĐKKT đang gây ra nhiều tranh cãi rất nhạy cảm, nhất là nguồn vốn đất đai ngày càng căng thẳng. Luật pháp hiện hành hoàn toàn đủ để tạo ra sự phát triển năng động mới này, bao gồm cả sự hấp dẫn đối với FDI; **duy nhất chỉ còn thiếu thể chế chính trị có chất lượng của đất nước để thực hiện có hiệu quả. Vì thế cải cách thể chế chính trị mới là bài thuốc chữa bệnh tận gốc.**

4. Điều kiện tiên quyết của thành công hôm nay cho một quốc gia không phải là “khu” này “khu nọ”, mà là **(1) chất lượng con người, (2) những dịch vụ khả năng vận dụng công nghệ thời CMCN 4.0., (3) khả năng tạo ra và cung ứng thích ứng mà phương thức mới đòi hỏi, (4) thể chế chính trị và bộ máy vận hành quốc gia giải phóng được nội lực, mở đường cho mọi bước phát triển mới! Vì những lẽ cụ thể này, dự án 3 ĐKKT và dự luật đi kèm nhất thiết cần phải gác lại để xem xét.**

Báo chí đưa tin Chủ tịch Quốc hội Nguyễn thị Kim Ngân nói dự án 3 ĐKKT là quyết định của Bộ Chính trị, Quốc hội cần bàn để thực hiện. Tôi không biết tin này chính xác như thế nào. Song theo tôi, nếu là Bộ Chính trị dù đã quyết

rồi mà ý kiến cả nước và ngay trong Quốc hội còn xôn xao không đồng tình như vậy, Bộ Chính trị vẫn cần phải xem lại, vì các lẽ:

(a) Giả thử chủ trương này đúng, song trong tình hình đất nước và khu vực rất nhạy cảm như hiện nay vẫn cần phải có sự đồng thuận của toàn dân. Lúc này để số thêm những vấn đề căng thẳng trong nội trị sẽ không khác tự sát bao nhiêu, vì cái xây này cái ung.

(b) Bộ Chính trị có quyền lực lớn nhất nước, song không thể nói Bộ Chính trị khôn hơn cả nước được, lắng nghe dân và tham khảo dân Bộ Chính trị chỉ có được, chứ không có mất! Mặt khác, có thể Bộ Chính trị quyết định chủ trương lớn, nhưng không giám sát được việc thiết kế các nội dung cụ thể trong dự luật và các phụ lục với quá nhiều sơ hở - không loại trừ khả năng “lợi ích nhóm” chui vào, có thể gây nguy hại lớn cho đất nước! Vân vân và v... v... Chưa nói đến Bộ Chính trị không phải là vạn năng, cái gì cũng quyết đúng được, làm đúng được. Trong thực tế Bộ Chính trị đã nhiều lần mắc những sai lầm nghiêm trọng.

(c) Dù chỉ là công dân, chỉ ít tôi đã 3 lần được biết và cũng là nhân chứng Bộ Chính trị mắc sai lầm nghiêm trọng: **Lần thứ nhất**, đi hội nghị Thành Đô là quyết định không phải là của đa số trong tập thể BCT (xem hồi ký Trần Quang Cơ), Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch phản đối và bị loại. **Lần thứ hai**, Bộ Chính trị đã bác bỏ những đề nghị chiến lược quyết định vận mệnh đất nước do Thủ tướng Võ Văn Kiệt nêu ra trong bức thư ngày 08-09-1995. **Lần thứ ba** là quyết định sai lầm của Bộ Chính trị về khai thác bauxite Tây Nguyên. vân vân... Cả 3 sai lầm này đều mắc những khuyết điểm giống nhau: Vi phạm Hiến pháp và nguyên tắc làm việc của đảng, không công khai minh bạch, không chịu trách nhiệm giải trình, và mất dân chủ.

Xin đặc biệt lưu ý, trong tình hình hệ thống chính trị đất nước có quá nhiều yếu kém và tình hình khu vực rất phức tạp hiện nay, những ý kiến lo lắng trong dân – trong đó có một số vị tướng đã từng chỉ huy quân ngũ – về những hệ quả khôn lường trên phương diện an ninh & quốc phòng mà 3 ĐKKT và dự luật dành cho nó có thể gây ra là xác đáng, không thể bỏ ngoài tai. Chắc chắn BCT có đủ thông tin để đọc được những gì phải đọc trên bản đồ địa kinh tế và địa chính trị của nước ta và của khu vực, lại trong cục diện trật tự mới của bàn cờ thế giới rất phức tạp hôm nay!.. Trong tình huống nhất định, có thể nói đã sẵn sàng một kịch bản: hung khí tổng hợp đủ các loại – hữu hình hoặc vô hình, của quyền lực rắn và quyền lực mềm – của kẻ địch đã dí sát sườn đất nước ta. Không thể nhắm mắt để không cần thấy gì!

Tôi không rõ những tác giả chấp bút dự luật và dự án về 3 ĐKKT đang làm cả nước lo lắng này, biết hay không biết những thông tin và những điều nói trên? quan tâm hay không quan tâm tới những chuyện đau đầu này? Họ là ai mà thiết kế dự luật và dự án như vậy? Cơ chế của hệ thống chính trị quốc gia hoạt động như thế nào mà dự luật và dự án về 3 ĐKKT được đưa ra Quốc hội đúng quy trình như vậy? Vân... vân...

Một câu hỏi khác: Giữa lúc lãnh đạo đảng đẩy mạnh chống tham nhũng và cố gắng siết lại hàng ngũ đảng, tại sao lại có thể ra đời một dự luật và một dự án về 3 ĐKKT đầy rủi ro nguy hiểm cho an ninh quốc gia và gây nhiều tranh cãi như vậy?

Nếu trong sự việc này không có yếu tố tham nhũng tiêu cực, thì sẽ chỉ còn lại là **những yếu kém của hệ thống chính trị**: Trong tầm kiểm soát đang được siết chặt hiện nay của đảng, 3 đặc khu kinh tế và dự luật đi kèm đang được xúc tiến vẫn mang dáng dấp của chủ nghĩa tư bản thân hữu / chủ nghĩa tư bản mại bản, được cô sủy, được thừa nhận, và cuối cùng được đưa ra Quốc hội đúng quy trình! Thật nguy hiểm quá! Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng còn giải thích làm ĐKKT là chủ trương của Bộ Chính trị!..

Hay là 3 ĐKKT này – có ý thức hoặc vô ý thức – mang dáng dấp của chủ nghĩa tư bản mại bản với những mưu đồ khác phía sau mà anh Nguyễn Quang Dy đã vạch ra?³³ Người làm dự án 3 ĐKKT này còn đi xa tới mức vận động cho mở casino và du lịch tình dục để gia tăng sự hấp dẫn, trong khi đó đất nước bị cấm nói đến xã hội dân sự và hòa hợp dân tộc, trì hoãn các đạo luật thực thi những quyền công dân đã ghi trong Hiến pháp, nhưng lại hối thúc xúc tiến bằng được luật về an ninh mạng để bịt mồm dân!.. Đất nước này là đất nước gì vậy?

Chẳng lẽ tất cả chỉ nhằm hấp dẫn ...*các đại bàng làm tổ* (lời ông Uông Chung Luru), còn dân thì hỏi *đại bàng* nào?..

Thực lòng tôi không sao hiểu nổi một số phát ngôn của một số nhân vật là bộ trưởng, đại biểu Quốc hội... lẽ ra phải giải thích có lý có lẽ cho dân hiểu, lại ào ào đổ lỗi cho dân có tâm lý chống TQ nên cái gì cũng lôi TQ vào, trên thế giới các Chinatowns có khắp mọi nơi có làm sao đâu³⁴, văn bản dự luật có cụm từ Trung Quốc nào đâu!.. Có cán bộ nói chịu áp lực của dân mà trì hoãn 3 ĐKKT và luật đi kèm là mắc mưu tình báo Hoa Nam, không thông qua trong khi họp này là hữu khuynh! V... v...

Kéo nền kinh tế ở quy mô hôm nay của nước ta đi lên phải bằng những bài toán khác như đã tôi đã nêu ra ở trên – trước hết là một thể chế chính trị - nhà nước cởi trói và phát huy mọi tiềm năng của quốc gia. Ý kiến của giáo sư Trần Văn Thọ cũng tán thành như vậy và đã đưa ra những kiến nghị cụ thể³⁵.

Ngày 09-06-2018 báo chí đưa tin sẽ chuyển dự án 3 ĐKKT và dự luật sang kỳ họp thứ 6 của QH vào cuối năm 2018 để có thêm thời giờ xét duyệt, tuy nhiên vẫn khẳng định đây là chủ trương lớn của đảng, và những dự án này đã được chuẩn bị công phu... Giữa lúc này tôi được biết nội dung thông báo số 21 TB/TU ngày 22-03-2017 kết luận của Bộ Chính trị về các đề án 3 đặc khu kinh tế là chủ trương lớn của đảng đã được thông qua tại nhiều kỳ đại hội, giao cho các cơ quan xúc tiến. Tiếp theo thông báo số 245 TB/TU ngày 24-04-2009 về khai thác bauxite Tây Nguyên, đây là lần thứ hai tôi được biết một loại thông báo như thế, và hiểu rằng ý kiến đúng đắn của nhân dân trước sau vẫn không được lắng nghe.

Việc dự luật về 3 đặc khu này cùng với dự luật về an ninh mạng cùng đưa một lúc vào kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khóa này chẳng hiểu có sự ngẫu nhiên

³³ Tham khảo: Nguyễn Quang Dy, “Câu chuyện đặc khu và hơn thế nữa” http://www.viet-studies.net/kinhte/NQuangDy_DacKhuVaHonThe.html

³⁴ Xin đừng quên rằng tại các nước phát triển luật pháp được thực hiện nghiêm minh và bất khả kháng trong mọi China-towns. Trong khi đó dù nước ta chưa có China-town nào, nhưng đã có nhiều khu kinh tế và khu nhà do người TQ vận hành mà quyền lực hành chính của ta không kiểm soát được.

³⁵ Tham khảo: GS. Trần Văn Thọ, “3 đặc khu cần trả lời 3 câu hỏi” http://www.viet-studies.net/kinhte/TranVanTho_BaDacKhu.html

nào không, nhưng quan sát từ bên ngoài thấy hợp lý và nhịp nhàng vô cùng nếu thực hiện được: Phê duyệt 3 đặc khu đồng thời bịt miệng phản kháng của dân – để rồi từ đây sẽ bịt miệng dân mãi mãi về mọi chuyện khác?! Lợi ích nào chi phối để có được những bước đi hiệp đồng chiến đấu siêu việt đến như vậy để bỏ qua lợi ích và vận mệnh của quốc gia?!

Xin đừng trách tôi suy nghĩ theo kiểu Tào Tháo, sự việc trên giấy trắng mực đen tự nó đang là như vậy.

Tình hình nêu trên khiến tôi rất lo về chất lượng quyết định của Bộ Chính trị và những nguyên nhân. Song tôi lo hơn nữa là suốt 43 năm độc lập thống nhất vừa qua đã có quá nhiều luân lách đưa vào Bộ Chính trị những quyết định vô cùng nguy hiểm cho quốc gia và cho đảng, mở đầu là quyết định của Bộ Chính trị đi hội nghị Thành Đô dẫn đất nước vào quỹ đạo Trung Quốc với mọi lệ thuộc và hệ lụy nguy hiểm cho đến hôm nay không sao thoát ra được. Sự thật cũng chứng minh là cho đến hôm nay ở nước ta hầu như không có một quyết định kinh tế hay chính trị quan trọng sai lầm nào mà không có sự tham gia của cấp lãnh đạo cao nhất.

Như đã nêu trong thư ngỏ ngày 08-06-2018 gửi Tổng bí thư và toàn thể Bộ Chính trị, một lần nữa tôi xin đề nghị Tổng bí thư và Bộ Chính trị dựa vào những ý kiến phản biện đúng đắn và có trách nhiệm của cả nước, dứt khoát hoãn lại dự án 3 ĐKKT này để sau khi tiến hành cải cách chính trị sẽ xét lại, dứt khoát không sửa lại điều này điều nọ để cố tình thông qua dự án này. **Bởi 2 lẽ:**

(1) Các ý kiến phản biện đã bác bỏ một cách thuyết phục dự án 3 ĐKKT như đã trình ra Quốc hội là lỗi thời và không thể hứa hẹn bất kể một lợi ích kinh tế nào cho đất nước. Trong khi đó có nhiều việc khác trong tầm tay rất cần làm để mang lại lợi ích phát triển lớn lao cho đất nước.

(2) Song quan trọng hơn nhiều là trong bối cảnh khu vực và quốc tế cực kỳ nhạy cảm hiện nay, Biển Đông đang ở trong tình trạng bên miệng hồ chiến tranh, chủ quyền và an ninh quốc gia của nước ta bị thách thức hơn bao giờ hết, không cho phép tồn tại trên lãnh thổ nước ta 3 ĐKKT như trong dự án, dù là được sửa đổi như thế nào, và dù chỉ là một ngày.

Bộ Chính trị nên hiểu việc hủy bỏ dự án 3 ĐKKT và luật an ninh mạng là nguyện vọng chính đáng của lòng yêu nước và là ý chí sắt đá bảo vệ tổ quốc của nhân dân. Cố tình chống lại thực tế này, tôi e rằng nhân dân cả nước sẽ bị thách thức nghiêm trọng một lần nữa, phản ứng của nhân dân sẽ đi tới bất khả kháng, tình hình sẽ vô cùng nguy hiểm nếu đất nước rơi vào cảnh thịt nát xương tan!

Nhìn theo bất kỳ khía cạnh nào, phản ứng của nhân dân đối với 3 ĐKKT và luật an ninh mạng cho thấy thấy đất nước đang đứng trước một cuộc cải cách chính trị đã chín muồi, càng chậm trễ, tình hình sẽ càng trở nên nguy hiểm không đảo ngược được.

Trở lại bàn về đại hội XII.

Cũng có thể kiến nghị của tôi tiến hành Đại hội XII theo hướng cải cách chính trị như đã nêu trong các bài đã viết (và được tóm tắt lại trên đây) là *ảo tưởng thật* – vì nó không phù hợp với nội tình hiện nay của đảng, và vì thế tôi sai là *phải*, mặc dù cảnh báo của tôi về mối nguy Đại hội sẽ tiến hành theo xu thế bên thắng / bên thua là đúng.

Với cách hiểu như vậy, kiến nghị này của tôi sai, có thể vì:

- Đấu tranh quyền lực chính trị phe nhóm thường mang tính đối kháng – một dạng zero sum game, không thể tìm ra thỏa hiệp giữa họ với nhau trong lợi ích chung của quốc gia.
- Không có phe nhóm có quyền lực nào chủ trương cải cách chính trị để chuyển đất nước sang thời kỳ phát triển mới – vì điều này đồng nghĩa với triệt tiêu lợi ích của chính họ.
- Trình độ chính trị của đảng viên quá thấp vì rất nhiều lý do khác nhau, do đó bị các phe nhóm thao túng; các đại biểu đến Đại hội thực ra chủ yếu chỉ là lễ nghi thực hiện những gì đã được dàn xếp, quyết định.
- Trong Đảng chưa có tiếng nói đủ mạnh đặt lợi ích quốc gia lên trên hết (như trường hợp của Myanmar), để tạo ra áp lực đủ mạnh đòi phải tiến hành cải cách chính trị.

Nghĩa là, vì duy tâm như tôi, kiến nghị của tôi thất bại là đích đáng!?

Điều tôi vô cùng tiếc nuối là ĐCSVN hiện nay vẫn là lực lượng chính trị lớn nhất quốc gia, chỉ cần bộ phận đầu não của Đảng có trí tuệ, lòng yêu nước và tinh thần dân tộc như đội ngũ tinh hoa của Myanmar – dù phe phái như thế nào, chắc chắn đất nước ta sẽ có thể tiến hành thắng lợi cuộc cải cách chính trị đã chín muồi, mở ra cho đất nước một tiền đồ mới xứng đáng. Đây cũng là thông điệp tôi muốn nói với những người đang nắm trong tay vận mệnh của Đảng và của đất nước.

Hay là một lần nữa tôi lại duy tâm?

– Có thể lắm, vì 2 lẽ:

- (1) Cái thanh gươm Damocles Trung Quốc đây uy hiếp đang lơ lửng trên đầu quyền lực ĐCSVN? - và
- (2) Tầm nhìn, bản lĩnh và phẩm chất của lãnh đạo Đảng hiện nay chỉ thấy được sự tồn tại của mình trong duy trì chế độ toàn trị!?

II. Trước sau tôi vẫn lựa chọn con đường cải cách chính trị đi qua ĐCSVN

“Toàn bộ những nỗ lực của hai họ Phạm – Huỳnh và con cháu họ 4 thập kỷ nay muốn phục thiện cái đảng thống trị đất nước đã tha hóa ruỗng nát và mong cứu vãn đất nước.

Quyền lực tha hóa đã đáp lời: Giết chết Phạm Trung Trung Nam!”

Với thông điệp rút ra từ “Lũ” như trên, với thất bại trong kiến nghị về Đại hội XII, tôi trước sau vẫn kiên trì lựa chọn con đường hòa bình tiến hành cải cách chính trị đi qua ĐCSVN.

Bất chấp việc chính tôi cũng phải thừa nhận đảng này và chế độ này đáng phải sụp đổ ba, bốn lần rồi, hầu như chắc chắn nó không có khả năng tự cải tạo!

Bất chấp việc tôi đã mấy lần viết ra như vậy trong một số thư gửi những người lãnh đạo đảng và nhà nước!

Kiên trì như thế, song chính tôi cũng phải tự hỏi mình nhiều lần: *Hay là bản thân mình cũng ngu và điên đến mức hết thuốc chữa rồi!?*

- Không phải như vậy!

Đây là sự lựa chọn tôi đã đánh vật với nó mấy thập kỷ nay, nhất là từ khi bắt tay vào viết “Dòng đời”. Nếu nhìn vào những gì gia đình và họ tộc của tôi đã phải trải qua, tôi còn muốn nói lựa chọn này là kết quả của một quá trình tôi tự vượt lên chính mình: Thà tôi chịu thất bại hoàn toàn trong nỗ lực này, chứ không thể cam tâm nhìn đất nước chìm đắm trong một cuộc bể dâu mới! Còn nước còn tát!

Đương nhiên, đây chỉ là sự lựa chọn của cá nhân tôi – của 1 trong 96 triệu dân Việt Nam có quyền và muốn thực hiện sự lựa chọn riêng của mình như thế cho tổ quốc của mình!

Trong nhiều bài viết về đòi hỏi cải cách chính trị, tôi đã trình bày đại thể 3 vấn đề chính³⁶ cần được giải quyết, và chỉ có thể giải quyết được thông qua cải cách chính trị:

1. Cái gốc phải giải quyết của nước ta ngay bây giờ và từ nay mãi mãi về sau là vấn đề phát triển, chứ không phải là câu chuyện làm cách mạng bạo lực! Phải từ chỗ đứng hiện nay huy động mọi tiềm lực vật chất và tinh thần của quốc gia tập trung giải quyết vấn đề của phát triển. Đây là con đường duy nhất để bảo vệ độc lập chủ quyền, khắc phục lạc hậu và tụt hậu, mau chóng giành lấy vị thế quốc tế mới với tiềm lực mới để tồn tại và phát triển, chỉ có thể giành được thông qua hòa bình cải cách chính trị.

2. Đất nước vừa mới trải qua 4 cuộc chiến tranh khốc liệt, phải tránh cho đất nước mọi thảm họa mới. Một phần không thể nói mọi vết thương chiến tranh đã được khắc phục, một phần vì vết thương dân tộc vẫn còn rỉ máu, một phần vì 43 năm qua – nhất là từ khi chế độ toàn trị lên ngôi – trong lòng đất nước lại tích tụ thêm những mâu thuẫn mới, xung đột mới, và có nhiều vấn đề nóng, một phần còn vì hệ quả của vấn đề ngu dân và những tàn tích văn hóa... - trong những điều kiện như vậy bất kể một biến động bạo lực nào đều có thể gây ra một cuộc bể dâu mới khôn lường, và ngay lập tức mời gọi sự can thiệp từ bên ngoài – nhất là từ Trung Quốc. Thực tế này đòi hỏi phải sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng quần bách đã kéo dài suốt 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên: Quốc gia độc lập nhưng vẫn èo uột, dân

³⁶ Tham khảo: Nguyễn Trung, “**Cùng nhau mở con đường cải cách, đưa đất nước vào thời kỳ phát triển mới - Một kiến nghị tâm huyết**”
http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_KienNghiTamQuyet.html

không có tự do, đất nước càng phát triển trong chế độ toàn trị của đảng nắm quyền càng lệ thuộc và phụ thuộc, bị uy hiếp nhiều bề!

3. Tọa độ trên vị trí địa đầu khu vực Đông Nam Á, nước ta vừa nằm trong vùng tranh chấp quyền lực quyết liệt giữa Trung Quốc và Mỹ, nằm trên cửa ngõ quan trọng nhất của đế chế Trung Quốc đi xuống phía Nam, chịu nhiều áp lực nhất của sức mạnh Trung Quốc tại chỗ, vừa có thể là cầu nối giữa khu vực và thế giới bên ngoài có lợi cho xu thế hòa bình và phát triển, đồng thời là một nước có vị trí quan trọng trong ASEAN. Trong tình hình Trung Quốc trở thành vấn đề của cả thế giới, những đặc điểm địa kinh tế - địa chính trị của nước ta vừa kể trên càng mang tính quyết liệt trên cả 2 phương diện thách thức và cơ hội. Bối cảnh quốc tế và khu vực của nước ta như vậy tất yếu đặt ra đòi hỏi sống còn nước ta phải có đủ sức mạnh và bản lĩnh thoát khỏi thân phận từ sau chiến tranh thế giới II cho đến hôm nay đã rơi vào mà chưa ra nổi: đó là thân phận “miếng da lừa” cho mọi ông lớn giành giật – nếu không đi với một bên chống một bên thì lại phải “leo dây” giữa các nước lớn, vận mệnh đất nước ta do bên ngoài quyết định. Chỉ có thể thông qua cải cách chính trị, canh tân đất nước, đề vươn lên một quốc gia có thể và lực tự quyết định lấy vận mệnh của mình! Không có một cuộc cách mạng nào – kể cả con đường xây dựng CNXH hay CNML có thể giúp nước ta thực hiện được nhiệm vụ này.

Sức sống của nước ta làm nên Cách mạng Tháng Tám và trong 4 cuộc chiến tranh đã trải qua và trong 43 năm độc lập thống nhất vừa qua cho thấy không phải là đất nước ta, dân tộc Việt Nam ta không có khả năng giải quyết thành công 3 vấn đề trọng đại nêu trên. Nhưng nước ta thực sự có vấn đề là ĐCSVN – lực lượng chính trị lớn nhất nước đồng thời là đảng độc nhất nắm vận mệnh đất nước – không nhìn ra và không có khả năng, và ngày nay do tha hóa nên không có cả bản lĩnh phát huy sức mạnh dân tộc để giải quyết 3 vấn đề chiến lược nêu trên. Đảng như thế, đang trở thành trở lực ngày càng mang tính đối kháng đối với giải quyết 3 nhiệm vụ chiến lược này.

Thực tế cũng đang cho thấy: (a) trong chế độ toàn trị hiện nay không thể xuất hiện một hay những lực lượng chính trị nào trong nước có thể đối trọng với ĐCSVN và quyền lực tuyệt đối nó đang nắm trong tay; (b) có những thế lực kinh tế trong ngoài hỗn hợp đang có những ảnh hưởng lũng đoạn theo hướng muốn duy trì vai trò ĐCSVN như hiện nay để thực hiện những lợi ích của họ; (c) sự can thiệp của quyền lực mềm Trung Quốc vừa là phương tiện của TQ kiểm soát ĐCSVN, đồng thời vừa là chỗ dựa cho sự tồn tại của ĐCSVN.

Với tương quan so sánh lực lượng như nêu trên, **hiện nay** rất khó xảy ra sự thay đổi nào của ĐCSVN đến từ những áp lực của nội bộ xã hội Việt Nam. Sự vận động hiện nay của ĐCSVN vẫn là tiếp tục quá trình tha hóa tự thân trong chế độ toàn trị cho đến khi tự sụp đổ, hoặc bắt cập và không kiểm soát được những thách thức trong nước hoặc từ bên ngoài sẽ dẫn tới lúc nào đó đảng bị lật đổ - như đã xảy ra ở các nước LXĐA cách đây gần ba thập kỷ. Vô luận một sự sụp đổ như vậy vì bất kỳ nguyên nhân nào (tha hóa tự thân, hoặc bắt cập trước thách thức không kiểm soát được) đều gây ra đổ vỡ khốc liệt cho quốc gia, và đồng thời sẽ xóa bỏ hoàn toàn sự nghiệp của ĐCSVN với hệ lụy nhiều mặt. Đây chính là con đường đau khổ mới đất nước đang đi, càng đi càng gian truân, càng đi càng tới gần hơn nữa hiểm họa hủy diệt chung cho cả nước – không loại trừ một ai.

Từ nhận định như vậy, tôi muốn đưa ra câu hỏi:

Có thể hay không? Và Nên hay không tự giác và chủ động tạo ra sự hợp tác giữa một bên là những đảng viên ĐCSVN còn nặng lòng yêu nước và giác ngộ lợi ích quốc gia, một bên là những tiếng nói và lực lượng chân chính trong nhân dân cả nước, để cùng nhau mang lại sự thay đổi thực trạng và bản chất thực hiện nay của ĐCSVN, lột xác nó trở thành đảng của dân tộc và dân chủ, giao cho nó với tính chất là một đảng mới như vậy đảm nhiệm vai trò cầm lái đất nước trong khuôn khổ thể chế chính trị mới của nhân dân do sự hợp tác này tạo dựng nên? Đảng viên phải đứng lên đòi thảo luận dân chủ nội bộ trong toàn đảng vấn đề sống còn này, vì nó quyết định vận mệnh của đảng và của quốc gia!

Những người giữ trọng trách trong đảng còn nặng lòng với đất nước có trách nhiệm ràng buộc phải chủ động giành lấy cho đảng và cho đất nước sự hợp tác như thế!

Trong tầm tư duy của tôi, tôi không tìm ra được con đường nào tối ưu hơn! Cục chẳng đã chỉ còn con đường đổ vỡ đẫm máu của bạo lực lật đổ hoặc bạo loạn sụp đổ.

Cũng trong tầm tư duy của tôi, xin đặt ra câu hỏi:

*Tại sao những người nắm thực quyền trong ĐCSVN không tính đến cùng với nhân dân và dựa vào nhân dân để chủ động thiết kế một con đường hợp tác và đồng thuận như thế? **Cải cách chính trị từ trên xuống và từ trong đảng ra, dựa vào trí tuệ của cả nước là con đường khả thi nhất và tiết kiệm nhất mọi tổn thất!***

Hỏi được hay không hỏi được như vậy, trả lời được hoặc không trả lời được câu hỏi như vậy, sẽ làm rõ bản chất và tâm nhìn từng người có thực quyền trong đảng!

Tôi hy vọng, như thế tôi đã giải trình rõ lý do tôi lựa chọn con đường hòa bình cải cách chính trị đi qua ĐCSVN. Bởi vì bất kỳ sự phát triển nào của quốc gia nào trên trái đất này, đều cần có sự lãnh đạo của giới tinh hoa và lực lượng chính trị đủ tầm của nó dẫn dắt! Đây chính là con đường tạo lập ra cho quốc gia của chúng ta một giới tinh hoa và lực lượng chính trị đúng tầm phải có như thế của nó! Không thể có sự phát triển tự phát! Càng không thể có sự phát triển như thế bằng một cuộc cách mạng xóa bỏ tất cả để làm lại từ đầu như đã từng xảy ra trong lịch sử các quốc gia trên thế giới cho đến hôm nay – kể cả cuộc Cách mạng Tháng Tám của chúng ta, CNML càng không! Đơn giản vì cách mạng không làm nhiệm vụ phát triển. Cách mạng nào cũng chỉ có thể làm được chức năng tạo điều kiện hay mở đường cho phát triển. Còn toàn bộ sự nghiệp phát triển phải là sự vận động tự thân liên tục và mãi mãi của toàn quốc gia trong một thể chế chính trị dân chủ và tiến bộ phải có.

III. Đảng Cộng Sản Việt Nam phải tự thay đổi chính mình

Lời thay mặt Bộ Chính trị của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại hội nghị TƯ 6 khóa XI nhận lỗi trước toàn dân và toàn đảng về tệ nạn tham nhũng và những yếu kém của đảng tự nó đã đặt ra vấn đề ĐCSVN phải tự thay đổi chính mình. Nghiêm túc với đất nước thì phải nghĩ như vậy.

Lấy 3,5 triệu đảng viên hôm nay, so với thời Cách mạng Tháng Tám chỉ có 5000 đảng viên, phải nói ĐCSVN hôm nay sa sút nghiêm trọng, hầu như đã mất hết tính tiên phong chiến đấu một thời đã làm nên lịch sử vinh quang của đảng trong quá khứ. Sự tha hóa về phẩm chất, đạo đức là rất nghiêm trọng, điều này dễ nhận thấy được. Song theo tôi, nếu 5000 đảng viên thời CMTT *vừa là ý chí, vừa là trí tuệ* dẫn dắt nhân dân làm cách mạng – thời 4 cuộc kháng chiến đảng viên cũng làm được vai trò này; thì 3,5 triệu đảng viên hôm nay chủ yếu chỉ giữ vai trò là *công cụ quyền lực* của một đảng cai trị! *Một sự khác biệt 180^o, đến mức đối kháng!*

Theo tôi: Đây không còn là một hiện tượng tha hóa nữa, cũng không phải là biến chất của đảng viên. Thật ra đây là hiện tượng quyền lực trong đảng trên thực tế đã vứt bỏ Cương lĩnh và Điều lệ đảng sang một bên, nhân danh **tổ chức** của đảng tự cho phép mình thông qua những luật, lệ, và quy định thành văn hoặc không thành văn, đi kèm với các lợi ích ban cho, để từng bước chủ động buộc cho các đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng nhiệm vụ và chức năng cao nhất là *công cụ mang tính chuyên chính của đảng cai trị và của chế độ toàn trị*. Sự việc quyền lực trong đảng nhân danh **tổ chức** chủ động vi phạm nghiêm trọng Cương lĩnh và Điều lệ Đảng như vậy trên thực tế đã tự tay chủ động tước bỏ vai trò tiên phong chiến đấu của từng đảng viên, nô dịch trước hết chính đảng viên của mình để có công cụ trị dân.

3,5 triệu đảng viên của đảng hôm nay nằm trong các tổ chức cơ sở đảng xuống đến tận thôn, xóm, trường học, xí nghiệp... khắp cả nước, bây giờ còn được bổ sung thêm công an chính quy xuống từng xã. Song cho đến nay có thể nói, các tổ chức cơ sở này của đảng ngoài nhiệm vụ thực thi quyền lực chuyên chính của đảng và chính quyền ở cơ sở hay địa phương mình, chưa một lần phát hiện được lấy một vụ tham nhũng tiêu cực đáng kể nào ở địa phương, chưa có đóng góp đáng giá nào vào các vấn đề quốc kế dân sinh của địa phương mình, chưa làm được vai trò tiên phong chiến đấu của mình, càng không phải là chỗ dựa cho nhân dân địa phương mình trong không biết bao nhiêu vấn đề họ phải vật lộn với cuộc sống hàng ngày – nghèo đói, bất công xã hội, ô nhiễm môi trường, hủ tục, cái dốt, cái ác, tệ nạn xã hội, tham nhũng tiêu cực ngang nhiên hoành hành nhiều nơi! Trong khi đó đảng lại cấm xã hội dân sự lẽ ra nó phải là nơi nhân dân bày tỏ tiếng nói của mình và là môi trường sống, chỗ dựa và nơi rèn luyện của các tổ chức cơ sở đảng. *Toàn bộ thực tế trên đây biểu hiện tập trung nhất sự biến chất của ĐCSVN từ đảng lãnh đạo sang đảng toàn trị: đảng rất lớn, quyền lực rất lớn, song hầu như toàn đảng chỉ còn mỗi chức năng duy nhất là công cụ phục vụ **quyền lực trong đảng** ngự trị đất nước*. Nghĩa là: Đảng với tính cách là lực lượng tiên phong lãnh đạo đất nước đã bị quyền lực trong đảng chiếm hữu mất, để bị biến tướng thành một lực lượng chính trị lớn nhất nước làm chức năng một công cụ phục vụ quyền lực trong đảng cai trị đất nước! Đây là lý do cơ bản nhất, khiến quyết định về quy chế dân chủ cơ sở của đảng và nhà nước đã có từ năm 1998 không làm sao đi vào được cuộc sống. Hôm nay quy chế này vẫn chỉ là hời hợt bên lề cuộc sống, rất hình thức và my dân³⁷. Quy

³⁷ Trong khi TBT Nguyễn Phú Trọng phát biểu nhấn mạnh tầm quan trọng phải đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại Hội nghị toàn Quốc ngày 16-07-2018 bàn về chủ đề này, thì cùng ngày báo Tuổi trẻ online bị đình chỉ 3 tháng và phạt 50 triệu đồng về tội đưa tin một phát biểu của CTN Trần Đại

chế chỉ hoạt động trong phạm vi nghèo nàn mà tổ chức cơ sở đảng với tới được, giải thích vì sao 20 năm qua tình trạng quan liêu tham nhũng trong cả nước ngày càng nghiêm trọng, xã hội dân sự tiếp tục bị coi là một khái niệm thù địch. Trong khi đó mật dân chủ là một trong những căn bệnh nguy hiểm nhất hiện nay trong sinh hoạt đảng.

Vài nét khái quát như thế để nói lên tính bức thiết ĐCSVN hôm nay *cần tự thay đổi chính mình và thay đổi những gì*. Chính vì những lý do này, thư ngày 09-08-1995 của thủ tướng Võ Văn Kiệt đặt vấn đề: ***Đảng phải thay đổi về đường lối, và trên cơ sở đó thay đổi về tổ chức!*** Mong sẽ có dịp được bàn bạc chủ đề trọng đại này.

Cần lưu ý một thực tế khách quan: Vấn đề đảng chính trị trong một thể chế quốc gia độc lập có chủ quyền luôn luôn là một vấn đề khó, biến đổi không ngừng trong quá trình vận động và phát triển của mỗi quốc gia.

Hiện nay nổi lên mấy vấn đề:

1. Tại các nước phát triển có thể chế chính trị đa nguyên, đảng phái chính trị thường xuyên đứng trước nguy cơ không theo kịp về nhiều phương diện như tổ chức, đường lối, phương thức hoạt động... trước những đòi hỏi và thách thức trong quá trình vận động của đất nước. Song chính những nguy cơ này là động lực quyết định, thường xuyên thôi thúc sự vươn lên và cạnh tranh mất / còn của các đảng phái chính trị. Đương nhiên, chính trị (như tôi vẫn coi là *bản thù*) nhiều khi không có khái niệm đạo đức, mọi cái xấu và cái ác đều có thể xảy ra ở các đảng phái chính trị trong thể chế đa nguyên, song cũng được kiểm soát đáng kể bởi chính thể chế chính trị dân chủ đa nguyên. Cho đến nay văn minh của xã hội loài người về tổ chức thể chế quốc gia chưa có cái gì có thể đi xa hơn sự vận động của hệ thống rường cột *kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự*. Do đó hoàn thiện hệ thống rường cột này và làm cho nó thích nghi với sự vận động không ngừng và đầy biến động trong cuộc sống vẫn là vấn đề hàng ngày của mọi nước phát triển.

2. Tại các nước có chế độ toàn trị một đảng, vì không có sức ép của kinh tế thị trường, không có môi trường cọ sát / sàng lọc của xã hội dân sự và thể chế nhà nước pháp quyền dân chủ, nên ngoài những nguy cơ hay thách thức của những đảng chính trị trong thể chế đa nguyên nói trên (tuy không có nguy cơ cạnh tranh với các đảng phái khác, nhưng thay vào đó lại là áp lực của xung đột quyết liệt giữa dân và chế độ toàn trị), còn có thêm những nguy cơ như: ăn bám (thường bị gọi trẹo đi là tính phong kiến, gia đình trị...), bảo thủ, mafia hóa, bè phái, cục bộ, phát xít hóa... Cuối cùng – gần như không có ngoại lệ - đảng trên thực tế biến thành công cụ của quyền lực đảng. Đây là những nguy cơ có xuất xứ cấu thành từ 2 nguồn gốc: (a) do thể chế sinh ra, và (b) do tha hóa đạo đức con người. Những nguy cơ đặc thù này trong chế độ toàn trị cho thấy

Quang liên quan đến Luật biểu tình. Hai sự việc quan trọng phủ định nhau một cách quyết liệt!

việc thay đổi, đổi mới đảng của chế độ toàn trị **hầu như là không thể nếu không gắn hữu cơ với thay đổi thể chế chính trị.**

Vì vậy, nếu không tiến hành cải cách để thay đổi thể chế chính trị, tất yếu sẽ dẫn tới hệ quả: Chế độ chính trị sớm muộn sẽ đi tới sụp đổ, qua đó xóa bỏ sự tồn tại của đảng như đã xảy ra ở các nước LXĐÁ. Hoặc đảng càng muốn tồn tại, thì càng phải **toàn trị** hơn nữa, như đang diễn ra ở Trung Quốc, Việt Nam...

3. Cuộc sống không ngừng phát triển, khả năng xử lý của con người thường phải đuổi theo sau những vấn đề mới nảy sinh – hiện nay là xuất hiện nhiều vấn đề mới chưa có lời giải trong quá trình phát triển và biến động không ngừng của toàn cầu hóa và của những tác động mới của cách mạng công nghiệp 4.0, người ta đã phải nói đến những bất cập mới của thể chế dân chủ và của một số giá trị hiện hành, nảy sinh từ những vận động và phát triển mới của cuộc sống³⁸. Toàn bộ *hiện tượng bất cập* này (tôi xin tạm dùng khái niệm này) được quan sát rất rõ qua những cuộc bầu cử vừa qua ở một số nước phát triển, hiện tượng Trump ở Mỹ, hiện tượng các trào lưu dân túy mới lây lan nhiều quốc gia như một bệnh cúm với mọi biểu hiện phái sinh khác nhau (bao gồm cả một số hiện tượng phát xít, phân biệt chủng tộc, hiện tượng đòi ly khai hay chia tách quốc gia...), vấn đề di cư lao động và vấn đề nhập cư..., những xáo động trong các liên minh kinh tế, chính trị, quân sự, vấn đề Trung Quốc của cả thế giới chưa có lời giải... V..., v... *Toàn bộ cái gọi là hiện tượng bất cập này là sự phát triển không ngừng và khách quan của sự vật, đặt ra cho mỗi nước – nghĩa là không loại trừ quốc gia nào – những thách thức mới trong quá trình nó xử lý mọi vấn đề đối nội và đối ngoại của mình. Thực tế này đòi hỏi hơn bao giờ hết mỗi quốc gia – nhất là các nước nhỏ yếu hơn – phải giành lấy cho mình quyền và khả năng tự quyết định vận mệnh của mình trong cái thế giới đầy biến động mới.*

Xin nói ngay tại đây: Việc cải cách chính trị và đổi mới đảng của Việt Nam nếu thoát ly thực tế nêu. trên sẽ tự chuốc lấy những nguy hiểm mới có thể.

³⁸ Sự vật nào bao giờ cũng là một tấm huy chương 2 mặt. Toàn cầu hóa kinh tế một mặt mang lại những lợi ích lớn cho một bộ phận dân cư nào đó, song đồng thời cũng có một bộ phận dân cư bị gạt ra ngoài lề vì không thích ứng kịp. Ví dụ: Người dân các nước phát triển được hưởng lợi lớn trong tiêu dùng các sản phẩm cùng chất lượng nhưng giá rẻ do nhập khẩu từ các nước đang phát triển, song đồng thời một bộ phận dân cư nhất định tại các nước phát triển phải thất nghiệp vì công nghiệp làm ra những sản phẩm có thể nhập khẩu với giá rẻ không còn tồn tại nữa. Hiện tượng “tấm huy chương hai mặt” như thế diễn ra trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Vì vậy, cách giải thích “những hiện tượng bất cập mới” là biểu hiện tha hóa của chủ nghĩa tư bản để biện minh cho tính đúng đắn của chủ nghĩa xã hội như hiện nay vẫn đang giảng dạy ở nước ta là sai sự thật, với những hệ quả nguy hiểm. Tuy nhiên, rất đáng tiếc là “những hiện tượng bất cập mới” lại là đất sống của chủ nghĩa dân túy mới.

Như một phản ứng tất yếu, giới tinh hoa của các nước phát triển nhấn mạnh: Thế giới hôm nay hơn bao giờ hết đòi hỏi các quốc gia của họ phải được dẫn dắt bởi *sự lãnh đạo anh hùng*... (heroic leadership – Niall Ferguson – hàm ý người lãnh đạo tài ba, cả quyết và đảng chính trị mạnh)³⁹.

Đến đây có thể rút ra:

Những thách thức trong thế giới đã sang trang đi vào cục diện quốc tế mới khiến Việt Nam đứng trước đòi hỏi không có đường lùi (như đã trình bày trên): Phải tiến hành cải cách chính trị đưa đất nước tiến lên phía trước để tự cứu mình và thích nghi được cục diện thế giới mới, bắt đầu từ thay đổi ĐCSVN trở thành đảng của dân tộc.

Song lựa chọn những mục tiêu nội / ngoại và những bước đi, cách đi thế nào là đúng với lực, điều kiện và đòi hỏi của nước ta và đồng thời thích nghi tối ưu thế giới hôm nay?

Đây là câu hỏi xin cùng nhau quan tâm nghiên cứu, mổ xẻ.

Dưới đây tôi xin trình bày một số suy nghĩ vô cùng sơ bộ ban đầu.

Cần xác định mục tiêu chiến lược của cải cách chính trị phải thực hiện là: Giải phóng và phát huy sức mạnh dân tộc giành lấy quyền tự quyết định lấy vận mệnh quốc gia của mình trong **thế giới đã hình thành một trật tự quốc tế mới và đang có nhiều kẻ điên**, quyết đưa dân tộc ta vươn lên dân tộc trưởng thành của quốc gia trưởng thành, để giành vị thế đất nước phải có tại vị trí địa đầu của khu vực và trong cái trật tự mới đang hình thành của thế giới hôm nay.

Đây là quyết định chuyển đất nước sang một giai đoạn phát triển mới: Đất nước bắt buộc phải sống trên đôi chân và với cái đầu của chính mình, vứt bỏ thân phận “miếng da lừa”, để đối đầu trong thế giới hôm nay, thức tỉnh ý chí và sức mạnh dân tộc để thực hiện bằng được! Đó thực sự là một thay đổi mang tính chất cách mạng dân tộc và dân chủ của đất nước, do đòi hỏi phát triển tự thân của đất nước và do bối cảnh thế giới mới hôm nay đặt ra cho nước ta. Toàn dân phải giác ngộ đưa tổ quốc mình bước vào giai đoạn quyết liệt này.

Riêng đối với ĐCSVN với tính cách là đảng độc quyền trong chế độ toàn trị hôm nay, cần nhận thức dứt khoát cải cách chính trị phải thực hiện như vậy hoàn toàn không phải là một giải pháp tình thế đảng phải chấp nhận. Tuyệt đối không nên tư duy như vậy, mà phải coi đây là sự lựa chọn giữa sống và chết!

Trong thâm tâm mỗi người đảng viên, trước hết là trong hàng ngũ những người nắm quyền lực trong đảng, cần xác định cải cách chính trị lần này còn là cách khắc phục lỗi lầm đối với đất nước, vì đã bỏ qua nhiệm vụ thiêng liêng đã hứa và lẽ ra đã phải thực hiện sớm nhất có thể sau 30-04-1975: Trao lại cho nhân dân với tính cách là người tự do quyền làm chủ đất nước độc lập thống nhất! Đảng dẫn dắt nhân dân theo đảng kháng chiến cứu nước, nhưng giành được thắng lợi thì đảng tiếm quyền trở thành người chủ đất nước và cai trị dân!

³⁹ Tham khảo: Niall Ferguson, “**The Great Degeneration: How Institutions Decay and Economies Die**”

[Tôi đã trình bày suy nghĩ này trong “Dòng đời” và trong nhiều bài viết khác, kể cả những bài và thư đã gửi trực tiếp cho lãnh đạo đảng và nhà nước.]

Còn một chuyện nữa cũng phải rành rẽ: Không thể bê nước ta đi đâu được, phải tìm cách sống đảng hoàng, hữu nghị thật, hợp tác thật – bền vững, lâu dài với Trung Quốc, song không theo ai và chống ai mà chỉ theo lẽ phải, cùng đi với cả nhân loại văn minh, cũng không để cho ai khuất phục ta.

Nhất là xin đừng mơ hồ, nhầm lẫn như lâu nay:

- Nhiệm vụ chính trị duy nhất và tối cao của ĐCSVN đối với nước Việt Nam trong cục diện thế giới hôm nay là phải bứt bằng được đất nước ta ra khỏi thân phận trở thành “miếng da lừa”, để quyết trở thành quốc gia độc lập, tự do, hạnh phúc.

- Còn từ lâu, và gần đây nhất tại đại hội 19, ĐCSTQ đã tự khẳng định nhiệm vụ chính trị đời đời của nó là phục hưng đế chế Trung Hoa “*để dẫn dắt*” thế giới, trao cho Tập Cận Bình cầm cương đất nước suốt đời để thực thi!

Hai nhiệm vụ chính trị của 2 đảng khác nhau như nước với lửa, như ngày và đêm như vậy. Tại đây, xin đọc lại cuối Phần Một đánh giá về ngoại giao của nước CHXHCNVN, trong đó so sánh ĐCSVN với ĐCSTQ, để thấy rõ sự khác biệt trên mọi phương diện đối nội và đối ngoại giữa 2 đảng này.

Chúng ta phải tự vươn lên thành người trưởng thành, không bao giờ bài Hoa, nhưng cũng không đánh mất mình, để sống làm người biết tự trọng và phải giành lấy sự tôn trọng.

Xin hãy xác định rành mạch với nhau mọi bề về nhiệm vụ, nghĩa vụ và đạo lý như thế, để tiến hành cải cách chính trị đúng hướng, thực tâm, quyết tâm, hết lòng và kiên định đến cùng!

Trên hết cả, đất nước đang bước vào một trật tự quốc tế mới, cùng với đòi hỏi tự thân của phát triển đất nước phải đi vào giai đoạn mới, tất yếu đất nước phải có sự lãnh đạo mới của tinh hoa đất nước.

ĐCSVN hôm nay phải thấy rõ sự tha hóa đến tột cùng của chính mình – quyền lực đảng nói chung và từng đảng viên nói riêng lúc này lúc khác đã từng có những tội ác tha hóa đến mức không còn cả tổ quốc và đảng, trong cuộc sống đã xảy ra quá nhiều hành động và sự việc đối kháng với lợi ích quốc gia – phải ý thức sâu sắc như vậy để tự thay đổi chính mình: Quyết tự cải tạo để trở thành lực lượng tinh hoa của dân tộc.

Nếu ĐCSVN hôm nay và đội ngũ lãnh đạo của nó không xác định rành mạch như thế, sẽ chẳng có gì để bàn về nhiệm vụ cải cách chính trị nữa. Mà như thế, con đường cải cách đi qua ĐCSVN cũng sẽ không thể có lý do để tồn tại.

Về đại thể, cải cách chính trị nên chia làm 2 thời kỳ:

(a) sớm hình thành một nền nội trị vững mạnh như một điều kiện tiên quyết giải phóng mọi năng lượng quốc gia cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đủ sức sẵn sàng ứng phó mọi tình huống – cơ hội cũng như thách thức – đây chính là cái **nhất biến** phải có để ứng cái vạn biến;

(b) xây dựng một thể chế quốc gia dân tộc và dân chủ trên nền tảng kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự để trở thành nước phát triển.

Để tiến hành cải cách chính trị, đảng cần đổi mới chính mình đi trước một bước, để tổ chức và dẫn dắt toàn bộ quá trình cải cách của đất nước.

Theo suy nghĩ của tôi, đảng nên dựa vào tiến trình cải cách chính trị của đất nước, **xây dựng lại đảng về đường lối và về tổ chức, để trở thành một đảng của dân tộc và dân chủ**, phấn đấu là lực lượng tinh hoa của đất nước, đưa quốc gia trở thành một nước phát triển, như thủ tướng Võ Văn Kiệt đã kiến nghị trong thư 09-08-1995.

Về nhiều mặt trên thực tế, đổi mới đảng như thế sự thật là *hình thành nên một đảng mới, thiết lập nên từ đòi hỏi của giai đoạn phát triển mới của quốc gia trong bối cảnh trật tự quốc tế mới hôm nay*. Đây sẽ phải là một chính đảng kế thừa xứng đáng tiền thân của mình là Đảng Cộng Sản Việt Nam đã hoàn thành vẻ vang sự nghiệp giành lại độc lập – thống nhất cho đất nước. *Nói cho hết nhẽ: Toàn bộ nhiệm vụ đổi mới đảng như vậy là tìm con đường thay đổi ĐCSVN hôm nay về tất cả, để từ lực lượng chính trị lớn nhất cả nước này hình thành nên một lực lượng tinh hoa của dân tộc! Đây là một siêu nhiệm vụ, cải tử hoàn sinh, như phải chọn giữa sống và chết vậy!* Làm được thì sống, không làm được thì chỉ còn cách để cho quá trình tha hóa làm nốt nhiệm vụ thối rữa đảng đến mức không còn gì nữa! Mong trí tuệ trong đảng phải thức tỉnh điều này.

Có thể tôi duy tâm, duy ý chí, song xin được nói hết lời: Trong thâm tâm tôi muốn **ĐCSVN hôm nay** tự thay đổi đúng với tinh thần **tự cải tạo** chính mình để trở thành đảng của dân tộc, kế thừa xứng đáng truyền thống cách mạng vẻ vang của các bậc tiền bối đã hoàn thành sự nghiệp giành độc lập và thống nhất đất nước. Với nội dung triết học và đạo lý như vậy, **tự cải tạo vì nước** sẽ mở ra một trang sử mới: Đảng có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ tổ quốc đặt ra trong cục diện quốc tế mới hôm nay! Đầu não của đảng quyết chí đặt tổ quốc lên trên hết để tự thay đổi chính mình đúng với trách nhiệm và lương tâm của mình như vậy, sẽ thức tỉnh được toàn thể đảng viên đứng lên thực hiện nghĩa vụ cứu nước.

Với cách đặt vấn đề như vậy, để thay đổi chính mình, đảng cần

- Xác định những nhiệm vụ chính trị phải thực hiện để tiến hành thành công cải cách chính trị với các mục tiêu chiến lược như đã nêu trên. Tất cả phải xoay quanh và phục vụ **2 nhiệm vụ trung tâm**: (1) Sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển cùng đi với cả thế giới; (2) Xử lý thành công mối quan hệ với Trung Quốc.

- Xây dựng phương thức đảng thực hiện những nhiệm vụ chính trị của mình trong quá trình tiến hành cải cách chính trị trên cơ sở hoàn thiện và phát huy hệ thống rường cột quốc gia là kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự.

- Tổ chức lại đảng cho phù hợp với vai trò, nhiệm vụ, chức năng và phương thức vận động của đảng trong thể chế rường cột của quốc gia là kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền – xã hội dân sự.

Trong bài “*Cùng nhau mở con đường cải cách, đưa đất nước vào thời kỳ phát triển mới*”⁴⁰ tôi đã kiến nghị sơ bộ nội dung và tiến trình cuộc cách chính trị như đang nói ở đây.

Xin đặc biệt lưu ý: Đòi hỏi phát triển tự thân rất quyết liệt của đất nước và những thách thức mới rất gay gắt của thế giới bên ngoài đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới (1) đã làm lỗi thời tư duy và hiểu biết chúng ta sẵn có, (2) đặt chúng ta trước nhiều đề chưa có lời giải, và (3) đòi hỏi chúng ta phải bỏ lối nghĩ và cách làm ăn theo kiểu “copy & paste) để tìm cho ra con đường sáng tạo riêng, lối đi riêng của đất nước để sống sót, tồn tại và phát triển. Vì 3 đòi hỏi sống còn này, trong bài tôi đã đề nghị và nêu ra những lý lẽ phải vượt lên trên mọi ý thức hệ và từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin rất sai lầm được du nhập vào nước ta⁴¹. Thay vào đó là lấy các giá trị trường tồn trong văn minh nhân loại, những kiến thức và trí thức mới của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 để tìm ra lối đi và những quyết sách phục vụ 2 nhiệm vụ trung tâm, với tinh thần đòi hỏi cha truyền con nối quyết thực hiện bằng được!

Hơn thế nữa, con đường đất nước ta đã trải qua trong 2 thế kỷ vừa qua, nhất là từ năm 1930 cho đến hôm nay, đã mang lại cho đất nước ta một kho tàng quý báu những kinh nghiệm và bài học thành / bại rất đắt, rất hữu ích, hiếm có quốc gia nào có được! Tôi dám cả quyết: ***Nếu có ý chí và bản lĩnh vận dụng kho tàng kinh nghiệm và bài học này của quốc gia trong tầm nhìn mới của tri thức hiện tại, chắc chắn nhân dân ta sẽ thực hiện thành công 2 nhiệm vụ trung tâm nói trên của quốc gia.***

Tôi xin nhấn mạnh: Cuộc cải cách chính trị đất nước ta nhất thiết phải tiến hành như đang bàn tới ở đây trước hết là sự nghiệp của toàn dân, để nhân dân tự vươn lên thay đổi chính mình. Đây không phải chỉ đơn thuần là một cuộc cải cách chính trị do đảng đề xướng và vận động nhân dân thực hiện! Hoàn toàn không phải thế! ***Mà trước hết nó phải là cuộc cải cách của chính nhân dân thực hiện, cho mình và vì mình, để thay đổi chính mình!*** Sẽ không phải là quá lời nếu cho rằng: Nhân dân ta cần thông qua cuộc cải cách chính trị quá muộn màng này để đòi hỏi chính mình thành người trưởng thành!

Là lực lượng chính trị lãnh đạo đất nước, đảng cần đề xướng cuộc cải cách vĩ đại này, đánh thức nhân dân tự đứng lên thực hiện. Làm như thế chính là lãnh đạo! Lý do cơ bản: ***Nhân dân ta phải tự giác ngộ đứng lên giải phóng chính mình*** – nhiệm vụ khó nhất từ trước đến nay như tôi đã nêu ra trong kết luận của “Dòng đời” và của nhiều bài viết khác. ***Không ai có thể làm thay được cho nhân dân nhiệm vụ tự giải phóng mình như vậy!*** Thực tế 43 năm độc lập thống nhất vừa qua đã chứng minh thực tế này.

⁴⁰ Đã trích dẫn: http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_KienNghiTamQuyet.html

⁴¹ Có câu hỏi đặt ra: Đảng nói phải kiên trì CNML là kiên trì hay trung thành

với cái gì, so với Marx hay Lênin đã viết ra như thế nào? So với Tuyên bố của 71 ĐCS và CNQT tại Moscow 1957 sẽ ra sao?.. v... v... Tôi không tin rằng tuyên giáo có thể tìm ra được câu trả lời, hoặc trả lời những thứ không có so với những gì Marx hay Lênin đã viết ra. Vậy CNML ở đây như đảng và tuyên giáo của đảng đang nói ra phải chăng chỉ còn lại mỗi nội dung bảo vệ cái chính danh của đảng?

Tôi hoàn toàn tin rằng, nếu nhân dân giác ngộ được cuộc cải cách này là của chính mình, nhằm đổi đời chính mình, phải tự mình làm lấy, chắc chắn nhân dân sẽ thực hiện thắng lợi, và sẽ không thể có đất cho bạo loạn hay lật đổ lên chân vào! Thực tiễn của Cách mạng Tháng Tám và 4 cuộc kháng chiến có nhiều ví dụ chứng minh nhân dân biết bảo vệ sự nghiệp của mình. Xin lưu ý kỹ điều này.

Xin nhớ lại cho, trong Cách mạng Tháng Tám tôi được chứng kiến sự giác ngộ vô song này của nhân dân. Cả nước lúc bấy giờ mới có 5000 đảng viên. Hồi ấy nhiều huyện và xã thậm chí không có 1 đảng viên nào, nhân dân giác ngộ vai trò của mình, tiếp nhận đường lối chính sách của đảng, tự đứng lên làm chủ, tự giải quyết những công việc của mình và địa phương mình: Giành chính quyền, đưa đất nước vào cuộc kháng chiến lịch sử.

Huyện Yên Bình – nơi gia đình tôi sống thời kháng chiến chống Pháp, phần lớn địa phương của huyện là công giáo – bỏ tôi cho biết một thời gian dài nhiều năm lúc đầu toàn huyện và cơ quan huyện ủy chỉ có vài đảng viên, nhưng hồi ấy không công khai. Xã chúng tôi sống là xã công giáo toàn tòng, không thấy có một đảng viên nào, trường Trung học ở Yên Bái thời tôi học lúc đầu cũng không có đảng viên nào... Song đâu đâu cũng thống nhất một chí hướng và hành động tất cả cho kháng chiến thắng lợi! Vì nhân dân đã *giác ngộ được* và coi *sự nghiệp kháng chiến cứu nước là của mình*, nên tự thực hiện được như vậy!

Phải nói ngay tại đây, nội dung của **lãnh đạo** rõ ràng là giúp dân tự giác ngộ đứng lên làm những việc của dân như vậy, chứ không phải “đất” dân hay “áp đặt” lên dân, hay thậm chí làm thay dân! Sẽ chẳng còn mấy ý nghĩa, và chắc gì kháng chiến đã thắng lợi vẻ vang như vậy, nếu như nhân dân chỉ vì **theo** đảng, hay chỉ vì bị đảng **ốp** mà chiến đấu!? Thắng lợi vĩ đại như thế, trước hết vì nó là cuộc kháng chiến của nhân dân!

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã kể cho chúng tôi nghe những kỷ niệm riêng của mình trong kháng chiến chống Mỹ: Có lúc cơ sở vùng bị càn quét trắng xóa không còn đảng viên nào, bản thân ông cũng được dân giấu sang vùng khác, song sức kháng chiến tại chỗ của nhân dân tự giác ngộ đã tự nó phục hồi dần... Bài học này hôm nay quý giá vô cùng: **Sự giác ngộ của dân.**

Nói cuộc cải cách phải tiến hành hôm nay là sự nghiệp của dân với tinh thần nêu trên là đúng nhưng hoàn toàn chưa đủ! Nhân dân **hôm nay** còn phải được học và giác ngộ từ học, từ đó mới có thể đứng lên tiến hành cải cách chính trị với nghĩa tự đổi đời chính mình thành người công dân tự do của đất nước tự do!

Vì vậy, tôi thực sự muốn nói: **Đây phải là cuộc cải cách của học tập, dân phải học từ A đến Z để đứng lên tự thực hiện, bắt đầu từ học xếp hàng, học tham gia giao thông, học cách rút rác...**⁴²

Trước hết phải học để tự giải phóng chính mình khỏi tàn dư văn hóa cũ và lối tư duy cũ – kể cả lối tư duy nằm bên trong cái bóng của văn hóa Trung Quốc. Phải học vì 43 năm qua tuyên giáo và lý luận của đảng đã mang vào tâm thức và ý thức của dân – ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường – nhiều điều sai trái. Phải học, vì để trở thành người công dân tự do của đất nước đã đành! Mà

⁴² Tham khảo: Nguyễn Trung, “Phải sống!” http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_PhaiSong.html

còn phải học, bởi vì là công dân tự do cũng có nghĩa là tự giác nhận về mình trách nhiệm và nghĩa vụ cao nhất của mình đối với dân tộc, đối với đất nước – không học, sao làm được! Phải học, còn vì đất nước có những đòi hỏi phát triển hoàn toàn mới, trong khi đó thế giới hôm nay đặt ra cho mỗi công dân và đất nước ta những cơ hội và thách thức chưa từng có! Phải học, vì để sống, mỗi chúng ta **hôm nay** còn phải trở thành công dân của thế giới. Phải học, bắt đầu từ hiểu cái gì là quyền, cái gì là nghĩa vụ của mình, từ thế nào là sống theo pháp luật, v... v...

Một cuộc cải cách của học tập, do người dân giác ngộ thực hiện, tự nó đã loại bỏ đáng kể mọi nguy cơ lợi dụng cải cách theo đuổi những âm mưu bạo loạn, lật đổ! Cũng như trong làm Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến cứu nước vậy, dân đứng lên và có dân – đất nước sẽ có tất cả. Một đảng lãnh đạo làm được như thế cũng sẽ có tất cả cho đất nước! Vậy sợ dân để trì hoãn cải cách, trì hoãn việc thực hiện các quyền tự do – dân chủ của dân, động cơ tư tưởng sâu xa bên trong là vẫn muốn tiếp tục thống trị một nhân dân được bọc gói trong ngu dốt và uy hiếp mà thôi!

Thách đố thực sự đối với ĐCSVN hôm nay, không phải là nguy cơ cải cách có thể dẫn tới bạo loạn sụp đổ! Thách đố này chỉ có thể xảy ra nếu đảng không chịu khắc phục những yếu kém của chính mình. Thách đố thực sự là ĐCSVN hôm nay là có đủ tầm nhìn để nhận ra tầm vóc một cuộc cải cách chính trị như thế hay không?, có tâm vì nước, có ý chí thực hiện cải cách với quan điểm đây là cuộc cải cách của nhân dân để nhân dân tự đòi hỏi chính mình và thay đổi đất nước hay không?! Thách đố khó nhất: ĐCSVN hôm nay có dám tự cải tạo chính mình để chấp nhận nhiệm vụ chiến đấu mới này hay không!?

Hy vọng, tôi đã trình bày được đôi điều vì sao ĐCSVN hôm nay phải thay đổi chính mình, thay đổi những gì, và thay đổi như thế nào.

Tôi cho rằng nước ta hôm nay hội đủ mọi điều kiện để tiến hành một cuộc cải cách chính trị từ trên xuống và từ trong đảng ra, dựa vào trí tuệ của cả nước và những thành quả mới nhất của văn minh nhân loại, - đây chính là con đường hứa hẹn thành công lâu bền trong sự nghiệp xây dựng một thể chế chính trị mới, mở ra cho đất nước một thời kỳ phát triển mới trong trật tự quốc tế mới! Từng đảng viên yêu nước, trước hết là những người giữ các trọng trách ở mọi cấp khác nhau, phải giác ngộ trách nhiệm của mình đối với tổ quốc, quyết chủ động cùng với nhân dân cả nước khai phá cho quốc gia con đường phải đi này trong thế giới hôm nay!

IV. Nhìn nhận Trung Quốc hôm nay như thế nào?

Cả thế giới đang tự hỏi mình như thế, không phải chỉ có mỗi Việt Nam chúng ta.

Đã có một câu trả lời được khá nhiều người chấp nhận: Thế kỷ 21 là thế kỷ Trung Quốc. Song nội dung thế nào là *thế kỷ Trung Quốc* (the Chinese century), lại tranh cãi nỏ trời.

Trong bài viết ngày 06-11-2017 nhân dịp các cuộc tranh luận ở nước ta về kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười, tôi đi tới kết luận: *Sau thế kỷ đồ, sẽ*

là *thế kỷ xám*!⁴³ – hàm ý đó là một thế kỷ chịu ảnh hưởng rõ nét của đế chế Trung Hoa thời kỳ phục hưng, đại thể có quy mô tầm vóc thế giới như Cách mạng Tháng Mười đã ảnh hưởng đến thế kỷ 20 – song không phải với sự hứa hẹn “một mùa xuân nhân loại”, mà là một thứ gì đó rất *Trung Quốc*!..

Tuy nhiên, tôi thực sự vẫn chưa xác định rõ được, đối với thế giới đây sẽ là ảnh hưởng của một Trung Quốc nào... Trung Quốc của Khổng tử chăng? Hay một Trung Quốc như Lỗ Tấn nhìn nhận? Một Trung Quốc trong “Death by China” của Navarro? Hay là một Trung Quốc với mọi sắc thái khác nhau xuyên suốt và liên tục từ thời Mao Trạch Đông cho đến hôm nay – bao gồm cả những gì Việt Nam đã nếm trải trong 6 thập kỷ vừa qua! Một thế kỷ xám dưới ảnh hưởng của một Trung Quốc gồm tất cả những gì đã làm nên nó trong lịch sử Trung Hoa cho đến hôm nay, nhất là từ 1949 đến nay?.. Hỏi như thế, song dù có suy nghĩ khách quan, tỉnh táo, tôi vẫn không thấy một hy vọng tốt đẹp nào cho hòa bình và phát triển của thế giới trong mọi câu trả lời tìm được!

Thực sự tôi muốn từ góc độ lịch sử và văn hóa tìm hiểu xem nội dung *ảnh hưởng Trung Quốc* này đang và sẽ đem đến cho thế giới hôm nay những gì! Tôi gọi *thế kỷ Trung Quốc* đang diễn ra là *thế kỷ xám*, hàm ý: Đế chế trên đường phục hưng này đang gây ra một tác động kép đối với thế giới còn lại.

Đây là: (a)một đế chế - như lịch sử các đế chế ra đời trên thế giới đã chứng kiến, bao giờ cũng tác động mạnh mẽ trước hết đến ngoại vi chung quanh nó, rồi lan rộng ra trong thế giới còn lại; và (b)đế chế phục hưng này lại là Trung Hoa, nên tác động của nó gây ra cho cả thế giới còn lại sẽ là “tác động theo kiểu Trung Hoa”. [Chúng ta tôn trọng và đánh giá cao văn hóa Trung Hoa, song không thể nào chấp nhận trên đất nước ta những tác động “theo kiểu Trung Hoa” như nước ta lâu nay, chí ít là 43 năm nay, đã nếm trải.]

Đã xuất hiện nỗi lo ngại của một bộ phận quan trọng trong chính giới ở Mỹ và các nước phương Tây, coi hiện tượng Trung Quốc là một “*quái vật Frankenstein*” (bắt đầu gọi như vậy từ Nixon khi về hưu). Huyền thoại Frankenstein là một quái vật người do chính con người tạo ra, song hệ quả cuối cùng là con người hoàn toàn không điều khiển được nó và chịu bất lực trước nó! Cùng dòng suy nghĩ này nhưng ôn hòa hơn thì gọi Trung Quốc hôm nay vẫn là một *quyển sách đóng* (a closed book) – với nghĩa còn là một bí mật, chưa thể hiểu được.

Vân vân...

Sự thật là Trung Quốc vẫn là một quyển sách đóng, mặc dù trên những phương diện nào đó đã hé lộ nhiều nét cơ bản từ cái gốc văn hóa Trung Quốc. **Phần cao điểm – và nhất là phần kết của cuốn sách vẫn còn đóng kín** – với nghĩa nó chưa được viết ra, vì còn tùy thuộc rất nhiều vào diễn tiến mọi vận động khác nhau trong thế giới hôm nay. Đơn giản vì trong lịch sử cho đến nay chưa từng có một đế quốc nào có thể một mình chi phối thế giới. Hơn thế nữa,

⁴³ Tham khảo: Nguyễn Trung, “Sau thế kỷ đỏ, sẽ là thế kỷ xám”, 06-11-2017 viet-studies.net http://www.viet-studies.net/NguyenTrung/NguyenTrung_TheKyDoXam.html

Trung Quốc hôm nay bước vào trung tâm vũ đài thế giới với tính cách là kẻ đến muộn nhất!

Trước khi bàn tiếp, xin điểm lại một vài hiện tượng (facts).

Trong khoảng 4 thập kỷ, kể từ khi bắt đầu đổi mới 1978 đến đại hội 19 ĐCSTQ (2018), GDP danh nghĩa tính theo đầu người của Trung Quốc từ 400 USD tăng lên gần 10.088 USD, nghĩa là tăng khoảng 25 lần cho một nền kinh tế hiện nay có 1,3 tỷ dân – (GDP pc của TQ hiện nay gấp 4 lần của VN)⁴⁴. Lần đầu tiên trên thế giới có một hiện tượng “*thần kỳ*” như vậy – trong khi đó đế quốc Mỹ đi vào giai đoạn thoái trào. Sẽ là một ngộ nhận vô cùng nguy hiểm nếu hiểu sự thần kỳ này như một thành tựu của chủ nghĩa xã hội dù bất kỳ loại gì, hay là một thắng lợi của *chủ nghĩa Marx kỷ nguyên mới*, hay *chủ nghĩa Marx Trung Quốc hóa và hiện đại hóa*.⁴⁵ như đang được giảng giải ở Trung Quốc. Cốt lõi thật của sự “*thần kỳ*” này là (1) lợi dụng ưu thế của kinh tế quy mô lớn (economics of scales), (2) bóc lột lao động rẻ và môi trường trong nước, (3) vơ vét tài nguyên thế giới, (4) đánh cắp bản quyền và xâm phạm các chuẩn mực của WTO, (5) tận dụng khai thác sự vận động của toàn cầu hóa kinh tế, (6) xuất khẩu hàng hóa rẻ xâm chiếm thị trường.

Hình hài của đế chế Trung Hoa đang phục hưng trong thế giới hôm nay như sau:

⁴⁴ List of Countries by Projected GDP per capita

https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/23724/VN2035_Vietnamese.pdf

International Monetary Fund World Economic Outlook (April - 2018)

⁴⁵ Nhân dịp 200 năm ngày sinh của Marx, Tập Cận Bình có diễn văn trọng thị, khẳng định: Marx là nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời hiện đại, chủ nghĩa Marx là công cụ để TQ đi đến thắng lợi trong tương lai, Trung Quốc sẽ là giám hộ và là học trò của Marx.. ... (!), (song xưa nay TQ không bao giờ nói đến chủ nghĩa Lenin). Nhiều học giả thế giới cho rằng CNM là ngọn cờ và là chỗ dựa cho tư tưởng Tập Cận Bình, **là công cụ cho quyền lực toàn trị** của ĐCSTQ, trong khi đó xã hội TQ đang diễn ra không có gì giống với CNM như thể hiện trong Tuyên ngôn Cộng sản và trong “Das Kapital”, TQ đã hoàn thành kiểm soát Biển Đông về mọi mặt chỉ có chiến tranh mới có thể thay đổi được tình trạng này (hội thảo của đại học Berkeley, Mỹ, 15-05-2018), vân vân... Nhân dịp này TQ tặng thành phố Trier – quê hương của Marx, một bức tượng đồng cao 4 m về Marx, gây tranh cãi phức tạp tại địa phương này. Riêng đối với Việt Nam, từ đầu năm 2018 đến nay sự có mặt về quân sự trên Biển Đông tăng lên ráo riết chưa từng có, người phát ngôn BNG VN đã phải lên tiếng phản đối. TQ đã hoàn tất và đặt tên lửa trên các căn cứ quân sự lập trên các đảo đã lấn chiếm, máy bay ném bom H-K6 đã diễn tập ở Hoàng Sa, đã uy hiếp và buộc Việt Nam phải rút các hợp đồng khai thác dầu khí với Repsol, sắp tới có thể sẽ là với Rosneft (Nga), hợp đồng đã ký với Exxon-Mobil (Mỹ) khai thác khu Cá Voi Xanh bị đẩy lùi tới 2019, tàu đánh cá TQ có lúc đã vào cách Đà Nẵng 30km... Sau sự kiện 2 chiến hạm Mỹ ngày 27-05-2018 vào sát Hoàng Sa cách 12 hải lý, TQ dọa sẽ giải mình trên Biển Đông...

Vượt lên thời Mao một bước, ĐCSTQ hôm nay giương cao ngọn cờ *tư tưởng Tập Cận Bình (chủ nghĩa dân tộc của đế chế Trung Hoa phục hưng), chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới* (cũng có chỗ nói là *kỷ nguyên mới*) và *chủ nghĩa Marx Trung Quốc hóa - hiện đại hóa* như một *bứu bối thiêng liêng của chế độ toàn trị* Trung Quốc, nhằm tập hợp 1,3 tỷ dân Trung Quốc thành một khối sắt thép trong mặt trận thống nhất cho mục tiêu giấc mộng Trung Hoa lãnh đạo thế giới, bản thân Tập trở thành lãnh tụ suốt đời để bảo đảm thực hiện thành công sự nghiệp này. Có thể nói đây là một thích nghi mới của tư duy đế chế Trung Hoa trong thời đại ngày nay, là cao điểm mới chưa từng có của chủ nghĩa dân túy trong lịch sử CHNDTH và đi xa hơn rất nhiều so với thời kỳ cách mạng văn hóa, lại diễn ra vào lúc chủ nghĩa dân túy đang rộ lên ở phương Tây và nhiều nơi khác trên thế giới. Sự hỗn loạn trên thế giới hiện nay càng được Trung Quốc khai thác triệt để!

Tại đại hội 19 của ĐCSTQ, Trung Quốc trình trọng tuyên bố chính thức bước vào trung tâm của vũ đài thế giới, coi đối thủ số 1 là Mỹ, với chương trình sẽ vượt Mỹ trong thập kỷ 2030s, sẽ đánh bại sản phẩm Mỹ với chiến lược công nghệ làm ra sản phẩm “Made in China 2025”, sẽ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới, và sẽ trở thành người dẫn dắt thế giới. Đây cũng là toàn bộ nội dung giấc mộng Trung Hoa.

Giới chuyên gia Mỹ thừa nhận: Hơn hẳn so với thời Mao, về đối nội hiện nay Trung Quốc đã sẵn sàng cho tình hình chiến tranh, thể hiện rõ nhất trong những đe dọa sẵn sàng sáp nhập Đài Loan, hoàn tất việc kiểm soát và quân sự hóa Biển Đông. Hội đồng chiến lược an ninh quốc gia Mỹ nhận định Trung Quốc trực tiếp thách thức Mỹ, quyết thay đổi trật tự thế giới hiện có theo cách có lợi cho Trung Quốc.

Xin đặt sang một bên những đánh giá về đạo lý của quá trình phát triển này và nhiều vấn đề tồn tại bên trong của nó, để thấy rõ một nét cơ bản:

Sau những thử nghiệm thất bại thời Mao, Đội ngũ tinh hoa của truyền thống đế chế Trung Hoa, hiện thân trong hàng ngũ lãnh đạo và chính giới của nó hôm nay, đã xác định: ***Sự rối loạn của thế giới bước vào trật tự quốc tế mới hôm nay trong đũa đi xuống của Mỹ là cơ hội có một không hai quyết phải nắm lấy, để dẫn Trung Quốc thành đạt mục tiêu phục hưng đế chế của mình.*** Tính chất quyết liệt của vấn đề chính ở điểm này.

Nhìn lại, đế chế Trung Hoa trên đường phục hưng đã bắt đầu con đường đi lên của nó với cột mốc đầu tiên là *mè trắng hoặc mè đen, miễn là bắt được chuột* (Đặng Tiểu Bình), dù có nhiều mâu thuẫn nội tại nhưng xu hướng chủ đạo vẫn là nhất quán qua những bước đi khác nhau cho mục tiêu đế chế bất di bất dịch, hiện nay đang đứng ở cột mốc hôm nay là *chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc kỷ nguyên mới (ĐH 19 của ĐCSTQ)*. Gọi cột mốc này là *chủ nghĩa tư bản đặc sắc Trung Quốc* cũng là cùng một nghĩa (Martin Jacques⁴⁶)!

Với nền kinh tế có quy mô lớn thứ 2 thế giới, và là một thị trường mà các nền kinh tế lớn trên thế giới không thể bỏ qua, quyền lực mềm của Trung quốc đã luôn sâu đáng kể tại không ít quốc gia trên thế giới – kể cả ở những nước

⁴⁶ Xem trong: Martin Jacques, “When China rules the World – the End of the Western World and the Birth of a new Global Order”, 2nd Edition 2012 – 2014 – A penguin Book.

phát triển. Đồng thời, trong vơ vét tài nguyên thế giới, chủ nghĩa thực dân mới của Trung Quốc đã bỏ xa chủ nghĩa thực dân mới của các nước tư bản thời sau chiến tranh thế giới II. Nhiều thể chế và định chế là rường cột làm nên trật tự kinh tế và chính trị hiện hành của thế giới đã và đang bị Trung Quốc và phương thức phát triển của nó làm méo mó hoặc lũng đoạn nghiêm trọng (dự án TPP thời Obama ra đời trước hết vì lẽ này, nhưng đã bị Trump loại). Chiến lược “một vành đai một con đường” được xem như một đòn bẩy kinh tế phục vụ việc mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đế chế Trung Hoa, Việt Nam được coi là một trong những cột mốc quan trọng.

Trung Quốc đã hoàn thành hệ thống những căn cứ quân sự xây trên các đảo lấn chiếm ở Biển Đông, không chế có hiệu quả vùng này bằng sự có mặt thường trực và ngày càng gia tăng về quân sự. Giới quân sự Mỹ và NATO đánh giá: về cơ bản Trung Quốc đã thực hiện được trên thực tế (de facto) việc chiếm Biển Đông.

Hiện nay TQ đã thiết lập vùng cấm bay trên biển Hoa Đông, thuê được căn cứ quân sự ở Djibouti (châu Phi), đang tìm chỗ đứng trên bờ biển Pakistan, “thuê” được một số căn cứ mới trên bờ Ấn Độ Dương... Giới nghiên cứu và quân sự Mỹ đã phát biểu công khai: Quyền lợi của Mỹ tại khu vực (liên quan cả đến tuyến vận tải biển Malacca) đang bị uy hiếp nghiêm trọng, báo động thượng viện Mỹ vấn đề Biển Đông chỉ có thể giải quyết được bằng chiến tranh (Ian Ralby, Philip Davidson, Orania Mastro, Peter Navarro, Robert D. Kaplan, tập đoàn RAND-Corporation...), v... v...

Trong phạm vi nhất định và trên những vấn đề có thể, Trung Quốc ủng hộ nỗ lực của Nga trong việc hình thành một liên minh Nga - Thổ - Iran cùng với một số lực lượng hồi giáo nổi dậy (được Thổ và Iran đỡ đầu) tại Trung Đông, dưới dạng như một trục chống Mỹ và những đồng minh các loại của Mỹ ở khu vực này. Hiện nay Trung Quốc đang xúc tiến việc hợp tác với Nga trong đầu tư vào Syrie để củng cố chính quyền Assad; đang triển khai mạnh mẽ *đại chiến lược* đi vào Trung Đông, đồng thời nhằm vào nguồn tài nguyên dầu khí khổng lồ của vùng này. Từ khi Trump lên cầm quyền, cùng với tác động của Brexit (Anh), Trung Quốc đẩy mạnh khai thác sự rạn nứt quan hệ mọi mặt giữa Mỹ và các đồng minh Tây Âu.

Trung Quốc trên đường phục hưng không diễn ra như Mỹ và thế giới phương Tây đã ảo tưởng: Hy vọng Trung Quốc càng phát triển, sẽ đi vào con đường ngày càng dân chủ hơn và sẽ ngày càng chia sẻ trách nhiệm của mình với thế giới. Sự thật đã diễn ra hoàn toàn ngược lại: Trung quốc càng phát triển, càng quyết tâm làm cho thế giới Trung Quốc hơn, muốn tạo ra một trật tự quốc tế mới theo hình ảnh của nó (Martin Jacques)⁴⁷.

Giới chiến lược Mỹ thừa nhận đã có ảo tưởng chết người về TQ và đã lỡ để cho TQ đi quá xa, phải đảo ngược xu thế này trước khi quá muộn. Trong khi Mỹ coi TQ là kẻ thù số 1, rất nguy hiểm, đã đến lúc Mỹ phải hành động. Nhưng EU một mặt lại coi TQ là đối tác kinh tế quan trọng không thể thiếu, mặt khác lại muốn Mỹ đóng vai trò chính (bao gồm cả gánh nặng chi phí) của NATO trong quan hệ với Nga. Quan điểm này của EU trái ngược với “America first!”, vì thế rạn nứt giữa Mỹ và EU trong NATO là tất yếu, Trump chấp nhận: EU cần tự gánh vác công việc của mình ở NATO trong quan hệ với Nga. Đồng thời

⁴⁷ Tìm xem: Martin Jacques, sách đã dẫn.

Trump tiếp tục mọi nỗ lực tìm cách hòa hoãn với Nga, để tập trung đối phó với kẻ thù số 1 là TQ. Những bước đi khác thường của Trump tại summit Trump – Putin / Helsinki (16-07-2018) đang hứa hẹn xuất hiện xu thế này, TQ bối rối.

Mặt trận thứ nhất của Mỹ là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã bắt đầu – sự thật đây còn là chiến tranh tiền tệ / chính trị, và các cuộc đấu trí, đấu lực rất quyết liệt giữa hai bên. Trump tính toán đây là vấn đề cấp bách trực tiếp giảm thiệt hại kinh tế của Mỹ và đồng thời đánh thẳng vào chỗ yếu nhất của TQ. Trump tính toán Mỹ có khả năng ra nhiều đòn hơn và chịu đòn lâu hơn so với TQ. Đồng thời Trump xúc tiến những bước đi trên mặt trận thứ 2: Hoạt động quân sự quyết liệt hơn thời Obama – bao gồm cả trên Biển Đông, xúc tiến mở rộng hướng chiến lược Châu Á – Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, đối thoại trực tiếp với Kim Jong Un trong vấn đề vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên.

Tuy ở Mỹ có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau về các bước đi của Trump, song có thể nói chính giới Mỹ dù suy nghĩ khác nhau về biện pháp, song có sự nhận định nhất trí coi TQ trở thành kẻ thù số 1 và nguy hiểm nhất, có nhận thức chung phải đối phó quyết liệt với TQ trước khi quá muộn, có chung ý chí quyết bảo vệ vị thế số một của Mỹ.

Nhìn chung có thể dự báo: Về cơ bản Trung Quốc có thể thực hiện được ở mức độ đáng kể những mục tiêu chiến lược đã đề ra cho tới 2030 – 2035 ngoại trừ trường hợp bất khả kháng như nổ ra chiến tranh thế giới III hoặc chiến tranh lớn trong khu vực. Song Mỹ hiện nay không khoan tay chịu để cho tình huống này xảy ra. Trong khung thời gian này, nền kinh tế Trung Quốc có quy mô vượt Mỹ là hoàn toàn có thể, khoảng cách phát triển so với Mỹ thu hẹp nhanh.

Tuy nhiên Trung Quốc không thể trở thành kẻ dẫn dắt thế giới – trước hết vì bản chất sự phát triển của Trung quốc với tính cách là đế chế Trung Hoa trên đường phục hưng (1) tự nó không có đất cho khái niệm *win-win*, (2) không thể sáng tạo ra những giá trị làm nên quyền lực mềm theo nghĩa mang lại những ảnh hưởng tích cực của đế chế TQ đối với văn minh nhân loại, trong khi đó quyền lực mềm nó thực sự có được chỉ phù hợp với các thế lực phản động hoặc căn bã của xã hội các quốc gia nó với tới được, (3) văn hóa đế chế Trung Quốc có quá nhiều khác biệt so với xu thế phát triển của văn minh nhân loại, một nguyên nhân cơ bản đã từng dẫn tới Trung Quốc đánh mất cả một thế kỷ kể từ cuộc chiến nha phiến I (1839 – 1842) cho đến khi CHDCNDTH ra đời 1949.

Nghĩa là, sự xuất hiện của đế chế Trung Hoa trên đường phục hưng đang đẩy nhanh cục diện thế giới hiện nay đi vào thời kỳ có những rối loạn nóng bỏng quyết liệt chưa thể hình dung được (nghĩa là chưa từng có), song không thể dẫn tới Pax Sinica mà giấc mộng Trung Hoa mơ tưởng.

TQ có ưu thế lớn về sức mạnh uy hiếp tại chỗ, song về toàn cục vẫn yếu hơn Mỹ. TQ đang ra sức tận dụng thời cuộc hiện nay cho tăng cường thế chiến lược tại Biển Đông – vì thế rất nhứt nhối cho các nước láng giềng. TQ làm mọi việc cố tạo nên “phe trục” đối phó với Mỹ, song vẫn tìm cách tránh đối đầu trực tiếp với Mỹ. Nội trị TQ thường trực những vấn đề lớn nan giải và trở thành những quy cơ đồ vỡ, vì thế càng phải siết bằng tăng cường tập quyền và đồng thời luôn hướng mọi mâu thuẫn ra bên ngoài dưới ngọn cờ của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc và giấc mộng Trung Hoa. Đây là điều nguy hiểm nhất đối với các nước nhỏ chung quanh. Song mặc dù như vậy, những quốc gia này – kể cả VN – đừng nên để cho thần hồn nát thần tính. Bởi vì với đại hội 19 của ĐCSTQ chủ nghĩa

tập quyền ở TQ hôm nay mang tên Tập Cận Bình đi vào giai đoạn cực đoan mới chưa từng có, đẩy những mâu thuẫn trong nội trị TQ lên nấc thang mới quyết liệt hơn nữa. Thực tế này cùng với những căng thẳng trong đối ngoại hiện nay, khiến TQ không thể tùy ý làm mưa làm gió, sự đoàn kết của các nước trong khu vực sẽ tạo ra sức đề kháng rất lớn đối với mọi ý đồ bá đạo của TQ. Sự dấn thân của các nước nhỏ lúc này có ý nghĩa rất lớn chẳng những có lợi ích trực tiếp đối với chính họ, mà còn có lợi rất lớn cho hòa bình và phát triển của toàn khu vực.

Xin dành cho việc phân tích sâu tình hình và hệ quả mỗi quan hệ Trung Quốc – Mỹ và quan hệ bộ 3 Trung – Mỹ - Nga trên đấu trường quốc tế hiện nay cho một nơi khác (không thuộc phạm vi cuốn sách nhỏ này). Có thể dự báo đối đầu Mỹ - Trung sẽ là mặt trận nóng bỏng nhất trên trường quốc tế hiện nay. **Chỉ xin lưu ý tại đây:** quan hệ song phương Việt – Trung không phải là mối quan hệ song phương đơn thuần của hai nước; nhất là *vấn đề Việt Nam* – bao gồm cả vấn đề Biển Đông – luôn luôn là một thành phần hữu cơ **như một vật để đổi chác** trong trò chơi quyền lực hoặc là giữa quan hệ tay đôi Trung Quốc – Mỹ, hoặc là giữa bộ ba Trung – Mỹ - Nga⁴⁸.

Không thể nói khác: Từ nay đến một vài thập kỷ tới, Trung Quốc Tập Cận Bình quyết nắm lấy cục diện thế giới hiện tại như một cơ hội quyết định, dốc toàn lực cho sự phục hưng đế chế Trung Hoa với lộn nghĩa của nó: rất mác-xít đặc sắc TQ! Mục tiêu này là lẽ tồn tại của nó, song cũng chính mục tiêu này ngày nay thách thức cả thế giới và trở thành vấn đề của cả thế giới.

Thiết nghĩ, mọi nhận thức về Trung Quốc hôm nay theo cảm xúc, dù là bài hoa, hay khiếp nhược, hay thần phục chạy theo, cam chịu khuất phục..., đều không thể giúp ích gì. Đơn giản vì trong vòm trời văn hóa đế chế Trung Hoa không có khái niệm nước láng giềng hữu nghị, bình đẳng..., mà chỉ có nước triều cống, nước chư hầu, hôm nay có thể là nước triều cống thời hiện đại!..⁴⁹ Người Việt chúng ta phải bổ sung thêm: Trong vòm trời văn hóa đế chế Trung Hoa còn có: Dạy cho bài học! Và: *Liệu hồn!*..

Có thể nhận xét ngay tại đây: Về đối ngoại, trên thế giới hôm nay Việt Nam hầu như chỉ có những vấn đề nóng bỏng, nhiều mặt đã ở mức đối kháng – với quốc gia duy nhất là Trung Quốc. *Tình hình phức tạp thêm bội phần vì Biển Đông đang trở thành nơi cọ sát trực tiếp Mỹ - Trung tiềm tàng mọi khả năng đụng độ lớn.*

Bối cảnh trong / ngoài Việt Nam hôm nay phải đương đầu trong quan hệ Việt – Trung phức tạp hơn rất nhiều so với thời kỳ phải tiến hành kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ, bởi các lẽ:

(1) hiện nay Việt Nam không có đồng minh chiến lược với đúng nghĩa; thật ra VN có khả năng rất lớn tạo ra đồng minh chiến lược, nhưng lại không có một đường lối đối nội và đối ngoại đúng đắn trên cơ sở sức mạnh dân tộc, dân chủ, đoàn kết hòa hợp dân tộc để phát huy; do đó không thoát được thân phận thân cô thế cô, thân phận quốc gia leo đây. Trong khi đó áp lực trực tiếp tại chỗ của Trung Quốc là toàn diện và rất lớn, hầu như tập trung trước hết vào Việt Nam – vì (a) vị trí chiến lược của VN rất thiết yếu đối với chiến lược toàn cầu của TQ, và (b) có thể

⁴⁸ Tham khảo thêm 3 kịch bản đặt ra cho VN lựa chọn trong cục diện quốc tế và khu vực hiện nay – trình bày tại cuối Phần một trong Hồi ký này.

⁴⁹ Tìm xem Martin Jacques, sách đã dẫn,

khai thác triệt để vấn đề ý thức hệ của ĐCSVN, TQ xem VN là đối tượng dễ nấn gân nhất – từ Thành Đô TQ đã biết chế độ chính trị của quốc gia này muốn dựa vào TQ để tồn tại, hôm nay TQ càng muốn phát huy quyền lực mềm ở VN để thúc đẩy xu thế này;

(2) vấn đề Việt Nam xuất hiện trong mọi tranh giành của trò chơi quyền lực giữa tay đôi Mỹ-Trung hoặc tay ba Mỹ-Trung-Nga – nguy cơ trở thành vật đổi chác là thường trực; trong khi đó hầu như các nền kinh tế lớn trên thế giới rất cần thị trường Trung Quốc;

(3) khó khăn lớn nhất: Việt Nam đang thiếu một nền nội trị mạnh toàn diện trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng để có cái **bất biến** ứng phó được cái **vạn biến**; lúc này cộng đồng dân tộc đang bị phân tán. Trong khi đó sự can thiệp của quyền lực mềm TQ và sự có mặt của TQ trong mọi lĩnh vực cuộc sống đất nước ta đã đạt tới mức độ nguy hiểm; sự cấm kỵ của chế độ chính trị - nhất là trên phương diện truyền thông – tránh né hoặc không cho dư luận đụng chạm tới vấn đề nhạy cảm này càng làm gia tăng tính chất nguy hiểm của vấn đề TQ đối với đất nước ta.

Dù bất tương xứng như thế nào trong so sánh lực lượng giữa ta và Trung Quốc, vấn đề của nước ta không phải là tỷ lệ quá nhỏ của ta về mọi mặt so với Trung Quốc, **mà trước hết và nguy hiểm nhất của hôm nay là chưa có một đội ngũ tiên phong cầm quyền nhìn thấu cục diện trật tự quốc tế mới và có bản lĩnh xứng tầm dẫn dắt đất nước!**

Hiển nhiên, đất nước đang cần một cuộc cải cách chính trị vĩ đại để thoát khỏi tình hình nguy hiểm nêu trên.

Trong lịch sử, chưa một lần Việt Nam chủ động đối đầu với Trung Quốc, hôm nay càng như thế. Trước sau vẫn tìm cách là lảng giềng được tôn trọng của Trung Quốc, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Song trong lịch sử Việt Nam đã nhiều lần phải đối mặt với xâm lăng và lấn hiếp của Trung Quốc – và chưa bao giờ chịu khuất phục, cho dù luôn luôn phải rơi vào cảnh châu chấu đá voi!

Cũng trong lịch sử, Việt Nam không dưới một lần phải quyết đối mặt trước bạo cường Trung Quốc, với đại nghĩa làm nên ý chí một lòng của dân tộc – lần đầu tiên là Diên Hồng, và rõ ràng hòa bình – hữu nghị chỉ đến với Diên Hồng! Đại nghĩa ấy hôm nay là Việt Nam của một dân tộc tự do, cùng thân thân với cả thế giới tiến bộ cho hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Có đại nghĩa như vậy, chúng ta sẽ có quyết sách mà đất nước đòi hỏi, sẽ có hữu nghị thật, hợp tác thật với Trung Quốc - hoặc là Trung Quốc sẽ chịu chấp nhận một Việt Nam hữu nghị thật, hợp tác thật như thế.

Bối cảnh đất nước hôm nay đặt ĐCSVN đứng trước thách thức lớn nhất kể từ khi thành lập: chịu trách nhiệm trước đất nước đứng ra tập hợp trí tuệ, tâm huyết và ý chí của cả nước, đoàn kết toàn dân tộc mở ra con đường đất nước phải đi trong cục diện trật tự quốc tế mới hôm nay.

ĐCSVN sẽ đáp ứng được thách thức này?

Nếu ĐCSVN không đáp ứng được thách thức này, chính nó sẽ trở thành lực cản mang tính đối kháng, đất nước sẽ rơi sâu thêm nữa vào con đường dẫn tới thân phận Bắc thuộc lần thứ hai, như lời cảnh báo năm xưa của cố Bộ trưởng

Nguyễn Cơ Thạch về hội nghị Thành Đô. Điều chắc chắn nhân dân cả nước sẽ không thể khoan tay chịu chết chấp nhận!

Xin cho phép tôi tại đây lưu ý một đặc điểm quan trọng trong lịch sử 5 nghìn năm của TQ: Thôn tính lẫn nhau vừa là mối nguy, vừa là đòi hỏi tự thân để dần dần hình thành nên một TQ sau Tần Thủy Hoàng cho đến hôm nay. Cùng với thời gian hàng nghìn năm như vậy, đặc điểm lịch sử này tạo nên một sản phẩm văn hóa Trung Hoa sâu thẳm của quốc gia khổng lồ này kể từ sau Tần: Vì hình thành từ quá trình thôn tính lẫn nhau, nên nguy cơ quốc gia phân rã và tan rã là thường trực, do đó phải thường xuyên siết lại bằng mọi giá, một mặt để ngăn chặn nguy cơ phân rã, đồng thời mặt khác để tạo lực bành trướng hướng ngoại mở rộng không gian sinh tồn. Đặc điểm này chính là nguồn gốc sâu xa nhất của chủ nghĩa bành trướng đại Hán hôm nay. Về nhiều mặt, hiện nay TQ vẫn đang là mấy mảnh lớn ghép lại, không thể là một thực thể đồng nhất. Chủ nghĩa dân tộc chauvinism TQ nước lớn và giấc mộng Trung Hoa hôm nay trở thành vũ khí quyết định, siết các "mảnh" TQ này lại với nhau làm một, và lấy hướng ngoại thực hiện giấc mộng Trung Hoa làm động lực phát triển. Chính thực tế này đang làm cho TQ với tính cách là một nền kinh tế "không sạch" nhưng đã giành được quy mô thứ 2 thế giới đang muốn bành trướng tiếp nữa để tồn tại - vì không như thế tiếp, sẽ tan rã. *Thực tế này cho thấy: Bản chất cốt lõi sự phát triển của TQ không phải dựa trên sáng tạo ra các giá trị mới, mà trước hết dựa trên tăng cường không ngừng khả năng thôn tính.* Chính đặc tính phát triển này của TQ đã khiến phương Tây thất vọng, làm cho TQ hôm nay trở thành vấn đề của cả thế giới, nhất là đối với các nước ngoại vi - trong đó trước hết là VN chúng ta!

Hàng ngàn năm nay sống bên cạnh một TQ như vậy, tổ tiên chúng ta đã lựa chọn, rõ nét nhất và trở thành minh triết Việt là từ Nguyễn Trãi: **“Lấy đại nghĩa thắng hung tàn!”**

Lịch sử đã chứng minh đó là sự lựa chọn đúng. Hơn bao giờ hết “đại nghĩa” này hôm nay đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện không chỉ bao hàm nội dung nâng cao phẩm chất con người và dân tộc mình theo kịp bước tiến của văn minh nhân loại, mà còn **phải làm ra những giá trị chẳng những nâng cao phẩm chất của chính dân tộc mình, đồng thời còn thu phục được lòng người cả thế giới, qua đó tạo ra được sự hợp tác và hậu thuẫn lẫn nhau không một siêu quyền lực nào có thể khuất phục được - dù tên gọi của nó là giấc mộng Trung Hoa. Đại nghĩa để làm nên những giá trị như thế phải trở thành lẽ sống của mỗi người Việt chúng ta trong thế giới hôm nay và đồng thời là mục tiêu chiến lược đòi hỏi của quốc gia. Cả nước phải giác ngộ những giá trị này, đứng lên tự giải phóng chính mỗi chúng ta để thực hiện, chẳng có “chủ nghĩa xã hội” nào thay thế được!**

Song chế độ toàn trị hiện nay của đảng áp đặt lên đất nước chẳng những không đặt ra một mục tiêu chiến lược hàng đầu như thế cho đất nước để phát huy ý chí và sức mạnh cả nước thực hiện, mà còn đang nô dịch hóa dân tộc, bóp chết từ trong trứng những khát vọng, ước mơ hay những nỗ lực hướng vào mục tiêu giành lấy lẽ sống này! *Có lẽ phải coi đây là sai lầm hay tội ác lớn nhất của chế độ toàn trị hiện nay, có phải như vậy không?! Nguyên do đầu tiên có thể là quyền lực nắm vận mệnh đất nước trong tay không có tư duy này, nên không thể ý thức được, không thể đề ra được một mục tiêu chiến lược hàng đầu và đòi*

đòi như thế cho đất nước⁵⁰. Sự tha hóa của chế độ toàn trị dần dần khiến nó ngày càng hành động ngược lại. Sự thật là tăng trưởng GDP hàng chục năm nay của nước ta không bao hàm được bao nhiêu những giá trị này, do đó chung cuộc chỉ có tác dụng chủ yếu là kéo dài chế độ toàn trị hiện hành với mọi bệnh tật cố hữu (implanted), gia tăng sự lệ thuộc và phụ thuộc vào bên ngoài, đồng thời tiếp tục bỏ trống trận địa cho quyền lực mềm TQ vùng vẫy! Đây chính là thực trạng nền kinh tế của đất nước hiện nay: *Chỉ có tăng trưởng với chất lượng phát triển rất thấp, do đó không thể vực đất nước đứng lên được bên cạnh cái chảo lửa TQ.*

Thậm chí thực tế tốc độ tăng trưởng GDP cao hiện nay của nước ta đang bị chế độ toàn trị thông qua hệ thống tuyên giáo của nó lạm dụng như một thứ ma túy đánh lạc hướng nhân dân cả nước: tô hồng hệ thống chính trị và hình ảnh đất nước, biện minh cho sự tồn tại của chế độ toàn trị, khỏa lấp những yếu kém trầm trọng và mâu thuẫn sâu sắc trong nội tại phát triển đất nước, không dám tìm lối thoát ra khỏi con đường phát triển kinh tế dựa vào ngoại lực với hệ quả càng phát triển càng lệ thuộc và càng tụt hậu, kéo dài tình trạng kinh tế có tăng trưởng cao nhưng chất lượng phát triển thấp nên ngày càng tích tụ những bất cập và mâu thuẫn mới – động cơ sâu thẳm bên trong là quyền lực cai trị đất nước đã và đang trốn tránh cải cách thể chế chính trị - nhân danh độc lập dân tộc phải gắn với CNXH –, và không đủ ý chí thoát khỏi sự lũng đoạn của quyền lực mềm TQ... 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên đang chứng minh không thể bác bỏ được xu thế phát triển nguy hiểm này – GDP pc hiện nay tăng khoảng 12 lần so với lúc đổi mới 1986, song chất lượng xã hội đang ngày càng xấu đi, lòng dân phân tán... Tiếp tục xu thế phát triển này, tất yếu trước sau sẽ dẫn đất

⁵⁰ Xem xét giáo trình hiện nay ở trường đảng cao cấp, các chương trình nghiên cứu cấp quốc gia cho đến nay của Hội đồng lý luận TU, của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội và của các trường đại học quốc gia, nội dung hoạt động của Ban Tuyên giáo TU..., không thấy đề cập đến vấn đề chiến lược phát triển này. Thay vào đó là những vấn đề chiến lược phát triển theo quan điểm của CNML, định hướng XHCN... rất lỗi thời và bất cập..! Cũng xin nói ngay tại đây: Trên thế giới môn khoa học xã hội hiện nay đang có tình trạng khủng hoảng lớn, bởi vì vốn dĩ đây là lĩnh vực rất khó, thành quả nghiên cứu được thường lạc hậu rất nhanh so với cuộc sống, xuất hiện nhiều vấn đề kinh tế - xã hội quá mới và chưa có lời giải. Giới khoa học ở rất nhiều nước phải nỗ lực hàng ngày bứt ra khỏi đường mòn, và thường xuyên cập nhật, khai phá những vấn đề mới. Nhưng ở nước ta nổi bật và chủ đạo vẫn là các phương châm «quán triệt đường lối của đảng», «trung thành độc lập dân tộc gắn với CNXH», «kiên trì CNML»... Thực trạng này làm cùn trí tuệ đội ngũ cán bộ của đảng và hệ thống chính trị, trực tiếp kìm hãm sự phát triển của đất nước. Sản phẩm của toàn bộ hệ thống giáo dục – đào tạo – bồi đắp trí tuệ này là các thế hệ cán bộ xuất phát từ hệ thống này được đảng trực tiếp bố trí thay nhau cầm cương này mực đất nước mấy chục năm nay. Vì vậy đất nước càng phát triển càng suy kiệt không có gì lạ. Cái ung nhọt gian lận thi tốt nghiệp THPT năm 2018 vừa mới vỡ ra ở Hà Giang chẳng những cho thấy sự thối rữa toàn diện – không chỉ riêng trong lĩnh vực giáo dục - của hệ thống chính trị trong tỉnh này, mà còn bóc ra mọi bệnh tật nan y của toàn hệ thống chính trị - xã hội cả nước! TBT đảng và Bộ Chính trị có bao giờ đặt câu hỏi: Sơn hà xã tắc của quốc gia như hôm nay có thể sống cạnh cái chảo lửa TQ và trụ được trong thế giới quyết liệt này không?..

nước tới đổ vỡ. Cả nước phải nhìn thẳng vào thực tế này và suy nghĩ lại! Muốn sống được bên cạnh TQ càng phải nghĩ lại.⁵¹

Có nhiều tiêu chí quan trọng nhất thiết phải thực hiện để xác định chất lượng của tăng trưởng và bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Song kết quả cuối cùng cao nhất và cũng là thước đo quan trọng bậc nhất đối với phát triển bền vững cả nước phải phân đầu giành lấy, đó là: **Một sự phát triển phải đạt được những thành quả kinh tế - xã hội tạo ra các giá trị (a) tăng cường sự cố kết dân tộc, (b) làm chỗ dựa và cổ vũ hào khí cho dân tộc dân thân, (c) hấp dẫn sự hợp tác và hậu thuẫn của cộng đồng quốc tế. Phát triển bền vững với kết quả chung cuộc củng cố hay tạo ra những giá trị như thế chính là con đường tích tụ năng lượng, ý chí, và nghị lực sáng tạo cho sự phát triển tiếp không ngừng nghỉ của đất nước!** Sống với đúng nghĩa là như vậy. Tổ tiên chúng ta đã sống như vậy nên mới để lại được cho chúng ta tổ quốc của chúng ta như hôm nay!

Hiển nhiên đất nước ta đang đứng trước đòi hỏi không thể tránh né là thông qua cải cách chính trị để xây dựng nên một thể chế chính trị quốc gia làm được nhiệm vụ chính trị cao nhất là mang lại cho đất nước sự phát triển tạo ra những giá trị như thế.

Thiết nghĩ, sự phát triển của Trung Quốc như trình bày trên đây, khách quan đặt ra thách thức quyết liệt: Từng người dân Việt Nam yêu nước lúc này hơn bao giờ hết, cần tự ý thức đầy đủ thực trạng trong / ngoài đất nước đang phải đối mặt, quyết cùng nhau một ý chí, tự nắm lấy vận mệnh của chính mình, để tự giác cùng nhau nắm lấy vận mệnh quốc gia, quyết đòi đòi chính mình và cùng nhau đòi đòi đất nước. Đây là con đường sống của mỗi chúng ta và của cả nước. Người đảng viên ĐCSVN hôm nay càng phải nhận thức và hành động như vậy.

⁵¹ **Có ý kiến hỏi:** Giải thích như thế nào hiện tượng VN vẫn đang có chỉ số tăng trưởng GDP cao liên tục hiện nay? **Xin thưa:** VN vẫn còn một **địa tạm thời** cho phát triển theo chiều rộng, trước hết đó là (1) giá lao động rẻ, cho thuê đất đai và môi trường tự nhiên, (2) còn giữ được môi trường chính trị - xã hội ổn định, (3) nơi đến của một số ngành kinh tế không còn chỗ đứng thuận lợi tại một số nền kinh tế phát triển cân dịch chuyển ra bên ngoài... Địa tạm thời này hoàn toàn không phải là sản phẩm ưu việt của chế độ toàn trị; thậm chí những sai lầm của chế độ toàn trị có thể dễ dàng làm bốc hơi nốt dư địa tạm thời này. Xin nhấn mạnh địa tạm thời này chỉ là tạm thời trong thời đại CMCN 4.0 – độ dài có thể chỉ trên dưới 1 thập kỷ. Song như đã trình bày trong các phần trên của Hồi ký này, quan trọng hơn cả là VN đang có cơ hội trở thành một ốc đảo của hòa bình, hợp tác và phát triển trong lòng một cục diện thế giới hỗn loạn hiện nay. Nếu cơ hội này trở thành hiện thực, tình hình khu vực sẽ có nhiều thuận lợi mới. Dẫn chứng thuyết phục nhất là: Nhật, theo sau là một số nước phát triển khác, đang muốn Việt Nam trở thành một đối tác kinh tế có tính chiến lược, đồng thời vừa mang tính chất một đối tác có nền kinh tế hỗ trợ, bổ sung cho họ... Đây chính là cơ hội lớn, VN phải vươn lên nắm bắt bằng được – vì lợi ích sống còn của chính mình, vì lợi ích chung của khu vực! Không nắm bắt được, cơ hội này sẽ trở thành thách thức hiểm nghèo một khi địa tạm thời không còn nữa. Phải nói, **thời gian hiện tại đang là cột mốc thời gian bản lề**, sẽ đưa tới một VN như thế này, hoặc một VN như thế kia – tùy thuộc vào sự vận động tự thân của VN trong cục diện mới của quốc tế và khu vực!

Hơn bao giờ hết đất nước đang cần một quốc sách hữu hiệu cho mục tiêu chiến lược hàng đầu này: Tạo ra những thành tựu kinh tế - xã hội làm nên những giá trị cho chính phẩm cách của dân tộc mình và đồng thời thu phục được lòng người trong thiên hạ! Phải sống cho mình và với cả thế giới như thế, mới có thể sống cạnh TQ với tư cách là một láng giềng được tôn trọng!

**

Mong sẽ có dịp được bàn sâu về đối sách của nước ta đối với vấn đề TQ.

Song tại đây, để kết thúc phần này, xin kiến nghị một đối sách trước mắt cần thực hiện ngay, càng để chậm càng nguy hiểm:

Cả nước nên thực hiện ngay sự công khai minh bạch của thiện chí (transparency of good will) trong mọi quan hệ với Trung Quốc.

Xin diễn giải nôm na thế này: Để gìn giữ môi trường trong sạch cho phát triển lành mạnh và bền vững mọi quan hệ hữu nghị / hợp tác của nước ta với Trung Quốc, hàng ngày phải chịu khó nhặt rác, đừng để cho từng cọng rác dù nhỏ nhất trong quan hệ 2 nước tích tụ ngày qua ngày thành đồng rác thối đến một thời gian nào đó sẽ đủ lớn nhấn chìm quan hệ 2 nước, hoặc thậm chí có thể gây động loạn và dẫn đến chiến tranh.

Cả nước trong cuộc sống hàng ngày - ở phạm vi quốc gia hay từng địa phương, từng ngành, ở phạm vi tổ chức hay cá nhân, kể từ cấp cao nhất đến người dân thường... - tất cả cần nỗ lực thực hiện *sự công khai minh bạch của thiện chí* như ***một trong những quốc sách hàng đầu*** để chủ động xây dựng quan hệ Việt – Trung đúng với nguyên vọng chân chính của nhân dân 2 nước. Hội Hữu nghị Việt – Trung và mọi đoàn thể xã hội trong xã hội dân sự cần thúc đẩy và hậu thuẫn nhân dân cả nước thực hiện quốc sách này.

Từng cái sai dù nhỏ nhất xảy ra trong quan hệ 2 nước, nên công khai hóa và công bố rộng rãi tùy từng sự việc – song không phải để “đấu” nhau mà là để nhắc nhở mỗi bên liên quan phải khắc phục, hoặc làm đúng, để cả nước có thông tin, học tập và cùng nhau rút kinh nghiệm, làm đúng... Ví dụ: Khách du lịch TQ mặc áo phông có bản đồ lưỡi bò ở Biển Đông, phía người Việt Nam đứng tên giúp người TQ mua bất động sản là bất hợp pháp ..., mọi việc không đúng như thế cần nhắc nhở trực tiếp đương sự, đồng thời công khai minh bạch trên báo chí cả nước cùng biết và rút kinh nghiệm... Khi phải đấu nhau thì cũng có lý lẽ, số liệu, dẫn chứng đàng hoàng trước dư luận thế giới. Việc TQ dùng sức ép quân sự - chính trị ngăn cản ta hợp tác với Repsol (Tây Ban Nha) khai thác khu 136.03 nằm trong vùng lãnh hải của ta là bá đạo và phi pháp, ta cần phải nói công khai với cả thế giới... Tàu chiến hay tàu đánh cá TQ đuổi bắt hay đánh phá tàu đánh cá của ta cũng nên gọi rõ ràng và liệt kê công khai trên báo chí tại địa phương, không nên nói theo kiểu mập mờ “tàu lạ” chỉ đổ thêm dầu vào lửa... Trong các công trình đầu tư có TQ tham gia, nếu có vấn đề gì cũng nên công khai minh bạch như thế để các bên liên quan tìm giải pháp khắc phục... Ngay cả trong những mối quan hệ song phương Việt – Trung có liên quan đến an ninh quốc phòng có rất nhiều vấn đề hoàn toàn có thể thực hiện tối đa sự công khai minh bạch của thiện chí như vậy, để nhắc nhở lẫn nhau ai sai ai đúng, để cả hai bên cùng tìm giải pháp khắc phục. Nên coi sự công khai minh bạch của thiện chí như thế là một thế mạnh của ta – bởi vì nước ta không bao giờ muốn gây sự thù địch với TQ. Thực hiện sự công khai minh bạch của thiện chí như thế ở phạm vi nhà nước, phạm vi cả nước và phạm vi nhân dân, phía ta sẽ

trưởng thành rất nhiều và càng giương cao ngọn cờ chính nghĩa, củng cố vị thế của đất nước trong xử lý những vấn đề của quan hệ song phương Việt - Trung.

Rồi đây, nên áp dụng công khai minh bạch của thiện chí trong quan hệ với mọi quốc gia khác, để dần dần hình thành nên một nền ngoại giao mới của nước Việt Nam độc lập thống nhất trong trật tự quốc tế mới hôm nay.

Phân kết

Đất nước có một triệu người vui và cũng có một triệu người buồn

Kỷ niệm và suy ngẫm xin được dừng tại đây, bloc lịch trên bàn làm tôi tránh lòng: Người có nhiều duyên nợ với tôi đi xa đã gần 10 năm – cố thủ tướng Võ Văn Kiệt!

Nhân dịp này, báo **Người đô thị**, Hà Nội yêu cầu tôi nói đôi điều (số 73, tháng 6-2018):

“...Trong lòng cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước chẳng những chứa đựng những mâu thuẫn của thời đại, và đau đớn hơn thế là còn có một cuộc nội chiến kéo dài mấy thế hệ, do cái thế giới “2 phe 4 mâu thuẫn” giằng xé đất nước ta, xô đẩy nhân dân ta không thể cưỡng lại được vào một cuộc sát phạt tương tàn này! Cả thế giới thời kỳ này bị chia làm 2 phe như thế không riêng ai, nhưng cái vết rách chia 2 phe này ở châu Á đi ngang qua nước Việt Nam! Như là ở châu Âu nó đã xé đôi nước Đức, ở Bắc Á cắt đôi bán đảo Triều Tiên!.. Có gọi mặt chỉ tên cuộc nội chiến đất nước ta bị cái thế giới “2 phe 4 mâu thuẫn” ác nghiệt cưỡng hiếp đẩy vào như thế, thì mới thấu hiểu được nỗi đau dân tộc – như Võ Văn Kiệt đã dũng cảm nói lên. Và chỉ có như thế mới tìm được tới hòa hợp dân tộc!

Kẻ mang tội là cái trật tự “2 phe 4 mâu thuẫn” của thế giới cưỡng hiếp! Đất nước ta bị cưỡng hiếp không có tội! 43 năm đã trôi qua, thời gian như thế là đủ, để hôm nay phải tỉnh táo phân biệt rạch ròi ra như thế, để từ nay trở đi – dù là rất muộn – thôi đừng mỗi bên của đất nước xem bên kia là kẻ thù của mình nữa, trong nội bộ mỗi bên cũng thôi ân oán không nguôi với nhau, để chỉ còn lại hòa giải, ngay từ trong sách giáo khoa!

Hôm nay, có nhận chân được nỗi đau này, nhân dân ta mới thực sự trưởng thành được, mới ý thức được sâu sắc hơn đòi hỏi sống còn: Không bao giờ một lần nữa để nước ta lại trở thành “miếng da lừa” cho các thú hoang giằng xé – nhất là nguy cơ bị giằng xé như vậy hôm nay vẫn thường trực nước ta không buông tha!

Hôm nay phải nhận chân được nỗi đau này, vì đất nước đã giành được độc lập thống nhất, nhưng nhân dân chưa hoàn thành việc tự giải phóng chính mình khỏi tư duy nô lệ và tiểu nhược quốc: Phải theo ai? chống ai?!.. Không nhìn ra được thủ phạm xé đôi nước mình! Càng không đủ lớn lên để tha thứ cho nhau để mãi mãi sống cho đất nước xứng đáng với những tổn thất và đau thương tổ quốc đã phải chịu đựng! Giác ngộ lợi ích quốc gia kém cỏi đến nỗi hôm nay mỗi bên của đất nước dù sống ở đâu vẫn còn coi nửa phía bên kia là thù!..

Đau đến thế là cùng!..

Quan trọng hơn tất cả những điều vừa nói trên, hôm nay phải nhận chân được nỗi đau này. Phải sòng phẳng với lịch sử để giác ngộ đầy đủ quyền lợi quốc gia và đặt lợi ích quốc gia lên trên hết, để chung tay hàn gắn vết thương dân tộc, để thống nhất với nhau trong ý chí và trong những quốc sách nuôi

đường – phát huy trí tuệ và sức mạnh dân tộc, quản tụ nên sức mạnh quốc gia đòi hỏi thân phận đất nước trong thế giới hôm nay – để mỗi chúng ta trở thành một công dân tự do của một nước độc lập, tự do, hạnh phúc!

Bên chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước có nghĩa vụ tự nhiên phải là bên chủ động và đi tiên phong thực hiện nghĩa vụ hòa hợp dân tộc!

Liên quan đến nghĩa vụ tự nhiên nói trên, đã có ý kiến đề xuất: Lấy ngày 30-04-1975 làm ngày Hòa Giải Dân Tộc! Với tất cả trải nghiệm của tôi cho đến tuổi đời hôm nay của mình, tôi tán thành và thiết tha mong mỗi toàn thể cộng đồng dân tộc Việt Nam ta cân nhắc.

Tôi nghĩ: Đất nước chúng ta – bằng cách nào đó và với hình thức nào đó – phải có ngày Hòa Giải Dân Tộc, vì đau thương đã xảy ra quá lớn, không ngôn ngữ nào chứa đựng nổi ngoài sự tha thứ cho nhau và hòa giải!

Đau thương đã xảy ra quá lớn, vì thế không bao giờ được phép quên, phải có ngày Hòa Giải Dân Tộc – để nhớ đời bài học: Phải khôn hơn mọi tham vọng của thiên hạ, quyết sẽ không bao giờ lại cho phép họ biến nước ta thành miếng da lừa để họ giăng xé, hoặc thành con chuột bạch cho họ thử nghiệm!

Đau thương đã xảy ra quá lớn, phải có ngày Hòa Giải Dân Tộc, để ghi nhớ đời đời và quyết cùng nhau sống xứng đáng với đất nước!

Phải có ngày Hòa Giải Dân Tộc, để chính nước ta cũng hòa giải với cả cái thế giới đã bị cái “trật tự 2 phe 4 mâu thuẫn” cuốn hút vào trận địa nước ta. Chúng ta có đủ bản lĩnh chia tay ra với cả thế giới cùng nhau khép lại quá khứ, mở ra chân trời mới! Chia tay ra thật, chứ không rụt rè!

Ngày Hòa Giải Dân Tộc như thế, sẽ là sinh nhật của một thế hệ dân tộc Việt Nam mới, ra đời từ một dân tộc anh hùng của một đất nước Việt Nam anh hùng! Mỗi chúng ta, dù sống ở đâu dưới vòm trời và trên trái đất này, có quyền tự hào là con em của một thế hệ Việt Nam mới như thế!

Sau 43 năm, đất nước ta hôm nay vẫn còn đoạn đường rất dài phía trước – do những yếu kém của chính mình – để đi tới hòa hợp dân tộc với những mục tiêu và hoài bão như vậy. Cần thức tỉnh sự chậm trễ này, vì thời gian không chờ đợi ai, cái thế giới này càng không chờ đợi chúng ta!..”

Vâng, thời gian không chờ đợi ai! Cái thế giới này không chờ đợi chúng ta!

Không phải chỉ có nhiệm vụ hòa hợp dân tộc mà mỗi người Việt chúng ta phải vượt lên chính mình để thực hiện bằng được!

Còn nghiêm trọng hơn nữa: Sát nách cái đế chế Trung Hoa trên đường phục hưng đang náo động cả thế giới, đất nước chúng ta vẫn đang ngổn ngang trăm bề! Không phải chỉ có những tàn dư của 4 cuộc kháng chiến đẫm máu và nước mắt, mà còn có biết bao nhiêu điều không đáng có, không nên có trong 43 năm độc lập thống nhất đầu tiên của đất nước!

*Ngay hôm nay, cả nước chỉ vì những điều không đáng có, không nên có này – **kinh tế kém hiệu quả, cổ bịt lỗ hà ra lỗ hồng, tài nguyên quốc gia và đất đai đã bán đến mức cạn kiệt, hàng trăm tỷ USD kiều hối, một lượng ODA khổng lồ không đem lại hiệu quả mong muốn. Hiện tại và các thế hệ con cháu đang phải gồng mình lên gánh nợ, không biết đến bao giờ mới trả hết được. Bao nhiêu công sức và của cải hàng chục năm qua cứ như đổ vào cái thùng không***

đáy vì tham nhũng và thể chế bất cập. Trong khi đó giáo dục, văn hóa và đạo đức xã hội xuống cấp... Cả nước hôm nay nóng bỏng những chuyện “lò và củi”...

Trong khi ngoài Biển Đông máy bay ném bom, tên lửa trên các đảo Trung Quốc lần chiếm đã sẵn sàng, còn trong nước đang đau đầu như óc hàng trăm chuyện rối rắm – nào là những ách tắc kinh tế, chính trị, xã hội..., nào là nợ đến hạn, nào là những trấn áp và bắt công mới, đối trá vẫn tiếp tục lên ngôi, chuyện phe nhóm chưa kết thúc!..

Vì một nửa sức lực và tâm trí buộc phải tiêu hao vào những chuyện đau đầu trong nội trị như thế, chỉ còn một nửa sức lực và tâm trí cho những việc phải làm và cơ hội đang đến, cho nên đất nước chẳng có việc nào đến đâu đến đâu, cơ hội đang hàng ngày hàng giờ lăm le trở thành thách thức. Duy nhất cái ý thức hệ của chế độ toàn trị với tất cả quyền lực của nó vẫn đang kiên định giữ cho đất nước chệch hướng chệch hướng bằng được khỏi cái đích trở thành một nước phát triển của độc lập tự do hạnh phúc!.. Và còn muốn học tập Trung Quốc nữa (!)?!

Trong khi đó đất nước độc lập thống nhất đã 43 năm, nhưng cho đến hôm nay (1)chưa xây dựng được một chiến lược phát triển quốc gia với tầm nhìn theo kịp xu thế vận động của thế giới, (2)chưa có một chiến lược ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu của một quốc gia hạ lưu có nhiều thách thức từ thiên tai và từ địa kinh tế / địa chính trị rất nhạy cảm, (3)chưa có một chiến lược chủ động giải quyết vấn đề Trung Quốc để có hòa bình thật, hữu nghị thật và hợp tác thật với quốc gia láng giềng khổng lồ này.

3 món nợ lớn trên đây đối với đất nước nói lên sự bất cập nghiêm trọng nhất của **ĐCSVN hôm nay** với tính cách là đảng duy nhất nắm quyền (tôi không dùng khái niệm “đảng cầm quyền”, bởi vì đảng tự chiếm quyền và chưa bao giờ được nhân dân giao cho chính danh này). Sự hẫng hụt của tri thức, tư tưởng nhiệm kỳ và sự trói buộc của ý thức hệ, cùng với lối sống của tham nhũng bóc lột gần 43 năm qua đã và đang làm hỏng tất cả: đất nước và đảng!

Toàn bộ sự bất cập nghiêm trọng nói trên cho thấy ĐCSVN như hiện nay và chế độ toàn trị của nó không đủ năng lực và không có phẩm chất làm nhiệm vụ cầm quyền dẫn dắt đất nước, 43 năm qua đã kìm hãm nghiêm trọng sự phát triển của đất nước, bắt công và mâu thuẫn xã hội căng thẳng ngày càng nguy hiểm, quốc gia bị uy hiếp toàn diện. ĐCSVN và chế độ toàn trị hiện nay càng không thể đáp ứng những đòi hỏi mới và những thách thức mới chưa từng có của đất nước trong thế giới hôm nay, thậm chí đang ngày càng tha hóa tiếp thành lực lượng đối kháng lợi ích quốc gia.

Xin cả nước hãy bình tâm nhìn thẳng vào sự thật: Chỉ còn con đường sống duy nhất là tiến hành cải cách thể chế chính trị và cải tạo ĐCSVN hiện nay thành lực lượng chính trị phục vụ đất nước, để đưa đất nước đi lên theo con đường dân tộc và dân chủ, giành lấy vị thế quốc gia phải có trong cục diện trật tự quốc tế mới hôm nay. Tôi cũng xin ở tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và toàn thể Bộ chính trị sự nhìn nhận thẳng thắn này!

Tình thế đất nước hôm nay chẳng khác gì thân phận con ếch nằm trong chảo nước ấm, đang được đun nóng dần lên.

Xin hãy thử lấy ra bất kỳ sự việc nào tùy bạn muốn, của bất kỳ lĩnh vực nào trong đời sống mọi mặt của đất nước, để có được một mẫu sinh thiết bất kể nào đó, để bạn có thể tự xác nghiệm bức tranh toàn cảnh nói trên của đất nước!

Ví dụ 1:

Ý kiến đúng đắn bên ngoài nói: Việt Nam không có tự do ngôn luận, không có tự do báo chí.

Báo Nhân Dân ngày 26-09-2013 bác bỏ thẳng thừng, với dẫn chứng hùng hồn:

“...cả nước Việt Nam có 812 cơ quan báo chí in với 1.084 ấn phẩm; gần 17.000 nhà báo được cấp thẻ; một hãng thông tấn, 67 đài phát thanh, truyền hình, 101 kênh truyền hình, 78 kênh phát thanh; 74 báo và tạp chí điện tử, 336 mạng xã hội, 1.174 trang thông tin điện tử được cấp phép hoạt động (năm 2011 là 46 báo điện tử, 287 trang thông tin điện tử). Hiện, Đài Tiếng nói Việt Nam phủ sóng 99,5% diện tích lãnh thổ, qua vệ tinh tới nhiều nước trên thế giới. Hiện hơn 90% hộ gia đình Việt Nam đã sử dụng sóng truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam. Qua nhiều hình thức cung cấp, người dân Việt Nam được tiếp xúc với 75 kênh truyền hình nước ngoài, trong đó có các kênh nổi tiếng như CNN, BBC, TV5, NHK, DW, Australia Network, KBS, Bloomberg,... 20 cơ quan báo chí nước ngoài đã có phóng viên thường trú tại Việt Nam, nhiều báo, tạp chí in bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài được phát hành rộng rãi. Qua internet, người dân Việt Nam có thể tiếp cận tin tức, bài vở của các cơ quan thông tấn, báo chí lớn trên thế giới như AFP, AP, BBC, VOA, Reuters, Kyodo, Economist, Financial Times,...

Về xuất bản, ở Việt Nam có 64 nhà xuất bản. Chỉ tính riêng trong năm 2012, ngành này đã xuất bản 28.009 xuất bản phẩm có nội dung phong phú và đa dạng, với khoảng 301.717.000 bản. Từ việc xác định vai trò của internet, Nhà nước Việt Nam có chính sách, biện pháp cụ thể để khuyến khích sử dụng internet phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, hỗ trợ cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm các quyền cơ bản của nhân dân. Đó là cơ sở để năm 2012, về số lượng người sử dụng internet, Tổ chức Liên minh viễn thông quốc tế (ITU) xếp Việt Nam đứng thứ ba tại Đông - Nam Á, thứ 8 tại châu Á. Theo số liệu khảo sát của WeAreSocial - tổ chức nghiên cứu độc lập về truyền thông xã hội toàn cầu, tới tháng 12-2012 số người sử dụng internet ở Việt Nam là 30,8 triệu, chiếm 34% dân số (mức trung bình của thế giới là 33%). Tháng 10-2009, dịch vụ truy cập internet qua mạng 3G có mặt tại Việt Nam, lập tức góp phần tạo nên sự phát triển vượt bậc của internet băng thông rộng, sau ba năm (tính đến tháng 7-2012), số lượng sử dụng đạt con số 16 triệu người (chiếm khoảng 18% dân số). Riêng với blog, trên cả nước hiện có gần 3 triệu người có blog cá nhân. Đa số blogger sử dụng blog làm nơi bày tỏ suy nghĩ, trao đổi tâm tình, kiến thức; thông qua blog đã hình thành nhiều nhóm sinh viên, thanh niên rất tích cực hoạt động xã hội như quyên góp giúp đỡ trẻ em nghèo, giúp người không nơi nương tựa,... Hầu như các cơ sở công cộng ở đô thị như nhà hàng, khách sạn, quán giải khát, nhà chờ sân bay,... đều có Wifi miễn phí. Tại các địa phương có ngành du lịch phát triển như Huế, Đà Nẵng, Hội An,... kế hoạch phủ sóng Wifi đã và đang được triển khai là bằng chứng cho thấy sự quan tâm của chính quyền địa phương với sự phát triển internet...”

Song trong cái dẫn chứng rất dài này – nói cho đúng hơn là lời tự thú dài dòng này, báo Nhân Dân quên không nêu những tường lửa, những hoạt động của đội ngũ dư luận viên (đã từng được lãnh đạo ca ngợi như một binh chủng!) nhiều khi bị ồ đến mức vô văn hóa, những xử lý khắc nghiệt đối với phóng viên hay tờ báo nào muốn đứng về phía sự thật, những vụ án nặng nề dành cho những người bất đồng chính kiến với những tội danh quy kết cho họ lật đổ chế độ, chống phá nhà nước CHXHCNVN...

Toàn bộ cái dẫn chứng (hay lời tự thú) rất dài nêu trên của báo Nhân Dân chỉ thiếu duy nhất mỗi cái sợi chỉ đỏ của tuyên giáo đảng, siết toàn bộ các thứ kể trên, dù là có xuất xứ nào, vào bên trong cái “lề phải” tuyên giáo đảng đã hoạch định.

Các con số hùng hồn được đưa ra bên trên nói lên quốc gia có một hệ thống báo chí đồ sộ, song không có tự do tư duy, tự do báo chí, nên nó chỉ còn là một công cụ khổng lồ và khắc nghiệt kìm hãm sự phát triển của đất nước; *trong đó tội ác lớn nhất là nuôi dưỡng cái hèn kém và dối trá, đánh vào hào khí vươn lên và ý chí quản tụ dân tộc của đất nước, xâm phạm nhiều lúc đến mức chà đạp bị ồ tình cảm thiêng liêng gắn bó với đất nước của nhân dân, nhất là trong hàng ngũ trí thức.*

Riêng về thủ đoạn nói dối và ngu dân của báo chí lề phải hiện nay phải nói là đang ở mức vô cùng nguy hiểm, chẳng những gây tai hại cho nhân dân mà cho cả nhiều người đang làm việc trong hệ thống chính trị.

Hàng ngày, tin tức thời sự của báo chí các loại và TV nhà nước chuyển tải không biết bao nhiêu tin tức thuộc loại “sự thật một nửa” hoặc những thông tin định hướng với những hệ quả vô cùng tai hại. – *Ví dụ 1:* Khi nói về hiện tượng vốn nước ngoài thoái khỏi VN, một mẫu tin trên TV nói hiện nay luồng vốn nước ngoài rút khỏi VN là 1, trong khi đó ở Thái Lan là 4, rồi kết luận trấn an: thị trường tài chính VN ổn định và lành mạnh hơn của Thái Lan rất nhiều! Song mẫu tin này không biết, hoặc quên, hay chủ ý không đưa 1 thoái vốn của VN chiếm 10% tổng vốn nước ngoài đang có mặt trên lãnh thổ mình, còn 4 thoái vốn của Thái Lan chỉ chiếm 4% tổng lượng vốn nước ngoài có trên lãnh thổ họ. Chưa nói đến làm sao lúc này dám kết luận xanh rờn thị trường tài chính Việt Nam hiện nay tốt hơn Thái Lan!? Người làm việc trong hệ thống chính trị rất có thể bị những thông tin như vậy đánh bả, chưa nói đến dân! – *Ví dụ 2:* Bình luận về quan hệ Mỹ - Iran căng thẳng hiện nay chung quanh vấn đề vũ khí A của Iran, nhà báo P đổ mạt phê phán thái độ nước lớn của Mỹ chèn ép Iran, hình như tự cho phép mình sắm vai quan tòa lương tâm phê phán đúng sai công việc của thiên hạ! Thiết nghĩ nhà báo P không được phép tiếm dụng diễn đàn báo chí quốc gia để làm công việc này (còn muốn bênh ai phê phán ai, xin nhà báo P tìm một diễn đàn khác). Người dân, và kể cả những người đang làm việc trong hệ thống chính trị đòi hỏi nhà báo P ở diễn đàn này cung cấp cho nước ta những thông tin làm rõ căn nguyên ngọn ngành xung đột Mỹ - Iran hiện nay, tác động gì đối với khu vực và thế giới, có ảnh hưởng gì đến nước ta hay không, v...v... Đặt công việc “quan tòa lương tâm” của nhà báo P trong khung cảnh báo chí ta lúc này đưa tin đậm nét ngoại trưởng Vương Nghị đang vận động EU cùng hợp tác chống lại chiến tranh thương mại của Mỹ lại càng thấy nguy hại hơn nữa cho đất nước ta! Trong khi đó trên thực tế EU đã bác bỏ đề nghị của TQ. Xin thưa: Việt Nam lúc này không thể rồi hời đứng lên sắm vai quan tòa lương tâm phán xét đúng sai cho thiên hạ! - Có thể xem trên đây là 2 ví dụ của cái ngu và

cái tính cười thuê khóc mượn không công cho thiên hạ trong những hoạt động báo chí làm hại lợi ích quốc gia! Hàng ngày có không biết bao nhiêu hoạt động báo chí có ý thức hoặc vô ý thức mang đến cho đất nước những độc hại như thế! Có một vài phóng viên thường trú của ta ở nước ngoài thường đưa về nước những tin tức và bình luận khiến tôi có cảm giác người trả lương cho họ là nước sở tại, chứ không phải nước ta!.. V... v...

Lẽ ra công việc của báo chí VN lúc này là cần giúp cả nước hiểu thật đúng mọi xung đột đang diễn ra trên thế giới, chiến tranh thương mại đang đến từ những nguyên nhân nào..., giúp mở to mắt cho cả nước phòng tránh mọi tác động hay tai bay vạ gió, trang bị cho dân mình mọi khả năng đề kháng hay vô nhiễm phải có đối với mọi tác động / chấn động từ bên ngoài!.. V... v... Thử hỏi xem báo chí đã làm được bao nhiêu cho đất nước theo hướng này!?

[Trong khi tôi viết đến những dòng này trên nhiều trang báo và màn hình TV là những khuôn mặt nhìn thấy mà thất ruột của những nông dân Lục Ngạn trông vãi thiều đang bị thương lái ép giá như cướp. Tôi cảm ơn những nhà báo / phóng viên TV đã nói lên sự thật này, nhưng lại trách họ: Tiếp xúc với câu chuyện cổ tích “vãi thiều Lục Ngạn” năm này qua năm khác, sao không thấy một nhà báo nào đặt câu hỏi: Các cơ quan của đảng và chính quyền tỉnh Bắc Giang và huyện Lục Ngạn được thuê của dân nuôi đang đứng ở đâu trong câu chuyện “vãi thiều Lục Ngạn”? Chẳng lẽ đây không phải là công việc của họ? Chẳng lẽ các chi bộ đảng trong các xóm thôn toàn huyện Lục Ngạn cũng không coi câu chuyện *quả vãi thiều* là việc của mình? Rồi còn các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Tổ Quốc nữa! Tôi không biết Lục Ngạn có xã nào đạt chuẩn *nông thôn mới* không? Đã đến lúc phải nhìn lại tất cả, riêng trong lĩnh vực này trước hết là ngành Tuyên giáo!]

Hiển nhiên, ảnh hưởng của “lề phải” mấy chục năm qua vì không bảo vệ lẽ phải – thậm chí còn chà đạp lẽ phải – nên có ý thức hay vô thức đã góp phần xứng đáng của nó vào việc gây ra những điều không đáng có, không nên có, tội tệ đến mức tại hội nghị Trung ương 4 và hội nghị Trung ương 6 khóa XI lãnh đạo đảng đã phải làm những việc phải làm.

“Lề phải” như thế trên thực tế trở thành một yếu tố không thể bỏ qua đã hậu thuẫn trực tiếp hay góp phần nhất định trong việc tạo ra những tội ác và tội phạm, hiện nay đang phải mang ra xử lý tại vấn đề “lò và củi”.

Với nền báo chí như đang có, chế độ hiện nay mạnh lên hay đang yếu đi? đất nước này mạnh lên hay yếu đi?... ..

Xin hãy tự kết luận. Ai đo lường được những thiệt hại về kinh tế, chính trị và về văn hóa - xã hội cho quốc gia do tuyên giáo và nền báo chí “lề phải” gây ra như vậy? Đến nay dư luận nhân dân đã dành cho tệ nạn quan liêu tham nhũng sự phê phán quyết liệt. Tôi nghĩ đã đến lúc cũng phải dành cho quyền lực bẽ cong ngòi bút của tuyên giáo và báo chí với những hậu quả nô dịch quốc gia sự phê phán như thế!

Trong khi tôi viết những dòng này, dư luận giới trí thức, giới chuyên môn và trong dân xôn xao không tán thành dự luật về an ninh mạng. Các giáo sư, tiến sỹ đầu ngành công nghệ tin học và internet ngày 08-06-2018 đã kiến nghị Quốc hội hoãn thông qua dự luật này vì sai sót quá nhiều và xâm phạm quyền của dân,. Ngày 11-06-2018 79 luật sư từ 3 miền đất nước đã gửi kiến nghị yêu cầu QH hoãn thông qua dự luật ANMXH vì dự luật xâm phạm những quyền

của công dân đã ghi trong hiến pháp, nhất là quyền về tự do ngôn luận. Các tầng lớp nhân dân khác nhau gọi đây là dự luật bịt miệng dân. Có người đã nói: Mất tự do là mất hết!.. Một số đại sứ quán nước ngoài ở Hà Nội ra thông báo cảnh báo dự luật này sẽ gây nhiều thiệt hại cho Việt Nam và vi phạm nhiều cam kết Việt Nam đã ký, xâm phạm các quyền cơ bản của công dân... Liên quan đến chuyện cảm đoán này, nhân đây xin lưu ý: Trong diễn văn tại hạ viện Mỹ ngày 25-04-2018, tổng thống Emmanuel Macron nói cần tìm những biện pháp bảo vệ quyền thông tin số (digital right) của công dân, luật an ninh mạng là để phục vụ mục tiêu bảo vệ này. Người ta xử lý vấn đề như vậy, chứ không đặt vấn đề **cấm** như trong luật an ninh mạng xã hội vừa mới được Quốc hội thông qua ngày 12-06-2018!

Ví dụ 2:

Từ đại hội X trở đi, có thể quan sát sự lên ngôi của chế độ toàn trị kéo theo đối trá và ngày càng nhiều xung đột xã hội khác nhau, dẫn đến những trấn áp vừa dày nhất về mặt độ, vừa nghiêm trọng hơn về hình thức và nội dung. Số người bất đồng chính kiến bị bắt, bị khép án tù, số các năm tù đều vượt so với những thập kỷ trước đó, xã hội bị phân hóa. Theo báo cáo của Bộ Công An, riêng trong thời gian từ 2011 đến 2014 có 226 tù nhân bị đánh chết trong trại giam... Tình trạng tham nhũng ngày càng nặng diễn ra song song cùng thúc đẩy những căng thẳng chính trị - xã hội. Luật pháp và kỷ cương bị lũng đoạn chưa từng có, không khí đất nước càng ngột ngạt, lòng dân ly tán. Càng trấn áp dân, tham nhũng tiêu cực như được tiếp tay, tất yếu sự phản ứng trong dân càng gia tăng. Trong khi đó báo chí lẽ phải nhất quán quy kết hầu như mọi phản ứng như thế của dân vào “những hoạt động của các thế lực thù địch”, nhiều bản án cũng dựa vào khung hình phạt chống đối, lật đổ chế độ để kết án dân. Đồ riết những phản ứng này trong dân cho diễn biến, tự diễn biến, suy thoái đạo đức chính tư tưởng... hiển nhiên hoàn toàn không ổn – vì cái gốc của phản ứng trong dân như vậy là sự phản kháng quyết liệt sự tha hóa nghiêm trọng của hệ thống chính trị và những con người trong hệ thống. Sự thực là toàn bộ diễn biến này đang chia rẽ nghiêm trọng dân tộc và đất nước, tự tay chế độ chính trị đang tạo ra đối kháng từ dân - bằng cách đẩy họ vào hàng ngũ các thế lực thù địch!

Họa hoàn có thể có một số vụ án mang tính chất hình sự chính trị, với bất kể lý do gì, song chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong các vụ đã thành án và phạm vi tác động cũng nhỏ. Những vụ án này chẳng liên quan gì đến sự phản kháng trong dân như đang nói tới ở đây!

Những bản án rất nặng dành cho những Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, những Nguyễn Hữu Vinh / Anh Ba Sàm... không thể nói là dành cho những thế lực thù địch được! Tội của họ chỉ là yêu nước và vì nước dũng cảm nói lên sự thật, tranh đấu cho lẽ phải.

Những trấn áp dành cho những Phạm Đoan Trang chỉ vì đã viết ra “Chính trị bình dân” hay “đánh” những việc làm tương tự của bao nhiêu người khác giúp dân ý thức được quyền công dân của mình không thể coi là đê trưng trị những tội tuyên truyền chống lại quốc gia! Trong khi đó công dân của quốc gia rất cần những kiến thức như vậy!

Càng không thể quy kết mọi cá nhân hay tổ chức bảo vệ nhân quyền tại các nước bạn hữu với Việt Nam, thậm chí các nước đối tác toàn diện, các nước đối

tác chiến lược..., là các thế lực thù địch và đã kích họ bắt chấp những đòi hỏi gìn giữ quan hệ ngoại giao và hợp tác.

Xin đừng làm càn mãi như thế nữa, vì chỉ có hại cho tất cả các bên liên quan! Cho cả người đàn áp! Chung cuộc rất hại cho đất nước.

Vân vân...

Phải nhấn mạnh toàn bộ tình hình này rất bất lợi cho đất nước, thậm chí có những mặt nguy hiểm, phải chặn đứng. Làm sao có được quốc thái dân an, tất cả một lòng dốc hết sức lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc? Làm sao thu được nhân tâm về một mối để có Diên Hồng như đất nước đang đòi hỏi?

Cần bình tĩnh nhìn nhận lại chính xác và khách quan mọi sự việc, hệ quả, và rút ra kết luận đúng, hành xử đúng.

Còn bao nhiêu điều luật trong Hiến pháp đã quy định về quyền công dân, về quyền con người sao cứ lần lữa trì hoãn mãi, dân tự hành động theo những luật này thì đẩy họ vào hàng ngũ thế lực thù địch để trấn áp? Sao không ban hành sớm những luật này để dân và cả nhà nước đều phải hành xử đúng luật? 10 năm vừa qua cho thấy càng trì hoãn ban hành những luật này càng mất ổn định: tham nhũng và tội ác càng tăng lên, nhân dân ngày càng bất bình, đất nước tích tụ những căng thẳng mới nguy hiểm.

Nếu thả ngay những Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Nguyễn Hữu Vinh..., dừng ngay những trấn áp đối với những Phạm Đoan Trang... như thế, đối thoại xây dựng với họ... Cùng với họ tìm ra những điều đất nước đang cần... Đất nước này sẽ được gì, mất gì? Và ai sẽ được gì, mất gì?..

Viết đến đây, tôi nhớ đến các anh Lê Hiếu Đằng (đã mất), Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Công Giàu, Huỳnh Kim Báu, Hạ Đình Nguyên (đã mất), Bùi Tiến An, Nguyễn Văn Ly [Tu Kiệt], vân vân và vân vân..., những người từng vào sinh ra tử trong phong trào đấu tranh trước 1975, những cựu tù chính trị Côn đảo..., song họ không dưới một lần phải chịu những đòn thù bản của chế độ chính trị hiện nay! Sao lại ác và bản đến vậy!?

Xin nói rành rẽ đến thế này: Nghiêm minh với đất nước để nói phân minh bên công bên tội của đảng, rất khó mà nói hơn nhau nặng nhẹ mỗi bên thế nào. Song bây giờ là hòa hợp dân tộc, là khép lại quá khứ, là nhìn về phía trước – phải bắt đầu từ nghĩ lại tất cả, tự vấn lại mình tất cả!

Đất nước này được gì, mất gì? Và ai được gì, mất gì? Nếu như tiếng nói của dân được lắng nghe, có chỗ để nghe tiếng nói của họ, có chỗ để họ đối thoại với nhau, có chỗ họ đối thoại với người của nhà nước...

Đất nước này sẽ bớt được bao nhiêu thiệt hại, sẽ giành được bao nhiêu cái lợi mới, sẽ vững lên hay yếu đi..., nếu con đường đúng đắn này được mở ra? Đi con đường như thế, sẽ thêm bạn hay mất bạn bè trên cái thế giới đang hỗn loạn này?

Không may, đất nước đang còn rất nhiều những ví dụ đau lòng không đáng có như thế! Tự tay chế độ chính trị này gây ra, song một phần cũng tại nhân dân ta còn quá khoan hồng đối với đảng, chứ không phải tại trời, càng không phải tại thiên tai hay thiên thời.

Tình hình còn thêm trầm trọng ở chỗ đội ngũ túi khôn (think tank) của đảng chỉ một bề quán triệt, thậm chí đôi lúc còn bảo hoàng hơn vua, do hãnh tiến hay mong đợi được thăng tiến.

Ví dụ, học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, mà kết quả học tập được đo bằng tấn đề báo cáo thành tích. Trong khi đó cái cần phải học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh thần dân tộc, là *dân chủ có nghĩa để nhân dân mở mồm ra nói*, là *Không có gì quý hơn độc lập tự do! Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư...* thì lại không học và không làm. Ngày 20-05-1957 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 102 về *Quyền lập hội của công dân Việt Nam*, nhưng cho đến nay chế độ toàn trị vẫn tìm mọi cách trì hoãn, vân vân...

Ý của lãnh đạo nói ra một điều gì đó là một, nhưng những phương tiện truyền thông của chế độ phải cương lên, dần lên hai, ba.. để chứng tỏ quán triệt, hoặc là mẹ hát con khen hay... ..

Nếu đúng là túi khôn thật, thì cần phải cố vấn cho đảng nên làm việc phải làm, can gián đảng nên tránh việc phải tránh. Điều này hầu như không thể, phần vì túi khôn với chất lượng như thế là sản phẩm của hệ thống, phần vì hễ có cái cái đầu khôn ngoan nào xuất hiện là dễ bị đánh bật ra khỏi hệ thống hơn là được lắng nghe! Đất nước đã nhiều khó khăn, sự kìm hãm tự thân như vậy của hệ thống cứ làm cho đất nước khó thêm mãi. Ví dụ, cho đến ngày hôm nay, không biết túi khôn của đảng làm việc gì và đứng ở đâu, hòa hợp dân tộc và xã hội dân sự là hai vấn đề vô cùng quan trọng giải phóng mọi tiềm năng của đất nước, song nhiều thập kỷ đã trôi qua, nhưng hễ nói đến hai vấn đề này là phạm đại húy kỵ!

Trong khi đó tham nhũng tiêu cực mới chỉ là nguyên nhân trực tiếp làm băng hoại quốc gia, đồng thời tha hóa đảng trầm trọng. Túi khôn của đảng hầu như không bao giờ dám đụng tới nguyên nhân đẻ ra tham nhũng tiêu cực là chế độ chính trị. Thực tế hàng chục năm qua cho thấy khi chế độ chính trị của đảng đã tha hóa thành chế độ toàn trị, đồng thời cũng là thời kỳ tham nhũng tiêu cực lên ngôi hoành hành trong mọi lĩnh vực của đời sống đất nước. Cả hai hiện tượng này đều là nhân / quả của nhau, nhưng cái gốc vẫn là hệ thống chính trị. Trong khi đó ngoài đời đã có biết bao nhiêu tiếng nói chân chính chỉ ra nguồn gốc của tham nhũng tiêu cực là lỗi hệ thống!⁵²

Trên hết cả, hàng chục năm nay tham nhũng tiêu cực ngang nhiên làm siêu vẹo sơn hà xã tắc, nhu nhược với kẻ xâm phạm lợi ích và chủ quyền quốc gia, nhưng ác với dân... Xin hỏi: Túi khôn của đảng đã làm gì ngoài việc kiên định bảo vệ *định hướng* và trấn áp tự do tư tưởng? Hơn bao giờ hết, túi khôn của đảng phải tự khắc phục những yếu kém này của mình, và cũng quan trọng như

⁵² Tham khảo: Nguyễn Trung, Tạp chí Tia Sáng 06:25' SA - Thứ năm, 17/08/2006, "**Tham nhũng - tiếp cận từ phía hệ thống**"
<http://www.chungta.com/vi-VN/DF813127C0CC44E8808B1137C152BEE4/View/Tu-lieu-Tra-cuu/Tham-nhung-tiep-can-tu-phia-he-thong-E/Print.aspx>

thế: Tự tay lãnh đạo đảng cũng phải cắt bỏ cái dây “ý thức hệ” đang siết chặt túi khôn này!

Thiết nghĩ tối ưu cho đất nước là ĐCSVN hôm nay, nhất là những đảng viên nặng lòng với đất nước, cũng như nhân dân cả nước, nhất thiết phải cùng nhau mở ra cuộc cải cách chính trị để mỗi người tự đòi hỏi chính mình, và cùng nhau đòi hỏi đất nước. Còn đạo đức nào, ý chí nào, ước mơ nào đáng sống hơn thế!

Nước ta đang phải cùng với các nước trên thế giới bước vào một trật tự quốc tế mới đầy hỗn loạn. Ở cái vị trí địa đầu này của khu vực, nhân dân ta không có gì hơn – và phải nói là không gì có thể mạnh hơn – là một lòng cùng nhau vì đại nghĩa xây dựng một Việt Nam của một dân tộc tự do, cùng dân thân với cả thế giới tiên bộ cho hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Trước những thách thức và cơ hội khôn lường trên con đường phải đi nhưng chưa có sẵn trong cái thế giới toàn cầu hóa của cục diện quốc tế mới hôm nay, cái bất biến nước ta phải có để ứng vạn biến chính là tinh thần và sức mạnh của đại nghĩa này!

Những kỷ niệm và suy ngẫm tôi đã trải qua và đang nghĩ, và trên hết cả là những mối lo về những gì phía trước thách thức đất nước, tất cả đang xâm chiếm tâm hồn tôi. Xin cho phép tôi tại đây nhắc lại một lần nữa những điều tôi cho là hệ trọng nhất tôi cảm nhận được trong suốt chặng đường đời mình trên con đường của đất nước đang đi.

Điều thứ nhất: *Tôi dám cả quyết: Nếu tất cả những kinh nghiệm và bài học của mọi thành / bại đất nước ta đã trải qua từ thời Gia Long đến nay, đặc biệt là từ năm 1930 đến nay, được rút ra và đánh giá nghiêm túc, cùng với những kiến thức mới của trí tuệ văn minh nhân loại hôm nay, nhân dân ta hôm nay hoàn toàn có đủ trí tuệ và nuôi được cho mình ý chí để vượt qua mọi thách thức, để trở thành một nước phát triển của độc lập, tự do, dân chủ, giàu mạnh và hạnh phúc trên thế giới này. Kinh nghiệm và bài học quan trọng nhất của đất nước trên chặng đường lịch sử này mà nhân dân ta nên khắc cốt ghi xương là: Cần hiểu đúng thế giới chúng ta đang sống, chăm dứt hẳn thân phận phải theo ai chống ai cho thiên hạ giằng xé, để giác ngộ bằng được lợi ích quốc gia của mình và chiến đấu! Đây cũng là bài học dân tộc Việt Nam ta đã phải trả giá lớn nhất trên chặng đường lịch sử này.*

Điều thứ hai: *Xin đừng bao giờ quên trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mối nguy lớn nhất của quốc gia là dân tộc bị chia rẽ, nên đất nước đã phải trả giá rất đắt! Cho đến hôm nay nước ta chưa có tổng kết nghiêm túc để nhận thức đầy đủ và sâu sắc mối nguy này cùng với những hệ lụy của nó. Hôm nay mối nguy này đang tiềm tàng trong những vấn đề mới của đất nước và trong bối cảnh quốc tế mới, nguyên nhân chính hôm nay lại là những yếu kém của chế độ toàn trị! Hòa hợp dân tộc trở thành đòi hỏi sống còn hơn bao giờ hết của nước ta, để cả nước chỉ là một ở vị trí địa đầu Đông Nam Á trong trật tự quốc tế mới hôm nay.*

Điều thứ ba – về đối ngoại: *43 năm độc lập thống nhất, nền ngoại giao CHXHCNVN chưa phải là một nền ngoại giao quốc gia, càng chưa phải là một nền ngoại giao của một quốc gia trưởng thành trong thế giới hôm nay. Nó là ngoại giao của đảng nắm quyền cai trị đất nước – một dẫn chứng nghiêm trọng của Điều 4 trong Hiến pháp trên phương diện đối ngoại – hội nghị Thành Đô và vụ Trịnh Xuân Thanh là 2 ví dụ tiêu biểu – do ăn phải bả quyền lực mềm*

Trung Quốc. Hơn bao giờ hết, đất nước ta hôm nay phải dấy lên đại nghĩa Diên Hồng làm nền tảng đối nội và chỗ dựa cho một nền ngoại giao hòa hiếu, gần thân với cả nhân loại tiến bộ cho hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Tôi mang nặng trong lòng những điều áp ủ trên, xin bộc bạch ra như vậy để cả nước phán xét.

Nhiều đêm không ngủ được, trong đầu lục lọi mọi thông tin và dự báo suu tầm được, tôi suy tính những gì thế giới này ngay trong hiện tại, rồi đến năm 2030, năm 2050 sẽ có thể đặt ra cho nước ta thách thức mắt còn nào, hoặc cơ hội nào..?

Cần nhắc mọi tình huống, kịch bản có thể xảy ra..., cuối cùng tôi chỉ đi tới được một kết luận, gồm những ý sau đây:

- Nhiệm vụ số 1 của cả nước ta là ngay bây giờ phải có sức mạnh nội lực *chấm dứt bằng được trong thời gian sớm nhất thân phận quốc gia leo dây!* Vì thế giới trong cục diện quốc tế mới hôm nay với sự hỗn loạn thể chưa lường được (R Klapan) không có đất sống cho bất kỳ quốc gia nào trở thành vật đổi chác!

- Còn giữ chế độ toàn trị, sống tiếp thân phận *quốc gia leo dây* sẽ là hệ quả tất yếu, tiếp tục là con bài ngày càng lệ thuộc hơn nữa của Trung Quốc, không khác được đâu! Giả thử chế độ toàn trị có muốn chủ động chọn đi với Mỹ mà nội tình đất nước chia năm xẻ bảy thế này, thì cuối cùng vẫn là đất nước thệt nát xương tan, rồi sẽ rơi trở lại vào tay Trung Quốc lần thứ 3, hoặc sẽ bị Mỹ thí khi cần thiết! Bởi vì thân phận của con nghiện chỉ là để bị thí cho bất kể ai được giá. Con nghiện đừng bao giờ mơ ước sắm vai đồng minh!

- Vấn đề sinh tử và cốt lõi đối với nước ta hôm nay không phải là chống Trung Quốc, mà là làm sao tồn tại và phát triển được với tư cách là một quốc gia độc lập có chủ quyền để không bị giằng xé hay bị thí – chứ không phải là một chư hầu hay thuộc quốc trong làn sóng Trung Quốc. Thách thức này làm chúng ta trưởng thành lên, hay nhấn chìm chúng ta? – Đây là câu hỏi đất nước ta phải trả lời trong cục diện quốc tế mới hôm nay! 2000 năm lịch sử tổ tiên chúng ta đã trả lời được câu hỏi này. Hôm nay đến lượt chúng ta!

- Hòa bình để bảo vệ và xây dựng đất nước phải giành lấy, chứ không thể cầu xin hay nhờ bố thí mà có được! Cải cách chính trị để sớm có ***cả nước là một*** là lối thoát duy nhất, đất nước ta sẽ có sức sống bất khả kháng, rồi sẽ có toàn khu vực và cả thế giới tiến bộ đứng về phía mình – bởi vì hầu hết các nước không ai muốn là nạn nhân của thảm cảnh trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết! ***Nhiệm vụ cải cách chính trị để cả nước là một*** 43 năm qua đã bỏ bê không làm, bây giờ phải làm, không thể thì hoãn được nữa!

Khi quyền lực dẫn dắt nhân dân trong sự nghiệp giành lại độc lập thống nhất đất nước, quyền lực hội tụ được tinh hoa của đất nước và phát huy được sức mạnh dân tộc, làm nên sự nghiệp cứu nước!

Khi quyền lực chiếm hữu đất nước, nó trở thành bạo chúa!

Hôm nay Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ lựa chọn kịch bản nào?

Trước khi khuyến nghị Tổng bí thư câu trả lời, tôi xin phép nêu ra với cả nước bài học mất nước về tay thực dân Pháp theo nhận thức của tôi, tóm lược như dưới đây.

Sử sách hôm nay trong nhà trường dạy học trò rằng vua quan nhà Nguyễn công rấn cắn gà nhà, và sau đó thối nát nên để mất nước vào tay thực dân Pháp! Công lao của Đảng là vô song lãnh đạo nhân dân làm Cách Mạng Tháng Tám giành lại đất nước.

Xin miễn tại đây để được bàn vào một dịp khác về đánh giá vua Gia Long⁵³. Chỉ xin nhắc lại Gia Long lên ngôi 1802, và năm 1804 đặt quốc hiệu là Việt Nam, hoàn chỉnh thể chế độc lập thống nhất quốc gia Việt Nam bao gồm cả toàn bộ lãnh thổ, vùng trời và vùng biển như hôm nay và được luật pháp quốc tế hiện nay thừa nhận. Thực dân Pháp lần đầu tiên tấn công vào Đà Nẵng năm 1858, nghĩa là 54 năm sau, vào đời vua Tự Đức. Không thể đổ tội cho Gia Long công rấn cắn gà nhà được!

Cũng không thể nói vua quan nhà Nguyễn thời Tự Đức (Nguyễn Dực Tông – trị vì 1847-1883) thối nát, nên để mất nước vào tay thực dân Pháp. Càng không thể nói nhân dân ta thời vua Tự Đức là không yêu nước hay là không yêu nước bằng hôm nay. **Nguyên nhân hàng đầu và sâu xa nhất dẫn đến mất nước vào tay thực dân Pháp là nước ta thời Tự Đức lạc hậu hẳn một giai đoạn phát triển so với các thế lực thực dân đế quốc phương Tây! Mất nước mà không hiểu hay là hiểu sai vì sao mất nước, sẽ lại có thể mất nước một lần nữa! Đây là vấn đề đại sự của nước ta trong trật tự quốc tế mới hôm nay!**

Hôm nay, ***nước ta lại một lần nữa lạc hậu nghiêm trọng về mọi phương diện so với đối tượng đang muốn khuất phục nước ta trong trật tự quốc tế mới hôm nay: đế chế Trung hoa trên đường phục hưng!***

Lạc hậu vì ta thua kém trong so sánh lực lượng mọi mặt đã đành.

Song nguy hiểm hơn nhiều là lãnh đạo đảng nắm vận mệnh đất nước trong tay, nhưng 43 năm độc lập thống nhất rồi, và với biết bao nhiêu cái giá đáng lòng đất nước đã phải trả, mà vẫn không nhận thức ra – hay là nhận thức được ở chừng mực nào đó nhưng không dám nói ra: ***nguy cơ số một của mất nước hôm nay*** là tình trạng lạc hậu nghiêm trọng về mọi mặt so với đối tượng muốn khuất phục ta; ***nguy cơ số hai của mất nước hôm nay*** là mơ hồ hoặc có tâm lý đầu hàng mong dựa dẫm vào đối tượng TQ để hòng thoát khỏi nạn mất nước một lần nữa – thật ra nghĩ thế đã là cam chịu mất nước rồi, chỉ để bám giữ lợi ích xấu xa của chế độ toàn trị; ***nguy cơ số ba của mất nước hôm nay*** là sơn hà xã tắc đang bị tệt nạn tham nhũng tiêu cực làm suy đồi mọi mặt, lòng dân phân tán, ly tán, quyền lực mềm TQ can thiệp sâu chưa từng có. – Hoàn toàn không thể nói tình trạng đất nước ta hôm nay lành mạnh hơn thời Tự Đức!

⁵³ Trong lịch sử thời phong kiến ở châu Á cũng như châu Âu, sự việc một thế lực (nhà vua) này nhờ cậy một thế lực khác ở bên ngoài lãnh thổ quốc gia mình để tranh giành với các thế lực khác trong nước mình là một thực tiễn khá phổ biến. Ở châu Á, năm 1781, khi còn chưa lên ngôi, chính Nguyễn Ánh đã giúp Xiêm La đánh quân xâm lược Miến Điện và giúp vương triều Chakri ở Thái Lan ra đời còn tồn tại đến hôm nay!

Có thể kết luận: Trong cục diện quốc tế mới hôm nay, chẳng những lãnh đạo **ĐCSVN hôm nay** không nhận thức ra 3 nguy cơ mất nước đang cận kề, mà vẫn cố siết chặt hơn nữa **cái vòng luẩn quẩn** này. Gần như bằng mọi giá!

Thế là thế nào?

ĐCSVN hôm nay và lãnh đạo nhất thiết phải thức tỉnh lại!

Tại đây xin được nhắc lại bức thư của tôi ngày 28-10-2010 gửi ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn Phú Trọng, với dụng ý nêu lên những vấn đề hệ trọng của đất nước cần đặc biệt quan tâm trước khi ông trở thành Tổng bí thư khóa đại hội XI.

Nội dung thư:

- Trên thực tế Việt Nam đã trở thành một trong những chư hầu kiểu mới quan trọng nhất của Trung Quốc, ngày càng lệ thuộc và bị o ép nhiều bề, đất nước vấp phải nhiều thất bại chiến thuật và chiến lược. Chủ nghĩa thực dân mới đặc sắc Trung Quốc hoàn toàn vượt trội so với chủ nghĩa thực dân mới của các nước đế quốc sau chiến tranh thế giới II.
- Nội tình tha hóa trầm trọng, có nhiều “Vinashin” trong kinh tế và trong chính trị. Đất nước èo uột mãi thế này bên cạnh Trung Quốc sẽ còn thua tiếp.
- Chỉ có lối thoát duy nhất là tiến hành cải cách chính trị triệt để, vực đất nước đứng dậy đảo ngược tình hình nguy hiểm này, để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Tình hình đòi hỏi mỗi ủy viên Bộ Chính trị phải tự tách mình ra khỏi quyền lực, đặt tổ quốc lên trên hết, tất cả đoàn kết với nhau *là một*, để cùng nhau làm nhiệm vụ của một **Trần Thủ Độ** tập thể thời Việt Nam hiện đại cứu nguy đất nước.

Tám năm qua cho thấy tình hình đất nước như đã diễn ra và hiện nay còn xấu hơn rất nhiều so với những cảnh báo trong thư này, đảng và chế độ chính trị ngày càng mất lòng dân do tham nhũng, mất dân chủ và phạm quá nhiều sự việc đối kháng với lợi ích quốc gia, Trung Quốc đã lấn thêm những bước mới cực kỳ nghiêm trọng. Nhiệm vụ cải cách chính trị để cứu nguy đất nước cấp bách hơn bao giờ hết.

Bức thư không được hồi âm.

Phát biểu ngày 17-06-2018 với cử tri Hà Nội, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng sự phản đối vừa qua của nhân dân đối với dự án 3 ĐKKT và luật an ninh mạng có bản chất sâu xa là các đối tượng đã xuyên tạc sự thật, kích động lòng yêu nước chân chính của người dân để âm mưu việc xấu, trong đó có bàn tay của những phần tử phá hoại, không loại trừ yếu tố nước ngoài...

Nói như thế, có nghĩa Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng trước sau không thêm đếm xỉa mọi lo lắng chính đáng của nhân dân cả nước về những mối nguy hiện hữu không thể biện minh của dự án 3 ĐKKT quá lỗi thời này đối với kinh tế đất nước? Tổng bí thư không quan tâm đến thực tế năm 2018 không phải là những năm 1990s?

Hôm nay đã xuất hiện một trật tự quốc tế mới, tình hình thế giới và khu vực hiện nay rất nhạy cảm đặt ra những thách thức chưa từng có; Biển Đông đang trong tình trạng bên miệng hố chiến tranh, đồng thời đang ngập ngề chiến tranh thương mại chưa ai hình dung được sự tàn phá và hệ lụy của nó; toàn bộ tình hình này uy hiếp trực tiếp nước ta hơn bao giờ hết. Trong khi đó sự lệ thuộc của nước ta quá lớn và sự can thiệp của quyền lực mềm Trung Quốc rất nguy hiểm. Trong bối cảnh quốc tế và khu vực như vậy, và với nội tình đất nước còn nhiều vấn đề chưa kiểm soát được như hiện nay, chủ quyền và an ninh của tổ quốc không cho phép tồn tại trên lãnh thổ quốc gia một ĐKKT nào dù được sửa đổi như thế nào và dù chỉ một ngày!⁵⁴

Trên hết cả, con đường sống của Việt Nam hôm nay là phải thông qua cải cách chính trị biến vị trí địa kinh tế và địa chính trị của quốc gia mình là mảnh đất địa đầu của khu vực trong trật tự quốc tế mới đây nguy hiểm nóng bỏng hôm nay **trở thành điểm đến của hòa bình, hợp tác và phát triển**. Đây cũng là con đường biến những thách thức khu vực và toàn cầu đang lăm le nhấn chìm đất nước ta trong những tranh chấp mới rất quyết liệt thành cơ hội tự vệ, sống sót và phát triển, giành lấy vị thế quốc tế mới. Thời gian lúc này vô cùng cấp bách và còn quý hơn vàng, chần chừ thời cơ sẽ biến thành hiểm họa, sẽ trở tay không kịp!..

Chẳng lẽ Tổng bí thư và Bộ Chính trị không nhận định như vậy?

Chẳng lẽ trước sau Tổng bí thư và Bộ Chính trị vẫn quyết tâm giao cho cái vòng luẩn quẩn giam hãm đất nước 43 năm nay nhiệm vụ giữ *bình*? Trước sau vẫn tiếp tục siết cái vòng luẩn quẩn này xoáy tiếp bảo vệ chế độ toàn trị ở nấc cao hơn nữa? Trước sau quyết trực tiếp thách thức với bất kỳ giá nào sự phản kháng của nhân dân cả nước, bất chấp mọi thảm họa khôn lường cho đất nước?

Tôi khẩn thiết mong Tổng bí thư và Bộ Chính trị phải nghĩ lại! Phải huy động trí tuệ của cả nước để nghĩ lại tất cả!

Trong khi đó hệ thống pháp luật hiện hành hoàn toàn đủ sức giải phóng nội lực và khuyến khích mạnh mẽ FDI đóng góp tích cực vào sự phát triển năng động của quốc gia, *cần tiến hành cải cách thể chế chính trị để thực hiện có hiệu quả*. Như đã nói trong các phần trên, *giải bài toán hiện nay của kinh tế đất nước nói riêng và quyết định số phận quốc gia nói chung là vấn đề thể chế chính trị*, chứ không phải là các ĐKKT, càng không phải là Luật an ninh mạng bịt miệng dân như vừa ban hành!

⁵⁴ Khoảng đầu năm 1997, mặc dù lúc này đã từ nhiệm sở, sau chuyến đi thăm Phú Quốc đầu tiên, hồi đó phải đi nhờ tàu của hải quân, tôi đã đề nghị với Thủ tướng Võ Văn Kiệt lập đặc khu kinh tế Phú Quốc, song đó sẽ phải là một đặc khu mang tính quốc tế - tương tự như ý tưởng biển Cam Ranh thông qua hợp tác kinh tế quốc tế thành một áo giáp sắt để bảo vệ đất nước mà tôi đã đề nghị trong báo cáo năm 1994 gửi Bộ Chính trị (tr. 15), trong đó lưu ý để chậm sẽ lỡ thời cơ và TQ sẽ đi quá xa trên Biển Đông. Rất tiếc những ý tưởng này không thành, vì hồi đó sự hoài nghi Mỹ và phương Tây rất nặng, quá trình bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ rất chật vật, thường xuyên bị nỗi lo mất CNXH ám ảnh... Ý tưởng này hôm nay đã bị thời gian và trật tự quốc tế mới vượt qua, TQ trên thực tế coi như đã hoàn thành việc kiểm soát Biển Đông, tình hình hôm nay hoàn toàn khác so với cách đây 20 năm.

Đại hội XII đã vứt bỏ nhiệm vụ cải cách chính trị để cả nước một lòng cứu nước. Đại hội XII không chặt đứt mà còn nuôi dưỡng cái vòng luẩn quẩn “tha hóa > mất dân > lệ thuộc TQ > tha hóa nhiều hơn nữa > mất dân nhiều hơn nữa – lệ thuộc TQ nhiều hơn nữa >...”

Trước đại hội XII cái vòng luẩn quẩn này kể từ 30-04-1975 chưa có sự kiện ngày 10-06-2018. Sau đại hội XII cái vòng luẩn quẩn đã xoáy tới cái nấc ngày 10-06-2018. Những hành động trấn áp dân đang diễn ra hiện nay đang xoáy ốc siết cao hơn nữa cái vòng luẩn quẩn này. Nên xem diễn biến mới nhất này bắt đầu từ sự kiện 10-06-2018 là lời cảnh báo nghiêm khắc không thể trì hoãn cải cách thể chế chính trị để tháo gỡ nỏ và mở ra con đường sống cứu nước.

Tiếp sức với cử tri Hà Nội ngày 17-06-2018 Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng kêu gọi nhân dân tin vào đảng, trong khi khắp cả nước trong cuộc sống hàng ngày hoặc trên mọi phương tiện truyền thông đảng vẫn tiếp tục cho tiến hành những hành động trấn áp dân liên quan đến các vụ biểu tình phản đối 3 ĐKKT và Luật an ninh mạng.

Là người dân đáp lời kêu gọi của Tổng bí thư, việc đầu tiên tôi xin đề nghị Tổng bí thư ra lệnh: Chấm dứt ngay mọi hành động trấn áp, mọi nơi phải thực hiện đối thoại với dân, đến tận nơi có biểu tình và xảy ra các sự việc để nói chuyện cởi mở với từng người và tìm hiểu nguyên do, thực lòng trao đổi và lắng nghe họ, nghiêm cấm ngay mọi hành động bạo lực đánh đập, khủng bố dân; không vơ đũa cả nắm và chụp mũ cho mọi ý kiến bất đồng với chế độ là lực lượng thù địch chống phá nhà nước để xử lý tùy tiện. Mọi hành động bạo lực mang tính khủng bố này của chính quyền tất yếu sẽ chỉ tích tụ thêm thuốc nổ mới đem lại thảm họa khôn lường cho đất nước! Xin đề nghị Tổng bí thư không cho phép trì hoãn nữa việc ban hành Luật biểu tình, Luật lập hội và Luật tự do ngôn luận để cả nước phải làm theo luật. Đề nghị đối đầu chỉ dành cho các thế lực thù địch bên ngoài! Nếu có kẻ thù địch nào là người Việt sống trong lòng đất nước cố tình đứng ra phá hoại, thì đây là kẻ phản bội đất nước, làm tay sai cho các mưu đồ xấu của quyền lực hoặc của nước ngoài. Những người Việt xấu này phải được điều tra, xét xử đúng Luật pháp và Hiến pháp, công khai và minh bạch.

Tổng bí thư kêu gọi nhân dân tin vào đảng, tôi rất mong Tổng bí thư hãy chủ động lấy lại lòng tin của nhân dân bằng cách chính mình tin vào nhân dân sẽ biết thực hiện tốt những Luật đã ghi trong Hiến pháp mà đảng còn nợ, để nhân dân đủ quyền lực dốc hết sức mình gìn giữ giang sơn và xây dựng đất nước tự do, no ấm và giàu mạnh. Tin vào dân như thế, đi với dân như thế, đây chính là con đường dẫn dắt năng lượng của sự kiện ngày 10-06-2018 trở thành sức mạnh và nghị lực sáng tạo của toàn thể cộng đồng dân tộc vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, không một thế lực thù địch nào dù từ đâu tới có thể đảo ngược được.

Sự kiện 10-06-2018 cho thấy lâu nay nhân dân ta vốn đã nhẫn nhục chịu đựng rất nhiều, nhưng một khi đựng đến “99 năm” với những dấu hiệu bán lãnh thổ quốc gia và luật an ninh mạng bịt miệng dân, nhân dân ta đã không khoanh tay ngồi nhìn. Nghĩa là nhân dân biết phải làm gì, và đã tự mình nhất loạt đứng lên phản đối. Đúng ra nên cảm ơn nhân dân đã hành động quyết liệt và kịp thời, đồng thời cũng phải hoan nghênh “quyết định lúc 3 giờ sáng” đình lại việc Quốc hội thông qua 3 ĐKKT là sáng suốt! Thử hình dung hậu quả gì có thể xảy ra nếu Quốc hội không kịp thời dừng lại?.. Vì vậy, không nên tiếp tục mọi nỗ lực

mang tính thách thức tinh thần sự kiện 10-06-2018, Luật an ninh mạng tuy đã thông qua cũng phải xem lại. Bởi vì trước sau mọi trấn áp sẽ chỉ tích lũy mọi thúc bách đi tới một cuộc bể dâu mới. Thảm họa này nếu xảy ra, sẽ nhấn chìm toàn bộ sự nghiệp của ĐCSVN và mọi thành quả đất nước đã giành được, sẽ là thịt nát xương tan đối với quốc gia, sẽ là mời gọi kèn kèn các nơi đến nhặt xác thối. Quyền lực trong đảng nhất thiết không nên đánh giá thấp sức lật thuyền của nhân dân và cần tránh bằng được kịch bản đẫm máu này.

Dựa vào truyền thống yêu nước của dân tộc mình, tôi hoàn toàn tin rằng: Cho dù có bất kỳ thế lực đen tối nào muốn cố tình một lần nữa nhấn chìm đất nước chúng ta trong bể máu như thế, một dân tộc đã làm nên Cách Mạng Tháng Tám và đã biết cách trả lời kẻ muốn thôn tính mình trong 4 cuộc kháng chiến vừa qua, sẽ biết cách trả lời thế lực đen tối này.

Hay là trong tình hình đất nước muôn vàn nguy khốn hiện nay, Tổng bí thư lúc này sẽ xuống đường cùng với toàn dân, phát đi hiệu lệnh Diên Hồng đoàn kết hòa giải dân tộc, cùng nhau tiến hành cải cách chính trị cứu nước???

Tôi đánh giá đất nước đến giờ phút này vẫn còn hội đủ mọi điều kiện để Tổng bí thư có thể đi tới một quyết định thiêng liêng như vậy, nếu Tổng bí thư còn biết suy nghĩ vì lợi ích của tổ quốc. Đây là nhận định tôi dựa trên cân nhắc thiệt / hơn mọi mặt nội tình đất nước và bối cảnh thế giới trong trật tự quốc tế mới hiện nay, với tất cả hiểu biết và kinh nghiệm tôi có được về sự vận động của các quốc gia cùng hoàn cảnh như nước ta trên con đường tự giải phóng chính mình trong thế giới hôm nay.

Đọc tới đây, tôi nghĩ sẽ có nhiều người đứng dựng lên và nguyên rủa tôi không tiếc lời. Tất cả những gì nghe được từ miệng dân gian 2 khóa đại hội nay về Tổng bí thư bắt tôi phải suy đoán như vậy, và tôi thông cảm được. Tôi xin chấp nhận mọi điều tôi phải nhận.

Là người đã từng viết lá thư ngày 28-10-2010 cho Tổng bí thư và những gì đã diễn ra sau đó cho đến hôm nay, tôi nghĩ mình có đủ căn cứ để hiểu Tổng bí thư là người như thế nào; hơn nữa đây không phải là bức thư duy nhất, và cũng chưa phải là bức thư quyết liệt nhất tôi gửi Tổng bí thư! Chính tôi cũng phải cân nhắc rất nhiều đêm trước khi đưa ra kịch bản này. Bản thân tôi cũng phải tự vượt lên hòa giải với chính mình, gạn đục khơi trong đến cùng, để đặt ra cho Tổng bí thư trách nhiệm lịch sử là người đứng lên quyết định kịch bản Diên Hồng cho đất nước! Tôi dựa vào sự tỉnh táo của lý trí và kinh nghiệm, và tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về ý kiến của mình đưa ra.

Tôi muốn nói đến cùng của sự việc như sau đây:

Trong trật tự quốc tế mới đầy hỗn loạn và căng thẳng hôm nay, mảnh đất địa đầu Việt Nam chúng ta tại khu vực Đông Nam Á này đang manh nha cơ hội trở thành một ốc đảo vô cùng quý giá, ai cũng muốn đến đây dừng chân hưởng ngum nước mát lành của hòa bình, hợp tác và phát triển. Dẫn chứng thuyết phục đang diễn ra là FDI vẫn đang liên tục tìm đường đến VN với khối lượng ngày càng tăng, mặc dù nội trị VN còn tồn tại biết bao nhiêu vấn đề nan giải! Các quốc gia các bên khác nhau vẫn đang cố gắng mở rộng quan hệ mọi mặt với nước ta, bất chấp sự uy hiếp hiện hữu của TQ!

Song quan trọng hơn tất cả, nắm lấy cơ hội này là con đường giải phóng vĩnh viễn đất nước ta khỏi thân phận lệ thuộc ngàn đời nay, vươn lên làm chủ chính mình, khẳng định trước toàn thiên hạ vị thế độc lập tự chủ của dân tộc mình ngay trên mảnh đất địa đầu quyết liệt này của khu vực. Nắm lấy cơ hội này, nhân dân ta sẽ mở ra được con đường phát triển đất nước tạo ra những thành quả và giá trị nâng cao nhân phẩm của chính nhân dân nước ta, và đồng thời kiến lập nên những mối quan hệ hữu nghị, sự hợp tác và hậu thuẫn của cả cộng đồng thế giới cho hòa bình và phát triển bất khả kháng đối với bất kỳ mưu đồ đen tối nào đối với tổ quốc của chúng ta! Công cuộc cách thể chế chính trị đang đặt ra cho đất nước là sự mở đầu và là bước đi đầu tiên trên con đường này. Cả nước phải đứng lên vạch ra con đường như thế mà đi!

Thách thức lớn nhất đối với Việt Nam không phải là sự uy hiếp tại chỗ của siêu quyền lực Trung quốc, mà là ở chỗ Việt Nam – trước hết là đội ngũ lãnh đạo này và đảng này – có dám hay không, sẽ thành hay bại thông qua cái cách thể chế chính trị để biến quốc gia mình thành một ốc đảo như vậy cho chính mình và cho các đối tác đang khao khát tìm đến! ***Đây là cơ hội chiến lược lần thứ 6 của đất nước kể từ sau 30-04-1975 đến nay! Bằng mọi giá Việt Nam phải đi trên con đường cải cách chính trị để giành lấy cơ hội sống còn này, để tránh bằng được số phận trở thành trận địa hay bàn đạp của những xung đột mới giữa các bên.***

- Nhưng con đường ***không hồi tố*** mà sự nghiệp cải cách phải đi này có nhiều bãi phân thối khủng khiếp!

- Phải tìm cách bước qua, không được giẫm bết lên nó! Càng không nên bới nó ra mà ngửi! Thời gian sẽ trung hòa nó. Thông qua hòa bình cải cách chính trị cố giữ chân mình cho sạch sẽ, để sớm bước tới cái đích trở thành một ốc đảo của hòa bình, hợp tác và phát triển như thế trong khu vực mà chính chúng ta và bạn bè đều mong muốn!

Với tất cả những lý do đã nêu trên, xin cho phép tôi với tính cách là một công dân già của đất nước, là người đảng viên ĐCSVN từ thuở thiếu niên đã cùng với gia đình và họ tộc mình đi theo sự nghiệp cứu nước của đảng kể từ ngày 19-08-1945 cắm lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên lên Khâm Sai Bắc Bộ Phủ giữa thủ đô Hà Nội, đã cùng với nhân dân cả nước mình sau đó đi qua mọi chặng đường đất nước đã phải trải qua cho đến hôm nay, xin cho phép tôi nhân danh các đảng viên, các đồng chí và đồng đội đã ngã xuống vì tổ quốc trên con đường này, xin cho phép tôi nhân danh lời nguyện không được phán bội bất kể một tổn thất sinh mạng nào dù là của bên nào trong toàn thể cộng đồng dân tộc ta trong suốt 4 cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại để có đất nước độc lập thống nhất hôm nay, xin cho phép tôi nhân danh từng giọt mồ hôi, từng giọt nước mắt của toàn thể cộng đồng dân tộc ta sống trong nước hay tại bất kỳ đâu trên thế giới này đã đổ xuống và chắt chiu nên mọi thành quả dù còn khiêm tốn của đất nước hôm nay, - và trên hết cả, xin cho phép tôi nhân danh đoàn kết và hòa giải dân tộc, yêu cầu Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đứng lên giương cao ngọn cờ Diên Hồng cho đất nước!

Xin cho phép tôi được mở lòng nói với cả nước:

Thưa vâng, tôi biết Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng không phải là minh quân, dư luận trong nhân dân bất bình về ông không ít, và đây là những bất bình chính đáng. Song ông là người đứng đầu ĐCSVN – lực lượng chính trị lớn nhất của cả nước. Thông tin trên báo chí cho thấy ông trong sạch đối với tệ nạn tham nhũng.

Nếu Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng vì nước dám lựa chọn con đường Diên Hồng, chắc chắn lực lượng các đảng viên yêu nước trong đảng cùng với sự hậu thuẫn của toàn dân, sẽ quyết liệt chung tay với Tổng bí thư khai phá thành công con đường chuyển đổi ĐCSVN hôm nay thành đảng của dân tộc. Cả nước sẽ bảo vệ Tổng bí thư thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử này!

Đây sẽ là cơ hội ngàn năm có một, mở ra một trang sử mới cho đất nước, đồng thời đổi đời **ĐCSVN đã tha hóa hôm nay** trở thành một đảng đời đời đi với dân tộc, đi với tổ quốc Việt Nam của tất cả chúng ta. Đất nước ta sẽ thông qua con đường cải cách chính trị trong hòa bình và hòa hợp dân tộc tiến lên trở thành một quốc gia phát triển.

Xin nhân dân cả nước – nhất là những người cầm vận mệnh đất nước trong tay – nhớ cho:

Sức mạnh bất khả kháng của nhân dân ta chống lại bất kỳ thế lực xâm lăng nào dù là mạnh hơn ta gấp bội, trong lịch sử cũng như trong suốt 4 cuộc kháng chiến cứu nước vừa qua, trước hết nằm ở ý chí quật cường dân tộc bất diệt, đã làm nên những giá trị tinh thần và sức mạnh vật chất đánh bại mọi kẻ xâm lược. Trong thế giới hôm nay, ý chí quật cường dân tộc của Việt Nam chẳng những sẽ làm nên một quốc gia phát triển, mà còn tập hợp được những mối quan hệ của cả thế giới vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển trên lãnh thổ nước ta, làm cho nước ta trở thành một thành trì vững chãi của hòa bình và ổn định trong khu vực – và đây chính là con đường chủ động loại bỏ ngay từ đầu mọi ý đồ muốn thôn tính nước ta dưới bất kỳ hình thức nào, gìn giữ nước ta trong mọi sóng gió của cục diện trật tự quốc tế mới đầy hỗn loạn hôm nay. Vì những lẽ này, nếu cao tinh thần Diên Hồng để vực dậy ý chí quật cường dân tộc, quyết tâm cải cách chính trị đổi đời chính mình và đổi đời đất nước là con đường sống nhất quyết cả nước phải cùng nhau bước lên!

Xin cho phép tôi nói hết nhẽ với Tổng bí thư thế này:

Bối cảnh lịch sử éo le gấn quyền lực với trách nhiệm và đòi hỏi sống còn của tổ quốc hôm nay tự đặt lên vai Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nghĩa vụ thiêng liêng giương cao ngọn cờ Diên Hồng cứu nước! Từng đảng viên hãy cùng sát cánh với Tổng bí thư giác ngộ nhiệm vụ mình phải làm, rũ bỏ quá khứ để trở về với dân, xuống đường cùng đi với dân trên con đường của dân, nguyện cùng với toàn dân đồng lòng dốc sức đưa đất nước đi vào một thời kỳ phát triển mới – với tất cả hào khí, ý chí và trí tuệ đã từng làm nên Cách mạng Tháng Tám và dựng lên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của Tuyên Ngôn Độc Lập 02-09-1945 và Hiến Pháp 1946!

Xin nhấn mạnh, cục diện quốc tế mới hiện nay đặt ra cho Việt Nam những thách thức mới toàn diện chưa từng có, song đồng thời Việt Nam cũng đang

đứng trước cơ hội tự vươn lên thoát khỏi mọi lệ thuộc và phụ thuộc, kiến tạo đất nước mình thành một tụ điểm quan trọng của hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực mà nhiều đối tác trên thế giới đang mong đợi. Nhất thiết Việt Nam phải thông qua cải cách thể chế chính trị tạo ra nội lực nắm bắt lấy cơ hội này. Đây là con đường sống của đất nước, nếu không nắm lấy, đất nước một lần nữa sẽ bị nhấn chìm trong hỗn loạn của trật tự quốc tế mới hôm nay như đất nước đã từng lâm vào sau 1945. Vì lẽ này, giương cao ngọn cờ Diên Hồng, đoàn kết toàn dân tộc phát huy nội lực giành lấy con đường sống này là mệnh lệnh của tổ quốc! Nếu cam tâm vứt bỏ sứ mệnh lịch sử đã đặt lên vai, cam chịu khuất phục trước mọi thao túng, uốn hèn trôi bỏ đòi hỏi này của đất nước, sẽ có nghĩa là lãnh đạo ĐCSVN hôm nay lựa chọn sự cáo chung lý tưởng vì nước và sự nghiệp phục vụ đất nước đã tạo dựng nên đảng này, đẩy đất nước vào hiểm họa mới. Cả nước và toàn đảng cần có ý kiến của mình quyết định vận mệnh đất nước.

Định mệnh chi đặt ra cho Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng một trong hai lựa chọn không thoái thác được:

- Hoặc là giương cao ngọn cờ Diên Hồng cứu nước, quyết tiến hành cải cách chính trị để chiến thắng những thách thức mới chưa từng có hiện nay đang uy hiếp đất nước, giành lấy cho quốc gia con đường sống và vị thế phải có!
- Hoặc là ném bỏ ngọn cờ thiêng liêng này để bảo toàn chế độ toàn trị chống lại quốc gia, nhân dân và lịch sử sẽ lên án. Trong kịch bản này, nhân dân sẽ chỉ trưởng thành thêm để tự quyết định công việc của mình. Lịch sử mấy nghìn năm và lịch sử cận đại của đất nước đã chứng minh như vậy.

Dù lựa chọn nào, dân cũng sẽ là người có tiếng nói cuối cùng và quyết định tất cả./.

Hết

- *Viết xong ngày 10-06-2018,*
 - *Bản chính thức hoàn thành ngày 21-06-20 18 nhân kỷ niệm 10 năm ngày giỗ cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt ngày 08 tháng Mậu Ngọ năm Mậu Tuất,*
 - *2nd edition hoàn tất ngày 19-07-2018,*
- Nguyễn Trung*